**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN**

**THƯ VIỆN**

**--- 🙞🙜 ---**

**THÔNG TIN BÀI TRÍCH**

**BÁO – TẠP CHÍ**

**Số 4 (Năm học 2016 – 2017)**

***Đà Nẵng, tháng 7 năm 2017***

**LỜI NÓI ĐẦU**

 Nhằm phục vụ cho công tác nghiên cứu, giảng dạy, học tập của cán bộ, giảng viên và sinh viên Trường Đại Học Duy Tân. Thư viện xin giới thiệu một tập hợp các bài trích báo – tạp chí được chọn lọc từ các tạp chí chuyên ngành, bao gồm các chủ đề như: Tin học, các vấn đề về dạy và học, về ngôn ngữ, quan hệ quốc tế, môi trường, pháp luật, phát triển kinh tế, y học, dược học, về vấn đề lạm phát và chống lạm phát ở Việt Nam hiện nay, tài chính, ngân hàng, kế toán, quản trị kinh doanh, xây dựng, kiến trúc, du lịch, văn học, điện tử - viễn thông …

 Tài liệu được giới thiệu trong cuốn thư mục lần này là những bài trích từ các báo và tạp chí tiếng Việt, xuất bản trong năm 2017 có lưu trữ và phục vụ tại Thư Viện Trường Đại Học Duy Tân.

 Các lĩnh vực, chủ đề được sắp xếp theo trật tự hệ thống phân loại DDC. Trong từng chủ đề, tài liệu được sắp xếp theo vần chữ cái tên tài liệu và kèm theo phần định từ khóa để bạn đọc có thể tiện tra cứu và tìm tin trên phần mềm quản lý thư viện.

Mọi yêu cầu về đề tài cần bổ sung hoặc mở rộng, về bản sao toàn văn tài liệu gốc và những ý kiến đóng góp khác, xin vui lòng gửi về:

Phòng nghiệp vụ - Thư viện Trường Đại Học Duy Tân

184 Nguyễn Văn Linh TP. Đà Nẵng

Email: thuvienduytan@gmail.com

Xin trân trọng cảm ơn.

**MỤC LỤC**

* Công nghệ thông tin …………………………………………………………1
* Quan hệ Quốc tế 2
* Phát triển kinh tế 11
* Tài chính 18
* Ngân hàng 24
* Chứng khoán 27
* Luật 29
* Môi trường 56
* Giáo dục 58
* Ngôn ngữ 59
* Sinh học 66
* Công nghệ sinh học 72
* Y dược 76
* Dược học 109
* Điện tử - Viễn thông 134
* Xây dựng 138
* Kế toán – Kiểm toán 161
* Quản trị kinh doanh 162
* Kiến trúc 170
* Văn học 174
* Du lịch 183

**CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**1. An ninh mạng: Giải pháp ngăn chặn các sự cố từ di động/** BH// Công nghệ thông tin & Truyền thông .- 2017 .- Số kỳ 1 tháng 3 .- Tr. 24-27.

**Nội dung**: Trình bày những rủi ro tiềm ẩn từ BYOD (Brings Your Own Device) và một số giải pháp ngăn chặn các sự cố từ xu hướng BYOD.

**Từ khóa**: An ninh mạng, BYOD, sự cố từ di động.

**2. Các hình thức quảng cáo trực tuyến**/ TS. Ao Thu Hoài, ThS. Lê Thị Hồng Hạnh// Công nghệ thông tin & Truyền thông .- 2017 .- Số kỳ 1 tháng 3 .- Tr. 27-37.

**Nội dung**: Công nghệ phát triển mạnh đem lại bước ngoặt lớn trong ngành công nghiệp quảng cáo với các phương tiện truyền thông mới và hiện đại trên nền tảng internet, được sử dụng thay thế hoặc tương tác hiệu quả với các phương tiện quảng cáo trước đây như truyền hình, đài phát thanh, báo chí, tạp chí, bảng hiệu, pano quảng cáo.

**Từ khóa**: Quảng cáo trực tuyến, hình thức quảng cáo.

**3. Điện toán sương mù trong kỷ nguyên IoT**/ Dương Thị Thanh Tú, Nguyễn Quang Huy// Công nghệ thông tin & Truyền thông .- 2017 .- Số kỳ 1 tháng 3 .- Tr. 53-56.

**Nội dung**: Giới thiệu về giải pháp sử dụng kết hợp đồng thời hai loại hình: điện toán đám mây và điện toán sương mù cho việc xử lý nguồn dữ liệu khổng lồ (Big Data) cũng như mối quan hệ giữa chúng trong kỷ nguyên của internet kết nối vạn vật (IoT).

**Từ khóa**: Điện toán sương mù, điện toán đám mây, IoT.

**4. Tự động khám phá dịch vụ trong môi trường đám mây**/ TS. Nguyễn Đức Thủy, ThS. Nguyễn Thành Long// Công nghệ thông tin và Truyền thông .- 2017 .- Số kỳ 1 tháng 3 .- Tr. 18-25.

**Nội dung**: Nêu các khái niệm, định nghĩa về khám phá dịch vụ trong môi trường đám mây. Các thực thể, đối tượng tham gia hoạt động khám phá dịch vụ được trình bày về vai trò, chức năng thực thi trong hoạt động khám phá dịch vụ trong môi trường đám mây. Một số các yêu cầu chung cho việc thực hiện các kỹ thuật, công nghệ khám phá dịch vụ trong môi trường đám mây cũng được nêu ra về chức năng, hiệu năng thực hiện. Các yêu cầu này là cơ sở để đánh giá sự hoàn thiện của một kỹ thuật, công nghệ khám phá dịch vụ trong môi trường đám mây nào đó nếu được triển khai trên thực tế.

**Từ khóa**: Dịch vụ, công nghệ, môi trường đám mây.

**QUAN HỆ QUỐC TẾ**

**1. Buôn bán giữa Nhật Bản với Đông Nam Á thời kỳ Châu ấn thuyền (1592 – 1637)**/ ThS. Trần Thị Tâm// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2017 .- Số 2 .- Tr. 11-21.

**Nội dung**: Trình bày khái quát về quan hệ thương mại giữa Nhật Bản với Đông Nam Á trong suốt thời Châu ấn thuyền, trên cơ sở đó rút ra một vài nhận xét về thời kỳ có tính chất nền tảng này.

**Từ khóa**: Châu ấn thuyền, Đông Nam Á, Nhật Bản

**2. Bước tiến trong quan hệ Nhật Bản – Hàn Quốc**/ TS. Phan Cao Nhật Anh// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2017 .- Số 2 .- Tr. 3-9.

**Nội dung**: Phân tích, đánh giá quan hệ song phương Nhật Bản – Hàn Quốc từ năm 2013 đến nay và đưa ra một số dự báo.

**Từ khóa**: Nhật Bản, Hàn Quốc, ngoại giao

**3. Cạnh tranh chiến lược giữa Trung Quốc và Nhật Bản tại Đông Nam Á**/ PGS. TS. Vũ Dương Huân// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2017 .- Số 1 .- Tr. 28-41.

**Nội dung**: Phân tích cạnh tranh ảnh hưởng Trung – Nhật ở khu vực Đông Nam Á về các lĩnh vực chính trị - ngoại giao, quốc phòng – an ninh, kinh tế, sức mạnh mềm. Đồng thời, sẽ làm rõ các nhân tố tác động đến cạnh tranh Trung – Nhật trong giai đoạn hiện nay như vị trí chiến lược ngày càng tăng ở khu vực Đông Nam Á, thay đổi tương quan sức mạnh quốc gia của Trung Quốc và Nhật Bản, nét mới chính trị nội bộ hai nước và thay đổi của tình hình quốc tế và khu vực…

**Từ khóa**: Cạnh tranh chiến lược, Trung Quốc, Nhật Bản, Đông Nam Á.

**4. Cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung ở Đông Nam Á sau chiến tranh Lạnh**/ NCS. Trần Thị Quỳnh Nga// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2017 .- Số 3 (187) .- Tr. 68-79.

**Nội dung**: Phân tích chiến lược của Mỹ và Trung Quốc đối với khu vực Đông Nam Á từ sau chiến tranh Lạnh, sự cạnh tranh chiến lược giữa hai nước này trên các lĩnh vực chính trị - ngoại giao, an ninh – quốc phòng và dự báo trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung, Đông Nam Á, sau chiến tranh Lạnh.

**5. Cơ chế và các kênh hợp tác chính của Canada với Mỹ**/ Lê Thị Thu// Châu Mỹ ngày nay .- 2017 .- Số 2 .- Tr. 10-16.

**Nội dung**: Quan hệ Canada – Mỹ là một trong những mối quan hệ thành công nhất trên thế giới. Sự thành công đó xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau, trong đó việc xây dựng, tổ chức cơ chế và các kênh hợp tác đóng vai trò hết sức quan trọng. Bài viết này sẽ chỉ ra cách thức Canada quản lý quan hệ với Mỹ thông qua các cơ chế hợp tác và kênh hợp tác chính như thế nào.

**Từ khóa**: Mỹ, Canada, cơ chế hợp tác, cơ chế phát triển.

**6. Chiến lược hợp tác kinh tế của Hàn Quốc với Nhật Bản từ sau Chiến tranh Lạnh đến thập niên đầu thế kỷ XXI**/ TS. Phan Thị Anh Thư// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2017 .- Số 2 .- Tr. 33-41.

**Nội dung**: Từ sau thời kỳ đối đầu Đông – Tây, Hàn Quốc đã xác định trung tâm ngoại giao của thế giới sẽ chuyển từ lĩnh vực an ninh – chính trị sang lĩnh vực kinh tế. Theo đó, chính sách của nước này đối với các nước Đông Bắc Á, trong đó có Nhật Bản cũng hướng vào mục tiêu đẩy mạnh xuất khẩu, thu hút mọi nguồn vốn đầu tư nước ngoài và khẳng định vị thế quốc tế của Hàn Quốc. Bên cạnh đó, do ký ức về thời kỳ thuộc địa của bán đảo Triều Tiên nên chiến lược phát triển kinh tế đối ngoại của Hàn Quốc còn gánh vác một nhiệm vụ quan trọng khác là xoa dịu bất đồng lịch sử và củng cố quan hệ quốc tế trong khu vực. Nhờ vào chiến lược nhất quán này, Nhật Bản đã tìm ra thị trường xuất khẩu tiềm năng, còn Hàn Quốc thì tích lũy được kinh nghiệm trong việc định ra các chính sách phù hợp để phát triển nguồn vốn, thu hút và mở rộng đầu tư nước ngoài nhằm khắc phục tình trạng nhập siêu của chính mình.

**Từ khóa**: Kinh tế, chiến lược, Hàn Quốc, Nhật Bản.

**7. Chính sách can dự của ASEAN và tiến trình cải cách dân chủ ở Myanmar**/ ThS. Trần Thị Quỳnh Nga// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2017 .- Số 3 .- Tr. 22-30.

**Nội dung**: Chính sách can dự của ASEAN đã từng bước có kết quả nhất là khi từ năm 2010, khi Myanmar tiến hành hàng loạt những cải cách cả về kinh tế và chính trị theo hướng dân chủ hóa, mở cửa nền kinh tế. Với giả định chính sách can dự của ASEAN, nhất là quyết định trao cho Myanmar đảm nhận vai trò Chủ tịch ASEAN năm 2014 đóng vai trò quan trọng trong khuyến khích các nhà lãnh đạo quân sự Myanmar tiến hành cải cách dân chủ, bài viết này sẽ tìm hiểu và điểm lại chính sách can dự của ASEAN kể từ thập niên 1990 và tác động của những chính sách đó đối với các nhà lãnh đạo Myanmar.

**Từ khóa**: ASEAN, Myanmar, can dự, cải cách

**8. Đầu tư của Singapore tại Việt Nam sau hơn 20 năm nhìn lại (1995-2016)**/ TS. Phan Thị Hoa// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2017 .- Số 1 .- Tr. 21-29.

**Nội dung**: Trên cơ sở nghiên cứu quá trình đầu tư của Singapore tại Việt Nam trong hơn 20 năm (1995-2016), bài viết nêu bật những thành tựu đồng thời chỉ ra một số thách thức và dự báo triển vọng của mối quan hệ hợp tác đầu tư giữa hai nước trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Hợp tác đầu tư, Singapore, Việt Nam.

**9. Điều kiện bên trong của hợp tác quốc tế**/ PGS. TS. Hoàng Khắc Nam// Nghiên cứu Châu Âu .- 2017 .- Số 1 .- Tr. 42-52.

**Nội dung**: Tìm hiểu sáu nhân tố đóng vai trò điều kiện bên trong có giá trị phổ quát đối với hợp tác quốc tế. Sáu điều kiện này là sự tính toán lý trí, lòng tin, các nhóm trong nước, giới tinh hoa xã hội, thể chế trong nước và cơ chế hoạch định chính sách, giá trị và bản sắc. Trong nghiên cứu và thực tiễn, phải tính đến các điều kiện đó để đưa ra giải pháp phù hợp nhằm thúc đẩy hợp tác, phát huy mặt tích cực và giảm thiểu những hạn chế của chúng.

**Từ khóa**: Điều kiện bên trong, hợp tác quốc tế.

**10. Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam – Liên bang Nga và những vấn đề cần quan tâm**/ PGS. TS KHQS. Trần Nam Chuân// Nghiên cứu Châu Âu .- 2017 .- Số 1 .- Tr. 76-81.

**Nội dung**: Quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam – Liên bang Nga được vun đắp trên cơ sở kế thừa quan hệ “chí tình, chí nghĩa” giữa Việt Nam và Liên Xô trước đây. Trải qua nhiều thăng trầm, mối quan hệ hữu nghị, truyền thống này ngày càng bền chặt, đi vào chiều sâu và là tài sản vô giá để hai nước, hai dân tộc giữ gìn, phát triển.

**Từ khóa**: Đối tác chiến lược, đối tác chiến lược toàn diện, hữu nghị, lòng tin.

**11. Giải quyết tranh chấp trực tuyến tại các nước Mỹ Latinh – Một số đề xuất cho Việt Nam**/ TS. Hà Công Anh Bảo// Châu Mỹ ngày nay .- 2017 .- Số 2 .- Tr. 17-27.

**Nội dung**: Tổng quan về giải quyết tranh chấp trực tuyến (ODR). Thuận lợi và khó khăn khi áp dụng ODR ở Mỹ Latinh. Một số đề xuất cho Việt Nam phát triển hoạt động ODR từ thực tiễn của các nước Mỹ Latinh.

**Từ khóa**: Mỹ Latinh, tranh chấp trực tuyến, công nghệ truyền thông và thông tin

**12. Một số hoạt động đối ngoại của chính quyền các tiểu bang ở Mỹ**/ ThS. Đỗ Ngọc Thủy// Châu Mỹ ngày nay .- 2017 .- Số 2 .- Tr. 26-33.

**Nội dung**: Đề cập đến một số hoạt động kinh tế đối ngoại của chính quyền các tiểu bang, xu hướng hợp tác kinh tế giữa các địa phương và vai trò của chính quyền tiểu bang trong các vấn đề toàn cầu.

**Từ khóa**: Chính quyền tiểu bang, Mỹ, chính sách đối ngoại.

**13. Kinh tế học trong việc xây dựng một xã hội bền vững hợp tác kinh tế giữa Nhật Bản và Việt Nam**/ GS. Mizobata Satoshi// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2017 .- Số 3 .- Tr. 25-36.

**Nội dung**: Với việc xác định những tồn tại liên quan đến phát triển bền vững ở Châu Á, một khu vực đang dẫn đầu về tăng trưởng, bài viết sẽ tìm hiểu những yếu tố đã khiến rủi ro toàn cầu ảnh hưởng tiêu cực đến tính bền vững, cũng như chỉ ra những yếu tố cần thiết đối với khả năng hồi phục và khả năng chịu đựng cú sốc. Đặc biệt, bài viết lưu ý tới sự hiện diện của “thất bại” thị trường và thất bại của chính phủ gây ra những hạn chế đối với tính bền vững…

**Từ khóa**: Nhật Bản, Việt Nam, hợp tác kinh tế, rủi ro toàn cầu.

**14. Kinh tế học trong việc xây dựng một xã hội bền vững: Hợp tác kinh tế giữa Nhật Bản và Việt Nam (tiếp theo và hết)**/ Mizobata Satoshi// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2017 .- Số 4 (194) .- Tr. 21-30.

**Nội dung**: Với việc xác định những tồn tại liên quan đến phát triển bền vững ở Châu Á, một khu vực đang dẫn đầu về tăng trưởng, bài viết sẽ tìm hiểu những yếu tố đã khiến rủi ro toàn cầu ảnh hưởng tiêu cực đến tính bền vững, cũng như chỉ ra những nhân tố cần thiết đối với khả năng hồi phục và khả năng chịu đựng cú sốc…

**Từ khóa**: Nhật Bản, Việt Nam, hợp tác kinh tế, rủi ro toàn cầu.

**15. Một số giải pháp thúc đẩy quan hệ Việt Nam – Campuchia hiện nay**/ TS. Nguyễn Thành Văn// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2017 .- Số 3 .- Tr. 3-13.

**Nội dung**: Mặc dù đạt được nhiều thành tựu to lớn nhưng quan hệ Việt Nam – Campuchia hiện nay vẫn còn những tồn tại cần phải giải quyết. Bài viết tập trung tìm hiểu một số tồn tại và nguyên nhân trong quan hệ Việt Nam – Campuchia hiện nay, đồng thời đề xuất một số giải pháp để khắc phục những tồn tại này.

**Từ khóa**: Việt Nam, Campuchia, qua hệ, hợp tác, giải pháp.

**16. Nhìn lại quan hệ Việt – Trung năm 2016 và triển vọng năm 2017**/ Phương Nguyễn// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2017 .- Số 1 .- Tr. 42-54.

**Nội dung**: Nhìn nhận, đánh giá quan hệ Việt – Trung năm 2016, thể hiện tập trung qua quan hệ ngoại giao, hợp tác trên các lĩnh vực và vấn đề Biển Đông. Dự báo quan hệ Việt – Trung 2017.

**Từ khóa**: Quan hệ Việt – Trung, thương mại Việt – Trung, tranh chấp Biển Đông.

**17. Philippines trong chính sách đối ngoại của Mỹ (1991 – 2014)**/ PGS. TS. Nguyễn Văn Tận, Nguyễn Thị Ánh Trang// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2017 .- Số 1 .- Tr. 12-20.

**Nội dung**: Làm rõ vị thế của Philippines trong chính sách đối ngoại của Mỹ và sự gia tăng ảnh hưởng của Mỹ đối với Philippines thông qua việc tăng cường quan hệ đồng minh và sự hiện diện quân sự của Mỹ để ngăn chặn tham vọng của Trung Quốc ở Biển Đông cũng như phục vụ cho lợi ích thương mại của Mỹ ở khu vực Châu Á – Thái Bình Dương khi Mỹ thực hiện chính sách “xoay trục” sang khu vực này.

**Từ khóa**: Philippines, Mỹ, chính sách đối ngoại, an ninh quân sự, Trung Quốc, Biển Đông.

**18. Quan hệ chính trị, ngoại giao giữa Australia với Indonesia (1950-2016)**/ PGS. TS. Trịnh Thị Định// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2017 .- Số 2 .- Tr. 3-10.

**Nội dung**: Trong chính sách đối ngoại của Australia, duy trì và phát triển quan hệ với Indonesia luôn được xếp ở vị trí ưu tiên hàng đầu. Bất chấp những biến động an ninh chính trị cũng như các chính sách đối nội hay đối ngoại của Indonesia có thể bị các nước phương Tây khác chỉ trích, phê phán, các chính phủ Australia luôn tìm cách duy trì và phát triển quan hệ với Indonesia. Trên cơ sở những tư liệu tiếp cận được, bài viết làm rõ mối quan hệ chính trị ngoại giao giữa hai nước trong giai đoạn 1950-2016.

**Từ khóa**: Australia, Indonesia, quan hệ, chính trị, chính sách đối ngoại.

**19. Quan hệ đối tác toàn diện Việt Nam – Australia: Thành tựu và triển vọng**/ Huỳnh Tâm Sáng// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2017 .- Số 1 .- Tr. 30-37.

**Nội dung**: Trong tổng thể các đối tác của Việt Nam thì Australia có vai trò và vị trí quan trọng. Bước vào thế kỷ XXI, quan hệ Việt Nam – Australia ngày càng được nâng cấp để làm tương thích tính chất quan hệ với tình hình mới. Nghiên cứu cơ sở cho quan hệ đối tác toàn diện Việt Nam – Australia, làm rõ những thành tựu và nguyên nhân của những thành công lẫn hạn chế trong quan hệ hai nước từ sau khi thiết lập quan hệ đối tác toàn diện là cơ sở để dự báo triển vọng của quan hệ hai nước trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Australia, đối ngoại, đối tác toàn diện, đổi mới, Việt Nam

**20. Quan hệ giữa Nhật Bản và các nước Tiểu vùng sông Mekong từ năm 2009 đến nay**/ ThS. Huỳnh Phương Anh// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2017 .- Số 4 (194) .- Tr. 3-11.

**Nội dung**: Phân tích quan hệ chính trị ngoại giao và quan hệ kinh tế thương mại giữa Nhật Bản và các nước Tiểu vùng sông Mekong từ năm 2009 đến nay, từ đó góp phần nhận diện đầy đủ hơn về những mối quan hệ hợp tác quan trọng nhất ở khu vực Đông Nam Á nói riêng và Châu Á – Thái Bình Dương nói chung.

**Từ khóa**: Nhật Bản, Tiểu vùng sông Mekong, quan hệ chính trị ngoại giao, quan hệ kinh tế thương mại.

**21. Quan hệ kinh tế Việt Nam - Ấn Độ trong bước tiến hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam**/ Trần Ngọc Diễm// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2017 .- Số 2 .- Tr. 11-18.

**Nội dung**: Trên cơ sở phân tích những cơ sở hợp tác và bước phát triển trong quan hệ kinh tế Việt Nam – Ấn Độ, bài viết tìm hiểu về thực tiễn hợp tác kinh tế giữa hai nước trong thập niên đầu thế kỷ XXI, đánh giá sơ lược những tác động từ quan hệ này tới quá trình hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế của Việt Nam.

**Từ khóa**: Việt Nam, hội nhập kinh tế quốc tế, Ấn Độ, chính sách Hành động phía Đông, Thủ tướng Nadrenra Modi

**22. Quan hệ Nhật – Mỹ nhìn từ chuyến thăm của Thủ tướng Abe**/ PGS. TS. Nguyễn Văn Lịch// Châu Mỹ ngày nay .- 2017 .- Số 2 .- Tr. 3-9.

**Nội dung**: Phân tích mối quan hệ Nhật – Mỹ nhìn từ chuyến thăm của Thủ tướng Abe. Phân tích những lo ngại, kết quả cũng như những tác động tới tương lai.

**Từ khóa**: Nhật Bản, Mỹ, quan hệ

**23. Quan hệ Nhật Bản – Myanmar giai đoạn 2011-2016**/ PGS. TS. Hoàng Thị Minh Hoa, NCS. Dương Thị Thúy Hiền// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2017 .- Số 2 (192) .- Tr. 51-62.

**Nội dung**: Tìm hiểu những nguyên nhân thúc đẩy sự “trở lại” Myanmar mạnh mẽ của Nhật Bản và quan hệ Myanmar – Nhật Bản trên một số lĩnh vực chính trị - ngoại giao, thương mại, đầu tư…từ năm 2011 đến nay, cũng như triển vọng của mối quan hệ này trong những năm sắp tới.

**Từ khóa**: Nhật Bản, Myanmar, chính trị, ngoại giao, kinh tế

**24. Quan hệ thương mại giữa Việt Nam với các nước ASEAN thuộc vùng Mê Công mở rộng (GMSS) những năm gần đây**/ ThS. Trần Viết Nhân// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2017 .- Số 2 .- Tr. 22-30.

**Nội dung**: Phân tích và làm rõ những động thái phát triển trong quan hệ thương mại hàng hóa giữa Việt Nam với các nước Tiểu vùng Mê Công mở rộng (GMSs) là thành viên của ASEAN (Campuchia, Lào, Thái Lan, Myanmar – CLTM) trong những năm gần đây. Thông qua đó khẳng định đây thực sự là điểm sáng trong hợp tác kinh tế của nước ta với các quốc gia này. Đồng thời đưa ra ba gợi ý quan trọng nhằm tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa lĩnh vực hợp tác này trong tổng thể chiến lược phát triển quan hệ kinh tế nói chung, thương mại nói riêng với các nước CLTM hiện nay và trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Quan hệ thương mại Việt Nam – GMS, giải pháp tăng cường thương mại

**25. Quan hệ thương mại hàng hóa Ấn Độ - ASEAN: Thực trạng và giải pháp**/ ThS. Ngô Minh Đức, Ngô Minh Trung// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2017 .- Số 1 .- Tr. 1-12.

**Nội dung**: Thương mại Ấn Độ - ASEAN phát triển khá nhanh trong giai đoạn 2000-2015, nhưng vẫn chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của Ấn Độ (10,1%, 2015) và chiếm tỷ trọng quá bé nhỏ trong tổng kim ngạch ngoại thương của ASEAN (3%, 2015). Vì vậy, bài viết đi sâu phân tích thực trạng quan hệ thương mại Ấn Độ - ASEAN giai đoạn 2000-2015, chỉ ra những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và trên cơ sở đó đưa ra các giải pháp phát triển mối quan hệ này giai đoạn 2015-2025.

**Từ khóa**: Ấn Độ, ASEAN, thương mại hàng hóa, giai đoạn 2000-2015.

**26. Quan hệ Việt Nam - Ấn Độ: Từ tiếp xúc văn hóa cổ đại đến kết nối nhân dân ngày nay**/ Huỳnh Thanh Loan// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2017 .- Số 2 .- Tr. 1-10.

**Nội dung**: Tìm hiểu lĩnh vực đối ngoại nhân dân trong quan hệ văn hóa sau khi xem xét quá trình giao lưu, tiếp xúc văn hóa giữa Việt Nam và Ấn Độ từ những ngày đầu cho đến ngày nay.

**Từ khóa**: Việt Nam, Ấn Độ, tiếp xúc văn hóa, kết nối nhân dân

**27. Quan hệ Việt Nam - Ấn Độ: Triển vọng phát triển trong thời gian tới**/ Võ Minh Hùng// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2017 .- Số 3 .- Tr. 27-33.

**Nội dung**: Trên cơ sở phân tích những thành tựu hiện có giữa hai nước, tác giả tìm hiểu một số yếu tố triển vọng có thể giúp quan hệ Việt Nam - Ấn Độ ngày càng phát triển hơn nữa trong tương lai.

**Từ khóa**: Ấn Độ, Việt Nam, triển vọng và phát triển.

**28. Sáng kiến “Con đường tơ lụa trên biển thế kỷ XXI” của Trung Quốc và phản ứng của Ấn Độ**/ Huỳnh Tâm Sáng// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2017 .- Số 3 .- Tr. 11-19.

**Nội dung**: Tìm hiểu về nguyên nhân quan ngại và phản ứng của Ấn Độ đối với sáng kiến “Con đường tơ lụa trên biển thế kỷ XXI” để hiểu biết sâu sắc hơn quan hệ Ấn Độ - Trung Quốc. Đây cũng là gơi mở cho một nhận thức đầy đủ hơn về an ninh Ấn Độ Dương.

**Từ khóa**: Ấn Độ, Ấn Độ Dương, sáng kiến con đường tơ lụa trên biển thế kỷ XXI, Trung Quốc.

**29. Sự tiếp biến mô hình Trung Hoa của vương triều Lê Sơ và Joseon (Triều Tiên): Nhìn từ hệ thống thanh tra, giám sát quan lại**/ TS. Phan Ngọc Huyền// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2017 .- Số 2 .- Tr. 38-46.

**Nội dung**: Nhận diện về những giá trị đặc thù và tính dân tộc trong quá trình giao lưu, tiếp biến văn hóa nói chung và mô hình quan chế nói riêng giữa các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á.

**Từ khóa**: Mô hình Trung Hoa, Lê Sơ, Joseon, thanh tra, giám sát quan lại

**30. Sức mạnh tổng hợp của Ấn Độ sau Chiến tranh Lạnh**/ Vũ Vân Anh// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2017 .- Số 3 .- Tr. 1-9.

**Nội dung**: Phân tích các thành tố trong sức mạnh của Ấn Độ và xem xét khả năng sử dụng và kết hợp những nguồn lực sẵn có để tạo ra sức mạnh tổng hợp quốc gia. Việc đánh giá, nhìn nhận đúng đắn sức mạnh tổng hợp của Ấn Độ hiện nay cũng sẽ cung cấp một cái nhìn toàn diện về thực trạng so sánh lực lượng trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh Lạnh.

**Từ khóa**: Sức mạnh tổng hợp, Ấn Độ, sức mạnh quốc gia, kết hợp nguồn lực.

**31. Tác động của chiến lược “Một vành đai, một con đường” của Trung Quốc tới Nga và Liên minh Châu Âu**/ Đặng Minh Đức// Nghiên cứu Châu Âu .- 2017 .- Số 2 (197) .- Tr. 3-12.

**Nội dung**: Phân tích một số tác động của việc Trung Quốc triển khai chiến lược “Một vành đai, một con đường” tới Nga và Liên minh Châu Âu.

**Từ khóa**: Chiến lược, hợp tác, tác động, “Một vành đai, một con đường”, kinh tế, an ninh, Nga, EU, Trung Quốc.

**32. Tác động từ viện trợ kinh tế của Mỹ đến phát triển kinh tế của Đài Loan từ năm 1950 đến 1956**/ Trần Thị Hạnh Lợi// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2017 .- Số 2 .- Tr. 47-56.

**Nội dung**: Phân tích mục tiêu chính sách hỗ trợ kinh tế của Mỹ đối với Đài Loan. Các loại hình viện trợ, các cơ quan chính phụ trách hoạt động viện trợ, quá trình viện trợ. Tác động của viện trợ Mỹ đối với nền kinh tế Đài Loan.

**Từ khóa**: Viện trợ kinh tế, Mỹ, Đài Loan, chính sách, Trung Hoa dân Quốc.

**33. Tiến trình mở cửa và giao lưu văn hóa – xã hội của Hàn Quốc đối với Nhật Bản từ sau Chiến tranh Lạnh**/ TS. Phan Thị Anh Thư// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2017 .- Số 2 .- Tr. 10-18.

**Nội dung**: Giới thiệu tiến trình mở cửa và giao lưu văn hóa – xã hội của Hàn Quốc đối với Nhật Bản từ sau Chiến tranh Lạnh dưới thời kỳ Tổng thống Kim Dae Jung (1998 – 2003), thời kỳ Tổng thống Roh Moo Hyun (2003 – 2008), thời kỳ Tổng thống Lee Myung Bak (2008 – 2012).

**Từ khóa**: Hàn Quốc, Nhật Bản, giao lưu văn hóa

**34. Nhật Bản trước quyết định rút khỏi TPP của Mỹ: Ảnh hưởng kinh tế và phương hướng đối phó**/ ThS. Đỗ Thị Ánh// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2017 .- Số 2 (192) .- Tr. 30-36.

**Nội dung**: Lãm rõ những ảnh hưởng của quyết định từ bỏ TPP của phía Mỹ đối với Nhật Bản trong thời gian tới. Lý do Mỹ rời khỏi TPP, ảnh hưởng của việc Mỹ từ bỏ TPP đối với Nhật Bản xét trên phương diện kinh tế, phương hướng đối phó của Nhật Bản.

**Từ khóa**: Nhật Bản, Mỹ, Trung Quốc, TPP

**35. Từ Biển Đông tới quản lý xung đột của ASEAN**/ PGS. TS. Hoàng Khắc Nam// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2017 .- Số 1 .- Tr. 3-11.

**Nội dung**: Phân tích đặc điểm trong quản lý xung đột của ASEAN ở Biển Đông. Vai trò của phương cách ASEAN trong quản lý xung đột ở Biển Đông. Một vài gợi ý đưa ra trong việc điều chỉnh phương cách của ASEAN.

**Từ khóa**: Biển Đông, quản lý xung đột, phương cách ASEAN.

**36. Từ chiến lược “con đường tơ lụa mới” nhìn về sự gia tăng ảnh hưởng của Trung Quốc trên khu vực Châu Á – Thái Bình Dương**/ ThS. Phí Hồng Minh// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2017 .- Số 3 .- Tr. 15-24.

**Nội dung**: Với mục tiêu nhìn từ chiến lược “con đường tơ lụa mới” mà Trung Quốc đang xúc tiến để khảo sát sự gia tăng ảnh hưởng kinh tế chính trị của Trung Quốc trên các khu vực Châu Á – Thái Bình Dương. Phần tiếp theo của bài viết sẽ phân tích đại chiến lược “một vành đai, một con đường”, hay chiến lược “con đường tơ lụa mới” của Trung Quốc. Phần 2 và 3 sẽ phân tích sự gia tăng ảnh hưởng địa kinh tế, địa chính trị của Trung Quốc trên các khu vực Châu Á – Thái Bình Dương (CA-TBD). Phần cuối sẽ đưa ra một số kết luận.

**Từ khóa**: Trung Quốc, Châu Á – Thái Bình Dương, con đường tơ lụa mới, một vành đai, một con đường.

**37. Thực trạng quan hệ thương mại biên giới giữa Việt Nam và Lào trong những năm gần đây**/ ThS. NCS. Trần Đăng Quỳnh// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2017 .- Số 3 .- Tr. 31-38.

**Nội dung**: Tìm hiểu về cơ chế chính sách, thực trạng thương mại biên giới giữa Việt Nam với Lào trong những năm gần đây, đồng thời đưa ra một số đánh giá chung cũng như một số giải pháp nhằm thúc đẩy quan hệ thương mại biên giới Việt Nam – Lào trong những năm tiếp theo.

**Từ khóa**: Việt Nam, Lào, thương mại biên giới

**38. Thương mại hàng hóa Việt Nam – Hàn Quốc nhìn từ yếu tố giai đoạn sản xuất**/ NCS. Trương Quan Hoàn// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2017 .- Số 2 .- Tr. 31-37.

**Nội dung**: Sử dụng hệ thống phân loại hàng hóa quốc tế của Gaulier, Lemoine và Kesenci (2007), bài viết phân tích những biến đổi về cơ cấu thương mại giữa Việt Nam và Hàn Quốc xét theo yếu tố giai đoạn sản xuất từ năm 2000 đến nay.

**Từ khóa**: Việt Nam, Hàn Quốc, hàng hóa sơ cấp, hàng hóa trung gian, hàng hóa cuối cùng.

**PHÁT TRIỂN KINH TẾ**

1. **Ảnh hưởng của di cư lao động đến cảm nhận về chất lượng sống của người cao tuổi: Nghiên cứu tại tỉnh Long An**/ Võ Thành Tâm & Huỳnh Ngọc Chương// Phát triển kinh tế .- 2017 .- Số 4 tháng 4 .- Tr. 89-104.

**Nội dung:** Nghiên cứu này sử dụng khung phân tích về chất lượng sống để đánh giá mức độ tác động của việc di cư đối với cảm nhận chất lượng sống của người cao tuổi ở lại trong hộ. Thông qua các phân tích định lượng kết hợp định tính trong nghiên cứu tình huống cụ thể tại tỉnh Long An, kết quả nghiên cứu cho thấy nhân tố di cư đóng vai trò quan trọng ảnh hưởng đến chất lượng sống của người cao tuổi trong gia đình, bên cạnh đó, những nhân tố khác cũng tác động đến chất lượng sống của người cao tuổi là: Nhân tố tâm lí, quan hệ xã hội, kinh tế, và môi trường sống. Từ kết quả nghiên cứu, tác giả đưa ra một số gợi ý chính sách liên quan như: (1) Nâng cao vai trò của người cao tuổi trong cộng đồng; (2) Mở rộng hệ thống an sinh, chăm sóc của cộng đồng xã hội; và (3) Cải thiện phúc lợi cũng như môi trường sống để hỗ trợ cho cuộc sống của người cao tuổi ngày càng tốt hơn.

**Từ khoá**: Di cư; Chất lượng sống; Người cao tuổi; Phân tích nhân tố khám phá

2. **Bất bình đẳng giáo dục ở nông thôn và thành thị**/ Ngô Quỳnh An, Doãn Thị Mai Hương// Kinh tế & phát triển .- 2017 .- Số 241 tháng 7 .- Tr. 68-76.

**Nội dung:** Bất bình đẳng giáo dục là nguyên nhân của nhiều bất bình đẳng trong kinh tế xã hội như bất bình đẳng về việc làm, thu nhập, và các phúc lợi xã hội khác, vì vậy cần hiểu rõ về bất bình đẳng trong giáo dục. Bài viết này tổng quan các đo lường bất bình đẳng giáo dục, áp dụng để phân tích bất bình đẳng giáo dục ở nông thôn và thành thị Việt Nam trong giai đoạn 2006- 2014. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng, những bất bình đẳng trong tiếp cận nguồn lực và cơ hội giáo dục tất yếu dẫn tới những bất bình đẳng trong kết quả giáo dục ở nông thôn và thành thị. Để giảm bất bình đẳng, cần đảm bảo sự tiếp cận cơ hội giáo dục cho trẻ em nông thôn từ cấp giáo dục mầm non. Đa dạng hóa các cơ hội giáo dục chuyên môn, nghề nghiệp phù hợp với mọi năng lực học tập khác nhau cũng góp phần giảm thiểu bất bình đẳng giáo dục sau phổ thông.

**Từ khoá**: Bất bình đẳng giáo dục; Bất bình đẳng giới; Hệ số Gini; Chỉ số PAR

3. **Các nhân tố ảnh hưởng đến nghèo đói và giải pháp giảm nghèo bền vững vương lên làm giàu tại vùng kinh tế trọng điểm vùng Đồng bằng sông Cửu Long**// Ngân hàng .- 2017 .- Số 11 tháng 6 .- Tr. 14-18.

**Nội dung**: Chương 1. Cơ sở lý luận về nghèo đói và giảm nghèo bền vững; Chương 2. Thực trạng nghèo đói và các nhân tố ảnh hưởng đến nghèo đói vùng kinh tế trọng điểm vùng ĐBSCL; Chương 3. Giải pháp cắt giảm nghèo đói bền vững ở vùng kinh tế trọng điểm vùng ĐBSCL.

**Từ khoá**: Nhân tố ảnh hưởng, nghèo đói, giảm nghèo bền vững, làm giàu, vùng kinh tế trọng điểm, Đồng bằng sông Cửu Long

**4. Chính sách cải cách kinh tế của Myanmar từ năm 2012 – 2015**/ Nguyễn Xuân Tùng// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2017 .- Số 4 .- Tr. 50-55.

**Nội dung**: Làm rõ chính sách cải cách của Myanmar trong một số lĩnh vực quan trọng của nền kinh tế, đồng thời chỉ ra những thành tựu bước đầu cũng như các hạn chế của những cải cách này.

**Từ khóa**: Myanmar, chính sách, cải cách kinh tế.

5. **Chính sách đất đai- Rào cản lớn cần tháo gỡ để thúc đẩy kinh tế- xã hội phát triển**/ Lê Du Phong, Lê Huỳnh Mai// Kinh tế & Phát triển .- 2017 .- Số 240 tháng 6 .- Tr. 2-10.

**Nội dung**: Trên cơ sở hệ thống hóa và phân tích chính sách đất đai, đặc biệt là Luật Đất đai của Việt Nam qua từng thời kỳ khác nhau, bài viết chỉ ra những hạn chế của những chính sách này trên các khía cạnh: Chế độ sở hữu, chính sách hạn điền, sản xuất nhỏ lẻ và tham nhũng từ đất đai. Các hạn chế trên đã và đang là rào cản lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Để khắc phục những rào cản này, bài viết đề xuất giải pháp tháo gỡ: Thừa nhận hai cấp độ sở hữu về đất đai (Nhà nước sở hữu tối cao, người dân sở hữu có mức độ) và xóa bỏ chính sách hạn điền. Đây là cơ sở để tích tụ, tập trung ruộng đất cho việc thực hiện sản xuất quy mô lớn, hiện đại trong nông nghiệp và xóa bỏ tình trạng tham nhũng dựa vào chính sách đất đai.

**Từ khoá**: Chính sách đất đai, rào cản, phát triển kinh tế xã hội

**6. Chính sách phát triển nông nghiệp của Hoa Kỳ và một số nước trên thế giới: Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam**/ ThS. Trịnh Anh Tuân// Châu Mỹ ngày nay .- 2017 .- Số 2 .- Tr. 42-48.

**Nội dung**: Trên cơ sở tìm hiểu thực tiễn các chính sách hỗ trợ và khuyến khích phát triển kinh tế nông nghiệp của Hoa Kỳ và một số nước trong khu vực Châu Á, bài viết đưa ra một số kết luận mang tính hàm ý chính sách cho việc xây dựng các chính sách khuyến khích dịch chuyển cơ cấu kinh tế nông nghiệp ở Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa**: Chuyển dịch cơ cấu, kinh tế nông nghiệp, Hoa Kỳ.

**7. Chính sách thúc đẩy xuất khẩu sang Hoa Kỳ theo hướng bền vững của Trung Quốc: Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam**/ Nguyễn Đình Dũng// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2017 .- Số 1 .- Tr. 38-43.

**Nội dung**: Trình bày thực trạng xuất khẩu của Trung Quốc sang Hoa Kỳ theo hướng bền vững thời gian qua. Chính sách thúc đẩy xuất khẩu của Trung Quốc sang Hoa Kỳ theo hướng bền vững. Bài học về tăng trưởng xuất khẩu nhanh và bền vững sang Hoa Kỳ.

**Từ khóa**: Chính sách xuất khẩu, Trung Quốc, thị trường Hoa Kỳ.

**8. Chính sách thúc đẩy chức năng kinh tế gia đình của Nhật Bản**/ TS. Nguyễn Chiến Thắng, TS. Vũ Hoàng Linh// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2017 .- Số 2 (192) .- Tr. 10-29.

**Nội dung**: Giới thiệu một số chính sách của Nhật Bản hướng tới việc thúc đẩy các chức năng kinh tế của hộ gia đình. Gắn với chức năng sản xuất, Nhật Bản đã có những chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp nói chung và hộ gia đình nông nghiệp nói riêng như hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ, thúc đẩy tích tụ ruộng đất, vai trò hỗ trợ của hợp tác xã…Tác động đến chức năng tiêu dùng có chính sách thúc đẩy sự phát triển của khu vực tư nhân và tăng cường sự tham gia của lao động nữ…

**Từ khóa**: Nhật Bản, chính sách, chức năng kinh tế gia đình

**9. Cổ phần hóa lâm trường quốc doanh của Trung Quốc và bài học kinh nghiệm cho cổ phần hóa công ty lâm nghiệp của Việt Nam**/ PGS. TS. Trần Hữu Đào, ThS. Trần Thanh Liêm// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2017 .- Số 1 .- Tr. 44-49.

**Nội dung**: Trình bày thực tiễn cổ phần hóa lâm trường quốc doanh của Trung Quốc. Kết quả đổi mới và cổ phần hóa của Lâm trường Hoàng Sơn, tỉnh An Huy, Trung Quốc. Một số bài học kinh nghiệm cho cổ phần hóa các công ty lâm nghiệp của Việt Nam.

**Từ khóa**: Cổ phần hóa lâm trường quốc doanh, Trung Quốc, bài học kinh nghiệm, cổ phần hóa công ty lâm nghiệp Việt Nam.

**10**. **Cơ hội và thách thức của cách mạng công nghiệp lần thứ tư đối với công nghiệp Việt Nam**/ Nguyễn Thị Xuân Thúy, Đỗ Anh Đức// Kinh tế & phát triển .- 2017 .- Số 241 tháng 7 .- 17-22.

**Nội dung**: Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN4) được nhắc tới lần đầu trong cuốn Cách mạng công nghiệp lần thứ tư xuất bản đầu năm 2016 của Giáo sư Klaus Schwap, nhà sáng lập và Chủ tịch Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF). Theo Schwap, chúng ta đang bước vào cuộc cách mạng với những công nghệ mới sẽ làm thay đổi căn bản hệ thống sản xuất toàn cầu, thay đổi hoàn toàn cách con người sống, làm việc, và kết nối với người khác. Cuộc cách mạng này diễn ra trên quy mô toàn cầu, với tốc độ nhanh chưa từng thấy từ trước tới nay. Vậy đặc điểm của cuộc CMCN4 này là gì? các công nghệ mới là gì? chúng sẽ có tác động như thế nào đến công nghiệp toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng? Bài viết này đi tìm câu trả lời cho những câu hỏi trên, đồng thời đề xuất một số định hướng chính sách về phát triển công nghiệp Việt Nam trong bối cảnh đang diễn ra cuộc CMCN4.

**Từ khoá**: Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, công nghiệp 4.0.

**11. Đầu tư trực tiếp ra nước ngoài của Việt Nam**/ Phùng Anh Vũ// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2017 .- Số 2 .- Tr. 49-56.

**Nội dung**: Phân tích, đánh giá thực trạng đầu tư trực tiếp của Việt Nam ra nước ngoài, qua đó chỉ ra các cơ hội và thách thức mà doanh nghiệp Việt Nam phải đối mặt cũng như đề xuất một số giải pháp nhằm giúp các doanh nghiệp Việt Nam tăng cường hoạt động đầu tư trực tiếp ra nước ngoài.

**Từ khóa**: Đầu tư trực tiếp ra nước ngoài, FDI, doanh nghiệp, Việt Nam

**12**. **Động lực làm việc của người lao động: một vài hướng tiếp cận**/ Trương Đức Thao, Nguyễn Tường Minh// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2017 .- Số 495 tháng 6 .- Tr. 26-28.

**Nội dung**: Phân tích có sáu hướng chính để có thêt tiếp cận và nghiên cứu sâu về động lực làm việc của người lao động. Kết quả của nghiên cứu này nhằm giúp các nhà nghiên cứu, các nhà quản trị nhân lực áp dụng vào nghiên cứu thực tiễn động lực làm việc của người lao động ở các lĩnh vực cụ thể.

**Từ khoá**: Động lực làm việc, tạo động lực

**13**. **Giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nma hiện nay**/ Hà Thị Minh Hiền, Nguyễn Thanh Toán// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2017 .- Số 495 tháng 6 .- Tr. 66-68.

**Nội dung**: Trình bày sự thay đổi về nhận thức đối với thành phần kinh tế tư nhân; Thực trạng phát triển của kinh tế tư nhân; những giải pháp để thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển.

**Từ khoá**: Giải pháp, phát triển, khu vực tư nhân, Việt Nam

**14**. **Khoa học công nghệ đối với sự phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hưng Yên**/ Đặng Thị Phượng// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2017 .- Số 495 tháng 6 .- Tr. 86-90.

**Nội dung**: Trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của nước ta, Đảng và Nhà nước luôn xem khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực để phát triển đất nước, là nhân tố chủ yếu thúc đẩy phát triển kinh tế -xã hội, củng cố quốc phòng an ninh. Để xây dựng Hưng Yên cơ bản trở thành một tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại, phát triển mạnh mẽ cả về chất và lượng, việc phát triển KH&CN trên điah bàn tỉnh là một yêu cầu có ý nghĩa cực kỳ quan trọng và có tính quyaats định.

**Từ khoá**: Khoa học công nghệ, phát triển kinh tế - xã hộ, Hưng Yên

**15.** **Liên kết phát triển kinh tế vùng trong bối cảnh toàn cầu hóa**/ Trần Đức Hiệp// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2017 .- Số 495 tháng 6 .- Tr. 20-22.

**Nội dung**: Toàn cầu hóa và các phương tiện giao thông hiện đại đã làm cho các hàng hóa được sản xuất và phân phối trên phạm vi toàn cầu thì lại được tiêu thụ ở các địa phương. Chính vì vậy, liên kết kinh tế vùng cũng đang gia tăng mạnh mẽ. Bài viết đề cập về xu hướng liên kết kinh tế vùng trong bối cảnh toàn cầu hóa như một phản đề hay thúc đẩy quá trình này.

**Từ khoá**: Liên kết phát triển, kinh tế vùng, toàn cầu hóa

**16.** **Một số rào cản về thể chế kinh tế đối với phát triển kinh tế- xã hội Việt Nam và định hướng khắc phục**/ Đỗ Đức Bình, Võ Thế Vinh// Kinh tế & phát triển .- 2017 .- Số 241 tháng 7 .- Tr. 2-9.

**Nội dung**: Trong những năm qua, đặc biệt là trong những năm gần đây, Nhà nước Việt Nam đã nỗ lực xây dựng và ban hành một hệ thống luật pháp, các chính sách kinh tế và các văn bản pháp quy khác với một số lượng vô cùng lớn, bao quát nhiều lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế để đáp ứng yêu cầu đổi mới kinh tế của đất nước. Tuy nhiên, về nội dung cũng như quá trình thực thi thể chế (luật pháp, chính sách…) vẫn đang nổi lên không ít bất cập, gây cản trở và làm giảm hiệu quả của sự phát triển. Các rào cản chủ yếu về thể chế kinh tế có thể kể ra là: rào cản về luật pháp, chính sách; rào cản về tổ chức bộ máy quản lý; rào cản đối với các chủ thể tham gia thị trường. Bài viết này sẽ đi vào trình bày khái quát các rào cản này và đưa ra định hướng khắc phục trong những năm tới.

**Từ khoá:** Rào cản; rào cản về thể chế kinh tế; định hướng khắc phục

**17.** **Nghiên cứu mối quan hệ giữa đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp đến tăng trưởng kinh tế**/ Phan Thị Bích Nguyệt, Nguyễn Khắc Quốc Bảo & Hồ Thị Thanh Hằng// Phát triển kinh tế .- 2017 .- Số 4 tháng 4 .- Tr. 4-24.

**Nội dung**: Nghiên cứu này nhằm trả lời câu hỏi liệu rằng các hoạt động đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp có tạo động lực để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế hay không? Và ngược lại, tăng trưởng kinh tế có tạo điều kiện cho các hoạt động đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp phát triển mạnh mẽ hơn không? Với mẫu dữ liệu của 30 quốc gia trong giai đoạn 2004–2014, bằng phương pháp hồi quy FEM và GMM, nghiên cứu cho thấy tinh thần khởi nghiệp và sự đổi mới có tương quan tích cực đến tăng trưởng kinh tế, đồng thời tăng trưởng kinh tế cũng có tác động phản hồi ngược lại lên sự đổi mới và tinh thần khởi nghiệp.

**Từ khoá**: Khởi nghiệp; Sự đổi mới; Tăng trưởng kinh tế.

**18**. **Phát triển công nghiệp hỗ trợ ở Thái Lan và Malaysia: kinh nghiệm rút ra đối với Việt Nam**/ Phạm Thị Dung// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2017 .- Số 495 tháng 6 .- Tr. 53-55.

**Nội dung**: Đề cập đến việc phát triển công nghiệp hỗ trợ ở Thái Lan và Malaysia; bài học kinh nghiệm để phát triển công nghiệp hỗ trợ ở VN.

**Từ khoá**: Công nghiệp hỗ trợ, Thái Lan, Malaysia

**19. Sự tiếp nối trong các chính sách năng lượng của Hoa Kỳ**/ Đỗ Đức Toàn// Châu Mỹ ngày nay .- 2017 .- Số 2 .- Tr. 34-41.

**Nội dung**: Trên cơ sở tìm hiểu về năng lượng Hoa Kỳ, bài viết đề cập đến chính sách năng lượng của Hoa Kỳ trong suốt giai đoạn kể từ cuộc khủng hoảng dầu mỏ những năm 1970 đến nay, với các đời Tổng thống khác nhau. Qua đó cho thấy chính sách năng lượng của Hoa Kỳ trong giai đoạn này thể hiện một sự tiếp nối chính sách trong các chính quyền Hoa Kỳ.

**Từ khóa**: Hoa Kỳ, chính sách năng lượng, chính sách dầu mỏ.

**20**. **Tham nhũng dựa trên cấu kết và định hướng mới trong phòng chống tham nhũng ở Việt Nam**/ Nguyễn Văn Thắng, Lê Quang Cảnh, Nguyễn Vũ Hùng, Bạch Ngọc Thắng// Kinh tế & phát triển .- 2017 .- Số 241 tháng 7 .- Tr. 10-16.

**Nội dung**: Tham nhũng rất đa dạng và cần được phân loại để phòng chống có hiệu quả. Dựa trên hai tiêu chí là khoảng tự do chính sách và sự cấu kết, bài viết chia tham nhũng thành bốn loại khác nhau. Những biểu hiện và sự vận động của các loại tham nhũng này được mô tả tóm tắt từ các tình huống nghiên cứu ở các dự án phát triển hạ tầng có sự tham gia của nguồn vốn ngoài ngân sách. Kết quả cho thấy tham nhũng dựa trên sự cấu kết khá phổ biến và có tác động lớn tới sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương và cả nước. Để phòng, chống tốt hơn tham nhũng dựa trên sự cấu kết, các biện pháp kiểm soát xung đột lợi ích, tăng cường sự tham gia thực chất của người dân, và xây dựng một khu vực doanh nghiệp liêm chính là hết sức cần thiết.

**Từ khoá**: Tham nhũng, Cấu kết, Hợp tác công tư

**21. Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Hà Tĩnh theo hướng phát triển bền vững**/ TS. Trần Thu Thủy// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2017 .- Số 4 .- Tr. 56-61.

**Nội dung**: Nhìn nhận thực trạng thu hút FDI vào Hà Tĩnh thời gian qua và đưa ra một số định hướng thu hút FDI nhằm phát triển bền vững nền kinh tế của tỉnh trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Thu hút đầu tư, đầu tư trực tiếp nước ngoài, Hà Tĩnh, phát triển bền vững.

**22**. **Tiêu thụ điện năng, đầu tư trực tiếp nước ngoài và tăng trưởng kinh tế Việt Nam: Phương pháp ARDL**/ Đinh Thị Thu Hồng, Huỳnh Thái Huy & Lê Thị Kim Loan// Phát triển kinh tế .- 2017 .- Số 4 tháng 4 .- Tr. 64-88.

**Nội dung**: Quá trình phát triển kinh tế và công nghiệp hoá ở các quốc gia cho thấy tầm quan trọng ngày một gia tăng của các yếu tố năng lượng. Mục đích của nghiên cứu nhằm tìm hiểu mối quan hệ nhân quả giữa tiêu thụ điện năng, đầu tư trực tiếp nước ngoài và tăng trưởng kinh tế ở VN giai đoạn 1986‒2014. Bằng phương pháp kiểm định nhân quả Toda-Yamamoto và hồi quy phân phối trễ ARDL, kết quả thực nghiệm cho thấy việc tiêu thụ điện năng và đầu tư trực tiếp nước ngoài có tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế trong dài hạn. Nghiên cứu phát hiện mối quan hệ nhân quả một chiều từ đầu tư trực tiếp nước ngoài đến tăng trưởng kinh tế, mối quan hệ hai chiều giữa tiêu thụ điện năng và tăng trưởng kinh tế, ủng hộ cho giả thuyết feedback.

**Từ khoá**: Tiêu thụ điện năng; Tăng trưởng kinh tế; ARDL; Toda-Yamamoto

**23. Vai trò của ngành dịch vụ đối với sự phát triển kinh tế Philippines và kinh nghiệm cho Việt Nam**/ ThS. Nguyễn Tuấn Anh// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2017 .- Số 4 .- Tr. 41-49.

**Nội dung**: Bài viết tập trung trả lời một số câu hỏi chính, bao gồm: Ngành dịch vụ có vị thế và vai trò như thế nào đối với các nền kinh tế Philippines? Các nhân tố nào đóng góp vào những kết quả đạt được của ngành dịch vụ trong giai đoạn qua? Những hạn chế và thách thức nào mà Philippines cần phải vượt qua trong việc phát triển ngành này? Trên cơ sở đó, bài viết cũng rút ra một số bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong quá trình phát triển ngành dịch vụ.

**Từ khóa**: Ngành dịch vụ, Philippies, Việt Nam, tăng trưởng kinh tế, lao động.

**24**. **Vai trò của thể chế trong mối quan hệ giữa hội nhập tài chính quốc tế, hội nhập thương mại quốc tế và tăng trưởng kinh tế**/ Võ Xuân Vinh & Võ Văn Phong// Phát triển kinh tế .- 2017 .- Số 4 tháng 4 .- Tr. 24-43.

**Nội dung**: Nghiên cứu này xem xét mối quan hệ giữa các yếu tố hội nhập tài chính quốc tế, hội nhập thương mại quốc tế đối với tăng trưởng kinh tế và vai trò của yếu tố thể chế đối với mối quan hệ này. Nghiên cứu sử dụng mẫu dữ liệu của 19 quốc gia mà phần lớn là thành viên của Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) và Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC), giai đoạn 2005–2014 với phương pháp hồi quy dữ liệu bảng. Kết quả cho thấy việc mở rộng hội nhập tài chính quốc tế và hội nhập thương mại quốc tế giúp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh hơn. Ngược lại, các yếu tố về thể chế như tính pháp quyền và mức độ kiểm soát tham nhũng không tác động trực tiếp đến tăng trưởng kinh tế. Kết quả nghiên cứu chỉ ra hoàn thiện thể chế là điều kiện để có thể tận dụng được tốt hơn cơ hội tăng trưởng từ việc mở rộng hội nhập tài chính quốc tế, hội nhập thương mại quốc tế.

**Từ khoá**: Tăng trưởng kinh tế; Thể chế; Hội nhập tài chính quốc tế; Hội nhập thương mại quốc tế

**25.** **Vấn đề then chốt trong xây dựng đặc khu kinh tế tại Việt Nma trong giai đoạn hiện nay**/ Nguyễn Quang Tùng// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2017 .- Số 495 tháng 6 .- Tr. 4-7.

**Nội dung**: Phân tíc nhu cầu và các quan điểm giải pháp để thực hiện chủ trương này, nhất là đổi mới tư duy phát triển; xây dựng thể chế kinh tế vượt trội tầm quốc tế vượt lên các quy định hiện hành; sử dụng mọi nguồn lực công ư, trong và ngoài nước, với các nhà đầu tư chiến lược.

**Từ khoá**: Đặc khu kinh tế, thể chế kinh tế vượt trội, đối tác công tư, nhà đầu tư chiến lược

**26**. **Việc làm phi chính thức đối với sự tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam**/ Nguyễn Thị Thanh Nga// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2017 .- Số 495 tháng 6 .- Tr. 40-42.

**Nội dung**: Phân tích và đánh giá về những tác động của việc làm phi chức thức đối với sự tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam, qua đó đưa ra một số gợi ý nhằm góp phần nâng cao chất lượng việc làm trong khu vực này.

**Từ khoá**: Việc làm, phi chính thức, tăng trưởng kinh tế, Việt Nam

**TÀI CHÍNH**

1. **Các yếu tố ảnh hưởng đến công bố thông tin trên báo cáo tài chính của doanh nghiệp**/ TS. Phan Thị Hằng Nga// Tài chính - Kỳ 1 .- 2017 .- Số 658 tháng 6 .- Tr. 65-67.

**Nội dung**: Phân tích hồi quy tuyến tính theo phương pháp bình phương bé nhất (OLS) từ dữ liệu bảng dựa trên báo cáo tài chính của các doanh nghieeph bất động sản niêm yết trên thị trường chứng khoán. Két quả cho thấy, có 6 yếu tố ảnh hưởng đến mức độ công bố thông tin: khat năng sinh lời, hiệu suất sử dụng tài sản, tỷ lệ giám đóc độc lập, giám đốc điều hành, thời gian hoạt động, kiểm toán độc lập. Trên cơ sở đó, bài viết đưa ra các kiến nghị hoàn thiện hệ thống công bố thông tin của các doanh nghiệp thuộc nhóm ngành bất động sản.

**Từ khoá**: Mức độ công bố thông tin, báo cáo tài chính, doanh nghiệp, bất động sản

2. **Cần tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý về xử lý nợ xấu**/ TS. Nguyễn văn Phương// Ngân hàng .- 2017 .- Số 12 tháng 6 .- Tr. 10-13.

**Nội dung**: Phản ánh thực trạng một số khó khăn, vướng mắc về xử lý thu hồi nợ xấu và đôi điều kiến nghị như sau: xử lý tài sản bảo đảm và quyền thu giữ tài sản bảo đảm, kê biên tài sản bảo đảm của người phải thi hành án, thứ tự ưu tiên thanh toán khi xử lý tài sản bảo đảm.

**Từ khoá**: Khung pháp lý, xử lý nợ xấu

3. **Chính sách tài chính trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ 4**/ ThS. Nguyễn Thị Hải Bình// Tài chính - Kỳ 1 .- 2017 .- Số 658 tháng 6 .- Tr. 10-13.

**Nội dung**: Trình bày tác động của Cách mạng công nghiệp 4.0; Thực trạng chính sách tài chính cho phát triển công nghiệp ở Việt Nam; Một số định hướng giải pháp.

**Từ khoá**: Cách mạng công nghiệp 4.0, chính sách tài chính

4. **Chuyển đổi các tổ chức tài chính vi mô bán chính thức: kinh nghiệm từ các quốc gia Mỹ Latinh**/ ThS. Nguyễn Thị Hương Giang// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2017 .- Số 12(477) tháng 6 .- Tr. 37-40.

**Nội dung**: Phân tích những đặc điểm của quá trình chuyển đổi các tài chính vĩ mô ở Mỹ Latinh, từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm cho các tổ chức tài chính vĩ mô bán (TCTCVM) chính thức ở Việt Nam, đặc biệt là các tổ chức đang trong quá trình chuẩn bị cho việc chuyển đổi thành TCTCVM chính thức.

**Từ khoá**: Tổ chức tài chính vĩ mô, Mỹ Latinh

5. **Đấu giá tài sản để thu hồi nợ theo quy định mới**/ TS. Bùi Đức Giang// Ngân hàng .- 2017 .- Số 11 tháng 6 .- Tr. 25-27.

**Nội dung**: Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH 14 ngày 17 tháng 11 năm 2016 có hiệu lực kể từ ngày 01-07-2017 (LĐGTS) đã thiết lập một hành lang pháp lý mới về đấu giá tài sản. Văn bản này có ý nghĩa quan trọng đối với nhiều chủ thể trong nền kinh tế, trong đó có các tổ chức tín dụng bởi vì đấu giá tài sản là phương tjuwcs bán tài sản phổ biến nhất để xử lý tài sản bảo đảm và tài sản thi hành án.

**Từ khoá:** Đấu giá tài sản, thu hồi nợ, quy định mới

6. **Độ phân tán chéo và bài toán định giá tài sản tài chính, nghiên cứu trên thị trường chứng khoán Việt Nam sử dụng hồi quy phân vị**/ Nguyễn Thị Minh, Kiều Nguyệt Kim, Nguyễn Phương Lan, Mai Cẩm Tú, Trần Bá Phi// Phát triển kinh tế .- 2017 .- Số 4 tháng 4 .- Tr. 20-27.

**Nội dung:** Trong thời gian gần đây, độ phân tán của thị trường đang nhận được sự quan tâm lớn bởi các nhà nghiên cứu về danh mục đầu tư cũng như định giá tài sản tài chính trên thị trường chứng khoán – tài chính. Trong bài viết này, chúng tôi giới thiệu mô hình Fama - French có thêm yếu tố độ phân tán của thị trường để nghiên cứu thực nghiệm bài toán định giá tài sản tài chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam bằng phương pháp hồi quy phân vị. Kết quả chỉ ra rằng độ phân tán thị trường đóng góp một vai trò quan trọng trong việc định giá tài sản tài chính. Ngoài ra, mối liên hệ giữa độ phân tán thị trường và lợi suất danh mục là rất khác nhau giữa các nhóm danh mục, và chúng cũng khác nhau giữa các phân vị trong cùng một danh mục. Như vậy có thể cho rằng ngoài các yếu tố Fama - French cơ bản thì độ phân tán chéo là rất hữu ích trong quản trị danh mục cũng như định giá các tài sản tài chính.

**Từ khoá**: Độ phân tán chéo, Mô hình Fama - French, định giá tài sản

7. **Hoạt động tài trợ vốn cổ phần và hiệu ứng giá trị - Bằng chứng tại Việt Nam**/ Trần Thị Hải Lý & Phan Vương Nhật// Phát triển kinh tế .- 2017 .- Số 4 tháng 4 .- Tr. 44-63.

**Nội dung:** Nghiên cứu xem xét nguồn gốc của tỉ suất sinh lợi vượt trội giữa công ty giá trị và công ty tăng trưởng là do phần bù rủi ro hay do nhà đầu tư định giá sai. Mẫu nghiên cứu là tất cả các công ty phi tài chính được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM và Hà Nội có xảy ra hoạt động tài trợ vốn cổ phần trong giai đoạn từ tháng 07/2009 đến tháng 06/2016. Bằng phương pháp tiếp cận cho cả cấp độ danh mục và cấp độ công ty, tác giả tìm thấy tỉ suất sinh lợi vượt trội phụ thuộc vào tín hiệu trong hoạt động tài trợ của công ty. Nói cách khác, hoạt động tài trợ của công ty có khả năng phóng đại hoặc thu nhỏ tỉ suất sinh lợi vượt trội. Khi xem xét yếu tố kì vọng sai lệch của thị trường, cổ phiếu giá trị có chỉ số cơ bản tốt bị định giá thấp và cổ phiếu tăng trưởng có chỉ số cơ bản yếu bị định giá cao. Nghĩa là, tỉ suất sinh lợi vượt trội giữa công ty giá trị và công ty tăng trưởng có hoạt động tài trợ vốn cổ phần trên thị trường chứng khoán VN không thể giải thích bằng quan điểm rủi ro, mà là do tồn tại sự định giá sai lệch của thị trường.

**Từ khoá**: Công ty giá trị; Công ty tăng trưởng; Phát hành cổ phần; Mua lại cổ phần; Hiệu ứng giá trị

8. **Hội nhập tài chính quốc tế và tăng trưởng kinh tế ở các nước Đông Nam Á**/ Võ Xuân Vinh, Dương Huỳnh Anh// Phát triển kinh tế .- 2017 .- Số 4 tháng 4 .- Tr. 11-19.

**Nội dung**: Bài báo này xem xét tác động của hội nhập tài chính quốc tế lên sự phát triển kinh tế sử dụng dữ liệu từ năm 2005 đến năm 2016 cho 11 quốc gia ở Đông Nam Á. Đồng thời, bài báo nghiên cứu đánh giá liệu mối quan hệ này có phụ thuộc vào các điều kiện kinh tế, tài chính, sự phát triển của hệ thống pháp luật, mức độ tham nhũng của chính phủ và những chính sách vĩ mô của các quốc gia. Thay vì dùng các chỉ số đơn lẻ như các nghiên cứu trước, chúng tôi dùng kết hợp các chỉ số nhằm có góc nhìn về vấn đề toàn diện hơn và sâu sắc hơn về tác động của hội nhập tài chính quốc tế đến tăng trưởng kinh tế. Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng hội nhập tài chính quốc tế không giúp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Kết quả này là nhất quán khi kiểm soát các đặc điểm kinh tế, tài chính, thể chế và các chính sách vĩ mô.

**Từ khoá:** Các quốc gia Đông Nam Á; hội nhập tài chính quốc tế; phát triển kinh tế

9. **Kinh nghiệm quốc tế về điều hành chính sách tài chính ứng phó với thiên tai**/ ThS. Phạm Tiến Đạt// Tài chính - Kỳ 1 .- 2017 .- Số 658 tháng 6 .- Tr. 71-73.

**Nội dung:** Tập trung phân tích chính sách tài chính của một số quốc gia trên thế giới trong ứng phó với thiên tai, thông qua đó đưa ra các khuyến nghị cho Việt Nam.

**Từ khoá**: Tài chính, chính sách tài chính, thiên tai, biến đổi khí hậu

10. **Mối quan hệ giữa cấu trúc vốn và hiệu quả tài chính tại các doanh nghiệp sản xuất**/ ThS. Lê Thị Mỹ Phương// Tài chính - Kỳ 1 .- 2017 .- Số 658 tháng 6 .- Tr. 58-60.

**Nội dung**: Nghiên cứu tác động của cấu trúc vốn đến hiệu quả tài chính trong thời kỳ hội nhập. Tác giả sử dụng các dữ liệu báo cáo tài chính đã được kiểm toán trong tiêu chuẩn phân ngành Hệ thống ngành kinh tế VN (VSIC) tại 207 công ty niêmyeetss của ngành sản xuất giai đoạn từ năm 2010-2015. Kết quả nghiên cứu cho thấy, cấu trúc vốn đối với các nhóm ngành sản xuất đều tác động dương, có nghĩa là các doanh nghiệp niêm yết ngành sản xuất đang sử dụng một cấu trúc vốn hợp lý, có tác động tích cực đến khả nằn sinh lời của doanh nghiệp.

**Từ khoá**: Cấu trúc vốn, hiệu quả tài chính, doanh nghiệp, thị trường chứng khoán

11. **Ngành tài chính: Đổi mới, ứng dụng công nghệ thông tin**/ Lê Bảo Khánh// Tài chính - Kỳ 1 .- 2017 .- Số 658 tháng 6 .- Tr. 18-20.

**Nội dung**: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển; Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin ngành Tài chính; Những nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2017-2018.

**Từ khoá:** Công nghệ thông tin, tài chính, tài chính điện tử, chính phủ điện tử

12. **Phổ cập tài chính từ phương diện thanh toán ở Việt Nam giai đoạn 2017-2020**/ ThS. Nghiêm Thanh Sơn// Ngân hàng .- 2017 .- Số 12 tháng 6 .- Tr. 2-9.

**Nội dung**: Tài khoản giao dịch - nền tảng cung ứng dịch vụ thanh toán điện tử; Các nguyên ắc hướng dẫn tăng cường tiếp cận và sử dụng tài khoản giao dịch - thực trạng tại Việt Nam; Một số giải pháp phát triển thanh toán nhằm thúc đẩy phổ cập tài chính tại VN giai đoạn 2017-2020.

**Từ khoá**: Phổ cập tài chính, thanh toán điện tử

13. **Tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ 4 tới lĩnh vực tài chính - ngân hàng**/ TS. Nguyễn Thị Hiền, ThS. Đỗ Thị Bích Hồng// Tài chính - Kỳ 1 .- 2017 .- Số 658 tháng 6 .- Tr. 14-17.

**Nội dung**: Trình bày những đặc điểm của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và những tác động chính của nó đối với lĩnh vực tài chính - ngân hàng. Trên cơ sở nhận diện những thách thức mà lĩnh vực tài chính, ngân hàng phải đối mặt, bài viết đưa ra một số khuyến nghị chính sách cho ngành Tài chính, Ngân hàng nói riêng và nền kinh tế nói chung để có thể hội nhập và chủ động ứng phó thành công với những xu hướng của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

**Từ khoá**: Cách mạng 4.0, tài chính, ngân hàng, công nghệ sinh học, điện toán đám mây

14. **Tác động của cấu trúc vốn và vốn luân chuyển đến hiệu quả tài chính của doanh nghiệp nhỏ và vừa**/ TS. Bùi Đan Thanh// Tài chính - Kỳ 1 .- 2017 .- Số 658 tháng 6 .- Tr. 100-102.

**Nội dung**: Phân tích tác động của cấu trúc vốn và luân chuyển vốn ảnh hưởng đến hiệu quả tài chính của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh. Kết quả của nghiên cứu là cở sở để đưa ra các khuyến nghị nhằm cải thiện hiệu quả tài chính của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh.

**Từ khoá**: cấu trúc vốn, vốn luân chuyển, tài chính, doanh nghiệp nhỏ và vừa

15. **Tác động của tham nhũng đến đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI): nghiên cứu thực nghiệm ở một số nước Đông Nam Á**/ Trần Thanh Long, Nguyễn Quyết// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2017 .- Số 495 tháng 6 .- Tr. 83-85.

**Nội dung**: Bài viết này nghiên cứu mối liên hệ giữa đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI và tham nhũng tại năm quốc gia thuộc khu vực Đông Nam Á: Thái Lan, Việt Nam, Lào, Campuchia và Philippines. Nghiên cứu được thực hiện bằng phương pháp LSDV từ bộ dữ liệu bảng cân bằng được thu nhập từ năm 1998 đến năm 2012. Kết quả nghiên cứu cho thấy tham nhũng có ảnh hưởng tới đầu tư nước ngoài FDI nhưng theo chiều hướng khác nhau ở các quốc gia khác nhau.

**Từ khoá**: Tham nhũng, FDI, kiểm định Hausman

16. **Tăng cường quản lý tài chính ở trường đại học: trường hợp Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa**/ Vũ Hồng Nhung// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2017 .- Số 495 tháng 6 .- Tr. 37-39.

**Nội dung**: Trình bày kết quả công tác quản lý tài chính ở trường đại học: trường hợp Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa thời gian qua và giải pháp tăng cường công tác quản lý tài chính ở trường đại học: trường hợp Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.

**Từ khoá**: Quản lý tài chính, trường đại học, Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

17. **Tăng cường tài chính toàn diện đối với phụ nữ góp phần xóa đói giảm nghèo và phát triển bền vững nông nghiệp, nông thôn**/ Xuân Mia, Đặng Thị Hiền// Ngân hàng .- 2017 .- Số 11 tháng 6 .- Tr. 38-40.

**Nội dung**: Đôi nét về vai trò và những khó khăn của phụ nữ trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; Chính sách của Nhà nước và tình hình cung cấp một số dịch vụ tài chính, tín dụng cho khu vực nông nghiệp, nông thôn; Một số đề xuất, khuyến nghị chính sách.

**Từ khoá**: Tài chính, phụ nữ, xóa đói giảm nghèo, phát triển bền vững, nông nghiệp, nông thôn

18. **Tăng cường trao đổi thông tin tín dụng xuyên biên giới thúc đẩy đầu tư, kinh doanh trong bối cảnh hội nhập sâu rộng tại Việt nam và một số khuyến nghị chính sách**/ Hữu Hạn, Đào Phương Linh// Ngân hàng .- 2017 .- Số 12 tháng 6 .- Tr. 34-36.

**Nội dung**: Bài viết điểm qua những lợi ích của việc trao đổi thông tin tín dụng xuyên biên giới, triển vọng cũng như khó khăn tồn tại của hoạt động này tại VN, qua đó sẽ đưa ra một số khuyến nghị chính sách nhằm thúc đẩy đầu tư, kinh doanh tại Việt Nam trong bối cảnh hội nhập ngày càng sâu rộng với thế giới.

**Từ khoá**: Thông tin tín dụng, hội nhập, đầu tư, kinh doanh

19. **Thị trường tài chính Việt Nam khi tham gia AEC: cơ hội, thách thức và một số khuyến nghị**/ Phạm Ngọc Tân// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2017 .- Số 495 tháng 6 .- Tr. 23-25.

**Nội dung**: Trình bày khung khổ hội nhạp tài chính AEC, cơ hội thị trường tài chính VN từ AEC,thách thức cho thị trường tài chính VN và một số khuyến nghị.

**Từ khoá**: AEC, thị trường tài chính, cơ hội, thách thức

20. **Thực trạng và giải pháp triển khai dịch vụ công trực tuyến tại Bộ Tài chính**/ ThS. Hoàng Thành// Tài chính - Kỳ 1 .- 2017 .- Số 658 tháng 6 .- Tr. 21-24.

**Nội dung**: Trình bày những tiện ích từ triển khai dịch vụ công trực tuyến; Kết quả triển khai dịch vụ công trực tuyến tại Bộ Tài chính; Một số tồn tại, vướng mắc trong quá trình triển khai; Giải pháp triển khai dịch vụ công trực tuyến.

**Từ khoá**: Dịch vụ công, công nghệ thôn tin, tài chính, doanh nghiệp

21. **Ứng dụng mô hình mạng thần kinh nhân tạo để ước lượng rủi ro tín dụng ở các ngân hàng thương mại Việt Nam**/ PGS.TS. Nguyễn Minh Kiều, ThS. Nguyễn Thị Ngọc Diệp, ThS. Nguyễn Thị Hằng Nga, ThS. Nguyễn Kim Nam// Ngân hàng .- 2017 .- Số 11 tháng 6 .- Tr. 19-24.

**Nội dung**: Mô tả một hệ thống đánh giá rủi ro tín dụng sử dụng mô hình mạng thần kinh nhân tạo (ANNs) có giám sát dựa trên các thuật toán học truyền lại. Nghiên cứu với mục đích đào tạo và thực hiện quyết định chấp thuận hoặc từ chối đơn xin cấp tín dụng. Các mạng thần kinh được đào tạo dựa trên bộ dữ liệu từ 1.200 hồ sơ tại các ngân hàng như Vietcombank, Vietinbank, Sacombank, Đông Á, MBbank. Kết quả nghiên cứu cho thấy, mô hình ANNs hỗ trợ đáng kể trong việc ra quyết định cấp tín dụng nhanh chóng trong xử lý các yêu cầu cấp tín dụng. Ngoài ra, ứng dụng của mô hình trong việc đánh giá rủi ro tín dụng cho thấy đạt hiệu quả cao và nhanh chóng.

**Từ khoá:** Ứng dụng mô hình mạng thần kinh nhân tạo, ước lượng rủi ro tín dụng, ngân hàng thương mại, Việt Nam

**NGÂN HÀNG**

1. **Bàn về cạnh tranh trong hoạt động ngân hàng ở Việt Nam hiện nay**/ Hoàng Xuân Quế// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2017 .- Số 12(477) tháng 6 .- Tr. 22-26.

**Nội dung**: Bài viết tìm hiểu các cách thức cạnh tranh mới trong hoạt động ngân hàng tại Việt Nam hiện nay trong bối cảnh công nghệ thông tin đang thúc đẩy sự nghiệp phát triển của mô hình kinh doanh ngân hàng số. Trên cơ sở đó đưa ra một số kiến nghị để các ngân hàng vừa cạnh tranh vừa hợp tác để cùng phát triển.

**Từ khoá**: cạnh tranh, hoạt động ngân hàng, ngân hàng số

**2. Các nhân tố ảnh hưởng đến năng lực hội nhập quốc tế về ngân hàng của cán bộ ngân hàng Việt Nam**/ ThS. Lê Văn Ninh, TS. Nguyễn Tường Vân// Ngân hàng .- 2017 .- Số 12 tháng 6 .- Tr. 27-33.

**Nội dung**: Trình bày các nhân tố ảnh hưởng đến năng lực hội nhập quốc tế về ngân hàng của cán bộ ngân hàng Việt Nam.

**Từ khoá**: Năng lực, hội nhập quốc tế, ngân hàng

**3. Chính sách tín dụng ngân hàng cho phát triển các mô hình liên kết và ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp**/ TS. Lê Đình Hạc// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2017 .- Số 12(477) tháng 6 .- Tr. 12-17.

**Nội dung**: Bài viết nhìn lại việc triển khai các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp tại một số địa phương và những kết quả đạt được qua 3 năm triển khai chương trình cho vay thí điểm các mô hình liên kết nông nghiệp. Bài viết cũng nêu ra một số đề xuất, ý kiến để đẩy mạnh tín dụng cho phát triển nông nghiệp công nghệ cao tại Việt Nam.

**Từ khoá**: Tín dụng ngân hàng, nông nghiệp công nghệ cao

**4. Cổ đông chiến lược nước ngoài và hiệu quả hoạt động của các ngân hàng thương mại**/ TS. Lê Tấn Phước// Ngân hàng .- 2017 .- Số 12 tháng 6 .- Tr. 68-70.

**Nội dung**: Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh doanh của ngân hàng thương mại và một số gợi ý chính sách.

**Từ khoá**: Ngân hàng thương mại, cổ đông, kinh doanh, cổ đông chiến lược

**5. Khả năng sinh lời của các ngân hàng thương mại mại niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam**/ Nguyễn Thị Hải Yến, Trần Thị Lan Anh// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2017 .- Số 495 tháng 6 .- Tr. 51-52,59.

**Nội dung**: Phân tích khả năng sinh lời của các ngân hàng thương mại niêm yết trên thị trường chứng khoán VN giai đoạn từ năm 2013-2016. Từ đó, đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao khả năng sinh lời của các ngân hàng thương mại VN.

**Từ khoá**: Khả năng sinh lời, ngân hàng thương mại, niêm yết

**6. Kinh nghiệm quản lý rủi ro thanh khoản và bài học cho các ngân hàng thương mại Việt Nam**/ TS. Vũ Quang Huy// Ngân hàng .- 2017 .- Số 11 tháng 6 .- Tr. 46-52.

**Nội dung**: Thanh khoản và rủi ro thanh khoản (RRTK) của ngân hàng thương mại (NHTM); Kinh nghiệm quản lý RRTK của các NHTM trên thế giới; Bài học kinh nghiệm cho các NHTM Việt Nam.

**Từ khoá**: Quản lý rủi ro thanh khoản, ngân hàng thương mại, Việt Nam

**7. Kinh nghiệm quốc tế về quản lý tiền kỹ thuật số và thực tiễn tại Việt Nam**/ ThS. Bùi Quang Tiên, Hồ Cảnh Liêm, ThS. Nguyễn Minh Đức// Ngân hàng .- 2017 .- Số 11 tháng 6 .- Tr. 53-59.

**Nội dung**: Tổng quan về tiễn kỳ thuật số; Mô hình quản lý tiền kỹ thuật của một số quốc gia trên thế giới; Thực tiễn tiền kỹ thuật số tại Việt Nam.

**Từ khoá**: Quản lý, tiền kỹ thuật số, Việt Nam, kinh nghiệm quốc tế

**8. Phát triển dịch vụ ngân hàng điện tử tại các ngân hàng thương mại Việt Nam**/ PGS.TS. Đàm Văn Huệ, ThS. Bùi Thị Thùy Dương// Ngân hàng .- 2017 .- Số 12 tháng 6 .- Tr. 14-19.

**Nội dung**: Dựa trên một số nghiên cứu trước đây và kết hợp với thu thập số liệu tại Hà Nội và Hồ Chí Minh, kết quả chỉ ra rằng nhân tố tác động đến ys định sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử (theo mức độ giảm dần) gồm các yếu tố: hình ảnh nhà cùn cấp, tính đổi mới, cảm nhận tính hữu ích - dễ sử dung, cảm nhận rủi ro, ảnh hưởng xã hội, cảm nhận chi phí thấp; trên cở sở đó tác giả đề xuất một số giải pháp phát triển dịch vụ này.

**Từ khoá**: Phát triển dịch vụ, ngân hàng điện tử, ngân hàng thương mại, Việt Nam

**9. Sở giao dịch dành cho các mặt hàng nông sản: kinh nghiệm của các quốc gia và hàm ý cho Việt Nam/** TS. Nguyễn Thị Nhung, PGS.TS. Trần Thị Thanh Tú// Ngân hàng .- 2017 .- Số 12 tháng 6 .- Tr. 50-57.

**Nội dung**: Phân tích và làm rõ lý do VN nên phát triển thị trường giao sau nội địa thay vì chỉ tham gia thị trường giao sau quốc tế; Kinh nghiệm phát triển sở giao dịch hàng hóa tại các nước, từ đó hệ thống hóa các điệu kiện cần và đủ để phát triển sở giao dịch hàng hóa tại VN; Một số kiến nghị nhằm giúp cho VN có thể phát triển sở giao dịch hàng hóa dành cho các mặt hàng nông sản.

**Từ khoá**: Sở giao dịch, mặt hàng nông sản, kinh nghiệm, Việt Nam

**10. Tác động của đa dạng hóa thu nhập đến hiệu quả hoạt động của các ngân hàng thương mại tại Việt Nam**/ Nguyễn Minh Sáng// Kinh tế & phát triển .- 2017 .- Số 241 tháng 7 .- 40-49.

**Nội dung:** Bài viết phân tích tác động của việc đa dạng hóa thu nhập đối với hiệu quả hoạt động của 34 ngân hàng thương mại Việt Nam trong giai đoạn 2007 - 2015 theo hai nhóm: (i) Nhóm ngân hàng có quy mô lớn có tổng tài sản trung bình trong giai đoạn nghiên cứu từ 100.000 tỷ VND trở lên và (ii) Nhóm ngân hàng có quy mô nhỏ với tổng tài sản trung bình trong giai đoạn nghiên cứu nhỏ hơn 100.000 tỷ VND. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng việc đa dạng hóa thu nhập có tác động tích cực đến hiệu quả hoạt động của các ngân hàng thương mại trong giai đoạn nghiên cứu. Dựa vào kết quả nghiên cứu, bài viết đã đưa ra một số khuyến nghị chính sách nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam.

**Từ khoá**: Đa dạng hóa thu nhập; Hiệu quả hoạt động; Ngân hàng thương mại.

**11**. **Tác động của sự phát triển thị trường tài chính đến rủi ro của các ngân hàng thương mại Việt Nam**/ PGS.TS. Phạm Hữu Hồng Thái, Nguyễn Thị Xuân Hà// Ngân hàng .- 2017 .- Số 12 tháng 6 .- Tr. 20-26.

**Nội dung**: Trình bày các tác động của sự phát triển thị trường tài chính đến rủi ro của các ngân hàng thương mại Việt Nam.

**Từ khoá**: Phát triển thị trường tài chính, rủi ro, ngân hàng thương mại, Việt Nam

**12. Thực tiễn hoạt động của ngân hàng chính sách xã hội và một số khuyến nghị chính sách**/ PGS.TS. Nguyễn Trọng Tài// Ngân hàng .- 2017 .- Số 12 tháng 6 .- Tr. 44-47.

**Nội dung**: Tập trung phân tích thực tiễn hoạt động của Ngân hàng Chính sách Xã hội trải qua 15 năm hình thành và phát triển, từ đó chỉ ra những kết quả đạt được, những vấn đề còn bất cập, từ đó sẽ đưa ra một số khuyến nghị chính sách về mô hình tổ chức và hoạt động, giúp ngân hàng thực hiện tốt những nhiệm vụ chính trị đặt ra cho nó.

**Từ khoá**: Ngân hàng chính sách xã hội, Việt Nam

**13. Tín dụng ngân hàng gắn với chuyển đổi kinh tế hộ nông dân**/ Phạm Văn Tiền// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2017 .- Số 12(477) tháng 6 .- Tr. 18-21.

**Nội dung**: Trình bày vốn đầu tư phát triển kinh tế trang trại, làng nghề; khó khăn và những vấn đề đặt ra và những đề xuất giải pháp.

**Từ khoá**: Chuyển đổi kinh tế, kinh tế trang trại, tín dụng nông nghiệp

**14. Về bảo lãnh của ngân hàng đối với trách nhiệm của nhà thầu**/ NCS. Võ Hoàng Quân// Tài chính - Kỳ 1 .- 2017 .- Số 658 tháng 6 .- Tr. 97-99.

**Nội dung**: Trình bày mối quan hệ pháp luật giữa bên bảo lãnh với nhà thầu xây lắp; xây dựng hành lang pháp lý rõ ràng, minh bạch, khoa học.

**Từ khoá**: Ngân hàng thương mại, nhà thầu, đấu thầu xây lắp, bảo lãnh ngân hàng

**THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN**

**1. Bàn về niêm yết của các cổ phiếu nhân hàng trên thị trường chứng khoán Việt Nam**/ ThS. Nguyễn Thanh Hà, ThS. Bùi Huy Tùng// Ngân hàng .- 2017 .- Số 11 tháng 6 .- Tr. 34-37.

**Nội dung**: Những lợi ích của việc niêm yết cổ phiếu ngân hàng trên thị trường chứng khoán; Thực trạng về việc niêm yết cổ phiếu ngân hàng trên thị trường chứng khoán; Nguyên nhân các ngân hàng chậm niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán; Một số đề xuất.

**Từ khoá**: Cổ phiếu ngân hàng, thị trường chứng khoán, Việt Nam

**2. Lạm phát và tỷ suất lợi nhuận của cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam**/ PGS.TS. Hoàng Công Gia Khánh, TS. Trần Hùng Sơn, ThS. Nguyễn Đình Thiên, ThS. Nguyễn Thanh Liêm// Ngân hàng .- 2017 .- Số 11 tháng 6 .- Tr. 2-9.

**Nội dung**: Phân tích mối quan hệ giữa lạm phát và tỷ suất lợi nhuận đầu tư cổ phiếu trên thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam thông qua việc kiểm định hai giả thuyết Fisher và Fama. Kết quả nghiên cứu cho thấy không tồn tại giả thuyết Fisher và giả thuyết Fama chỉ tồn tại một phần tại TTCK VN. Điều này cho thấy khi đầu tư trên TTCK VN, các nhà đầu tư không được bù đắp cho việc gánh chịu lạm phát, nói cách khác, TTCK không phải là một kênh đầu tư chống lại lạm phát.

**Từ khoá**: Lạm phát, tỷ suất lợi nhuận, cố phiếu, thị trường chứng khoán, Việt Nam

**3. Phải chăng hệ thống phân ngành toàn cầu là phù hợp cho Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh?**/ Vương Đức Hoàng Quân, Trần Thị Ngọc Quỳnh// Kinh tế & Phát triển .- 2017 .- Số 240 tháng 6 .- Tr. 66-76.

**Nội dung**: Đầu năm 2015, Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HoSE) áp dụng hệ thống phân ngành toàn cầu (Global Industry Classifcation Standard - GICS) như là một nỗ lực hướng đến ngôn ngữ chung với thị trường chứng khoán quốc tế. Từ đó giúp các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức nâng cao hiệu quả trong việc đa dạng hóa danh mục đầu tư; tăng chất lượng nghiên cứu phân tích doanh nghiệp, đồng thời, qua đó nâng cao tính tiếp cận của các nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam. Nghiên cứu này nhằm đánh giá sự phù hợp của GICS khi áp dụng cho HoSE, thông qua đánh giá việc xác định nhóm đồng nhất. Nghiên cứu so sánh hệ số tương quan bình quân của suất sinh lợi (SSL) của các cổ phiếu trong ngành và ngoài ngành, có tính đến tác động của mức vốn hoá thị trường và tính thanh khoản. Kết quả chỉ ra rằng chưa đủ cơ sở để chứng minh tính phù hợp của GICS khi áp dụng trên HoSE.

**Từ khoá**: HoSE, phân loại ngành công nghiệp, tương quan SSL

**4. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến rủi ro tài chính của các công ty niêm yết ngành bất động sản tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh**/ Vũ Thị Hậu// Kinh tế & Phát triển .- 2017 .- Số 240 tháng 6 .- Tr. 86-93.

**Nội dung**: Bài viết phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến rủi ro tài chính thông qua mô hình Alexander Bathory và dữ liệu tài chính giai đoạn 2013 - 2015 của 34 công ty cổ phần niêm yết ngành Bất động sản tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả nghiên cứu cho thấy rủi ro tài chính của các công ty cổ phần niêm yết ngành Bất động sản tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh có mối tương quan đáng kể với hệ số khả năng thanh toán hiện hành, hệ số khả năng thanh toán nhanh, hệ số khả năng thanh toán tổng quát, hệ số vốn cố định; và không có mối tương quan với cơ cấu nợ, hệ số sinh lời doanh thu, hệ số sinh lời của tài sản, vòng quay hàng tồn kho, vòng quay tài sản cố định, vòng quay tổng tài sản, vòng quay các khoản phải thu, hệ số tự tài trợ.

**Từ khoá**: Công ty niêm yết, mô hình Alexander Bathory, phân tích thống kê mô tả, phân tích hồi quy, rủi ro tài chính, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

**5. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của Singapore - bài học cho Việt Nam**/ ThS. Nguyễn Ngọc Lan// Chứng khoán Việt Nam .- 2017 .- Số 224 tháng 6 .- Tr. 48-51.

**Nội dung**: Trình bày những chính sách tiêu biểu của Singapore trong phát triển nguồn nhân lực và một số bài học cho phát triển nguồn nhân lực Việt Nam

**Từ khoá**: Phát triển nguồn nhân lực, chất lượng cao, Singapore, Việt Nam

6. **Sở hữu cổ đông lớn và thanh khoản cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam**/ Đặng Tùng Lâm, Nguyễn Thị Minh Huệ// Kinh tế & phát triển .- 2017 .- Số 241 tháng 7 .- 23-30.

**Nội dung**: Nghiên cứu đã làm rõ mối quan hệ giữa cổ đông lớn và thanh khoản cố phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Sử dụng dữ liệu nghiên cứu là toàn bộ các công ty niêm yết trên hai Sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam trong giai đoạn 2007 – 2014, kết quả nghiên cứu đã cho thấy mối quan hệ ngược chiều giữa cổ đông lớn và tính thanh khoản của cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Kết quả nghiên cứu không chỉ bổ sung thêm bằng chứng thực nghiệm về mối quan hệ này trên các thị trường đang phát triển, mà còn là cơ sở khoa học cho các hàm ý chính sách nhằm tăng cường tính thanh khoản cổ phiếu cho thị trường chứng khoán Việt Nam.

**Từ khoá**: Cổ đông lớn, thanh khoản cổ phiếu, công ty niêm yết.

**7. Thị trường ngoại hối Việt Nam sau hơn 1 năm thực hiện cơ chế tỷ giá trung tâm**/ TS. Đinh Xuân Cường, TS. Nguyễn Thị Nhung// Ngân hàng .- 2017 .- Số 11 tháng 6 .- Tr. 10-13,18.

**Nội dung**: Phân tích và đánh giá hiệu quả của cơ chế tỷ giá trung tâm sau hơn 1 năm được triển khai tại VN, từ đó, đưa ra một số đề xuất nhằm ổn định tỷ giá và thị trường ngoại hối, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô trong thời gian tới.

**Từ khoá**: Thị trường ngoại hối, Việt Nam

**8. Thuận lợi và thách thức trong phát triển thị trường chứng khoán phái sinh Việt Nam**/ TS. Nguyễn Thu Thủy// Ngân hàng .- 2017 .- Số 11 tháng 6 .- Tr. 26-33,37.

**Nội dung**: Trình bày thuận lợi trong phát triển thị trường chứng khoán (TTCK) phái sinh Việt Nam; thách thức trong TTCK phái sinh Việt Nam; một sô gợi ý về chính sách nhằm phát triển TTCK phái sinh của VN.

**Từ khoá**: Thị trường chứng khoán phái sinh, thuận lợi, thách thức, Việt Nam

**LUẬT PHÁP**

**1. An ninh hàng hải Biển Đông và hợp tác quốc tế trong bảo đảm an ninh hàng hải**/ Lê Mai Thanh// Nhà nước và Pháp luật.- 2017 .- Số 1 (345) .- Tr. 77-84.- 340

**Nội dung**: Phân tích khái niệm an ninh hàng hải trong mối quan hệ với khái niệm an ninh khác và vai trò của hợp tác quốc tế trong bảo đảm an ninh hàng hải khu vực Biển Đông cũng như sự tham gia tích cực của Việt Nam vào quá trình hợp tác này.

**Từ khóa**: An ninh hàng hải, Biển Đông, hợp tác quốc tế, bảo đảm an ninh hàng hải

**2. Ảnh hưởng của một số học thuyết pháp lý đến chế định vật quyền trong Bộ luật Dân sự năm 2015**/ Bùi Thị Thanh Hằng, Nguyễn Anh Thư// Nhà nước và Pháp luật.- 2017 .- Số 1 (345) .- Tr. 50-59.- 340

**Nội dung**: Phân tích một trong những yếu tố dẫn đến sự thay đổi cơ bản này của Bộ luật Dân sự năm 2015, đó là sự vận dụng các học thuyết pháp lý quan trọng trên thế giới vào việc xây dựng Bộ luật, đặc biệt là chế định vật quyền.

**Từ khóa**: Ảnh hưởng, học thuyết pháp lý, chế định vật quyền, Bộ luật Dân sự, năm 2015

**3. Ảnh hưởng của một số học thuyết pháp lý đến chế định vật quyền trong Bộ luật Dân sự năm 2015**/ Bùi Thị Thanh Hằng, Nguyễn Anh Thư// Nhà nước và Pháp luật.- 2017 .- Số 1 (345) .- Tr. 50-59.- 340

**Nội dung**: Phân tích một trong những yếu tố dẫn đến sự thay đổi cơ bản này của Bộ luật Dân sự năm 2015, đó là sự vận dụng các học thuyết pháp lý quan trọng trên thế giới vào việc xây dựng Bộ luật, đặc biệt là chế định vật quyền.

**Từ khóa**: Ảnh hưởng, học thuyết pháp lý, chế định vật quyền, Bộ luật Dân sự, năm 2015

**4. Bàn về khái niệm chính sách pháp luật**/ Nguyễn Đức Minh// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 3 (347) .- Tr. 10-14 .- 340

**Nội dung**: Giải thích thuật ngữ theo quan điểm cá nhân tác giả và phân tích nội dung của chính sách pháp luật.

**Từ khóa**: Khái niệm, chính sách pháp luật

**5. Bàn về khái niệm pháp quyền, nguyên tắc pháp quyền**/ Trần Thái Dương// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 3 (347) .- Tr. 3-9 .- 340

**Nội dung**: Phân tích, bình luận về các khái niệm pháp quyền, nguyên tắc pháp quyền, qua đó tác giả đưa ra một số đề xuất trong bối cảnh xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa**: Khái niệm pháp quyền, nguyên tắc pháp quyền

**6. Bàn về nguyên tắc tổ chức và hoạt động của hội theo dự thảo Luật về Hội**/ Nguyễn Tú Anh// Khoa học Pháp lý .- 2017 .- Số 2 (105) .- Tr. 24-30 .- 340

**Nội dung**: Phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn của việc hoàn thiện chế định về nguyên tắc tổ chức và hoạt động của hội tại Dự thảo Luật về Hội. Trên cơ sở phân tích, đánh giá các quy định về nguyên tắc về tổ chức và hoạt động của hội, tác giả nêu lên những bất cập và kiến nghị sửa đổi, bổ sung nội dung của chế định này trong Dự thảo Luật về Hội.

**Từ khóa**: Hội, quyền tự do hiệp hội, dân chủ, nhân quyền

**7. Bàn về quyền và nghĩa vụ của hội có đăng ký trong dự thảo Luật về Hội**/ Lê Minh Hùng// Khoa học Pháp lý .- 2017 .- Số 2 (105) .- Tr. 42-48 .- 340

**Nội dung**: Trình bày về cơ sở lý luận để xây dựng các quy định pháp luật quyền và nghĩa vụ của hội có đăng ký trong Dự thảo Luật về Hội.

**Từ khóa**: Hội có đăng ký, địa vị pháp lý, quyền và nghĩa vụ của hội

**8. Bàn về vấn đề thực hiện điều ước quốc tế theo Luật Điều ước quốc tế năm 2016**/ Trần Thăng Long// Khoa học Pháp lý .- 2017 .- Số 1 (104) .- Tr. 57-65 .- 340

**Nội dung**: Phân tích những khía cạnh có liên quan đến việc thực thi điều ước quốc tế tại Việt Nam trên cơ sở tuân thủ nguyên tắc tôn trọng các cam kết quốc tế (pacta sunt sercanda) và làm sáng tỏ hơn những vấn đề liên quan cần được giải thích một cách đầy đủ, chính xác.

**Từ khóa**: Điều ước quốc tế, pacta sunt servanda, thực hiện, giải thích, cam kết quốc tế

**9. Bàn về vấn đề tự do chọn luật áp dụng điều chỉnh quan hệ trách nhiệm ngoài hợp đồng trong pháp luật Liên minh châu Âu**/ Nguyễn Đức Vinh// Khoa học Pháp lý .- 2017 .- Số 1 (104) .- Tr. 41-46 .- 340

**Nội dung**: Phân tích một số quy định trong Quy chế Rome II, sự hình thành quyền lựa chọn pháp luật điều chỉnh tranh chấp ngoài hợp đồng của tư pháp châu Âu, hình thức chọn luật áp dụng ex post và ex ante, cũng như nêu lên mức độ tự do chọn luật áp dụng của các bên và các giới hạn của quyền tự do này.

**Từ khóa**: Quyền lựa chọn pháp luật, tự do chọn luật, trách nhiệm ngoài hợp đồng, quy chế Rome II, pháp luật EU

**10. Bàn về việc áp dụng các biện pháp thế chấp, cầm cố tài sản của bên thứ ba và biện pháp bảo lãnh trong hoạt động cho vay của các tổ chức tín dụng**/ Nguyễn Thị Thủy// Khoa học Pháp lý.- 2016 .- Số 8 (102) .- Tr. 63-70.- 340

**Nội dung**: Giới thiệu đến người đọc bản chất pháp lý của biện pháp thế chấp, cầm cố tài sản của bên thứ ba và biện pháp bảo lãnh áp dụng trong hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng.

**Từ khóa**: Thế chấp tài sản của bên thứ ba

**11. Bàn về việc khắc phục một số hạn chế, sai sót trong Bộ luật Hình sự năm 2015**/ Nguyễn Thị Phương Hoa, Vũ Thị Thúy// Khoa học Pháp lý.- 2016 .- Số 8 (102) .- Tr. 3-12.- 340

**Nội dung**: Đưa ra một số đề xuất về phạm vi cần sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015. Từ đó phân tích một số dạng hạn chế, sai sót của BLHS năm 2015 và hướng khắc phục.

**Từ khóa**: Sai sót trong BLHS năm 2015, BLHS năm 2015, luật hình sự Việt Nam

**12. Bảo đảm hoạt động của người bào chữa ở giai đoạn điều tra vụ án hình sự trong Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015**/ Lê Huỳnh Tấn Duy// Nhà nước và Pháp luật.- 2017 .- Số 1 (345) .- Tr. 39-44.- 340

**Nội dung**: Phân tích, đánh giá các quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 về bảo đảm hoạt động của người bào chữa trong giai đoạn điều tra vụ án hinh sự, đồng thời đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện.

**Từ khóa**: Bảo đảm hoạt động, người bào chữa, điều tra, vụ án hình sự, Bộ luật Tố tụng Hình sự, năm 2015

**13. Bảo đảm quyền con người, quyền công dân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015**/ Bùi Thị Huyền// Luật học .- 2017 .- Số 3 (202) .- Tr. 65-73 .- 340

**Nội dung**: Phân tích, đánh giá ý nghĩa bảo đảm quyền con người, quyền công dân qua các quy định về phạm vi điều chỉnh của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên tắc cơ bản của tố tụng dân sự và thủ tục giải quyết các vụ án dân sự trong Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

**Từ khóa**: Bảo đảm, Bộ luật, quyền con người, quyền công dân, tố tụng dân sự

**14. Bảo đảm quyền tự do hiệp hội trong luật quốc tế và pháp luật của Đức: một số góp ý cho dự thảo Luật về Hội của Việt Nam**/ Trần Việt Dũng// Khoa học Pháp lý .- 2017 .- Số 2 (105) .- Tr. 49-54 .- 340

**Nội dung**: Phân tích chính sách pháp luật bảo đảm quyền tự do hiệp hội từ kinh nghiệm của Đức để từ đó có những đóng góp thực tế cho Dự thảo Luật về Hội đối với vấn đề liên quan.

**Từ khóa**: Tổ chức xã hội, hội, quyền tự do hiệp hội, pháp luật, dân chủ, nhân quyền

**15. Bảo đảm quyền yêu cầu tòa án giải quyết tranh chấp trong tố tụng dân sự**/ Nguyễn Thị Thúy Hằng// Luật học .- 2017 .- Số 2 (201) .- Tr. 13-19 .- 340

**Nội dung**: Phân tích một số bất cập của pháp luật hiện hành về quyền yêu cầu tòa án giải quyết tranh chấp trong tố tụng dân sự và đề xuất một số kiến nghị đảm bảo thực hiện quyền này.

**Từ khóa**: Giải quyết tranh chấp, quyền yêu cầu, tố tụng dân sự

**16. Bảo đảm thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính – một số bất cập và hướng hoàn thiện**/ Thái Thị Tuyết Dung, Nguyễn Nhật Khanh// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 4 (348) .- Tr. 3-11, 26 .- 340

**Nội dung**: Phân tích quy định pháp luật về các biện pháp bảo đảm thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, chỉ ra một số bất cập và đề xuất các kiến nghị hoàn thiện.

**Từ khóa**: Bảo đảm, thi hành, quyết định xử phạt, vi phạm hành chính, bất cập, hoàn thiện

**17. Bảo hộ công dân – tiếp cận dưới góc độ quyền con người**/ Nguyễn Thị Kim Ngân// Nhà nước và Pháp luật.- 2017 .- Số 1 (345) .- Tr. 14-22.- 340

**Nội dung**: Tiếp cận vấn đề dưới góc độ quyền con người, theo đó, quyền được bảo hộ của công dân luôn gắn với nghĩa vụ của các quốc gia và được đảm bảo bởi các cơ chế hình thành trên cơ sở pháp luật quốc gia và pháp luật quốc tế.

**Từ khóa**: Bảo hộ công dân, tiếp cận, quyền con người

**18. Bất cập trong các quy định về đất nông nghiệp ở Việt Nam hiện nay**/ Bùi Đức Hiển// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 2 (346) .- Tr. 58-66 .- 340

**Nội dung**: Phân tích và làm sáng tỏ những bất cập, hạn chế trong các quy định pháp luật về đất nông nghiệp ở Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa**: Bất cập, quy định, đất nông nghiệp, Việt Nam

**19. Bất cập trong các quy định về thẩm quyền giải quyết khiếu nại đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, Giám đốc sở và cấp tương đương Bộ trưởng theo Luật khiếu nại năm 2011**/ Lê Việt Sơn, Võ Tấn Đào// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 2 (346) .- Tr. 8-13 .- 340

**Nội dung**: Phân tích, bình luận các quy định của Luật Khiếu nại năm 2011 về thẩm quyền giải quyết khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, Giám đốc sở và cấp tương đương, Bộ trưởng; đồng thời chỉ ra một số tồn tại, bất cập trong các quy định này, từ đó đề xuất kiến nghị hoàn thiện.

**Từ khóa**: Bất cập, thẩm quyền, giải quyết khiếu nại, quyết định hành chính, hành vi hành chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, Giám đốc Sở, Bộ trưởng, Luật khiếu nại, năm 2011

**20. Biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015**/ Nguyễn Thị Bích Ngọc// Luật học .- 2017 .- Số 2 (201) .- Tr. 47-55 .- 340

**Nội dung**: Nghiên cứu các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về biện pháp khẩn cấp tạm thời. Chỉ ra những bất cập, vướng mắc của một số quy định về biện pháp khẩn cấp tạm thời trong thực tiễn áp dụng, từ đó đưa ra kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật về vấn đề này.

**Từ khóa**: Biện pháp, Bộ luật tố tụng dân sự, khẩn cấp tạm thời, quy định

**21. Các biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt trong tố tụng hình sự Việt Nam**/ Phan Văn Chánh// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 4 (348) .- Tr. 21-26 .- 340

**Nội dung**: Phân tích, bình luận một số vấn đề lý luận và nội dung luên quan đến việc áp dụng các biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt này.

**Từ khóa**: Biện pháp, điều tra tố tụng đặc biệt, tố tụng hình sự Việt Nam

**22. Các nguyên tắc xác định quyền tài phán của quốc gia trên biển/** Nguyễn Thị Hồng Yến// Luật học .- 2017 .- Số 2 (201) .- Tr. 63-78 .- 340

**Nội dung**: Làm rõ định nghĩa và nội dung các nguyên tắc nền tảng trong việc xác định quyền tài phán của quốc gia ở trên biển, đồng thời chỉ ra mối quan hệ, cũng như thứ tự ưu tiên áp dụng của các nguyên tắc này trong quá trình xác định quyền tài phán của quốc gia trên các vung biển.

**Từ khóa**: Nguyên tắc, quốc gia, quyền tài phán, biển, xác định

**23. Các quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014 về công ty hợp danh và giải pháp hoàn thiện**/ Trần Ngọc Dũng, Trần Ngọc Anh// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 3 (347) .- Tr. 37-42, 54 .- 340

**Nội dung**: Phân tích những bất cập trong các quy định pháp luật hiện hành về địa vị pháp lý của công ty hợp danh, đồng thời đưa ra một số kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc thành lập, tổ chức và hoạt động của loại hình công ty này trong thời gian tới ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Quy định, Luật Doanh nghiệp, công ty hợp danh

**24. Các quy định của pháp luật quốc tế về tội phạm môi trường**/ ThS. Phan Tuấn Hùng// Môi trường .- 2017 .- Số 4 .- Tr. 5-7.

**Nội dung**: Trình bày một số quy định liên quan đến pháp luật môi trường trong các điều ước quốc tế. Pháp luật của một số quốc gia trên thế giới về tội phạm môi trường. Bài học cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Tội phạm môi trường, quy định, pháp luật quốc tế.

**25. Các quy định mới về các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trong Bộ luật Dân sự năm 2015 và tác động đến lợi ích của các doanh nghiệp**/ Nguyễn Hải An// Khoa học Pháp lý .- 2017 .- Số 2 (105) .- Tr. 60-68 .- 340

**Nội dung**: Trình bày năm nội dung: Các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ; bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trong tương lai; hiệu lực đối kháng với người thứ ba; đăng ký biện pháp bảo đảm và xử lý tài sản bảo đảm.

**Từ khóa**: Biện pháp bảo đảm, thực hiện nghĩa vụ dân sự, Bộ luật Dân sự năm 2015

**26. Cách tiếp cận khoa học đối với vấn đề trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp theo pháp luật Liên bang Nga**/ Morozov Pavel Evgenhevich, Shevchenko Olga Aleksandrovna// Khoa học Pháp lý .- 2017 .- Số 1 (104) .- Tr. 75-80 .- 340

**Nội dung**: Nghiên cứu những vấn đề về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR) ở Liên bang Nga (LB Nga) đặc biệt quan tâm đến việc nghiên cứu những cách tiếp cận khoa học về lĩnh vực này và nêu hai phép đo CSR: phép đo bên ngoài và phép đo bên trong.

**Từ khóa**: Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, người sử dụng lao động, người lao động, luật lao động, pháp luật lao động, Bộ Luật về vi phạm pháp luật hành chính LB Nga, tranh chấp lao động cá nhân, trách nhiệm vật chất

**27. Cân bằng yếu tố quản lý nhà nước và bảo đảm quyền lập hội của người dân trong dự thảo Luật về Hội từ kinh nghiệm của Vương Quốc Anh**/ Đặng Tất Dũng// Khoa học Pháp lý .- 2017 .- Số 2 (105) .- Tr. 55-59 .- 340

**Nội dung**: Trình bày hai phần sau: 1. Quy định về quyền lập hội của công dân trong pháp luật Việt Nam và mối quan hệ giữa quyền lập hội của nhân dân và quản lý nhà nước trong Dự thảo Luật về Hội.

**Từ khóa**: Quyền lập hội, Vương quốc Anh, quyền dân sự chính trị

**28. Cần thí điểm thành lập Ban Quản lý an toàn thực phẩm tại các thành phố trực thuộc trung ương**/ Thái Thị Tuyết Dung// Khoa học Pháp lý.- 2016 .- Số 9 (103) .- Tr. 19-26.- 340

**Nội dung**: Đưa ra những lý do cần thí điểm thành lập cơ quan quản lý về an toàn thực phẩm ở các thành phố trực thuộc trung ương cũng như cơ sở pháp lý và mô hình của cơ quan này.

**Từ khóa**: An toàn thực phẩm, cơ quan quản lý nhà nước, thành phố trực thuộc trung ương

**29. Chất lượng đào tạo sau đại học về luật học những vấn đề được đặt ra**/ Nguyễn Ngọc Hòa// Luật học .- 2017 .- Số 2 (201) .- Tr. 89-96 .- 340

**Nội dung**: Phân tích 5 mâu thuẫn đang tác động xấu đến chất lượng đào tạo sau đại học về luật học, qua đó đưa ra một số biện pháp nhằm khắc phục các mâu thuẫn đó để đảm bảo chất lượng đào tạo đại học về luật học của mỗi cơ sở đào tạo nói riêng cũng như của toàn quốc nói chung.

**Từ khóa**: Chất lượng đào tạo, sau đại học, luật học, mâu thuẫn

**30. Chế độ bảo trợ xã hội đối với người từ đủ 80 tuổi trở lên ở Việt Nam**/ Đỗ Thị Dung, Đào Quang Hưng// Luật học .- 2017 .- Số 1 (200) .- Tr. 3-11 .- 340

**Nội dung**: Đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện chế độ bảo trợ xã hội đối với người từ đủ 80 tuổi trở lên ở Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa**: Chế độ, bảo trợ xã hội, đủ 80 tuổi, Việt Nam

**31. Chế độ tự chủ tài chính của bệnh viện công lập ở Việt Nam hiện nay**/ Trần Vũ Hải// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 4 (348) .- Tr. 70-75 .- 340

**Nội dung**: Làm rõ khái niệm về chế độ tự chủ tài chính của bệnh viện công lập, đánh giá thực trạng các quy định về tự chủ tài chính của bệnh viện công lập và đề xuất một số giải pháp.

**Từ khóa**: Chế độ tự chủ, tài chính, bệnh viện công lập, Việt Nam

**32. Chính sách hình sự thể hiện trong Bộ luật Hình sự năm 2015**/ Đào Trí Úc// Khoa học Pháp lý .- 2017 .- Số 1 (104) .- Tr. 3-11 .- 340

**Nội dung**: Phân tích những cơ sở của việc điều chỉnh chính sách hình sự tại Việt Nam, cũng như trình bày xu hướng nhân đạo hóa luật hình sự - một xu hướng nhất quán của chính sách hình sự Việt Nam.

**Từ khóa**: Chính sách hình sự, phòng chống tội phạm, nhân đạo hóa luật hình sự

**33. Chính sách, pháp luật về hội và những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu nhằm hoàn thiện dự thảo Luật về Hội**/ Nguyễn Văn Huệ// Khoa học Pháp lý .- 2017 .- Số 2 (105) .- Tr. 8-13 .- 340

**Nội dung**: Khái quát sự phát triển của chính sách, pháp luật về hội của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Cùng với sự phát triển chung của xã hội, các tổ chức hội ở nước ta phát triển ngày càng đa dạng với quy mô, phạm vi và tính chất hoạt động khác nhau, dẫn đến các quy định pháp lý hiện hành đã bộc lộ một số điểm bất cập, từ đó phân tích và đề xuất tiếp tục hoàn thiện một số nội dung trong Dự thảo Luật về Hội.

**Từ khóa**: Dự thảo Luật về Hội, hội, quyền tự do hiệp hội, pháp luật, dân chủ

**34. Chức năng tư vấn của Tòa Công lý quốc tế và gợi mở cho Việt Nam**/ Nguyễn Tiến Đức, Đỗ Quí Hoàng// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 3 (347) .- Tr. 76-84 .- 340

**Nội dung**: Phân tích các khía cạnh pháp lý trong chức năng tư vấn của Tòa Công lý quốc tế, bao gồm chủ thể có quyền yêu cầu xin tư vấn, nội dung pháp lý yêu cầu tư vấn, quyền quyết định của Tòa trong trả lời tư vấn, và giá trị pháp lý của ý kiến tư vấn, từ đó đưa ra một số gợi mở cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Chức năng tư vấn, Tòa Công lý quốc tế, Việt Nam

**35. Cơ chế pháp lý về giám sát của nhân dân đối với cơ quan hành chính ở Việt Nam hiện nay – thực trạng và giải pháp**/ Hoàng Minh Hội// Khoa học Pháp lý.- 2016 .- Số 7 (101) .- Tr. 11-19.- 340

**Nội dung**: Phân tích một số vấn đề lý luận, thực tiễn và nêu một số kiến nghị hoàn thiện cơ chế pháp lý giám sát của Nhân dân đối với cơ quan hành chính.

**Từ khóa**: Cơ chế pháp lý về giám sát của Nhân dân, cơ chế pháp lý, giám sát của Nhân dân, giám sát hành chính

**36. Cơ quan đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp**/ Phạm Thị Huyền// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 4 (348) .- Tr. 36-42 .- 340

**Nội dung**: Phân tích các quy định pháp luật hiện hành về cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, chỉ ra những điểm bất cập và hạn chế, đồng thời, đề xuất phương hướng hoàn thiện.

**Từ khóa**: Cơ quan đại diện, chủ sở hữu phần vốn nhà nước, doanh nghiệp

**37. Công ti hợp danh theo Luật doanh nghiệp năm 2014 bất cập và kiến nghị hoàn thiện**/ Nguyễn Thị Yến// Luật học .- 2017 .- Số 1 (200) .- Tr. 89-96 .- 340

**Nội dung**: Phân tích những điểm bất cập trong quy định của Luật doanh nghiệp năm 2014 về công ti hợp doanh đồng thời đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật.

**Từ khóa**: Bất cập, công ti hợp danh, hoàn thiện, Luật doanh nghiệp, kiến nghị

**38. Đánh giá khả năng thực thi pháp luật hiện hành về doanh nghiệp xã hội ở Việt Nam**/ Nguyễn Thị Dung// Luật học .- 2017 .- Số 1 (200) .- Tr. 12-20 .- 340

**Nội dung**: Đề cập khả năng thực thi pháp luật hiện hành về doanh nghiệp xã hội thông qua việc xác định tư cách pháp lí của doanh nghiệp xã hội trước và sau khi có Luật doanh nghiệp năm 2014; đánh giá tác động của yếu tố lợi ích từ việc thực thi pháp luật về doanh nghiệp xã hội đến khả năng thực thi hiệu quả pháp luật doanh nghiệp xã hội và đề xuất một số giải pháp.

**Từ khóa**: Doanh nghiệp xã hội, khả năng thực thi, pháp luật hiện hành, Việt Nam

**39. Đánh giá nội dung nhóm điều luật mới trong phần thứ năm của Bộ luật dân sự năm 2015**/ Trần Minh Ngọc// Luật học .- 2017 .- Số 1 (200) .- Tr. 49-57 .- 340

**Nội dung**: Đánh giá những ưu điểm và hạn chế cơ bản về nội dung nhóm các điều luật mới thuộc phần thứ năm của Bộ luật dân sự năm 2015.

**Từ khóa**: Bộ luật dân sự, đánh giá nội dung, năm 2015, điều luật mới, phần thứ năm

**40. Đánh giá tính thống nhất giữa Bộ luật Hình sự năm 2015 với Luật Phòng, chống mua bán người và một số đề xuất**/ Nguyễn Văn Hương// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 3 (347) .- Tr. 23-28, 36 .- 340

**Nội dung**: Phân tích, đánh giá tính thống nhất giữa các quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 với các hành vi bị nghiêm cấm trong Luật Phòng, chống mua bán người năm 2011, từ đó đưa ra một số đề xuất.

**Từ khóa**: Đánh giá tính thống nhất, Bộ luật Hình sự, năm 2015, Luật Phòng, chống mua bán người

**41. Đi tìm điểm cân bằng giữa tuân thủ luật WTO và bảo đảm an toàn thực phẩm: đáp án nào cho Việt Nam?**/ Trần Thị Thùy Dương// Khoa học Pháp lý.- 2016 .- Số 9 (103) .- Tr. 3-11.- 340

**Nội dung**: Trình bày đôi nét về những quy tắc mà Việt Nam cần tuân thủ khi xây dựng, áp dụng các biện pháp nhằm kiểm soát độ an toàn của thực phẩm nhập khẩu và đánh giá mức tuân thủ của Việt Nam đối với luật của WTO, cũng như hiệu quả của việc kiểm soát độ an toàn của thực phẩm nhập khẩu.

**Từ khóa**: An toàn thực phẩm, kiểm dịch động thực vật, hàng rào kỹ thuật đối với thương mại, Điều XX GATT, WTO

**42.** **Địa vị pháp lý của hội trong hoạt động xây dựng pháp luật**/ Đỗ Minh Khôi// Khoa học Pháp lý .- 2017 .- Số 2 (105) .- Tr. 36-41 .- 340

**Nội dung**: Đánh giá địa vị pháp lý của các tổ chức xã hội (không phải là thành viên của Mặt trận tổ quốc Việt Nam) trong hoạt động xây dựng pháp luật.

**Từ khóa**: Hội, xây dựng pháp luật

**43. Đứng tên giùm người nước ngoài mua bất động sản**/ Đỗ Văn Đại// Khoa học Pháp lý.- 2016 .- Số 7 (101) .- Tr. 73-80.- 340

**Nội dung**: Làm rõ án lệ mà Toà án nhân dân đã công bố 06 án lệ trong đó có 05 án lệ về lĩnh vực dân sự. Trong các án lệ này có án lệ liên quan đến trường hợp khá phổ biến là người nước ngoài (nhất là Việt kiều) nhờ người Việt Nam trong nước mua bất động sản tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Bất động sản, người nước ngoài

**44. Giải quyết tranh chấp giữa người tiêu dùng và thương nhân bằng phương thức trực tuyến ở Liên minh châu Âu và một số gợi mở cho Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á**/ Phan Thị Thanh Thủy// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 3 (347) .- Tr. 55-64 .- 340

**Nội dung**: Đưa ra những khuyến nghị đối với Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) để giải quyết các tranh chấp giữa người tiêu dùng và thương nhân ở Liên minh châu Âu (EU).

**Từ khóa**: Tranh chấp, người tiêu dùng, thương nhân, phương thức trực tuyến, Liên minh châu Âu, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á

**45. Giải thích điều ước quốc tế qua thực tiễn áp dụng của các cơ quan tài phán quốc tế - những bài học kinh nghiệm cho Việt Nam**/ Trần Thăng Long// Khoa học Pháp lý.- 2016 .- Số 7 (101) .- Tr. 43-53.- 340

**Nội dung**: Đề xuất một số giải pháp cho Việt Nam trong việc củng cố lập luận của mình và chuẩn bị tốt tài liệu cho vụ kiện trọng tài hoặc vụ kiện về chủ quyền lãnh thổ trong tương lai trước một cơ quan tài phán quốc tế trong tương lai.

**Từ khóa**: Điều ước quốc tế, giải thích, tranh chấp quốc tế, Tòa án Công lý quốc tế

**46. Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: nhìn từ khía cạnh quản lý nhà nước và quyền lợi người tiêu dùng**/ Nguyễn Tuấn Vũ// Khoa học Pháp lý.- 2016 .- Số 9 (103) .- Tr. 60-65.- 340

**Nội dung**: Trình bày khái quát về giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, một số nội dung cơ bản và bàn luận liên quan đến giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

**Từ khóa**: An toàn thực phẩm, giấy chứng nhận, quyền lợi người tiêu dùng, quản lý nhà nước

**47. Giới hạn xét xử sơ thẩm thao truy tố**/ Mai Thanh Hiếu// Luật học .- 2017 .- Số 3 (202) .- Tr. 18-27 .- 340

**Nội dung**: Phân tích giới hạn xét xử sơ thẩm của tòa án theo hiệu lực truy tố của viện kiểm sát gồm giới hạn xét xử theo chủ thể, hành vi và tội danh.

**Từ khóa**: Giới hạn xét xử, xét xử sơ thẩm, truy tố

**48. Góp ý về định hướng xây dựng Luật về Hội và một số vấn đề khác**/ Vũ Văn Nhiêm// Khoa học Pháp lý .- 2017 .- Số 2 (105) .- Tr. 3-7 .- 340

**Nội dung**: Phân tích về sự cần thiết ban hành Luật về Hội, đồng thời đưa ra những góp ý cụ thể nhằm hoàn thiện đạo luật này.

**Từ khóa**: Dự thảo Luật về Hội, tổ chức chính trị xã hội, quyền lập hội

**49. Hiệu lực về hình thức của giao dịch dân sự theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015**/ Nguyễn Minh Hằng, Nguyễn Thị Kim Lan// Luật học.- 2016 .- Số 12 (199) .- Tr. 11-19.- 340

**Nội dung**: Nghiên cứu về giao dịch dân sự vô hiệu không tuân theo quy định về hình thức và vấn đề thời hiệu tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 nhằm đề xuất kiến nghị để áp dụng pháp luật thống nhất về vấn đề này.

**Từ khóa**: Bộ luật dân sự, giao dịch dân sự, hiệu lực, hình thức

**50. Hình phạt chính áp dụng đối với pháp nhân thương mại phạm tội trong Bộ luật Hình sự năm 2015**/ Phan Thị Phương Hiền, Lê Thị Minh Châu// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 2 (346) .- Tr. 21-26 .- 340

**Nội dung**: Phân tích một số hạn chế trong các quy định về hình phạt chính đối với pháp nhân thương mại phạm tội nhằm đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện.

**Từ khóa**: Hình phạt chính, pháp nhân thương mại, phạm tội, Bộ luật Hình sự, năm 2015

**51. Hoàn thiện các quy định pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai**/ Cao Vũ Minh, Ngô Đức Thắng// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 4 (348) .- Tr. 12-20 .- 340

**Nội dung**: Phân tích một số bất cập, hạn chế trong các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; đồng thời đề xuất phương hướng hoàn thiện.

**Từ khóa**: Hoàn thiện, quy định pháp luật, xử phạt vi phạm hành chính, lĩnh vực đất đai

**52. Hoàn thiện các quy định về định giá đất ở Việt Nam hiện nay**/ Châu Hoàng Thân, Phan Trung Hiền// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 3 (347) .- Tr. 65-75 .- 340

**Nội dung**: Đưa ra một số khuyến nghị nhằm hoàn thiện các quy định về định giá đất, những khó khăn trong quá trình định giá đất ở Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa**: Quy định, định giá đất, Việt Nam

**53. Hoàn thiện các quy định về xóa án tích đối với người bị kết án trong Bộ luật Hình sự năm 2015**/ Phan Thị Phương Hiền// Nhà nước và Pháp luật.- 2017 .- Số 1 (345) .- Tr. 33-38.- 340

**Nội dung**: Tập trung phân tích những điểm mới của Bộ luật Hình sự 2015 về xóa án tích đối với người bị kết án, nêu ra những điểm hạn chế, từ đó đề xuất một số ý kiến nhằm hoàn thiện các quy định về vấn đề này.

**Từ khóa**: Hoàn thiện, quy định, xóa án tích, kết án, Bộ luật Hình sự, năm 2015

**54. Hoàn thiện pháp luật điều chỉnh hệ thống kiểm soát nội bộ của các chủ thể kinh doanh ngân hàng tại Việt Nam**/ Phạm Thị Giang Thu// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 4 (348) .- Tr. 76-84 .- 340

**Nội dung**: Đề cập về hệ thống kiểm soát nội bộ của chủ thể kinh doanh ngân hàng, thực trạng pháp luật điều chỉnh hệ thống kiểm soát nội bộ của chủ thể kinh doanh ngân hàng ở Việt Nam và đưa ra một số kiến nghị.

**Từ khóa**: Hoàn thiện, pháp luật, điều chỉnh, hệ thống, kiểm soát nội bộ, chủ thể, kinh doanh ngân hàng, Việt Nam

**55. Hoàn thiện pháp luật lao động nhằm thực hiện cam kết trong hiệp định TPP về quyền tự do lập hội của người lao động**/ Trần Thị Thúy Lâm// Luật học.- 2016 .- Số 12 (199) .- Tr. 48-55.- 340

**Nội dung**: Đánh giá sự tương thích của pháp luật Việt Nam hiện hành về quyền tự do thành lập tổ chức đại diện của người lao động so với Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (Hiệp định TPP) trên cơ sở đó đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật.

**Từ khóa**: Hiệp định TPP, hoàn thiện pháp luật, người lao động, thành lập, tổ chức đại diện

**56. Hoạt động thẩm định dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Tư pháp về quyền con người**/ Nguyễn Văn Hiển, Trương Hồng Quang// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 2 (346) .- Tr. 3-7, 13 .- 340

**Nội dung**: Đánh giá thực trạng thẩm định dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Tư pháp về quyền con người, chỉ ra một số hạn chế, khó khăn, để từ đó đưa ra một số khuyến nghị góp phần nâng cao chất lượng hoạt động này.

**Từ khóa**: Thẩm định dự án, văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp, quyền con người

**57. Hoạt động trao quyền sử dụng đất của của nhà nước nước tại Hoa Kỳ và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam**/ Ninh Thị Hiền// Luật học.- 2016 .- Số 12 (199) .- Tr. 20-31.- 340

**Nội dung**: Phân tích cấu trúc sở hữu đất đai, vấn đề cải cách cơ quan quản lí nhà nước về đất đai, việc áp dụng cơ chế thị trường trong hoạt động trao quyền sử dụng đất từ Nha nước cho người sử dụng đất tại Hoa Kỳ và rút ra những bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong hoạt động trao quyền sử dụng đất.

**Từ khóa**: Bài học kinh nghiệm, Hoa Kỳ, trao quyền, sử dụng đất

**58.** **Khái niệm về lao động cưỡng bức**/ Nguyễn Tiến Dũng// Luật học.- 2016 .- Số 12 (199) .- Tr. 3-10.- 340

**Nội dung**: Phân tích khái niệm “lao động cưỡng bức” theo quy định tại Công ước số 29 của Tổ chức lao động quốc tế và liên hệ với quy định pháp luật lao động Việt Nam để đưa ra khái niệm về lao động cưỡng bức.

**Từ khóa**: Lao động cưỡng bức, khái niệm, pháp luật lao động

**59. Khái niệm, phân loại nhóm đất nông nghiệp và chủ thể sử dụng nhóm đất nông nghiệp**/ Trần Quang Huy// Luật học .- 2017 .- Số 3 (202) .- Tr. 54-64 .- 340

**Nội dung**: Phân tích, làm rõ khái niệm, cơ sở phân loại nhóm đất nông nghiệp, xác định chủ thể sử dụng nhóm đất nông nghiệp theo quy định của Luật đất đai năm 2013 và đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện quy định của Luật đất đai về quản lí, sử dụng nhóm đất nông nghiệp.

**Từ khóa**: Chủ thể sử dụng, khái niệm, nhóm đất nông nghiệp, phân loại

**60.** **Khiếu nại quyết định kỷ luật cán bộ, công chức - thực trạng pháp luật và kiến nghị hoàn thiện**/ Nguyễn Hoàng Yến, Phạm Thúy Vy// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 2 (346) .- Tr. 14-20, 26 .- 340

**Nội dung**: Phân tích các quy định của Luật Khiến nại năm 2011 về khiếu nại quyết định kỷ luật, nêu lên những bất cập, hạn chế và đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện quy định pháp luật về vấn đề này.

**Từ khóa**: Khiếu nại, quyết định, kỷ luật cán bộ, kỷ luật công chức, thực trạng pháp luật, kiến nghị hoàn thiện

**61. Kiến nghị bổ sung quy định về thời điểm thực hiện hành vi phạm tội trong Bộ luật Hình sự năm 2015**/ Vũ Thị Thúy// Khoa học Pháp lý.- 2016 .- Số 8 (102) .- Tr. 13-19.- 340

**Nội dung**: Trình bày khái niệm về thời điểm thực hiện hành vi phạm tội từ đó đưa ra kiến nghị bổ sung quy định “thời điểm thực hiện hành vi phạm tội” trong Bộ luật Hình sự năm 2015.

**Từ khóa**: Hiệu lực của BLHS Việt Nam về thời gian, thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, thời điểm hành vi phạm tội được thực hiện

**62. Luật về Hội - cơ sở pháp lý quan trọng để thực hiện quản lý nhà nước về hội**/ Cao Vũ Minh, Nguyễn Nhật Khanh// Khoa học Pháp lý .- 2017 .- Số 2 (105) .- Tr. 14-19 .- 340

**Nội dung**: Phân tích về sự cần thiết ban hành Luật về Hội, đồng thời đưa ra những góp ý cụ thể nhằm hoàn thiện dự thảo luật này.

**Từ khóa**: Luật về hội, hội không đăng ký, tổ chức chính trị xã hội

**63. Mối quan hệ giữa pháp luật sở hữu công nghiệp và pháp luật cạnh tranh**/ Nguyễn Thị Bích Ngọc// Luật học .- 2017 .- Số 2 (201) .- Tr. 28-38 .- 340

**Nội dung**: Xem xét mối quan hệ giữa pháp luật sở hữu công nghiệp và pháp luật cạnh tranh liên quan đến bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp cũng như trong hoạt động chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp.

**Từ khóa**: Pháp luật cạnh tranh, sở hữu công nghiệp, sở hữu trí tuệ

**64. Một số bất cập trong pháp luật về tuyển dụng, sử dụng những người hoạt động không chuyên trách cấp xã ở nước ta hiện nay**/ Nguyễn Đặng Phương Truyền// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 3 (347) .- Tr. 15-22 .- 340

**Nội dung**: Trình bày những hạn chế, bất cập trong pháp luật về tuyển dụng, sử dụng những người hoạt động không chuyên trách cấp xã ở nước ta, từ những phân tích đó đưa ra một số kiến nghị.

**Từ khóa**: Bất cập, pháp luật, tuyển dụng, người hoạt động không chuyên trách cấp

**65. Một số đề xuất hoàn thiện quy định về các tội xâm phạm sở hữu trong Bộ luật Hình sự năm 2015**/ Phan Anh Tuấn// Khoa học Pháp lý.- 2016 .- Số 8 (102) .- Tr. 48-55.- 340

**Nội dung**: Trình bày một số nội dung về dấu hiệu định tội của Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (Điều 175), về tài sản đặc biệt là dấu hiệu định tội trong một số tội xâm phạm sở hữu và về các dấu hiệu định tội tiếp tục được sử dụng làm tình tiết định khung tăng nặng trong một số tội xâm phạm sở hữu.

**Từ khóa**: Sở hữu, xâm phạm sở hữu, lợi dụng tín nhiệm

**66. Một số điểm mới của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về bị hại, đương sự trong vụ án hình sự**/ Võ Thị Kim Oanh, Ngô Quang Cảnh// Khoa học Pháp lý.- 2016 .- Số 9 (103) .- Tr. 66-73.- 340

**Nội dung**: Phân tích những điểm mới trong quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về người bị hại, đương sự và một số yêu cầu bảo đảm tính khả thi trong thực tế áp dụng.

**Từ khóa**: Bị hại, đương sự, vụ án hình sự, giải quyết vấn đề dân sự

**67. Một số điểm mới của Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015**/ Nguyễn Mạnh Hùng, Trương Thị Minh Thùy// Khoa học Pháp lý .- 2017 .- Số 1 (104) .- Tr. 12-19, 33 .- 340

**Nội dung**: Phân tích một số điểm mới cơ bản của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015. Luật đã cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp năm 2013, kế thừa những nội dung hợp lý và sửa đổi, bổ sung những điểm bất cập, hạn chế trong Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân số năm 2013.

**Từ khóa**: Luật Tổ chức chính quyền địa phương, cấp chính quyền địa phương, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, phân định thẩm quyền

**68. Một số điểm mới về tiếp nhận và giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm trong Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015**/ Phạm Thái// Khoa học Pháp lý.- 2016 .- Số 8 (102) .- Tr. 56-62.- 340

**Nội dung**: Chỉ ra những điểm hạn chế trong quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 liên quan đến tin báo, tố giác về tội phạm, sau đó đi sâu phân tích những điểm tiến bộ của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về những vấn đề này.

**Từ khóa**: Khởi tố vụ án hình sự, tố giác, tin báo, kiến nghị khởi tố

**69. Một số thành công và hạn chế trong quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 về các hình phạt chính không tước tự do**/ Nguyễn Thị Ánh Hồng// Khoa học Pháp lý.- 2016 .- Số 8 (102) .- Tr. 27-34.- 340

**Nội dung**: Nghiên cứu các điểm mới của Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015 về các hình phạt chính không tước tự do quy định cho người phạm tội gồm hình phạt cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ và trục xuất. Qua đó đánh giá những thành công, hạn chế và kiến nghị hoàn thiện các quy định của BLHS năm 2015.

**Từ khóa**: Hình phạt, hình phạt chính không tước tự do, hình phạt tiền, hình phạt cải tạo không giam giữ

**70. Một số vấn đề về trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại và thủ tục truy cứu trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân**/ Lương Thị Mỹ Quỳnh// Khoa học Pháp lý.- 2016 .- Số 7 (101) .- Tr. 24-30, 53.- 340

**Nội dung**: Chia sẻ một số ý kiến đối với các quy định của Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại và thủ tục tố tụng truy cứu trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân.

**Từ khóa**: Trách nhiệm hình sự của pháp nhân, thủ tục truy cứu trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân

**71. Một số ý kiến về quy định về phòng vệ chính đáng theo điều 22 Bộ luật Hình sự năm 2015**/ Hoàng Thị Tuệ Phương// Khoa học Pháp lý.- 2016 .- Số 8 (102) .- Tr. 20-26.- 340

**Nội dung**: Đánh giá những thay đổi và đưa ra một vài ý kiến đối với quy định tại Điều 22 Bộ luật Hình sự 2015 nhằm giúp cho quy định này phù hợp hơn với yêu cầu chính trị của chế định này trong tình hình mới.

**Từ khóa**: Phòng vệ chính đáng, trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự

**72. Một số ý kiến về quyết định hình phạt trong các trường hợp cụ thể theo dự thảo luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015**/ Mai Thị Thủy// Khoa học Pháp lý.- 2016 .- Số 8 (102) .- Tr. 35-42.- 340

**Nội dung**: Đưa ra các kiến nghị hoàn thiện quy định của Dự thảo Luật về vấn đề phân tích đánh giá những ưu điểm và các hạn chế trong quy định về quyết định hình phạt trong các trường hợp cụ thể quy định tại mục 2 Chương VIII Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015 mà Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015 chưa đề cập.

**Từ khóa**: Quyết định hình phạt, quyết định hình phạt trong các trường hợp cụ thể, miễn hình phạt

**73. Một vài ý kiến về hoàn thiện dự thảo luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 về án treo và tha tù trước thời hạn có điều kiện**/ Mai Khắc Phúc// Khoa học Pháp lý.- 2016 .- Số 8 (102) .- Tr. 43-47.- 340

**Nội dung**: Đánh giá các quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 về án treo và tha tù trước thời hạn có điều kiện và đưa ra một số ý kiến nhằm hoàn thiện các quy định này về căn cứ và điều kiện áp dụng.

**Từ khóa**: Án treo, thời gian thử thách, miễn giảm trách nhiệm hình sự

**74. Nghĩa vụ bảo mật thông tin khách hàng theo quy định pháp luật một số nước trên thế giới và kinh nghiệm cho Việt Nam**/ Nguyễn Thị Kim Thoa// Khoa học Pháp lý.- 2016 .- Số 7 (101) .- Tr. 31-42.- 340

**Nội dung**: Phân tích một số quy định về nghĩa vụ bảo mật thông tin khách hàng của tổ chức hoạt động ngân hàng theo quy định pháp luật của một số nước trên thế giới và so sánh với pháp luật Việt Nam, từ đó đưa ra một vài khuyến nghị nhằm hoàn thiện các quy định của pháp luật Việt Nam về vấn đề này.

**Từ khóa**: Bảo mật, thông tin khách hàng, ngân hàng

**75. Nguồn luật hợp đồng của Anh và Pháp dưới góc độ so sánh**/ Nguyễn Thị Ánh Vân// Luật học .- 2017 .- Số 2 (201) .- Tr. 79-88 .- 340

**Nội dung**: Đề cập những điểm tương đồng, khác biệt về nguồn luật hợp đồng của Anh và Pháp.

**Từ khóa**: Anh, Pháp, nguồn luật hợp đồng, góc độ so sánh.

**76. Những bất cập về thời hiệu và thời hạn xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm**/ Cao Vũ Minh// Khoa học Pháp lý.- 2016 .- Số 9 (103) .- Tr. 27-34.- 340

**Nội dung**: Phân tích những bất cập trong các quy định của pháp luật về thời hiệu và thời hạn xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.

**Từ khóa**: An toàn thực phẩm, thời hiệu, thời hạn xử phạt vi phạm hành chính

**77. Những điểm mới của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với nhóm tội phạm về môi trường**/ Lưu Hải Yến// Luật học .- 2017 .- Số 1 (200) .- Tr. 78-88 .- 340

**Nội dung**: Phân tích, đánh giá một cách khái quát các điểm mới về hình thức, nội dung và kĩ thuật lập pháp của Chương XIX – Các tội phạm về môi trường trong Bộ luật hình sự năm 2015, đồng thời chỉ ra một số hạn chế cần khắc phục của các quy định này.

**Từ khóa**: Bộ luật hình sự, điểm mới, môi trường, năm 2015, tội phạm

**78. Những điểm mới của chế định pháp nhân trong Bộ luật Dân sự năm 2015 và một số vấn đề liên quan**/ Trần Tuấn Vũ// Khoa học Pháp lý .- 2017 .- Số 1 (104) .- Tr. 34-40 .- 340

**Nội dung**: Tổng hợp và phân tích những điểm mới mang tính đặc trưng của chế định pháp nhân trong Bộ luật Dân sự năm 2015 cùng các hệ quả của những điểm mới cơ bản về pháp nhân.

**Từ khóa**: Pháp nhân, cá nhân, Bộ luật Dân sự 2015, điều kiện, tổ chức, phân loại, năng lực, tổ chức lại, giải thể, tôn giáo, công nhận

**79. Những điểm mới trong các quy định về biện pháp áp giải, dẫn giải của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và một số vấn đề cần hoàn thiện**/ Ngô Văn Vịnh, Ngô Thanh Nhàn// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 2 (346) .- Tr. 27-30, 34 .- 340

**Nội dung**: Phân tích những điểm mới trong các quy định về biện pháp án giải, dẫn giải của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, đồng thời chỉ ra một số vấn đề cần hoàn thiện.

**Từ khóa**: Quy định, biện pháp, áp giải, dẫn giải, Bộ luật Tố tụng hình sự, năm 2015

**80. Những điểm mới trong quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng**/ Nguyễn Văn Hợi// Luật học .- 2017 .- Số 3 (202) .- Tr. 39-53 .- 340

**Nội dung**: Phân tích, đánh giá những điểm mới trong quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 so với Bộ luật dân sự năm 2015 về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

**Từ khóa**: Bộ luật dân sự, bồi thường thiệt hại, ngoài hợp đồng, trách nhiệm

**81. Những điểm mới trong quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 về các giai đoạn thực hiện tội phạm**/ Lê Thị Sơn// Luật học .- 2017 .- Số 3 (202) .- Tr. 82-91 .- 340

**Nội dung**: Xác định và đánh giá những điểm mới trong quy định của Bộ luật hinh sự năm 2015 về hành vi chuẩn bị phạm tội và hành vi phạm tội chưa đạt cũng như về trách nhiệm hình sự đối với các hành vi này.

**Từ khóa**: Bộ luật hình sự, điểm mới, giai đoạn thực hiện, tội phạm

**82. Những điểm mới trong quy định về các tội phạm khác xâm phạm an toàn công cộng của Bộ luật hình sự năm 2015**/ Cao Thị Oanh// Luật học .- 2017 .- Số 3 (202) .- Tr. 74-81 .- 340

**Nội dung**: Làm rõ những điểm mới trong quy định về các tội phạm khác xâm phạm an toàn công cộng (từ Điều 295 đến Điều 317) của Bộ luật hình sự năm 2015, chỉ ra một số nội dung cần được sửa đổi, bổ sung theo quan điểm của tác giả.

**Từ khóa**: An toàn công cộng, Bộ luật hình sự, điểm mới, tội phạm, xâm phạm

**83. Những tồn tại, thách thức và giải pháp tăng cường hiệu quả của khu vực thương mại tự do Asean**/ Lê Minh Tiến// Luật học.- 2016 .- Số 12 (199) .- Tr. 56-68.- 340

**Nội dung**: Phân tích những tác động tiêu cực từ các vấn đề này và đề xuất các giải pháp tăng cường hiệu quả của Khu vực thương mại tự do ASEAN (AFTA).

**Từ khóa**: Giải pháp, tăng cường hiệu quả, tồn tại, thách thức, thương mại tự do

**84. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Luật về Hội**/ Phan Nhật Thanh// Khoa học Pháp lý .- 2017 .- Số 2 (105) .- Tr. 20-23 .- 340

**Nội dung**: Trình bày đến 4 vấn đề: (1) tư cách pháp nhân của tổ chức phi chính phủ nước ngoài đăng ký hoạt động tại Việt Nam; (2) các tổ chức không thuộc phạm vi điều chỉnh của luật (tổ chức chính trị - xã hội và cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo); (3) pháp nhân nước ngoài, người nước ngoài và quyền lập hội; (4) hội không đăng ký.

**Từ khóa**: Luật về hội, hội không đăng ký, tổ chức phi chính phủ, tổ chức chính trị xã hội

**85. Pháp luật bảo vệ quyền bí mật dữ liệu cá nhân trên thế giới và Việt Nam**/ Vũ Công Giao, Phạm Thị Hậu// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 2 (346) .- Tr. 67-73, 84 .- 340

**Nội dung**: Phân tích các quy định pháp luật quốc tế, pháp luật của một số quốc gia và pháp luật Việt Nam về bảo vệ quyền bí mật dữ liệu cá nhân.

**Từ khóa**: Pháp luật, bảo vệ, quyền bí mật dữ liệu cá nhân, thế giới, Việt Nam

**86. Pháp luật Việt Nam hiện hành về chế độ tài sản của vợ chồng theo thỏa thuận và các kiến nghị hoàn thiện**/ Đoàn Thị Phương Diệp// Luật học .- 2017 .- Số 2 (201) .- Tr. 3-12 .- 340

**Nội dung**: Đề cập việc xác lập chế độ tài sản của vợ chồng theo thỏa thuận; việc sửa đổi, bổ sung chế độ tài sản của vợ chồng theo thỏa thuận và nội dung chế độ tài sản của vợ chồng theo thỏa thuận.

**Từ khóa**: Chế độ tài sản, pháp luật Việt Nam, thỏa thuận, vợ chồng

**87. Phương pháp xác định kết quả bầu cử theo đa số nhận thức lại qua cuộc bầu cử hạ nghị viện Vương quốc Anh**/ Mai Thị Mai// Luật học.- 2016 .- Số 12 (199) .- Tr. 69-80.- 340

**Nội dung**: Đề cập nguyên tắc đa số được áp dụng trong các cuộc bầu cử hiện nay trên thế giới, từ đó khẳng định lí thuyết về nguyên tắc đa số trên thực tế đôi khi lại không thực sự thể hiện nguyện vọng của “số đông”.

**Từ khóa**: Hạ nghị viện, kết quả bầu cử, nguyên tắc đa số, phương pháp xác định, Vương quốc Anh

**88. Quan hệ giữa các công ty trong nhóm công ty theo pháp luật Úc và một số kinh nghiệm cho Việt Nam**/ Hà Thị Thanh Bình// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 3 (347) .- Tr. 43-54 .- 340

**Nội dung**: Phân tích các quy định điều chỉnh mối quan hệ giữa các công ty trong nhóm công ty mẹ - công ty con theo pháp luật của Úc, từ đó rút ra một số kinh nghiệm cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Công ty mẹ, công ty con, pháp luật Úc

**89. Quản lí nhà nước đối với lao động giúp việc gia đình từ pháp luật đến thực tiễn thực hiện**/ Đào Mộng Điệp, Trương Thanh Khôi// Luật học .- 2017 .- Số 1 (200) .- Tr. 21-29 .- 340

**Nội dung**: Đề cập nội dung các quy định pháp luật về quản lí nhà nước đối với lao động giúp việc gia đình, đánh giá thực tiễn thực hiện các quy định này, trên cơ sở đó đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi các quy định về quản lí nhà nước đối với lao động giúp việc gia đình.

**Từ khóa**: Lao động giúp việc, pháp luật, quản lí nhà nước, thực tiễn thực hiện

**90. Quản lí nhà nước về quyền lập hội và việc hoàn thiện dự thảo luật về hội ở Việt Nam**/ Nguyễn Anh Đức// Luật học .- 2017 .- Số 1 (200) .- Tr. 30-38 .- 340

**Nội dung**: Đề cập những nhóm quan hệ xã hội trong thực thi quyền lập hội và vai trò của quản lí nhà nước dựa trên giới hạn quyền lập hội và một số kiến nghị đối với Dự thảo Luật về hội hiện nay.

**Từ khóa**: Giới hạn quyền lập hội, luật về hội, quản lí nhà nước

**91. Quy chế pháp lý của các thực thể lúc nổi lúc chìm trong Luật Biển quốc tế: liên hệ từ phán quyết trọng tài vụ Philippines - Trung Quốc**/ Trần Thăng Long// Khoa học Pháp lý.- 2016 .- Số 9 (103) .- Tr. 74-80.- 340

**Nội dung**: Phân tích những tác động từ phán quyết liên quan đến các thực thể lúc nổi lúc chìm trong luật biển quốc tế đối với Việt Nam.

**Từ khóa**: Thực thể lúc nổi lúc chìm, luật biển quốc tế, Tòa trọng tài, Công ước Luật Biển 1982

**92. Quy chế pháp lý về tài chính, tài sản của hội trong dự thảo Luật về Hội**/ Nguyễn Văn Vân// Khoa học Pháp lý .- 2017 .- Số 2 (105) .- Tr. 31-35 .- 340

**Nội dung**: Khảo sát các quy định pháp luật để nhận diện sự khác biệt về chế độ tài sản, tài chính của hội với các tổ chức kinh tế, từ đó thừa nhận quyền hoạt động kinh tế nhưng phải thanh lập doanh nghiệp theo Luật doanh nghiệp năm 2014.

**Từ khóa**: Chế độ pháp lý tài sản, tài chính, tài sản của hội, tài chính của hội, hoạt động, thu, chi tài chính của hội

**93. Quy định về sáng chế dược phẩm của Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) và ảnh hưởng đến chiến lược phát triển dược phẩm Việt Nam**/ Nguyễn Xuân Quang, Nguyễn Xuân Lý// Khoa học Pháp lý .- 2017 .- Số 2 (105) .- Tr. 69-80 .- 340

**Nội dung**: Trình bày ba phần: so sánh quy định bảo hộ sáng chế dược phẩm của TTP và luật hiện hành của Việt Nam; ảnh hưởng của TPP đối với chiến lược phát triển dược phẩm Việt Nam và kiến nghị xây dựng luật Việt Nam.

**Từ khóa**: Sáng chế dược phẩm, TPP, thuốc generic, thuốc gốc, chủ sở hữu sáng chế

**94. Quyền con người, quyền công dân và bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân trong tố tụng hình sự Việt Nam**/ Đỗ Thị Phượng// Luật học .- 2017 .- Số 2 (201) .- Tr. 39-46 .- 340

**Nội dung**: Phân tích khái niệm, đặc điểm về quyền và nhóm quyền con người, quyền công dân trong tố tụng hình sự; khái niệm, đặc điểm và nội dung bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân trong tố tụng hình sự Việt Nam nhằm chỉ ra sự khác biệt giữa quyền con người.

**Từ khóa**: Bảo đảm, bảo vệ, quyền con người, quyền công dân, tố tụng hình sự

**95. Quyền đòi lại tài sản của chủ sở hữu theo quy định tại Điều 167 và 168 Bộ luật Dân sự năm 2015**/ Nguyễn Thanh Phúc// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 3 (347) .- Tr. 29-36 .- 340

**Nội dung**: Đề cập biện pháp bảo vệ quyền sở hữu là quyền đòi lại tài sản của chủ sở hữu theo quy định tại Điều 167 và 168 Bộ luật Dân sự năm 2015.

**Từ khóa**: Quyền đòi lại tài sản, chủ sở hữu, Điều 167, Điều 168, Bộ luật Dân sự, năm 2015

**96. Quyền được suy đoán vô tội theo hiến pháp và vấn đề bảo đảm thực thi ở Việt Nam hiện nay**/ Trần Thái Dương// Luật học .- 2017 .- Số 3 (202) .- Tr. 3-17 .- 340

**Nội dung**: Nêu ý kiến nhận xét một số vấn đề đặt ra trong việc bảo đảm thực thi quy định của Hiến pháp về quyền được suy đoán vô tội ở Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa**: Bảo đảm thực thi, hiến pháp, suy đoán vô tội, Việt Nam

**97. Quyền được xét xử công bằng trong tố tụng dân sự**/ Nguyễn Thị Thu Hà// Luật học .- 2017 .- Số 1 (200) .- Tr. 39-48, 57 .- 340

**Nội dung**: Phân tích làm rõ khái niệm và nội dung của quyền được xét xử công bằng trong tố tụng dân sự của Việt Nam.

**Từ khóa**: Quyền, tố tụng dân sự, xét xử công bằng

**98. Quyền sống theo hiến pháp năm 2013**/ Nguyễn Tiến Đức// Nhà nước và Pháp luật.- 2017 .- Số 1 (345) .- Tr. 3-8, 13.- 340

**Nội dung**: Phân tích chế định quyền sống của cá nhân được ghi nhận tại Điều 19 Hiến pháp năm 2013 của Việt Nam; đồng thời làm rõ nội dung của quyền hiến định này dựa trên pháp luật quốc tế về quyền con người, từ đó đề xuất một số kiến nghị.

**Từ khóa**: Hiến pháp, quyền sống, năm 2013

**99. Quyền sử dụng đất của phụ nữ theo pháp luật đất đai hiện hành**/ Nguyễn Thị Nga, Lê Thị Ngọc Mai// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 4 (348) .- Tr. 63-69 .- 340

**Nội dung**: Phân tích việc ghi nhận quyền của phụ nữ trong lĩnh vực đất đai theo pháp luật hiện hành, chỉ ra những rào cản trong thực tiễn thực hiện những quyên này và đê xuất một số kiến nghị.

**Từ khóa**: Quyền sử dụng đất, phụ nữ, pháp luật, đất đai

**100. Sử dụng phụ gia thực phẩm tại Việt Nam - thực trạng và giải pháp kiểm soát**/ Nguyễn Thị Ngọc Lan// Khoa học Pháp lý.- 2016 .- Số 9 (103) .- Tr. 51-59.- 340

**Nội dung**: Phân tích các nguyên nhân dẫn đến vi phạm và đề xuất một số giải pháp kiểm soát hành vi sử dụng phụ gia thực phẩm.

**Từ khóa**: Phụ gia thực phẩm, an toàn thực phẩm, lạm dụng phụ gia thực phẩm

**101. Tác động của các quy định WTO về các biện pháp kiểm dịch động – thực vật đối với các quốc gia đang phát triển**/ Nguyễn Thị Thu Thảo// Khoa học Pháp lý.- 2016 .- Số 9 (103) .- Tr. 12-18.- 340

**Nội dung**: Đánh giá Hiệp định SPS (Sanitary and Phytonatitary measures) từ quan điểm của các quốc gia đang phát triển, xác định các vấn đề cụ thể mà các quốc gia này đang trải qua nhằm mục đích đạt được những lợi ích từ Hiệp định SPS.

**Từ khóa**: Các biện pháp kiểm dịch động - thực vật, quốc gia đang phát triển

**102. Tài sản hình thành trong tương lai theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015**/ Nguyễn Thị Mỹ Linh// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 4 (348) .- Tr. 27-32 .- 340

**Nội dung**: Phân tích khái niệm tài sản hình thành trong tương lai, phân loại tài sản hình thành trong tương lai và một số giao dịch phổ biến về loại tài sản này.

**Từ khóa**: Tài sản hình thành trong tương lai, quy định, Bộ luật Dân sự

**103. Thẩm quyền của cơ quan hành chính trong giải quyết tranh chấp đất đai và khiếu nại về đất đai**/ Nguyễn Quang Tuyến, Nguyễn Hữu Phúc// Luật học .- 2017 .- Số 2 (201) .- Tr. 56-62 .- 340

**Nội dung**: Đánh giá thực trạng các quy định về thẩm quyền của cơ quan hành chính trong giải quyết tranh chấp đất đai, khiếu nại về đất đai, trên cơ sở đó đưa ra giải pháp hoàn thiện các quy định này.

**Từ khóa**: Cơ quan hành chính, đất đai, giải quyết, khiếu nại, thẩm quyền, tranh chấp

**104. Thẩm quyền của tòa án Trung Quốc đối với các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài – kinh nghiệm tham khảo cho Việt Nam**/ Phan Hoài Nam// Khoa học Pháp lý.- 2016 .- Số 7 (101) .- Tr. 63-72.- 340

**Nội dung**: Trình bày các nội dung như sau: 1. Nguyên tắc chung xác định thẩm quyền của Tòa án Trung Quốc, 2. Các trường hợp ngoại lệ trong việc xác định thẩm quyền của tòa án Trung Quốc và 3. Một số kinh nghiệm tham khảo cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Pháp luật Trung Quốc, tòa án Trung Quốc, vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài

**105. Thẩm quyền của tòa án Việt Nam trong giải quyết vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài theo bộ luật tố tụng dân sự năm 2015**/ Vũ Thị Phương Lan// Luật học.- 2016 .- Số 12 (199) .- Tr. 40-47.- 340

**Nội dung**: Phân tích, làm rõ những điểm mới về thẩm quyền của tòa án Việt Nam trong giải quyết các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trên các khía cạnh: thẩm quyền chung, thẩm quyền riêng biệt và các trường hợp không thay đổi thẩm quyền giải quyết của tòa án.

**Từ khóa**: Bài học kinh nghiệm, Hoa Kỳ, trao quyền, sử dụng đất

**106. Thế chấp bất động sản hình thành trong tương lai bất cập và giải pháp hoàn thiện pháp luật**/ Vũ Thị Hồng Yến// Luật học .- 2017 .- Số 3 (202) .- Tr. 92-100 .- 340

**Nội dung**: Làm rõ những bất cập về khái niệm và các thủ tục pháp lí liên quan đến thế chấp tài sản là bất động sản hinh thành trong tương lai, từ đó đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật.

**Từ khóa**: Bất cập, bất động sản, giải pháp, hình thành, thế chấp, tương lai

**107. Thỏa thuận chọn luật áp dụng cho quan hệ hợp đồng có yếu tố nước ngoài trong pháp luật quốc tế và Việt Nam**/ Bành Quốc Tuấn// Luật học .- 2017 .- Số 1 (200) .- Tr. 67-77 .- 340

**Nội dung**: Giới thiệu nội dung điều chỉnh của pháp luật quốc tế về thỏa thuận chọn luật áp dụng cho quan hệ hợp đồng có yếu tố nước ngoài, làm rõ những điểm mới của Bộ luật dân sự năm 2015 so với Bộ luật dân sự năm 2005 về vấn đề chọn luật áp dụng cho quan hệ hợp đồng có yếu tố nước ngoài.

**Từ khóa**: Quan hệ hợp đồng, thỏa thuận chọn luật, pháp luật quốc tế, yếu tố nước ngoài

**108. Thu hồi đất vùng phụ cận để đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện dự án theo Luật Đất đai năm 2013**/ Nguyễn Quang Thành// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 4 (348) .- Tr. 59-62 .- 340

**Nội dung**: Tập trung làm rõ thực tiễn thực hiện thu hồi đất vùng phụ cận để đấu giá quyền sử dụng đất theo Luật Đất đai năm 2013 và đề xuất một số giải pháp.

**Từ khóa**: Thu hồi đất vùng phụ cận, đấu giá, quyền sử dụng đất, dự án, Luật Đất đai

**109. Thủ tục rút gọn trong Luật tố tụng dân sự của Nhật Bản**/ TS. Nguyễn Thị Hồng Nhung// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2017 .- Số 3 .- Tr. 47-54.

**Nội dung**: Đề cập đến thủ tục rút gọn trong pháp luật Nhật Bản, một thủ tục đã đạt nhiều thành công trong lĩnh vực tố tụng dân sự của Nhật Bản. Thông qua phân tích, đánh giá những nội dung cơ bản của luật như điều kiện áp dụng, thủ tục khởi kiện, thủ tục xét xử sơ thẩm và hiệu lực của bản án sơ thẩm theo thủ tục rút gọn, tác giả mong muốn đóng góp cái nhìn xuyên suốt, cụ thể và toàn diện hơn về thủ tục rút gọn theo pháp luật tố tụng dân sự của Nhật Bản nhằm phục vụ cho mục đích hoàn thiện pháp luật về thủ tục rút gọn trong tố tụng dân sự của Việt Nam.

**Từ khóa**: Nhật Bản, Luật tố tụng dân sự, thủ tục rút gọn

**110. Thủ tục tố tụng đối với bị hại là người dưới 18 tuổi theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015**/ Vũ Thị Quyên, Nguyễn Thị Kiều Anh// Nhà nước và Pháp luật.- 2017 .- Số 1 (345) .- Tr. 45-49.- 340

**Nội dung**: Chỉ ra một số điểm tiến bộ cũng như hạn chế của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 về thủ tục tố tụng đối với bị hại là người dưới 18 tuổi, từ đó đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện các quy định về vấn đề này.

**Từ khóa**: Thủ tục tố tụng, bị hại, dưới 18 tuổi, quy định, Bộ luật Tố tụng Hình sự, năm 2015

**111. Thực hiện hợp đồng khi hoàn cảnh thay đổi cơ bản**/ Ngô Thu Trang, Nguyễn Thế Đức Tâm// Nhà nước và Pháp luật.- 2017 .- Số 1 (345) .- Tr. 60-67.- 340

**Nội dung**: Tìm hiểu vấn đề thực hiện hợp đồng khi hoàn cảnh thay đổi cơ bản dưới góc độ Luật so sánh, từ đó đưa ra một số bình luận về Điều 420 Bộ luật Dân sự năm 2015.

**Từ khóa**: Thực hiện hợp đồng, hoàn cảnh thay đổi cơ bản

**112. Thực hiện hợp đồng khi hoàn cảnh thay đổi cơ bản**/ Ngô Thu Trang, Nguyễn Thế Đức Tâm// Nhà nước và Pháp luật.- 2017 .- Số 1 (345) .- Tr. 60-67.- 340

**Nội dung**: Tìm hiểu vấn đề thực hiện hợp đồng khi hoàn cảnh thay đổi cơ bản dưới góc độ Luật so sánh, từ đó, đưa ra một số bình luận về Điều 420 Bộ luật Dân sự năm 2015.

**Từ khóa**: Thực hiện hợp đồng, hoàn cảnh thay đổi cơ bản

**113. Thực thi Hiệp định tạo thuận lợi thương mại của tổ chức thương mại thế giới tại Việt Nam**/ Nguyễn Ngọc Hà// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 4 (348) .- Tr. 50-58, 75 .- 340

**Nội dung**: Tập trung làm rõ một số vấn đề pháp lý mà Việt Nam sẽ gặp phải trong quá trình thực thi Hiệp định Tạo thuận lợi thương mại (TFA) như: Cách thức thực thi TFA của Việt Nam; sự tương thích của pháp luật Việt Nam với các quy định của TFA; các cam kết nhóm A của Việt Nam và một số kiến nghị.

**Từ khóa**: Thực thi, Hiệp định tạo thuận lợi thương mại, TFA, tổ chức thương mại thế giới, Việt Nam

**114. Thực tiễn ban hành văn bản pháp luật về quản lý nhà nước đối với hoạt động xử phạt vi phạm hành chính và giải pháp hoàn thiện**/ Thái Thị Tuyết Dung, Mai Thị Lâm, Trương Tư Phước// Khoa học Pháp lý .- 2017 .- Số 1 (104) .- Tr. 20-25, 65 .- 340

**Nội dung**: Phân tích, đánh giá một số hạn chế trong quá trình các cơ quan hành chính nhà nước xây dựng, ban hành các văn bản pháp luật về quản lý nhà nước đối với hoạt động xử phạt vi phạm hành chính.

**Từ khóa**: Ban hành văn bản pháp luật, quản lý nhà nước, xử phạt vi phạm hành chính

**115. Thực trạng phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm và một số kiến nghị**/ Nguyễn Huỳnh Bảo Khánh// Khoa học Pháp lý.- 2016 .- Số 9 (103) .- Tr. 35-42.- 340

**Nội dung**: Tập trung phản ánh thực trạng phòng ngừa các hành vi vi phạm an toàn thực phẩm tại Việt Nam hiện nay, từ đó đề xuất một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả phòng ngừa các hành vi vi phạm này trong thời gian sắp tới.

**Từ khóa**: Phòng ngừa vi phạm an toàn thực phẩm, thực trạng phòng ngừa

**116. Thực trạng thực hiện các quy định về quyền có việc làm đối với người khuyết tật ở Việt Nam hiện nay**/ Hoàng Kim Khuyên// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 2 (346) .- Tr. 44-50 .- 340

**Nội dung**: Phân tích thực trạng thực hiện các quy định về quyền việc làm đối với người khuyết tật ở Việt Nam hiện nay, từ đó đưa ra các khuyến nghị.

**Từ khóa**: Thực trạng, quy định, quyền có việc làm đối với người khuyết tật, Việt Nam

**117. Tính thống nhất giữa các quy định về trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại trong Bộ luật hình sự năm 2015**/ Nguyễn Ngọc Hoa// Luật học .- 2017 .- Số 3 (202) .- Tr. 28-38 .- 340

**Nội dung**: Phân tích sự không thống nhất giữa các quy định liên quan đến trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại trong Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên các sửa đổi, bổ sung này vẫn chưa khắc phục được.

**Từ khóa**: Bộ luật hình sự, năm 2015, pháp nhân thương mại, quy định, tính thống nhất, trách nhiệm hình sự

**118. Tòa án với việc xem xét, xử lý văn bản quy phạm pháp luật có liên quan trong vụ án hành chính**/ Cao Vũ Minh// Nhà nước và Pháp luật.- 2017 .- Số 1 (345) .- Tr. 9-13.- 340

**Nội dung**: Phân tích những điểm tiến bộ và hạn chế của pháp luật xoay quanh quy định này, đồng thời đề xuất một số giải pháp hoàn thiện.

**Từ khóa**: Tòa án, xem xét, xử lý, văn bản quy phạm pháp luật, vụ án hành chính

**119. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do thực phẩm không an toàn gây ra cho người tiêu dùng**/ Lê Thị Hồng Vân// Khoa học Pháp lý.- 2016 .- Số 9 (103) .- Tr. 43-50.- 340

**Nội dung**: Phân tích các quy định của pháp luật và những vướng mắc trong thực tiễn áp dụng pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do thực phẩm không an toàn gây ra cho người tiêu dùng, từ đó đưa ra những kiến nghị hoàn thiện pháp luật và khắc phục những vướng mắc trong thực tiễn.

**Từ khóa**: An toàn thực phẩm, luật an toàn thực phẩm, thực phẩm không an toàn, bồi thường, thiệt hại ngoài hợp đồng, người tiêu dùng

**120. Trách nhiệm hành chính và sự cần thiết sửa đổi, bổ sung luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012**/ Nguyễn Cảnh Hợp// Khoa học Pháp lý.- 2016 .- Số 7 (101) .- Tr. 20-23.- 340

**Nội dung**: Phân tích một số điểm bất cập trong Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và đề xuất hướng sửa đổi.

**Từ khóa**: Trách nhiệm hành chính, Luật Xử lý vi phạm hành chính

**121. Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp: khái niệm, các mô hình và kinh nghiệm đối với các doanh nghiệp**/ Trần Hoàng Hải// Khoa học Pháp lý.- 2016 .- Số 7 (101) .- Tr. 3-10.- 340

**Nội dung**: Trình bày các nội dung như sau: 1. Khái niệm trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, 2. Mô hình trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và kinh nghiệm tại một số nước, 3. Tiêu chuẩn hóa trách nhiệm xã hội ở một số nước trên thế giới, 4. Trách nhiệm xã hội ở Việt Nam và Kết luận.

**Từ khóa**: Trách nhiệm xã hội, trách nhiệm đạo đức, CSR

**122. Tranh chấp “đòi lại đất”: cơ sở pháp lý và thực tiễn giải quyết**/ Lưu Quốc Thái// Khoa học Pháp lý .- 2017 .- Số 1 (104) .- Tr. 47-56 .- 340

**Nội dung**: Chỉ ra những hạn chế, bất cập của pháp luật về đường lối giải quyết tranh chấp đất đai và đưa ra những đề xuất cụ thể góp phần hoàn thiện pháp luật về vấn đề này.

**Từ khóa**: Đòi lại đất, tranh chấp đòi lại đất, đường lối giải quyết

**123. Trường hợp không áp dụng pháp luật nước ngoài trong quan hệ hợp đồng có yếu tố nước ngoài theo pháp luật Việt Nam**/ Trần Thị Thu Phương// Luật học .- 2017 .- Số 1 (200) .- Tr. 58-66 .- 340

**Nội dung**: Làm rõ quy định của pháp luật Việt Nam về các trường hợp không áp dụng pháp luật nước ngoài trong quan hệ hợp đồng có yếu tố nước ngoài trong sự đối sách với pháp luật của một số quốc gia trên thế giới và đưa ra những nhận xét, khuyến nghị đối với quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.

**Từ khóa**: Không áp dụng, pháp luật nước ngoài, pháp luật Việt Nam, quan hệ hợp đồng, yếu tố nước ngoài

**124. Tư tưởng “ngũ quyền hiến pháp” của Tôn Trung Sơn và sự vận dụng trong hiến pháp Đài Loan năm 1946**/ Tô Văn Hòa, Đậu Công Hiệp// Luật học.- 2016 .- Số 12 (199) .- Tr. 32-39.- 340

**Nội dung**: Trình bày một số nội dung cơ bản về tư tưởng “ngũ quyền hiến pháp” của Tôn Trung Sơn, trong đó chủ yếu về các nhánh quyền của quyền lực nhà nước và sự vận động tư tưởng đó thông qua bản Hiến pháp năm 1946 của Đài Loan.

**Từ khóa**: Đài Loan, hiến pháp, ngũ quyền hiến pháp, Tôn Trung Sơn

**125. Vai trò của Công đoàn trong tổ chức, lãnh đạo đình công ở Việt Nam**/ Lê Thị Thu Hoài// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 2 (346) .- Tr. 35-43 .- 340

**Nội dung**: Phân tích thực trạng vai trò của Công đoàn trong tổ chức, lãnh đạo đình công ở Việt Nam thời gian vừa qua, qua đó, chỉ ra một số hạn chế, bất cập và đưa ra kiến nghị hoàn thiện.

**Từ khóa**: Vai trò, Công đoàn, tổ chức, lãnh đạo, đình công, Việt Nam

**126. Vấn đề bồi thường thiệt hại phi vật chất theo Công ước Vienna 1980 về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế - lý luận và thực tiễn xét xử**/ Nguyễn Thị Lan Hương, Phạm Thị Hiền// Khoa học Pháp lý.- 2016 .- Số 8 (102) .- Tr. 71-80.- 340

**Nội dung**: Trình bày khía cạnh pháp lý và thực tiễn của việc bồi thường thiệt hại phi vật chất thông qua phân tích các văn bản pháp luật có liên quan, có tham khảo quan điểm của các cơ quan chuyên môn và thực tiễn giải quyết tranh chấp về vấn đề này nhằm đảm bảo mục tiêu áp dụng thống nhất Công ước tại các quốc gia thành viên.

**Từ khóa**: Công ước Vienna 1980, hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, bồi thường thiệt hại, thiệt hại phi vật chất, tổn thất tinh thần, thiệt hại do mất lợi thế thương mại, thiệt hai danh tiếng, nguyên tắc bồi thường đầy đủ

**127. Vấn đề quản lý thực phẩm biến đổi gene qua vụ EC – công nghệ sinh học trong khuôn khổ WTO và những vấn đề có liên quan của Việt Nam**/ Nguyễn Thị Lan Hương// Khoa học Pháp lý.- 2016 .- Số 7 (101) .- Tr. 54-62.- 340

**Nội dung**: Đánh giá một số khó khăn mà thành viên đang phát triển của WTO phải đối mặt liên quan đến việc thực thi Hiệp định Kiểm dịch động thực vật (Hiệp định SPS) nói chung cũng như các vấn đề xoay quanh thực phẩm biến đổi gene (GMO) nói riêng và liên hệ đến trường hợp của Việt Nam.

**Từ khóa**: Đối tượng biến đổi gene, GMO, công nghệ sinh học, an toàn thực phẩm, an toàn sinh học, trách nhiệm sản phẩm, WTO, thương mại quốc tế, chính sách thương mại, nhân quyền, Hiệp định SPS, quốc gia đang phát triển

**128. Về nội dung mới được bổ sung tại khoản 1 Điều 182 Bộ luật Dân sự năm 2015**/ Tưởng Duy Lượng// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 2 (346) .- Tr. 31-34 .- 340

**Nội dung**: Phân tích những bất cập trong quy định về “chiếm hữu liên tục” theo khoản 1 Điều 182 Bộ luật Dân sự năm 2015 (có hiệu lực từ 1/1/2017).

**Từ khóa**: Bổ sung, khoản 1 Điều 182, Bộ luật Dân sự, năm 2015

**129. Việc áp dụng nguyên tắc “Chỉ bảo hộ hình thức, không bảo hộ nội dung” của Luật bản quyền trong thực tiễn xét xử ở Anh, Mỹ, Úc và kinh nghiệm cho Việt Nam**/ Nguyễn Thị Lâm Nghi// Nhà nước và Pháp luật.- 2017 .- Số 1 (345) .- Tr. 68-76.- 340

**Nội dung**: Làm rõ sự bất cập đó qua việc phân tích một số án lệ điển hình ở các quốc gia Anh, Mỹ, Úc và rút ra kinh nghiệm cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Nguyên tắc, chỉ bảo hộ hình thức, không bảo hộ nội dung, Luật bản quyền, thực tiễn, Anh, Mỹ, Úc, kinh nghiệm, Việt Nam

**130. Việt Nam với cơ chế toàn cầu và khu vực về quyền con người**/ Nguyễn Thu Hương, Phạm Hồng Nhật// Nhà nước và Pháp luật.- 2017 .- Số 1 (345) .- Tr. 23-32.- 340

**Nội dung**: Đánh giá vai trò tích cực, chủ động trách nhiệm của Việt Nam trong cơ chế hợp tác toàn cầu và khu vực về quyền con người, từ đó nhận diện bước đầu tác động qua lại với việc thực thi quyền con người tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Việt Nam, cơ chế toàn cầu, khu vực, quyền con người

**131. Vướng mắc trong thực tiễn triển khai các quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành**/ Bùi Mạnh Khoa// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 2 (346) .- Tr. 51-57, 66 .- 340

**Nội dung**: Phân tích, đánh giá bất cập trong thực tế áp dụng quy định của Luật Đất đai về những vấn đề nổi cộm đó là: bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

**Từ khóa**: Triển khai, quy định, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, Luật Đất đai, năm 2013, văn bản hướng dẫn thi hành

**132. Xung đột điều ước quốc tế và hướng giải quyết**/ Ngô Quốc Chiến// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 2 (346) .- Tr. 74-84 .- 340

**Nội dung**: Phân tích hiện tượng xung đột điều ước quốc tế, nguyên nhân xung đột điều ước, mối quan hệ giữa Hiệp định tạo thuận lợi thương mại với các hiệp định trong khuôn khổ Tổ chức Thương mại thế giới cũng như giữa Hiệp định tạo thuận lợi thương mại với các Hiệp định thương mại tự do, một số nguyên tắc giải quyết xung đột điều ước và đưa ra một số kiến nghị.

**Từ khóa**: Xung đột, điều ước quốc tế

**133. Yêu cầu và tiêu chí hoàn thiện pháp luật an sinh xã hội ở Việt Nam hiện nay**/ Nguyễn Thị Thúy Hằng// Luật học .- 2017 .- Số 2 (201) .- Tr. 20-27 .- 340

**Nội dung**: Phân tích các yêu cầu, tiêu chí để làm căn cứ hoàn thiện pháp luật an sinh xã hội ở Việt Nam trong điều kiện hiện nay.

**Từ khóa**: An sinh xã hội, hoàn thiện pháp luật, tiêu chí, yêu cầu

**MÔI TRƯỜNG**

**1. Chính sách tài khóa và kiểm soát ô nhiễm từ khí thải CO2: nghiên cứu trường hợp các nước đang phát triển**/ Sử Đình Thanh, Nguyễn Văn Bổn// Phát triển kinh tế .- 2016 .- Số 12 tháng 12 .- Tr. 7-24.

**Nội dung:** Bằng phương pháp ước lượng GMM hệ thống, kết quả nghiên cứu cho thấy: (1) Hiệu ứng của các thành phần chính sách tài khóa lên thay đổi khí thải CO2 là âm và có ý nghĩa thống kê; và (2) Kể từ khi các nước đang phát triển cam kết thực hiện Nghị định thư Kyoto, kết quả hiệu ứng các thành phần của chính sách tài khóa cũng là âm.

**Từ khoá**: Chính sách tài khóa, khí thải CO2, Các nước đang phát triển

**2. Kiểm soát chất thải nhựa trên biển: Kinh nghiệm quốc tế và giải pháp phù hợp cho Việt Nam**/ ThS. Dương Thị Phương Anh, Nguyễn Liên Hương, Trần Quý Trung// Môi trường .- 2017 .- Số 4 .- Tr. 22-25.

**Nội dung**: Phân tích thực trạng chất thải nhựa trên biển, tình hình kiểm soát chất thải nhựa trên biển ở thế giới. Một số kiến nghị về kiểm soát chất thải nhựa trên biển tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Chất thải nhựa, kiểm soát.

**3. Mô hình sinh kế thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng của người dân ven biển huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình**/ Nguyễn Thị Loan, Lê Văn Hương// Nghiên cứu Địa lý Nhân văn .- 2016 .- Số 4 .- Tr. 3-9.

**Nội dung**: Huyện Tiền Hải là huyện ven biển của tỉnh Thái Bình, nằm kẹp giữa hai con sông lớn là sông Trà Lý và sông Hồng, chịu tác động mạnh mẽ của biển và các cửa sông. Các hoạt động kinh tế xã hội của huyện đang gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt là trong bối cảnh chịu tác động mạnh của biến đổi khí hậu và nước biển dâng. Các mô hình sinh kế phù hợp của người dân ven biển huyện Triều Hải thích ứng với biến đổi khí hậu đã được áp dụng và bước đầu đã đạt kết quả nhất định, làm giảm đi những tác động tiêu cực của tự nhiên, mang lại đời sống ổn định cho người dân vùng ven biển.

**Từ khóa**: Huyện Tiền Hải, mô hình sinh kế, thích ứng với biến đổi khí hậu, vùng ven biển

**4. Một số mô hình sinh kế thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng của người dân ven biển huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình**/ Nguyễn Thị Loan, Lê Văn Hương // Nghiên cứu địa lý nhân văn .- 2016 .- Số 4(15) tháng 12 .- Tr. 3-9.

**Nội dung:** Huyện Tiền Hải là huyện ven biển của tỉnh Thái Bình, nằm kẹp giữa hai con sông lớn là sông Trà Lý và sông Hồng, chịu tác động mạnh mẽ của biển và các cửa sông. Các hoạt động kinh tế xã hội của huyện đang gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt là trong bối cảnh chịu tác động mạng của biến đổi khí hậu (BĐKH) và nước biển dâng. Các mô hình sinh kế phù hợp của người dân ven biển huyện Tiền Hải thích ứng với BĐKH đã được áp dụng và bước đầu đã đạt được kết quả nhất định, làm giảm đi những tác động tiêu cực của tự nhiên, mang lại đời sống ổn định cho người dân vùng ven biển.

**Từ khoá:** Huyện Tiền Hải, mô hình sinh kế, thích ứng với biến đổi khí hậu, vùng ven biển

**5. Thử nghiệm ứng dụng mô hình nội suy khoảng cách nghịch đảo có trọng số (IDW) trong dự báo hàm lượng bụi tại thành phố Vinh, Nghệ An**/ Trần Thị Tuyến, Nguyễn Thị Thúy Hà, Phan Thị quỳnh Nga, Hồ Ngọc Hưng // Nghiên cứu địa lý nhân văn .- 2016 .- Số 4(15) tháng 12 .- Tr. 34-39.

**Nội dung:** Trình bày kết quả phân tích hồi quy và ứng dụng mô hình nội suy IDW để dự báo chất lượng môi trường dựa trên các dữ liệu không gian và phi không gian tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

**Từ khoá:** Mô hình nội suy IDW, GIS, hàm lượng bụi, thành phố Vinh

**6. Vốn xã hội trong bảo tồn đa dạng sinh học ở Liên minh Châu Âu (EU) và kinh nghiệm cho Việt Nam**/ TS. Nguyễn Thị Ngọc// Nghiên cứu Châu Âu .- 2017 .- Số 1 .- Tr. 24-30.

**Nội dung**: Phân tích, đánh giá vai trò của vốn xã hội trong bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học ở các nước EU từ đó đề xuất một số bài học kinh nghiệm có thể áp dụng ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, Liên minh Châu Âu.

**GIÁO DỤC**

**1. Giáo dục đại học định hướng nghề nghiệp ở một số nước ASEAN và bài học tham khảo cho Việt Nam**/ ThS. Giao Thị Hoàng Yến, Giao Thị Khánh Ngọc// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2017 .- Số 3 .- Tr. 39-48.

**Nội dung**: Đề cập đến bản chất của giáo dục đại học định hướng nghề nghiệp và những nội dung về POHE ở một số nước ASEAN và rút ra một số bài học cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Giáo dục đại học định hướng nghề nghiệp (POHE), cải cách giáo dục đại học, đại học định hướng nghề, Đại học Singapore, Đại học Malaysia, Đại học Thái Lan.

**2. Mô hình và cơ chế thúc đẩy sự phát triển doanh nghiệp KH-CN từ các trường đại học tại Việt Nam**/ PGS. TS. Trần Văn Bình, ThS. Tạ Doãn Hải, ThS. Lê Hoài Phương// Công nghệ thông tin & Truyền thông .- 2017 .- Số kỳ 1 tháng 5 .- Tr. 37-44.

**Nội dung**: Trình bày mối quan hệ giữa nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong các trường đại học tại Việt Nam. Đề xuất các mô hình thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

**Từ khóa**: Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, giáo dục đại học, Việt Nam.

**NGÔN NGỮ**

**1. Ẩn dụ tri nhận về “Mẹ” trong những bài hát tiếng Việt nửa cuối thế kỉ XX và đầu thế kỉ XXI**/ Nguyễn Thành Thái// Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 5(259) .- Tr. 59-62

**Nội dung:** Xuất phát từ góc nhìn ẩn dụ tri nhận, mong đợi sẽ đem đến cho người đọc có them hiểu biết để tri nhận về “mẹ” và hiểu rõ hơn hình ảnh người mẹ Việt Nam thông qua ca từ trong các bài hát tiếng Việt.

**Từ khóa:** ẩn dụ tri nhận, tiếng Việt, mẹ, bài hát

**2. Ẩn dụ ý niệm về sự sợ hãi trong thành ngữ tiếng Việt và tiếng Anh**/ Ngô Thị Khánh Ngọc // Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 3(257) .- Tr. 21-24.

**Nội dung:** Tập trung vào một trong những sắc thái tình cảm phổ biến trong cuộc sống con người, đó là cảm xúc sợ hãi. Thông qua phân tích về ẩn dụ ý niệm, người viết sẽ tìm hiểu về sự khác biệt về cách biểu hiện cảm xúc sợ hãi trong thành ngữ tiếng Việt và tiếng Anh.

**Từ khóa:** Ẩn dụ ý niệm, thành ngữ, tiếng Việt, tiếng Anh.

**3. Ảnh hưởng của văn hóa đến việc phát triển năng lực tự chủ của người học ngôn ngữ** / Đào Thị phương// Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 6(260) .- Tr. 68-73

**Nội dung:** Bàn sâu về hai chiều văn hóa được cho là gây cản trở lớn đến việc phát triển năng lực tự học, đó là khoảng cách quyền lực và chủ nghĩa tập thể.

**Từ khóa:** văn hóa, năng lực tự chủ, người học, ngôn ngữ

**4. Biểu đạt quyền lực trong lời đánh giá của giám khảo truyền hình thực tế**/ Trần Thị Thanh Hương// Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 4(258) .- Tr. 16-24

**Nội dung:** Tập trung tìm hiểu những điểm khác nhau trong biểu hiện quyền lực của lời đánh giá bằng tiếng Việt và bằng tiếng Anh trên hai chương trình Truyền hình thực tế ở Việt Nam và ở Mỹ.

**Từ khóa:** biểu đạt quyền lực, truyền hình thực tế

**5. Biểu thức so sánh ngang bằng trong tiếng Việt và tiếng Hán: Tương đồng và khác biệt**/ Lê Xuân Thại, Nguyễn Hoàng Anh// Ngôn ngữ .- 2017 .- Số 4(335) .- Tr. 3-18.

**Nội dung:** Nêu lên nét khái quát chung trong hình thức biểu đạt so sánh ngang bằng giữa tiếng Việt và tiếng Hán; Dạng thức tổng quan của biểu thức so sánh ngang bằng tiếng Việt và tiếng Hán; Vấn đề từ loại của các từ đảm nhận thành tố quan hệ so sánh ngang bằng trong tiếng Việt và tiếng Hán; Vấn đề từ loại của thành tố chuẩn so sánh; Bình diện cú pháp của so sánh ngang bằng; Về sắc thái nghĩa của các từ ngữ biểu thị quan hệ so sánh ngang bằng.

**Từ khóa:** So sánh ngang bằng, tiếng Việt, tiếng Hán

**6. Các yếu tố tâm lí: Đòn bẩy nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh ở Việt Nam**/ Phạm Huy Cường// Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 5(259) .- Tr. 13-16

**Nội dung:** Cung cấp cái nhìn tổng quan về ảnh hưởng của các yếu tố tâm lí đối với việc học ngoại ngữ và đề xuất các hướng nghiên cứu đương thời để các nhà giáo, nhà nghiên cứu có thể tìm ra phương hướng, giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong từng ngữ cảnh khác nhau.

**Từ khóa:** tâm lí, đòn bẩy, chất lượng dạy, học, tiếng Anh

**7.** **Cấu trúc nghĩa của sự tình tri nhận trong tiếng Anh ( liên hệ với tiếng Việt)**/ Lê Kính Thắng// Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 3(257) .- Tr. 3-7.

**Nội dung:** Bằng việc phân tích và mô tả cấu trúc nghĩa biểu hiện của sự tình tri nhận trong tiếng Anh, bài viết đã liên hệ sang tiếng Việt để tìm ra nét tương đồng và dị biệt. Chính những sự dị biệt này góp phần làm cho việc học tiếng Anh của người Việt có thể gặp không ít khó khăn.

**Từ khóa:** cấu trúc nghĩa, tri nhận, tiếng Anh

**8. Đặc điểm tên gọi các bộ phận cơ thể người trong phương ngữ Nam Bộ** / Hồ Văn Tuyên// Ngôn ngữ .- 2017 .- Số 6(337) .- Tr. 41-48

**Nội dung:** Xem xét đặc điểm về nguồn gốc, cấu tạo của tên gọi bộ phận cơ thể người trong phương ngữ Nam Bộ và đặc biệt đi sâu tìm hiểu về phương thức định danh của loại tên gọi này.

**Từ khóa:** bộ phận cơ thể người, phương ngữ, Nam Bộ

**9. Đặc điểm thanh điệu trong thơ tự do Bằng Việt**/ Vũ Thị Loan// Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 6(260) .- Tr. 57-63

**Nội dung:** Tập trung tìm hiểu đặc điểm của thanh điệu trong thơ tự do của Bằng Việt. Tập trung khảo sát những bài thơ tự do ở tám tập thơ: Hương cây – Bếp lửa (1968); Những gương mặt, những khoảng trời (1973); Đất sau mưa ( 1977); Khoảng cách giữa lời ( 1984); Cát sang ( 1985); Phía nửa mặt trăng chìm (1995) và Thơ trữ tình (2002); Nheo mắt nhìn thế giới ( 2008).

**Từ khóa:** thanh điệu, thơ, Bằng Việt

**10. Đặc điểm trường độ trong ngữ điệu vui và buồn của phát ngôn tiếng Việt**/ Vũ Kim Bảng, Đinh Thị Hằng// Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 3(257) .- Tr. 88-92.

**Nội dung:** Tập trung miêu tả một số nét đặc trưng và khác biệt về mặt trường độ của hai loại phát ngôn tiếng Việt gắn với cảm xúc người nói: Phát ngôn vui và phát ngôn buồn.

**Từ khóa:** đặc điểm trường độ, ngữ điệu, phát ngôn, tiếng Việt

**11. Đặc điểm văn bản thuyết minh bảo tàng trong tiếng Việt và tiếng Anh về hệ thống chuyển tác** / Nguyễn Thị Quỳnh Hoa// Ngôn ngữ .- 2017 .- Số 6(337) .- Tr. 70-80

**Nội dung:** Chỉ ra các ý nghĩa nội dung/ kinh nghiệm được thể hiện trong các vản bản thuyết minh bảo tàng trong hai ngôn ngữ; xác định các điểm tương đồng và dị biệt của văn bản thuyết minh bảo tàng giữa hai ngôn ngữ.

**Từ khóa:** văn bản, thuyết minh, chuyển tác, bảo tàng, tiếng Anh, tiếng Việt

**12. Đặc điểm về nghĩa biểu hiện của câu với hạt nhân ngữ nghĩa là động từ ba diễn tố**/ Nguyễn Thị Hương// Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 4(258) .- Tr. 46-51

**Nội dung:** Khảo sát và chỉ ra đặc điểm về nghĩa biểu hiện của câu có hạt nhân ngữ nghĩa là động từ ba diễn tố với hai nội dung chính: 1/ Đặc điểm của hạt nhân ngữ nghĩa; 2/Đặc điểm của các tham thể ngữ nghĩa (vai nghĩa) trong cấu trúc nghĩa biểu hiện của câu.

**Từ khóa:** ngôn ngữ, phân tích nhu cầu, tiếng Anh

**13. Đặc trưng văn hóa dân tộc thể hiện qua các thành ngữ so sánh ngang bằng tiếng Anh và tiếng Việt**/ Nguyễn Mai Hoa// Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 3(257) .- Tr. 32-36.

**Nội dung:** Đề cập đến nghĩa biểu trưng của các hình tượng trong thành ngữ so sánh tiếng Việt và tiếng Anh, cũng là tìm hiểu về đặc trưng văn hóa của hai nước để giúp người học hiểu và vận dụng đúng đắn các thành ngữ này.

**Từ khóa:** văn hóa dân tộc, thành ngữ, so sánh, tiếng Việt, tiếng Anh

**14. Đặc trưng về xưng hô trong lời ca Quan họ Bắc Ninh/** Ngô Thị Thu Hằng// Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 6(260) .- Tr. 64-67

**Nội dung:** Thông qua việc sử dụng các từ ngữ xưng hô, văn hóa giao tiếp ứng xử trong Quan họ được bộc lộ là thứ giao tiếp ứng xử mang tính chất nền nã, lịch sự, bài bản và rất đặc trưng của vùng đất xưa nay nổi tiếng như vẫn được truyền tụng “ăn Bắc, mặc Kinh”

**Từ khóa:** xưng hô, dân ca Quan họ Bắc Ninh, đặc trưng

**15. Hành động hỏi – cầu khiến trong tiếng Hàn/** Trần Thị Vân Yên// Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 6(260) .- Tr. 46-53

**Nội dung:** Tập trung nghiên cứu hành động cầu khiến trong tiếng Hàn thông qua hành động hỏi.

**Từ khóa:** hành động, hỏi, cầu khiến, tiếng Hàn

**16. Hành động Xin lỗi và hành động Khen gián tiếp rào đón (trên ngữ liệu giao tiếp hàng ngày của người Nghệ Tĩnh)**/ Nguyễn Thị Khánh Chi// Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 6(260) .- Tr. 25-29

**Nội dung:** Giới thiệu hai hành động gián tiếp rào đón, phổ biến trong giao tiếp hàng ngày của người Nghệ Tĩnh, đó là hành động xin lỗi và hành động Khen.

**Từ khóa:** ngữ liệu, giao tiếp, hành động

**17. Khảo sát hệ thống chủ đề và từ vựng trong các giáo trình tiếng Việt cho người nước ngoài ( Trình độ A) hiện có ở Việt Nam**/ Mai Xuân Huy, Lê Thanh Hương// Ngôn ngữ .- 2017 .- Số 4(335) .- Tr. 34-43.

**Nội dung:** Khảo sát, miêu tả và phân tích các ưu nhược điểm của hệ thống chủ đề và từ vựng trong các giáo trình dạy từ vựng cho người nước ngoài ( trình độ A) hiện có ở Việt Nam, trên cơ sở đó, đưa ra một số gợi ý nhằm xây dựng tốt hơn cho các giáo trình cùng bậc sau này.

**Từ khóa:** Chủ đề, từ vựng, giáo trình tiếng Việt, người nước ngoài

**18. Lập luận trong luật tục Ê - Đê** / Đoàn Thị Tâm// Ngôn ngữ .- 2017 .- Số 5(336) .- Tr. 36-47.

**Nội dung:** Bao gồm những quy ước chung, những chuẩn mực cho các mối quan hệ và hành vi ứng xử xã hội trong truyền thống của người Ê-đê. Ngôn ngữ Luật tục là ngôn ngữ nghệ thuật đặc thù, kết hợp hài hòa giữa khẩu ngữ hàng ngày và ngôn ngữ thơ ca để chuyển tải nội dung của luật tục. Bài viết nghiên cứu về lập luận đời thường trong Luật tục Ê-đê.

**Từ khóa:** Luật tục, lập luận, ngôn ngữ, Ê-đê

**19. Mô hình tri nhận và sự tương tác văn hóa**/ Trịnh Sâm// Ngôn ngữ .- 2017 .- Số 4(335) .- Tr. 19-33.

**Nội dung:** Dựa vào một số ứng xử ngôn ngữ của người Việt, kế thừa thành tựu của một số công trình đi trước, xuất phát từ cách hình dung, cấu trúc ý niệm gắn kết chặt chẽ và tương hợp với các giá trị văn hóa, thử xác lập một số mô hình tri nhận trong tiếng Việt, chủ yếu là đi tìm sự khác biệt trong lựa chọn các thang độ ưu tiên, cũng như hình thức biểu hiện của chúng.

**Từ khóa:** Mô hình tri nhận, sự tương tác, văn hóa, ngôn ngữ

**20. Mối quan hệ giữa thanh điệu của ca từ với giá trị cao độ của giai điệu trong các bài hát ví Nghệ Tĩnh**/ Trần Anh Tư// Ngôn ngữ .- 2017 .- Số 5(336) .- Tr. 65-78

**Nội dung:** Nêu lên sự tương ứng giữa âm vực của thanh điệu với âm vực của nốt nhạc trong hát ví Nghệ Tĩnh. Vai trò của thanh điệu với việc hình thành giá trị cao độ của giai điệu hát ví Nghệ Tĩnh.

**Từ khóa:** thanh điệu, ca từ, hát ví, Nghệ Tĩnh

**21. Một lối viết có khuynh hướng lạ hóa ngôn ngữ biểu đạt trong thơ mới 1932 - 1945**/ Hoàng Sỹ Nguyên// Ngôn ngữ .- 2017 .- Số 5(336) .- Tr. 55-7

**Nội dung:** Nghiên cứu quan niệm thơ, các sáng tác thơ thuộc xu hướng cách tân từ tư liệu trong Tuyển tập Thơ mới 1932 – 1945, tác giả và tác phẩm do Nhà xuất bản Hội nhà văn Việt Nam ấn hành năm 2001… nhằm làm rõ vấn đề lạ hóa ngôn ngữ thơ.

**Từ khóa:** Thơ mới 1932 – 1945, khuynh hướng lạ hóa, ngôn ngữ

**22. Một vài đặc điểm của các từ ngữ chỉ màu sắc trong tiếng Anh và tiếng Việt**/ Lê Phương Thảo// Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 6(260) .- Tr. 34-38

**Nội dung:** Nêu lên mối quan hệ giữa ngôn ngữ, văn hóa và tư duy trong việc định danh lớp từ vựng chỉ màu sắc. Các hướng tiếp cận nghiên cứu về lớp từ vựng chỉ màu sắc ở Việt Nam. Từ ngữ chỉ màu sắc trong tiếng Việt và tiếng Anh.

**Từ khóa:** đặc điểm, màu sắc, từ ngữ, tiếng Anh, tiếng Việt

**23. Nét văn hóa ứng xử trong cách dùng ngôn ngữ của cư dân vùng ven biển Quảng Xương, Thanh Hóa**/ Mai Thị Hảo Yến// Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 3(257) .- Tr. 96-100.

**Nội dung:** Nói về văn hóa, nói về ngôn ngữ, nói về mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa, cũng như biểu hiện của văn hóa qua ngôn ngữ. Biểu hiện văn hóa qua ngôn ngữ còn được thể hiện ở cách thức con người dùng ngôn ngữ để giao tiếp. Ở đây được bàn cụ thể tại vùng ven biển Quảng Xương – Thanh Hóa.

**Từ khóa:** văn hóa ững xử, ngôn ngữ, cư dân ven biển, Quảng Xương, Thanh Hóa

**24. “ Nhà”: Từ ý niệm đến từ ngữ**/ Võ Kim Hà// Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 5(259) .- Tr. 50-58

**Nội dung:** Tìm hiểu tính chất “gần gũi và có hệ thống” giữa các nghĩa của từ “nhà” và cụm từ chứa từ “ nhà” được thể hiện qua sự hình thành nhiều nghĩa từ một ý niệm nguyên mẫu là hình ảnh “ngôi nhà điển hình” trong văn hóa Việt và trong văn hóa phương Tây.

**Từ khóa:** nhà,ý niệm, từ ngữ

**25. Phép ẩn dụ trong một số tác phẩm kí của Hoàng Phủ Ngọc Tường**/ Lê Hải Anh// Ngôn ngữ .- 2017 .- Số 5(336) .- Tr. 48-54.

**Nội dung:** Tìm hiểu một trong những biện pháp tu từ nổi bật trong ngôn ngữ kí của Hoàng Phủ Ngọc, đó là phép ẩn dụ.

**Từ khóa:** ngôn ngữ, phép ẩn dụ, Hoàng Phủ Ngọc Tường

**26. Quan niệm về biểu thức so sánh trong tiếng Việt**/ Trần Thị Oanh// Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 4(258) .- Tr. 12-15

**Nội dung:** Dựa trên cơ sở của ngôn ngữ học và tâm lí học để tìm hiểu quan niệm về biểu thức ngôn ngữ so sánh trong tiếng Việt.

**Từ khóa:** biểu thức, so sánh, tiếng Việt

**27. Tính tương đồng văn hóa của người Thái Lan và người Việt qua thành ngữ và tục ngữ**/ Đỗ Huy Liêm// Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 5(259) .- Tr. 50-58

**Nội dung:** Trình bày việc phân loại các thành ngữ/tục ngữ Thái Lan theo từng chủ đề có liên quan đến nhân sinh quan Phật giáo và ảnh hưởng trong cách ứng xử của người Thái Lan trong cuộc sống hàng ngày, những kinh nghiệm và lời khuyên về ứng xử trong cuộc sống theo quan điểm của người Thái Lan, cũng như đưa ra một số những thành ngữ tục ngữ tiếng Việt có tính chất đối chiếu hoặc có ý nghĩa tương đương trong tiếng Việt.

**Từ khóa:** văn hóa, tính tương đồng, người Thái Lan, người Việt, thành ngữ, tục ngữ

**28. Trở về với bản ngữ: Cốt lõi của lí luận Đông Phương học cho việc dạy tiếng trong nhà trường ở nước ta** / Đinh Văn Đức, Nguyễn Văn Chính // Ngôn ngữ .- 2017 .- Số 6(337) .- Tr. 60-69

**Nội dung:** Đưa ra thông điệp về việc giáo dục ngôn ngữ đầu tiên là phải nhằm vào giáo dục bản ngữ và quay về với những nội dung cốt lõi của bản ngữ trong việc rèn luyện tiếng mẹ đẻ cho học sinh phổ thông ( và cả sinh viên Đại học).

**Từ khóa:** lí luận Đông Phương, bản ngữ

**29. Về mối quan hệ giữa ngôn ngữ và quyền lực (qua đặc điểm tiêu đề diễn ngôn xã luận báo Nhân dân năm 1965)**/ Nguyễn Thị Hồng Nga// Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 5(259) .- Tr. 63-67

**Nội dung:** Làm rõ mối quan hệ tương tác và khăng khít giữa ngôn ngữ và quyền lực, biểu hiện qua các dấu hiệu từ ngữ nhận diện cụ thể như: các hành động ngôn từ, các từ ngữ tình thái, các từ ngữ có tính hình tượng…trong các tiêu đề diễn ngôn xã luận báo Nhân dân.

**Từ khóa:** ngôn ngữ, quyền lực, tiêu đề, diễn ngôn xã luận

**30. Về thuật ngữ hành chính tiếng Việt**/ Tạ Thị Thanh Tâm// Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 4(258) .- Tr. 29-33

**Nội dung:** Nêu lên các yêu cầu đối với thuật ngữ; nhận xét chung về việc sử dụng thuật ngữ hành chính trong các văn bản quản lí; Một vài nhận xét về từ điển thuật ngữ hành chính.

**Từ khóa:** thuật ngữ hành chính, tiếng Việt

**31. Vị thế của lớp địa danh gốc tiếng Thái ở Tây Bắc Việt Nam** / Vương Toàn// Ngôn ngữ .- 2017 .- Số 6(337) .- Tr. 3-17

**Nội dung:** Nghiên cứu về các địa danh trong khu vực này, đặc biệt là các địa danh có nguồn gốc từ tiếng Thái sẽ giúp nâng cao vị trí của văn hoá Thái Lan. Nói cách khác, sự giữ kín văn hoá vẫn được duy trì và nó đáng được chúng ta quan tâm: một số địa danh đã trở thành các điểm du lịch lịch sử hoặc tinh thần.

**Từ khóa:** địa danh, ngôn ngữ Thái Lan, ngôn ngữ Việt Nam, Tây Bắc

**SINH HỌC**

**1. Billolivia cadamensis, một loài mới cho khoa học thuộc họ Gesneriaceae từ Trung bộ Việt Nam**/ Nguyễn Quốc Đạt, Đinh Nhật Lâm, Nguyễn Hiếu Cường, Vũ Ngọc Long, Lưu Hồng Trường// Sinh học .- 2016 .- Số 38(4) .- Tr. 492-496.

**Nội dung**: Mô tả một loài thực vật mới cho khoa học thuộc họ Gesneriaceae, Billolivia cadamensis Q. D. Nguyen, N. L. Vu & H. T. Luu, sp. n. (Lưu hoa Cà Đam), thu được từ núi Cà Đam, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi, Trung bộ Việt Nam.

**Từ khóa**: Gesneriaceae, Billolivia, loài mới, Trung bộ, Việt Nam

**2. Bước đầu khảo sát ảnh hưởng của ánh sáng LED (Light Emiting Diode) đến khả năng tái sinh cây cà phê vối (Coffea canephora) qua phôi soma/** Nguyễn Thị Mai, Phan Thanh Bình, Phan Hồng Khôi, Đỗ Thị Gấm,...// Sinh học .- 2016 .- Số 38(2) .- Tr. 228-235.

**Nội dung**: Đánh giá khả năng ứng dụng của ánh sáng LED trong nhân giống in vitro cây cà phê vối giống TR11.

**Từ khóa**: Coffea canephora, ánh sáng LED, cà phê vối, in vitro, phôi soma

**3. Đặc điểm âm học và hình thái nòng nọc của loài nhái bầu hoa cương Microhyla marmorata Bain & Nguyen, 2004 ở vườn quốc gia Xuân Sơn, tỉnh Phú Thọ/** Lê Trung Dũng, Ninh Thị Hòa, Lương Mai Anh, Nguyễn Quảng Trường// Sinh học .- 2016 .- Số 38(2) .- Tr. 154-161.

**Nội dung**: Cung cấp dẫn liệu về đặc điểm âm học và hình thái nòng nọc của loài Microhyla marmorata dựa trên mẫu vật thu thập ở vườn quốc gia Xuân Sơn, tỉnh Phú Thọ.

**Từ khóa**: Microhyla marmorata, âm học, nòng nọc, phân bố, vườn quốc gia Xuân Sơn

**4. Đặc điểm của gen GmCHI phân lập từ một số giống đậu tương khác nhau về hàm lượng Isoflavone/** Lê Thị Hồng Trang, Trần Thị Thanh Vân, Hồ Mạnh Tường, Phạm Thanh Tùng,...// Sinh học .- 2016 .- Số 38(2) .- Tr. 236-242.

**Nội dung**: Khảo sát hàm lượng isoflavone của 5 giống đậu tương trồng phổ biến ở miền Bắc Việt Nam và phân tích đặc điểm của gen GmCHI mã hóa enzym chìa khóa chalcone isomerase trong quá trình chuyển hóa tổng hợp isoflavone ở đậu tương.

**Từ khóa**: Glycine max, daidzein, genistein, gen chalcone isomerase, isomerase, đậu tương

**5. Đặc điểm hình thái tế bào ở các giai đoạn khác nhau trong chu trình sống của vi tảo biển dị dưỡng/** Đặng Diễm Hồng, Phạm Văn Nhất, Hoàng Thị Lan Anh// Sinh học .- 2016 .- Số 38(2) .- Tr. 192-200.

**Nội dung**: Trình bày kết quả về một số đặc điểm hình thái tế bào quan sát được ở các giai đoạn khác nhau trong chu trình sống của chủng PQ6 như các dạng tế bào, kiểu và thời gian phân chia tế bào, làm cơ sở cho phân loại loài; xác định được các giai đoạn phát triển để cung cấp cơ sở khoa học cho việc xác định mức độ bội thể và kích thước hệ gen ở chủng tảo này.

**Từ khóa**: Schizochytrium mangrovei PQ6, amip, chu trình sống, động bào tử, phân chia tế bào

**6. Dẫn liệu phân tử và quan hệ phát sinh giữa một số loài chân kép họ Paradoxosomatidae ở Việt Nam/** Nguyễn Đức Anh, Nguyễn Giang Sơn// Sinh học .- 2016 .- Số 38(2) .- Tr. 146-153.

**Nội dung**: Cung cấp dẫn liệu phân tử trình tự gene ty thể COI và xây dựng cây quan hệ phát sinh của một số loài chân kép họ Paradoxosomatidae ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Paradoxosomatidae, Polydesmida, chân kép, dẫn liệu phân tử, quan hệ phát sinh, Việt Nam

**7. Đánh giá đa dạng loài gặm nhấm (Rodentia) ở Vườn quốc gia Hoàng Liên, Sa Pa, Lào Cai, Việt Nam**/ Nguyễn Minh Đức, Lê Quỳnh Trang, Nguyễn Minh Tâm// Sinh học .- 2016 .- Số 38(4) .- Tr. 473-479.

**Nội dung**: Trình bày về kích thước quần thể của các loài sóc và nhím đang bị suy giảm nghiêm trọng có liên quan đến áp lực săn bắn và nơi sống của chúng bị đe dọa.

**Từ khóa**: Bảo tồn loài, gặm nhấm, Vường quốc gia Hoàng Liên

**8. Đánh giá khả năng tạo bể chứa cacbon tích lũy trong đất rừng ngập mặn trồng tại xã Kim Đông, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam**/ Nguyễn Thị Hồng Hạnh// Sinh học .- 2016 .- Số 38(4) .- Tr. 521-527.

**Nội dung**: Trình bày kết quả nghiên cứu định lượng cacbon tích lũy trong đất rừng trang (Kandelia obovata) 5 tuổi, 4 tuổi và 3 tuổi trồng ở xã Kim Đông, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam.

**Từ khóa**: Kandelia obovata, cacbon tích lũy, khí nhà kính, rừng ngập mặn

**9. Đánh giá sự ổn định tính kháng virus của các dòng thuốc lá chuyển gen mang cấu trúc RNAi TMV và RNAi TCYs ở thế hệ T1**/ Lê Thị Thủy, Phạm Thị Vân, Nguyễn Văn Đoài, Lâm Đại Nhân, Lê Văn Sơn// Sinh học .- 2016 .- Số 38(2) .- Tr. 279-286.

**Nội dung**: Đánh giá sự di truyền của cấu trúc gen chuyển và tính kháng virus của các dòng thuốc lá chuyển gen ở thế hệ T1.

**Từ khóa**: Lây nhiễm virus, RNAi, thuốc lá, TMV, tính kháng virus

**10. Hai loài giun đất mới (Oligochaeta, Megascolecidae) ở Việt Nam**/ Nguyễn Thanh Tùng// Sinh học .- 2016 .- Số 38(4) .- Tr. 449-457.

**Nội dung**: Mô tả 2 loài giun đất mới thuộc giống Metaphire Sím & Easton, 1972 và Polypheretima Michaelsen, 1934 là loài có kích thước lớn nhất được ghi nhận ở Đồng bằng sông Cửu Long cho đến nay.

**Từ khóa**: Megascolecidae, Metaphire, Polypheretims, giun đất, loài mới, Việt Nam

**11. Hiện trạng quần thể voọc xám đông dương Trachypithcus crepusculus ở khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên, tỉnh Thanh Hóa/** Nguyễn Đình Hải, Nguyễn Xuân Đặng, Đặng Huy Phương, Nguyễn Mậu Toàn, Nguyễn Xuân Nghĩa// Sinh học .- 2016 .- Số 38(2) .- Tr. 162-170.

**Nội dung**: Giới thiệu kết quả điều tra thực địa và phỏng vấn người dân địa phương và các kiểm lâm viên trong thời gian từ 2013-2015 nhằm xác định kích thước quần thể và vùng phân bố của loài Voọc xám đông dương Trachypithcus crepusculus ở khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên, tỉnh Thanh Hóa, từ đó làm cơ sở xây dựng các giải pháp quản lý bảo tồn hiệu quả hơn.

**Từ khóa**: Trachypithcus phayrei crepusculus**,** linh trưởng, voọc xám, voọc xám đông dương, khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên

**12. Khả năng tạo chất hoạt hóa bề mặt sinh học và phân hủy dầu thô của chủng nấm men 1214-BK14 phân lập từ giếng khai thác dầu ở mỏ Bạch Hổ, Vũng Tàu/** Kiều Thị Quỳnh Hoa, Nguyễn Thị Yên, Đặng Thị Yến// Sinh học .- 2016 .- Số 38(2) .- Tr. 179-185.

**Nội dung**: Xác định các điều kiện nuôi cấy phù hợp cho quá trình tạo chất hoạt hóa bề mặt sinh học, đồng thời đánh giá khả năng phân hủy dầu thô của chủng nấm men 1214-BK14 phân lập tại giếng khai thác dầu ở mỏ Bạch Hổ, Vũng Tàu.

**Từ khóa**: Chất hoạt hóa bề mặt sinh học, chỉ số nhũ hóa, nấm men, phân hủy dầu thô

**13. Nghiên cứu ảnh hưởng của ánh sáng đơn sắc (LED) đến một số đặc điểm sinh lý và hình thái của cây sâ dây (Codonopsis sp.) nuôi cấy in vitro/** Nguyễn Khắc Hưng, Phạm Bích Ngọc, Nguyễn Thị Thu Hiền, Nguyễn Thị Thúy Hường,...// Sinh học .- 2016 .- Số 38(2) .- Tr. 220-227.

**Nội dung**: Khảo sát ảnh hưởng của ánh sáng LED đến khả năng sinh trưởng và một số đặc điểm sinh lý cũng như tỷ lệ tạo rễ ở Codonopsis sp. nuôi cấy in vitro.

**Từ khóa**: Codonopsis, ánh sáng đơn sắc, ánh sáng LED, sâm dây, tạo rễ

**14. Nghiên cứu điều kiện thủy phân rong lục Chaetomorpha linum bằng enzyme và ứng dụng trong sản xuất bioethanol/** Võ Thành Trung, Lê Như Hậu, Nguyễn Thanh Hằng// Sinh học .- 2016 .- Số 38(2) .- Tr. 201-206.

**Nội dung**: Sử dụng enzyme visocozyme L thủy phân rong lục Chaetomorpha linum để tìm được điều kiện thủy phân tích hợp và ứng dụng trong sản xuất ethnol.

**Từ khóa**: Chaetomorpha linum, enzyme, lên men, thủy phân

**15. Nghiên cứu khả năng sinh trưởng và đánh giá mức độ chịu mặn của giống lúa nhận gen chịu mặn Saltol ở giai đoạn nảy mầm và cây con/** Điêu Thị Mai Hoa, Lê Huy Hàm, Lê Hùng Lĩnh// Sinh học .- 2016 .- Số 38(2) .- Tr. 214-219.

**Nội dung**: Đánh giá đặc tính chịu mặn của giống lúa OM6976-Saltol do Viện Di truyền Nông nghiệp chọn bằng phương pháp chỉ thị phân tử và lai trở lại nhằm cải tiến tính chịu mặn đối với giống lúa trồng phổ biến OM6976-Saltol.

**Từ khóa**: Gen chịu mặn Saltol, nảy mầm, mẫn cảm mặn, tính chịu mặn

**16. Nghiên cứu sử dụng đĩa thạch fucoidan để sàng lọc và xác định hoạt tính fucoidanase từ vi sinh vật biển/** Nguyễn Thị Thuận, Cao Thị Thúy Hằng, Huỳnh Hoàng Như Khánh, Trương Hải Bằng,...// Sinh học .- 2016 .- Số 38(2) .- Tr. 186-191.

**Nội dung**: Trình bày phân lập vi sinh vật biển, sàng lọc hoạt tính fucoidanase của vi sinh vật biển bằng phương pháp đĩa thạch fucoidan và xác định vị trí sản sinh của enzyme (nội bào hay ngoại bào).

**Từ khóa**: Sargassum mcclurei, Sargassum polycystum, fucoidan, fucoidanase, vi sinh vật biển

**17. Nghiên cứu tối ưu điều kiện biểu hiện Interleukin-3 người dung hợp với PelB trong E. Coli/** Dương Thu Hương, Nguyễn Thị Quý, Đặng Thị Ngọc Hà, Lê Thị Thu Hồng, Trương Nam Hải// Sinh học .- 2016 .- Số 38(2) .- Tr. 250-256.

**Nội dung**: Khảo sát các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng biểu hiện của gen IL-3 bao gồm chủng biểu hiện E. coli, các điều kiện lên men như môi trường, nồng độ chất cảm ứng, nhiệt độ biểu hiện, mật độ tế bào lúc cảm ứng và xác định trạng thái tồn tại của protein IL-3 được tổng hợp.

**Từ khóa**: Escherichia coli JM109, biểu hiện proyein, IL-3, PelB

**18. Nhân dòng gen mã hóa protein giàu lysine từ giống khoai tây Thường Tín và thiết kế vector biểu hiện**/ Trần Thị Lương, Nguyễn Thùy Ninh, Nguyễn Đức Thành// Sinh học .- 2016 .- Số 38(4) .- Tr. 497-504.

**Nội dung**: Trình bày kết quả nhân bản gen STtLR mã hóa protein giàu lysine từ giống khoai tây Thường tín và thiết kế vector biểu hiện để sử dụng cho chuyển gen.

**Từ khóa**: Khoai tây, protein giàu lysine, STtLR gene, vector biểu hiện

**19. Quan hệ tiến hóa phân tử của giun đũa chó Toxocara canis thu tại tỉnh Phú Thọ/** Nguyễn Thị Quyên, Nguyễn Thị Kim Lan, Phạm Ngọc Doanh// Sinh học .- 2016 .- Số 38(2) .- Tr. 140-145.

**Nội dung**: Phân tích gen ITS2 và CO1 để định loại giun đũa chó thu từ tỉnh Phú Thọ đồng thời xác định mối quan hệ tiến hóa phân tử của chúng.

**Từ khóa**: Toxocara canis, mối quan hệ tiến hóa phân tử, ITS2, CO1

**20. Sự biến đổi các yếu tố môi trường và ảnh hưởng của tảo nở hoa đến cá con ở vùng biển Nam Trung Bộ, Việt Nam**/ Võ Văn Quang, Đoàn Như Hải, Nguyễn Ngọc Lâm// Sinh học .- 2016 .- Số 38(4) .- Tr. 458-466.

**Nội dung**: Sử dụng phương pháp phân tích đa biến để đánh giá tác động của sự biến đổi các yếu tố nhiệt độ, độ mặn, hàm lượng oxy hòa tan, tổng chất lơ lửng, nitric tổng số, nitrat tổng số, a-môn tổng số, phốt phát tổng số, silicat tổng số, hàm lượng chlorophyll và hiện tượng tảo nở hoa đến nguồn giống tự nhiên của cá ở vùng biển Bình Thuận.

**Từ khóa**: Cá con, các yếu tố môi trường, tảo nở hoa, ven biển Nam Trung Bộ, Việt Nam

**21. Sự đa dạng của cá loài ong bắt mồi thuộc họ ong vòng Vespidae (Hymenoptera) ở Cai Kinh, Lạng Sơn**/ Nguyễn Thị Phương Liên// Sinh học .- 2016 .- Số 38(4) .- Tr. 467-472.

**Nội dung**: Sử dụng phương pháp phân tích đa biến để đánh giá tác động của sự biến đổi các yếu tố nhiệt độ, độ mặn, hàm lượng oxy hòa tan, tổng chất lơ lửng, nitric tổng số, nitrat tổng số, a-môn tổng số, phốt phát tổng số, silicat tổng số, hàm lượng chlorophyll và hiện tượng tảo nở hoa đến nguồn giống tự nhiên của cá ở vùng biển Bình Thuận.

**Từ khóa**: Vespidae, cấu trúc tổ, ong bắt mồi, Lạng Sơn, Việt Nam

**22. Sự đa dạng di truyền vùng HV2 hệ gen ty thể của một số nhóm người Việt/** Đỗ Mạnh Hưng, Nguyễn Hải Hà, Phạm Nhật Khôi, Vũ Phương Nhung, Nguyễn Văn Phòng,...// Sinh học .- 2016 .- Số 38(2) .- Tr. 243-249.

**Nội dung**: Phân tích vùng siêu biến HV2 trên hệ gen ty thể của các cá thể người dân tộc Kinh, Mường, Jarai và Ê-đê thuộc hai ngữ hệ Nam-Á và Nam-Đảo.

**Từ khóa**: HV2, D-loop, genistein, hệ gen ty thể, haplogroup, ngữ hệ

**23. Sự liên kết của một số chỉ thị phân tử SSR với tính trạng kháng bệnh héo xanh vi khuẩn ở lạc/** Ngô Thị Thùy Linh, Nguyễn Văn Trữ, Lê Thị Bích Thủy, Nguyễn Văn Thắng,...// Sinh học .- 2016 .- Số 38(2) .- Tr. 207-213.

**Nội dung**: Trình bày kết quả phân tích phân tử tập đoàn 63 mẫu giống lạc với 60 cặp mồi SSR để xác định sự liên kết giữa một số chỉ thị phân tử với tính trạng kháng bệnh héo xanh vi khuẩn.

**Từ khóa**: Chỉ thị phân tử, héo xanh vi khuẩn, kháng bệnh, lạc, SSR

**24. Sự phát triển và khả năng gây bệnh của loài sán lá phổi Paragonimus westermani ở động vật thí nghiệm/** Lưu Anh Tú, Phạm Ngọc Doanh, Hoàng Văn Hiền, Đỗ Trung Dũng, Nguyễn Thị Hợp// Sinh học .- 2016 .- Số 38(2) .- Tr. 133-139.

**Nội dung**: Mô tả sự phát triểnvà khả năng gây bệnh của Paragonimus westermani ở động vật thí nghiệm.

**Từ khóa**: Paragonimus westermani, động vật thí nghiệm, khả năng gây bệnh, sự phát triển, sán lá phổi

**24. Về vị trí phân loại giống Euaspis Gerstacker (Hymenoptera: Apoidea: Megachilidae) ở Việt Nam**/ Trần Thị Ngát, Khất Đăng Long, Nguyễn Thị Phương Liên// Sinh học .- 2016 .- Số 38(4) .- Tr. 515-520.

**Nội dung**: Đưa ra một số nhận xét về vị trí phân loại ba loài ong thuộc giống Euaspis Gerstacker, khóa định loại 3 loài đã biết thuộc giống Euaspis Gerstacker ở Việt Nam và bổ sung mô tả loài E. diversicarinata.

**Từ khóa**: Apoidea, Megachilidae, Euaspis, ghi nhận mới, Việt Nam

**25. Xác định hàm lượng hyaluronic acid trong một số phế phụ liệu ba loại cá và nghiên cứu sử dụng enzyme để tách chiết/** Võ Hoài Bắc, Trần Thị Hồng, Nguyễn Thị Mai Phương, Lê Văn Trường// Sinh học .- 2016 .- Số 38(2) .- Tr. 257-263.

**Nội dung**: Điều tra khả năng thu nhận HA từ xương sụn cá đuối, cá nhám và da cá ba sa sống tại các vùng biển Việt Nam bằng công nghệ sinh học.

**Từ khóa**: Da cá ba sa, hyaluronic acid, protease, sụn cá đuối, sụn cá nhám

**26. Xác định nguồn gốc chó Phú Quốc bằng trình tự vùng D-loop trong genome ty thể/** Trần Hoàng Dũng, Thái Kế Quân, Nguyễn Thành Công, Huỳnh Văn Hiếu, Chung Anh Dũng// Sinh học .- 2016 .- Số 38(2) .- Tr. 269-278.

**Nội dung**: Đánh giá đa dạng di truyền để truy nguyên nguồn gốc chó Phú Quốc.

**Từ khóa**: Chó Phú Quốc, haplotype E, phát sinh loài, vùng D-loop, đa dạng di truyền

**27. Xây dựng hệ thống chuyển gen chỉ thị Gus/Gusplus vào cây sắn (Manihot esculenta Crantz) thông qua vi khuẩn Agrobacterium tumefaciens**/ Đổ Hải Lan, Lê Văn Sơn, Lê Trần Bình// Sinh học .- 2016 .- Số 38(4) .- Tr. 505-514.

**Nội dung**: Đánh giá khả năng tiếp cận gen gus qua số mô dương tính với X-gluc sau 10 ngày lây nhiễm, số mô tạo phôi soma, số mô tái sinh, số cây hoàn chỉnh.

**Từ khóa**: Agrobacterium tumefaciens, cây sắn, chuyển gen, gus/gusplus, nptII

**CÔNG NGHỆ SINH HỌC**

**1. Ảnh hưởng của điều kiện không trọng lực lên khả năng nảy mầm sinh trưởng, phát triển và một số khác biệt kiểu hình của cây bóng nước (Impatiens balsamia)**/ Dương Tấn Nhựt, Nguyễn Thị Thùy Anh, Nguyễn Xuân Tuấn, Nguyễn Bá Nam,...// Công nghệ Sinh học .- 2016 .- Số 14(3) .- Tr. 479-489.

**Nội dung**: Khảo sát ảnh hưởng của các điều kiện bức xạ vũ trụ lên quá trình nảy mầm, sinh trưởng và phát triển cũng như tìm kiếm các biến dị từ hạt cây Bóng nước, một loài hoa ngắn ngày được trồng phổ biến tại Việt Nam với chu kỳ sinh trưởng ngắn.

**Từ khóa**: Cây Bóng nước, không trọng lực, kiểu hình, nảy mầm, sinh trưởng và phát triển

**2. Đánh giá đa dạng di truyền quần thể lan hài vàng (Paphiopedilum villosum var. Annamense Rolfe.) ở vùng Cao nguyên Lâm Viên bằng chỉ thị phân tử Rapd**/ Đặng Thị Thắm, Nông Văn Duy, Trần Văn Tiến, Lê Ngọc Triệu, Khuất Hữu Trung, Vũ Tiến Chính// Công nghệ Sinh học .- 2016 .- Số 14(3) .- Tr. 451-459.

**Nội dung**: Sử dụng chỉ thị phân tử (maker) Rapd để phân tích đa dạng di truyền từ hai quần thể khác nhau trong hệ sinh thái rừng tự nhiên núi cao ở Cao nguyên Lâm Viên và đề xuất một số giải pháp bảo tồn.

**Từ khóa**: Bảo tồn, Lan hài vàng, đa dạng di truyền, quần thể, hệ số tương đồng, Rapd

**3. Đánh giá khả năng loại chì bằng vi khuẩn khử sulfate trong mô hình xử lý kỵ khí với dòng chảy liên tục**/ Nguyễn Thị Yên, Kiều Thị Quỳnh Hoa// Công nghệ Sinh học .- 2016 .- Số 14(3) .- Tr. 557-561.

**Nội dung**: Hiệu quả loại Pb của hỗn hợp chủng vi khuẩn KSF có khả năng chống chịu Pb cao thu được từ nước thải làng nghề tái chế Pb thôn Đông Mai, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên đã được đánh giá trong 4 mô hình kỵ khí với dòng chảy liên tục.

**Từ khóa**: Kết tủa chì, mô hình xử lý kỵ khí với dòng chảy liên tục, nước thải ô nhiễm chì, vi khuẩn khử sulfate

**4. Đánh giá khả năng sử dụng màng cellulose do Acetobacter xylinum tạo ra làm giá đỡ (scaffold) nuôi cấy tế bào fibroblast chuột nhắt trắng**/ Nguyễn Thị Kim Anh, Hoàng Thùy Dương, Trần Thị Khánh Hòa, Nguyễn Thị Thanh Kiều// Công nghệ Sinh học .- 2016 .- Số 14(3) .- Tr. 427-433.

**Nội dung**: Khảo sát một số đặc tính của màng BC do A.xylinum tạo ra và khả năng sử dụng của màng BC làm giá đỡ nuôi cấy tế bào fibroblast thu được từ chuột nhắt trắng.

**Từ khóa**: Acetobacter xylinum, cellulose vi khuẩn, fibroblast, giá đỡ, kỹ nghệ mô

**5. Hội chứng thận hư trẻ em: Cơ sở di truyền trong nghiên cứu và điều trị**/ Nguyễn Thị Kim Liên, Nguyễn Huy Hoàng// Công nghệ Sinh học .- 2016 .- Số 14(3) .- Tr. 393-404.

**Nội dung**: Tổng hợp lại các kết quả nghiên cứu đã được công bố trên thế giới nhằm đưa ra một cái nhìn khái quát về cơ sở di truyền trong nguyên nhân gây bệnh và trong điều trị đối với hội chứng thận hư trẻ em.

**Từ khóa**: Cơ sở di truyền, gen NPHS1, gen NPHS2, hội chứng thận hư trẻ em, tính kháng với steroid

**6. Khả năng phân hủy Naphthalene của chủng vi khuẩn VTPG5 phân lập từ các mẫu đất nhiễm dầu thu thập từ Bà Rịa – Vũng Tàu**/ Lê Thị Nhi Công, Cung Thị Ngọc Mai, Vũ Ngọc Huy, Đỗ Văn Tuân// Công nghệ Sinh học .- 2016 .- Số 14(3) .- Tr. 573-579.

**Nội dung**: Tuyển chọn chủng vi khuẩn có khả năng phân hủy naphthalene cao từ các mẫu đất nhiễm dầu ở bờ biển Vũng Tàu nhằm định hướng ứng dụng các chủng vi khuẩn này để xử lý naphthalene tại các vị trí đất bị nhiễm dầu hoặc nhiễm PAH.

**Từ khóa**: Naphthalene, ô nhiễm dầu, phân hủy sinh học, Rhodococcus sp., vi khuẩn

**7. Khảo sát quy trình khử trùng mẫu, ảnh hưởng của cường độ ánh sáng, nồng độ môi trường Agar lên sự hình thành mô sẹo rong Kappaphycus alvarezii (Doty) Doty (Rhodophyta) trong điều kiện In vitro**/ Vũ Thị Mơ, CRK Reddy// Công nghệ Sinh học .- 2016 .- Số 14(3) .- Tr. 515-522.

**Nội dung**: Xác định điều kiện tối ưu lên sự hình thành mô sẹo của rong sụn Kappaphycus alvarezii (Doty) trong điều kiện in vitro như: quy trình khử trùng mẫu, ảnh hưởng của cường độ ánh sáng và nồng độ môi trường agar.

**Từ khóa**: Nồng độ agar, khử trùng mẫu, Kappaphycus alvarezii, cường độ ánh sáng, nuôi cấy mô

**8. Nghiên cứu ảnh hưởng của một số yếu tố đến sự sinh trưởng của chủng Saccharomyces Cerevisiae MS42**/ Nguyễn Văn Quyên, Nguyễn Quang Thảo, Nguyễn Thảo Anh, Nguyễn Thành Đạt// Công nghệ Sinh học .- 2016 .- Số 14(3) .- Tr. 523-532.

**Nội dung**: Khảo sát các yếu tố cơ bản ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển của S.cerevisiae MS42 để xác định môi trường nhân giống tối ưu.

**Từ khóa**: Ảnh hưởng pH, nhiệt độ, nấm men, phân lập, malt đại mạch, nhân giống, phát triển, sinh sản

**9. Nghiên cứu đa dạng và biến đổi di truyền ở quần thể tự nhiên của dưới loài thông xuân nha (Pinus armandii subsp. xuannhaensis L.K. Phan) đặc hữu hẹp ở Sơn La, Việt Nam bằng chỉ thị ISSR**/ Vũ Đình Duy, Bùi Thị Tuyết Xuân, Đỗ Thị Phương Thảo, Phan Kế Lộc, Nguyễn Minh Tâm// Công nghệ Sinh học .- 2016 .- Số 14(3) .- Tr. 441-450.

**Nội dung**: Sử dụng 15 chỉ thị ISSR để phân tích đa dạng nguồn gen di truyền quần thể của dưới loài Thông xuân nha thu ở 5 tiểu quần thể Tân Xuân, Thác Nước, đỉnh VTV2, gần VTV2 và đỉnh Pơmu tại khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Nha, tỉnh Sơn La.

**Từ khóa**: Bảo tồn, đa dạng di truyền, ISSR, Pinus armandii subsp. xuannhaensis L.K. Phan, Thông xuân nha

**10. Nghiên cứu hiệu ứng sinh học của oligochitosan chế tạo bằng phương pháp chiếu xạ ɣ-CO-60**/ Lê Quang Luân, Dương Hoa Xô// Công nghệ Sinh học .- 2016 .- Số 14(3) .- Tr. 435-440.

**Nội dung**: Nghiên cứu hiệu ứng của chế phẩm oligochitosan chế tạo bằng phương pháp chiếu xạ lên sự tăng trưởng sinh khối của tảo Spirulina platensis nhằm phát triển ứng dụng loại hoạt chất tăng trưởng hữu cơ có nguồn gốc tự nhiên oligochitosan phục vụ công nghệ nuôi trồng an toàn loại tảo vốn giàu tiềm năng và giá trị cao này.

**Từ khóa**: Chiếu xạ, chitosan, oligochitosan, Spirulina platensis, tia ɣ

**11. Nghiên cứu hoạt động của promoter LRR-RLK VIII điều khiển tính chống chịu Arsenic trong cây mô hình Arabidopsis**/ Nguyễn Thị Thúy Quỳnh, Nguyễn Huy Hoàng, Hao Jen Hoang// Công nghệ Sinh học .- 2016 .- Số 14(3) .- Tr. 499-505.

**Nội dung**: Phân lập và nghiên cứu hoạt động của promoter LRR-RLK VIII điều khiển tính chống chịu Á từ cây Arabidopsis.

**Từ khóa**: Arabidopsis, Arsenic, LRR-RLK, GUS, prompter

**12. Nghiên cứu tác động của β-glucan cắt mạch bằng phương pháp bức xạ lên các chỉ số tăng trọng và sinh hóa máu ở chuột nhắt**/ Nguyễn Thành Long, Dương Hoa Xô, Lê Quang Luân// Công nghệ Sinh học .- 2016 .- Số 14(3) .- Tr. 419-426.

**Nội dung**: Khảo sát hiệu ứng của β-glucan chiếu xạ trên chuột, xác định mức độ tăng trọng và các chỉ tiêu sinh hóa máu.

**Từ khóa**: beta-glucan, β-glucan khối lượng phân tử thấp, cắt mạch, chỉ số sinh hóa máu, chiếu xạ gamma

**13. Phân lập vi khuẩn oxy hóa methane nhằm nghiên cứu ứng dụng để tạo nguồn đạm vi sinh**/ Nguyễn Thị Hiếu Thu, Đinh Thúy Hằng// Công nghệ Sinh học .- 2016 .- Số 14(3) .- Tr. 581-588.

**Nội dung**: Xác định hàm lượng protein trong sinh khối MOB và hàm lượng methane bằng hệ thống sắc ký khí. Tách DNA tổng số và phân tích trình tự 16S RDNA và gen pmoA.

**Từ khóa**: Khí sinh học (biogas), oxy hóa methane, MOB, đạm vi sinh, methylomonas sp.

**14. Phân lập, sàng lọc và định danh các chủng vi sinh vật có hoạt tính kháng sinh từ vùng biển Đông Bắc Việt Nam**/ Lê Thị Hồng Minh, Vũ Thị Quyên, Nguyễn Mai Anh, Đoàn Thị Mai Hương,...// Công nghệ Sinh học .- 2016 .- Số 14(3) .- Tr. 539-547.

**Nội dung**: Trình bày cách phân lập 143 chủng vi khuẩn và xạ khuẩn từ 161 mẫu gồm: trầm tích, hải miên, san hô mềm, da gai, sao biển thu thập từ ba vùng biển Hạ Long – Cát Bà, Cô Tô – Thanh Lân và Bái Tử Long.

**Từ khóa**: Xạ khuẩn biển, hoạt tính kháng vi sinh vật, MIC, trình tự 16S rRNA

**15. Phát hiện đột biến trên gen Ret ở bệnh nhân ung thư tuyến giáp thể tủy**/ Nguyễn Hải Hà, Trần Thị Hải Yến, Vũ Phương Nhung, Ma Thị Huyền Thương,...// Công nghệ Sinh học .- 2016 .- Số 14(3) .- Tr. 405-410.

**Nội dung**: Trình bày nguyên nhân di truyền của bệnh nhân nam được chẩn đoán mắc chứng MEN2B và u tủy thượng thận.

**Từ khóa**: Đột biến, gen Ret, ung thư tuyến giáp thể tủy

**16. Tác động của nano bạc lên khả năng tăng trưởng của cây Cúc trong hệ thống vi thủy canh**/ Hoàng Thanh Tùng, Nguyễn Phúc Huy, Nguyễn Bá Nam, Vũ Quốc Luận,...// Công nghệ Sinh học .- 2016 .- Số 14(3) .- Tr. 461-471.

**Nội dung**: Đánh giá tác động của nano bạc lên khả năng sinh trưởng và phát triển của cây Cúc nuôi cấy trong hệ thống vi thủy canh, giảm tỷ lệ vi sinh vật trong môi trường sau 2 tuần nuôi cấy và gia tăng khả năng tăng trưởng ở giai đoạn vườn ươm.

**Từ khóa**: Cây Cúc, định danh, định lượng, nano bạc, vi sinh vật, vi thủy canh

**17. Tách chiết, tinh sạch và xác định đặc tính sinh học của chất kháng nấm và chất kháng khuẩn từ chủng vi khuẩn Bacillus velezensis CP 1604**/ Trịnh Thành Trung, Đinh Thị Tuyết Vân, Nguyễn Phương Liên, Đào Thị Lương, Dương Văn Hợp// Công nghệ Sinh học .- 2016 .- Số 14(3) .- Tr. 563-571.

**Nội dung**: Tách chiết, tinh sạch và xác định bản chất của chất kháng nấm và chất kháng khuẩn sinh ra từ chủng CP 1604.

**Từ khóa**: Bacillus velezensis, chất kháng nấm, chất kháng khuẩn, iturin, lipopeptide, macrolactin, polyketide

**18. Tạo dòng tế bào Hybridoma tiết kháng thể đơn dòng gây ngưng kết hồng cầu của người mang kháng nguyên A**/ Nguyễn Thị Trung, Nguyễn Thị Hằng, Vũ Thị Thu Hằng, Lê Văn Phan, Trương Nam Hải// Công nghệ Sinh học .- 2016 .- Số 14(3) .- Tr. 411-417.

**Nội dung**: Công bố việc tạo thành công dòng tế bào lai sản xuất kháng thể đơn dòng gây ngưng kết đặc hiệu hồng cầu mang kháng nguyên A.

**Từ khóa**: Cường độ phản ứng kháng thể, độ đặc hiệu, kháng thể đơn dòng, kháng thể kháng A, nhóm máu A, tế bào lai

**19. Thiết kế vector tăng cường biểu hiện kháng nguyên GP5 của virus PRRS trong tế bào thực vật**/ Đào Thị Sen, Nguyễn Chi Mai, Lê Quỳnh Liên, Trần Mỹ Linh,...// Công nghệ Sinh học .- 2016 .- Số 14(3) .- Tr. 491-497.

**Nội dung**: Cung cấp cơ sở khoa học của việc tăng cường biểu hiện kháng nguyên GP5 của virus PRRS biểu hiện ở thực vật bằng cách phát triển cấu trúc vector dựa trên virus thực vật.

**Từ khóa**: GP5 của PRRSV, promoter cảm ứng, tế bào BY-2, vaccine thực vật, TMV

**Y HỌC**

**1. Ảnh hưởng của bệnh sâu răng đến chất lượng sống ở người cao tuổi quận Cầu Giấy, Hà Nội năm 2015/** Nguyễn Xuân Thực, Đỗ Mai Phương, Lộc Thị Thanh Hiền// Y học thực hành .- 2017 .- Số 2 (1032) .- Tr. 44-48.

**Nội dung**: Đánh giáảnh hưởng của bệnh sâu răng đến chất lượng sống ở người cao tuổi.

**Từ khóa:** Người cao tuổi, sâu răng, chất lượng cuộc sống

**2. Ảnh hưởng của trầm cảm đến nhận thức của bệnh nhân Parkinson/** Nguyễn Thị Minh Nguyệt, Nguyễn Thanh Bình// Y học thực hành .- 2016 .- Số 10 (1023) .- Tr. 33-36.

**Nội dung:** Mô tả một số đặc điểm chức năng nhận thức ở bệnh nhân Parkinson và nhận xét ảnh hưởng của trầm cảm đến chức năng nhận thức của bệnh nhân Parkinson.

**Từ khóa:** Bệnh Parkinson, trầm cảm, suy giảm nhận thức

**3. Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống về sức khỏe của bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên/** Nguyễn Ngọc Huyền// Y học thực hành .- 2017 .- Số 2 (1032) .- Tr. 18-20.

**Nội dung**: Phân tích chất lượng cuộc sống về sức khỏe của bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp khi vào viện và một tháng sau điều trị tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên.

**Từ khóa:** Chất lượng cuộc sống về sức khỏe, nhồi máu cơ tim cấp

**4. Các yếu tố liên quan đến trầm cảm bệnh nhân chạy thận nhân tạo tại Thái Nguyên, Việt Nam/** Đào Trọng Quân, Ngô Thị Thanh Thủy, Nguyễn Ngọc Loan, Lương Thị Hoa// Y học thực hành .- 2017 .- Số 2 (1032) .- Tr. 15-17.

**Nội dung**: Khảo sát tỷ lệ và mức độ trầm cảm của bệnh nhân chạy thận nhân tạo tại Thái Nguyên. Phân tích một số yếu tố liên quan đến trầm cảm của bệnh nhân chạy thận nhân tạo tại Thái Nguyên.

**Từ khóa:** Trầm cảm, chạy thận nhân tạo, Thái Nguyên, BDI

**5. Các yếu tố liên quan đến tuân thủ điều trị trên bệnh nhân điều trị Methadone ở giai đoạn duy trì tại Thành phố Đà Nẵng, năm 2016/** Lê Thị Hường// Y học thực hành .- 2017 .- Số 4 (1039) .- Tr. 23-27.

**Nội dung**:Mô tả các yếu tố liên quan đến tuân thủ điều trị trên bệnh nhân điều trị methadone giai đoạn duy trì ở các cơ sở điều trị Methadone tại Thành phố Đà Nẵng, năm 216.

**Từ khóa:** Yếu tố liên quan, tuân thủ điều trị, methadone

**6. Chất lượng cuộc sống của người bệnh đau thắt ngực không ổn định trước và sau can thiệp động mạch vành qua da tại Viện Tim mạch năm 2016/** Nguyễn Tuấn Anh, Nguyễn Văn Huy, Phạm Thị Tố Uyên// Y học thực hành .- 2017 .- Số 5 (1042) .- Tr. 75-78.

**Nội dung:** So sánh chất lượng cuộc sống của bệnh nhân đau thắt ngực không ổn định trước và sau can thiệp động mạch vành qua da tại Viện Tim mạch Việt Nam năm 2016.

**Từ khóa:** Chất lượng cuộc sống, đau thắt ngực không ổn định, SF-36

**7. Chi phí kinh tế điều trị đột quỵ cấp tại Bệnh viện Quận Thủ Đức/** Trần Quốc Cường, Nguyễn Hoàng Lan, Nguyễn Thị Bích Phụng// Y học thực hành .- 2017 .- Số 4 (1039) .- Tr. 2-6.

**Nội dung**:Trình bày cách tính chi phí kinh tế điều trị đột quỵ cấp tại Bệnh viện Quận Thủ Đức và đánh giá gánh nặng chi phí điều trị lên kinh tế hộ gia đình người bệnh.

**Từ khóa:** Chi phí kinh tế, chi tiêu thảm họa, chi phí nằm viện, đột quỵ cấp, Thủ Đức

**8. Đặc điểm các rối loạn đại tiện trên bệnh nhân chấn thương cột sống có liệt tủy tại Khoa Phẫu thuật cột sống – Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức, năm 2016/** Nguyễn Lê Bảo Tiến, Đinh Ngọc Sơn, Võ Văn Thanh// Y học thực hành .- 2017 .- Số 3 (1036) .- Tr. 44-45.

**Nội dung**: Trình bày đặc điểm các rối loạn đại tiện trên bệnh nhân chấn thương cột sống có liệt tủy tại Khoa Phẫu thuật cột sống – Bệnh viện Việt Đức từ tháng 12/2014 – 04/2015.

**Từ khóa:** Rối loạn đại tiện, chấn thương cột sống có liệt tủy, Khoa Phẫu thuật cột sống – Bệnh viện Việt Đức

**9. Đặc điểm chẩn đoán hình ảnh tổn thương dạng u ở phổi tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội từ 2011-2013/** Lê Trung Thành , Trịnh Lê Huy// Y học thực hành .- 2016 .- Số 11 (1026) .– Tr. 45-47.

**Nội dung**: Mô tả đặc điểm trên phim chup X-quang và cắt lớp vi tính bệnh nhân tổn thương dạng u phổi tại Khoa Ung bướu và Chăm sóc giảm nhẹ - Bệnh viện Đại học Y Hà Nội.

**Từ khóa**: U phổi, chẩn đoán hình ảnh, X-quang, cắt lớp vi tính

**10. Đặc điểm hình thái sọ mặt của bệnh nhân sai khớp cắn loại III xương ở người trưởng thành/** Trương Thị Mai Anh, Nguyễn Thị Thu Phương// Y học thực hành .- 2016 .- Số 12 (1029) .– Tr. 55-57.

**Nội dung**: Đánh giá các chỉ số tương quan xương và răng trên phim sọ nghiêng của người trưởng thành có sai khớp cắn loại III xương ở Viện Đào tạo Răng Hàm mặt, Đại học Y Hà Nội và Khoa Nắn chỉnh răng Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Hà Nội.

**Từ khóa**: Sai khớp căn loại III xương, phim sọ nghiêng, hình thái sọ mặt

**11. Đặc điểm lâm sàng ở những răng bị chấn thương/** Lê Long Nghĩa, Trịnh Thị Thái Hà, Nguyễn Ngọc Anh// Y học thực hành .- 2016 .- Số 10 (1023) .– Tr. 36-39.

**Nội dung**: Nhận xét đặc điểm lâm sàng của những răng bị rạn, nứt có chỉ định điều trị nội nha tại khoa Răng hàm mặt – Bệnh viện Đại học Y Hà Nội.

**Từ khóa**: Răng nứt, răng gãy

**12. Đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của tràn dịch màng phổi do lao tại Trung tâm hô hấp Bệnh viện Bạch Mai năm 2013-2014/** Đặng Hùng Minh// Y học thực hành .- 2017 .- Số 3 (1036) .- Tr. 58-60.

**Nội dung**:Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân tràn dịch màng phổi do lao.

**Từ khóa:** Tràn dịch màng phổi, lao màng phổi

**13. Đặc điểm lâm sàng và một số yếu tố liên quan đến tái phát u nhú đường hô hấp ở trẻ em tại Bệnh viện tai mũi họng Trung ương/** Đào Trọng Tuấn, Lương Thị Minh Hương// Y học thực hành .- 2016 .- Số 11 (1026) .– Tr. 51-54.

**Nội dung**: Mô tả đặc điểm lâm sàng và các yếu tố liên quan đến mức độ tái phát u nhú đường hô hấp ở trẻ em.

**Từ khóa**: U nhú đường hô hấp, trẻ em, yếu tố liên quan

**14. Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng bệnh nhân nhiễm khuẩn sau thay khớp háng/** Phạm Trung Hiếu, Vũ Tú Nam, Đào Xuân Thành, Nguyễn Lê Bảo Tiến,...// Y học thực hành .- 2017 .- Số 5 (1042) .- Tr. 33-35.

**Nội dung:** Trình bày đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân nhiễm khuẩn sau thay khớp háng.

**Từ khóa:** Thay khớp háng, nhiễm khuẩn sau mổ, tụ cầu vàng, viêm rò

**15. Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng bệnh nhân viêm loét đại trực tràng chảy máu tại Khoa Tiêu hóa Bệnh viện Bạch Mai từ năm 2014-2015/** Mai Đình Minh, Nguyễn Thị Vân Hồng// Y học thực hành .- 2017 .- Số 1 (1031) .- Tr. 24-26.

**Nội dung**: Mô tả đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng bệnh nhân viêm loét đại trực tràng chảy máu tại Khoa Tiêu hóa Bệnh viện Bạch Mai trong thời gian từ 04/2014 đến 06/2015.

**Từ khóa**: Viêm loét đại trực tràng chảy máu, bệnh ruột viêm

**16. Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ung thư tuyến nước bọt mang tai/** Nguyễn Nam Hà, Lê Ngọc Tuyến, Hoàng Minh Phương, Phan Duy Vĩnh// Y học thực hành .- 2016 .- Số 11 (1026) .– Tr. 48-51.

**Nội dung**: Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng bệnh nhân ung thư tuyến nước bọt mang tại tại Bệnh nhân Răng Hàm Mặt Trung ương Hà Nội.

**Từ khóa**: Ung thư tuyến nước bọt mang tai, ung thư biểu mô nhầy dạng biểu bì

**17. Đặc điểm lâm sàng, hình ảnh X-Quang của bệnh nhân gãy kín liên mấu chuyển xương đùi tại Bệnh viện Hữu Nghị/** Nguyễn Lê Bảo Tiến, Võ Văn Thanh, Đinh Ngọc Sơn// Y học thực hành .- 2017 .- Số 1 (1031) .- Tr. 76-78.

**Nội dung**: Mô tả các đặc điểm lâm sàng, hình ảnh Xquang của các bệnh nhân gãy kín liên mấu chuyển xương đùi tại Bệnh viện Việt Đức để có thể hỗ trợ bác sĩ trong việc chẩn đoán và đưa ra hướng điều trị thích hợp.

**Từ khóa**: Lâm sàng, Xquang, gãy kín liên mấu chuyển xương đùi

**18. Đặc điểm lâm sàng, nhĩ lượng của viêm tai giữa ứ dịch và tiến triển lâm sàng sau đặt ống thông khí màng nhĩ ở trẻ em dưới 6 tuổi/** Trần Anh Văn, Lương Hồng Châu// Y học thực hành .- 2016 .- Số 12 (1029) .– Tr. 62-65.

**Nội dung**: Đánh giá đặc điểm lâm sàng, nhĩ lượng của viêm tai giữa ứ dịch và tiến triển lâm sàng sau đặt ống thông khí màng nhĩ ở trẻ em dưới 6 tuổi tại Viện Tai mũi họng Trung ương.

**Từ khóa**: Nhĩ lượng, viêm tai giữa ứ dịch, đặt ống thông khí màng nhĩ, trẻ em

**19. Đặc điểm lâm sàng, nội soi viêm, loát dạ dày tá tràng mạn tính ở trẻ em có nhiễm Helicobacter Pylori/** Lê Thanh Hải, Đinh Thị Diệu, Nguyễn Thị Út// Y học thực hành .- 2017 .- Số 4 (1039) .- Tr. 6-8.

**Nội dung**:Mô tảđặc điểm lâm sàng, nội soi của viêm, loát dạ dày tá tràng mạn tính Helicobacter Pylori.

**Từ khóa:** Helicobacter Pylori, viêm, loét dạ dày tá tràng mạn tính, trẻ em

**20. Đánh giá chất lượng của điều trị chống đông bằng thuốc kháng vitamin K ở bệnh nhân rung nhĩ không do bệnh van tim/** Hồ Huỳnh Quang Trí, Khương Đại Phong// Y học thực hành .- 2017 .- Số 1 (1031) .- Tr. 33-35.

**Nội dung**: Đánh giá chất lượng điều trị chống đông bằng thuốc kháng vitamin K theo phương pháp Rosendaal ở những bệnh nhân rung nhĩ không do bệnh van tim được theo dõi tại Viện Tim Thành phố Hồ Chí Minh.

**Từ khóa**: Rung nhĩ không do bệnh van tim, Rosendaal, chỉ số TTR

**21. Đánh giá hiệu quả điều trị áp xe gan kết hợp điều trị nội khoa và dẫn lưu bằng sonde pigtail/** Nguyễn Nghệ Tĩnh, Trần Văn Sơn, Nguyễn Công Long// Y học thực hành .- 2016 .- Số 11 (1026) .– Tr. 55-58.

**Nội dung**: Đánh giá hiệu quả lâm sàng và cận lâm sàng của dẫn lưu áp xe qua da trong điều trị áp xe gan.

**Từ khóa**: Áp xe gan, dẫn lưu bằng sonde pigtail

**22. Đánh giá hiệu quả điều trị của Silymarin trên công nhân tiếp xúc nghề nghiệp với chất nổ trinitrotoluene và chất nổ trinitrotoluene có kèm lạm dụng rượu có tăng enzyme gan/** Trần Thị Hoàng Long, Trần Việt Tú, Dương Quang Huy, Nguyễn Bá Vượng, Phạm Châu// Y học thực hành .- 2016 .- Số 9 (1021) .– Tr. 41-44.

**Nội dung**: Đánh giá hiệu quả điều trị hạ enzyme gan, cải thiện các triệu chứng bệnh gan ở công nhân quốc phòng tiếp xúc với chất nổ trinitrotoluene.

**Từ khóa**: Silymarin, chất nổ Trinitrotoluene, enzyme gan

**23. Đánh giá hiệu quả điều trị laser quang đông võng mạc trên bệnh nhân võng mạc đái tháo đường ở thành phố Hà Nội/** Nguyễn Thu Hương// Y học thực hành .- 2017 .- Số 1 (1031) .- Tr. 50-52.

**Nội dung**: Đánh giáhiệu quả của laser quang đông trong điều trị bệnh võng mạc đái tháo đường. Đánh giá các biến chứng của laser quang võng mạc trên bệnh nhân võng mạc đái tháo đường.

**Từ khóa**: Bệnh võng mạc đái tháo đường, laser quang đông võng mạc

**24. Đánh giá hiệu quả điều trị loét áp tơ bằng laser diode năng lượng thấp/** Trần Mai Thùy Dương, Đặng Triệu Hùng, Lê Hữu Doanh// Y học thực hành .- 2016 .- Số 12 (1029) .– Tr. 20-22.

**Nội dung**: Đánh giá hiệu quả của laser diode năng lượng thấp trong điều trị loét áp tơ về mức độ giảm đau, ảnh hưởng tới ăn uống, mức độ lành thương.

**Từ khóa**: Loét áp tơ, laser năng lượng thấp

**25. Đánh giá hoạt động truyền thông và huy động cộng đồng sau 10 năm thực hiện Luật Phòng chống HIV/AIDS/** Lê Thị Hường// Y học thực hành .- 2017 .- Số 5 (1042) .- Tr. 35-39.

**Nội dung:** Đánh giá tác động về truyền thông và huy động cộng đồng sau 10 năm thực hiện Luật Phòng, chống HIV/AIDS.

**Từ khóa:** Truyền thông phòng, chống HIV/AIDS, huy động cộng đồng, Luật Phòng, chống HIV/AIDS

**26. Đánh giá kết quả điều trị cấp cứu cắt cơn co giật ở trẻ em theo phác đồ APLS/** Nguyễn Anh Tuấn, Trương Thị Mai Hồng, Lê Thanh Hải// Y học thực hành .- 2017 .- Số 1 (1031) .- Tr. 68-69.

**Nội dung**: Đánh giá kết quả điều trị cấp cứu cắt cơn co giật ở trẻ em theo phác đồ APLS tại khoa Cấp cứu Bệnh viện Nhi Trung ương.

**Từ khóa**: APLS, điều trị co giật

**27. Đánh giá kết quả điều trị gãy kín liên mấu chuyển xương đùi bằng kết hợp xương nẹp dynamic HIP Screw (DHS) tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức/** Nguyễn Lê Bảo Tiến, Nguyễn Hữu Nam, Đinh Ngọc Sơn// Y học thực hành .- 2017 .- Số 1 (1031) .- Tr. 16-18.

**Nội dung**: Đánh giá đặc điểm lâm sàng, chẩn đoán hình ảnh và kết quả phẫu thuật gãy kín liên mấu chuyển xương đùi bằng nẹp DHS tại Bệnh viện Việt Đức.

**Từ khóa**: Kết quả điều trị, gãy kín liên mấu chuyển, nẹp DHS

**28. Đánh giá kết quả điều trị nội nha bằng trâm xoay Ni-Ti Wave-one và máy X-smart Plus/** Trần Thị Kim Liên// Y học thực hành .- 2017 .- Số 2 (1032) .- Tr. 31-32.

**Nội dung**: Đánh giá kết quả điều trị nội nha bằng hệ thống trâm xoay Ni-Ti Wave-one và máy X-smart Plus so với tạo hình ống tủy bằng hệ thống trâm tay truyền thống

**Từ khóa:** Trâm xoay Wave-one, viêm tủy răng

**29. Đánh giá kết quả điều trị thoát vị đĩa đệm cột sống cổ bằng nẹp kéo dãn Disk Dr CS-300/** Trần Thị Ngọc Trường, Hoàng Thị Dung, Lê Trung Đức// Y học thực hành .- 2017 .- Số 4 (1039) .- Tr. 29-33.

**Nội dung**:Đánh giá hiệu quả điều trị thoát vị đĩa đệm cột sống cổ bằng nẹp kéo dãn Disk Dr CS-300.

**Từ khóa:** Thoát vị đĩa đệm cột sống cổ, nẹp kéo dãn Disk Dr CS-300

**30. Đánh giá kết quả điều trị và nhận xét các phương pháp phân loại mất búp ngón tay trên 60 trường hợp tổn thương tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức/** Hoàng Ngọc Sơn// Y học thực hành .- 2017 .- Số 3 (1036) .- Tr. 54-57.

**Nội dung**:Đánh giá kết quả điều trị mất búp ngón tay bằng phương pháp băng kín và so sánh các phương pháp phân loại tổn thương búp ngón tay để lựa chọn một phân loại thuận tiện dễ thực hiện trên lâm sàng, mô tả hết tổn thương.

**Từ khóa:** Tổn thương búp ngón tay, phân loại Fohoma, điều trị tổn thương búp ngón tay, băng kín Việt Đức

**31. Đánh giá kết quả lâu dài của phẫu thuật điều trị quá hoạt cơ chéo dưới ở trẻ em/** Lê Thị Kim Xuân, Nguyễn Xuân Tịnh, Nguyễn Văn Quang, Trần Thị Kim Uyên// Y học thực hành .- 2017 .- Số 5 (1042) .- Tr. 78-80.

**Nội dung:** Đánh giá kết quả lâu dài của phẫu thuật điều trị quá hoạt cơ chéo dưới ở trẻ em và nhận xét một số yếu tố liên quan.

**Từ khóa:** Quá hoạt cơ chéo dưới, cắt buông cơ chéo dưới, trẻ em

**32. Đánh giá mật độ xương ở bệnh nhân nữ thoái hóa khớp gối/** Nguyễn Thị Phượng, Nguyễn Ngọc Châu// Y học thực hành .- 2016 .- Số 10 (1023) .– Tr. 24-26.

**Nội dung**: Khảo sát mật độ xương trên 105 bệnh nhân nữ thoái hóa khớp gối tại Bệnh viện Quân y 103 bằng phương pháp hấp thụ tia X năng lượng kép (DEXA) tại vùng cổ xương đùi và cột sống thắt lưng.

**Từ khóa**: Thoái hóa khớp, loãng xương, mật độ xương

**33. Đánh giá nồng độ albumin máu và mối liên quan với các yếu tố lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân hội chứng thận hư nguyên phát người trưởng thành/** Đặng Thị Việt Hà, Hoàng Anh Tuấn// Y học thực hành .- 2016 .- Số 9 (1021) .– Tr. 28-31.

**Nội dung**: Đánh giá nồng độ albumin máu và tìm hiểu mối liên quan giữa nồng độ albumin máu với các yếu tố lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân hội chứng thận hư nguyên phát người trưởng thành điều trị tại Khoa Thận – Tiết niệu Bệnh viện Bạch Mai.

**Từ khóa**: Nồng độ albumin máu, lâm sàng, cận lâm sàng, hội chứng thận hư

**34. Đánh giá sự thay đổi khúc xạ sau phẫu thuật treo cơ trán điều trị sụp mi bẩm sinh/** Nguyễn Xuân Hiệp, Bùi Thị Hương Thảo, Vũ Bích Thủy// Y học thực hành .- 2017 .- Số 5 (1042) .- Tr. 24-26.

**Nội dung:** Đánh giá sự thay đổi khúc xạ và nhận xét một số yếu tố liên quan đến sự thay đổi khúc xạ sau phẫu thuật sụp mi bằng phương pháp treo cơ trán.

**Từ khóa:** Khúc xạ, treo cơ trán, sụp mi bẩm sinh, điều trị

**35. Đánh giá tác dụng của laser nội mạch kết hợp bài thuốc “lục vị kỷ cúc gia giảm” trong điều trị đột quỵ não sau giai đoạn cấp/** Dương Đình Chỉnh, Lê Thị Chung, Trần Văn Thanh// Y học thực hành .- 2017 .- Số 1 (1031) .- Tr. 2-4.

**Nội dung**: Đánh giá hiệu quả cuả Laser nội mạch kết hợp bài thuốc “lục vị kỷ cúc gia giảm” trong điều trị đột quỵ não sau giai đoạn cấp.

**Từ khóa**: Đột quỵ não, laser nội mạch, lục vị kỷ cúc gia giảm

**36. Đánh giá tác dụng điều trị đau bằng điện châm kết hợp thủy châm ở bệnh nhân ung thư vòm họng giai đoạn muộn/** Nguyễn Đức Minh// Y học thực hành .- 2017 .- Số 4 (1039) .- Tr. 38-41.

**Nội dung**: Đánh giá hiệu quả của phương pháp điều trị đau bằng điện châm kết hợp thủy châm ở bệnh nhân ung thư vòm họng giai đoạn muộn từ đó đưa ra những nghiên cứu điều trị giảm nhẹ với các bệnh ung thư khác và dễ dàng áp dụng tại các bệnh viện, trung tâm y tế của phường xã.

**Từ khóa:** Ung thư vòm họng, châm cứu

**37. Đánh giá tác dụng điều trị viêm lợi của bài thuốc VL1**/ Lê Thị Minh Nguyệt// Y học thực hành .- 2016 .- Số 9 (1021) .– Tr. 8-11.

**Nội dung**: Đánh giá hiệu quả điều trị viêm lợi của bài thuốc VL1 thông qua một số chỉ tiêu lâm sàng và cận lâm sàng. Theo dõi một số tác dụng không mong muốn của bài thuốc VL1.

**Từ khóa**: Viêm lợi, bài thuốc VL1, thuốc y học cổ truyền

**38. Đánh giá tỷ lệ tăng huyết áp của người dân từ 30 tuổi trở lên tại Phường Phương Canh, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội năm 2015/** Trần Trọng Dương, Phạm Hùng Tiến, Trần Quang Trung// Y học thực hành .- 2016 .- Số 9 (1021) .– Tr. 55-58.

**Nội dung**: Đánh giá thực trạng tỷ lệ bệnh tăng huyết áp ở người dân từ 30 tuổi trở lên tại Phường Phương Canh, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội năm 2015.

**Từ khóa**: Huyết áp, tỷ lệ tăng huyết áp

**39. Gây tê cạnh sống ngực dưới hỗ trợ nội soi giảm đau sau phẫu thuật lồng ngực/** Nguyễn Trung Kiên, Nguyễn Trường Giang, Trần Đắc Tiệp, Lê Việt Anh,...// Y học thực hành .- 2017 .- Số 4 (1039) .- Tr. 57-60.

**Nội dung**: Đánh giá hiệu quả giảm đau, những ảnh hưởng lên hô hấp và các tác dụng không mong muốncủa phương pháp nội soi lồng ngực.

**Từ khóa:** Tê cạnh sống ngực, bupivacain, phẫu thuật phổi có nội soi hỗ trợ

**40. Giá trị tiên lượng thời gian sống thêm 5 năm của nồng độ CEA trước mổ ở bệnh nhân ung thư đại tràng điều trị bằng phẫu thuật kết hợp hóa chất theo phác đồ Folfox4 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Nam/** Lê Quang Minh, Trần Thị Như Quỳnh// Y học thực hành .- 2017 .- Số 5 (1042) .- Tr. 16-19.

**Nội dung:** Đánh giá giá trị tiên lượng thời gian sống thêm 5 năm của nồng độ CEA trước mổ ở bệnh nhân ung thư đại tràng điều trị bằng phẫu thuật kết hợp hóa chất theo phác đồ Folfox4 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Nam.

**Từ khóa:** Ung thư đại tràng, thời gian sống thêm 5 năm, tiền lượng, CEA, Folfox4

**41. Hào châm trong phục hồi chức năng vận động ở bệnh nhi viêm não sau giai đoạn cấp do vi rút herpes simplex và vi rút đường ruột/** Phạm Ngọc Thủy, Đặng Minh Hằng, Nguyễn Văn Thắng// Y học thực hành .- 2017 .- Số 5 (1042) .- Tr. 43-45.

**Nội dung:** Đánh giá tác dụng của Hào châm trong phục hồi chức năng vận động ở bệnh nhi viêm não sau giai đoạn cấp do vi rút herpes simplex và vi rút đường ruột.

**Từ khóa:** Hào châm, bệnh nhi di chứng viêm não, vi rút herpes simplex, vi rút đường ruột

**42. Hiệu quả của can thiệp bổ sung bữa ăn bằng nguồn thực phẩm sẵn có của địa phương đến việc cải thiện tình trạng dinh dưỡng thấp còi của trẻ em tại huyện Tiên Lữ - Hưng Yên/** Nguyễn Anh Vũ, Lê Thị Hương, Phạm Thị Thúy Hòa, Đoàn Thị Thu Huyền// Y học thực hành .- 2017 .- Số 2 (1032) .- Tr. 35-39.

**Nội dung**: Đánh giá hiệu quả của mô hình can thiệp bổ sung bữa ăn bằng nguồn thực phẩm sẵn có tại địa phương đến việc cải thiện tình trạng dinh dưỡng thấp còi.

**Từ khóa:** Suy dinh dưỡng, trẻ em, Tiên Lữ, Hưng Yên, hiệu quả chương trình can thiệp dinh dưỡng cộng đồng

**43. Hiệu quả điều trị suy tĩnh mạch mạn tính chi dưới bằng laser nội tĩnh mạch tại Bệnh viện Lão khoa Trung ương/** Nguyễn Trung Anh, Bùi Thúc Quang, Phạm Thắng, Phạm Nguyên Sơn// Y học thực hành .- 2017 .- Số 1 (1031) .- Tr. 62-65.

**Nội dung**: Đánh giá hiệu quả điều trị 30 bệnh nhân suy tĩnh mạch mạn tính chi dưới bằng phương pháp laser nội tĩnh mạch tại Bệnh viện Lão khoa Trung ương.

**Từ khóa**: Suy tĩnh mạch mạn tính chi dưới, laser nội tĩnh mạch, tắc tĩnh mạch hoàn toàn

**44. Hiệu quả giảm đau của Nefopam kết hợp Paracetamol với Paracetamoal đơn thuần sau phẫu lấy thai/** Nguyễn Văn Minh// Y học thực hành .- 2017 .- Số 1 (1031) .- Tr. 22-24.

**Nội dung**: So sánh hiệu quả giảm đau của Nefopam kết hợp Paracetamol với Paracetamoal đơn thuần sau phẫu lấy thai.

**Từ khóa**: Nefopam, giảm đau sau phẫu thuật, phẫu thuật lấy thai

**45. Hiệu quả mô hình cộng đồng tham gia tổ chức phẫu thuật, phục hồi chức năng cho người bị sẹo di chứng bỏng tại 3 tỉnh miền núi phía Bắc/** Nguyễn Hồng Đạo, Phạm Ngọc Khái, Trần Thiết Sơn// Y học thực hành .- 2017 .- Số 5 (1042) .- Tr. 6-9.

**Nội dung:** Đánh giá kết quả thử nghiệm mô hình cộng đồng tham gia tổ chức phẫu thuật, phục hồi chức năng đối với người bị sẹo di chứng bỏng tại 3 tỉnh miền núi phía Bắc.

**Từ khóa:** Bỏng, phẫu thuật tạo hình, phục hồi chức năng

**46. Hiệu quả phục hồi chức năng tại công đồng cho những người khuyết tật sau đột quỵ ở Thành phố Huế/** Nguyễn Hoàng Lan, Hoàng Trọng Nhật// Y học thực hành .- 2017 .- Số 3 (1036) .- Tr. 2-5.

**Nội dung**: Đánh giá hiệu quả phục hồi chức năng tại cộng đồng cho những người khuyết tật sau đột quỵ ở thành phố Huế và tìm hiểu các yếu tố liên quan đến hiệu quả của mô hình này.

**Từ khóa:** Phục hồi chức năng tại công đồng, đột quỵ, khuyết tật, chỉ số Barthel

**47. Hiệu quả truyền thông đến kiến thức, thái độ, thực hành dự phòng bệnh sốt xuất huyết Dengue của người dân tại huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre/** Phùng Ngọc Tám, Nguyễn Tuấn Hưng, Đàm Thị Tuyết// Y học thực hành .- 2016 .- Số 10 (1023) .– Tr. 20-24.

**Nội dung**: Đánh giá hiệu quả truyền thông đến kiến thức, thái độ, thực hành của người dân về dự phòng sốt xuất huyết Dengue tại huyện Châu Thành tỉnh Bến Tre.

**Từ khóa**: Dịch bệnh, sốt xuất huyết, kiến thức, thái độ, thực hành

**48. Hình thái xơ hóa màng nhĩ và đặc điểm thính lực, nhĩ lượng/** Nguyễn Hy Quang, Nguyễn Tấn Phong// Y học thực hành .- 2016 .- Số 12 (1029) .– Tr. 79-80.

**Nội dung**: Đánh giá hình thái lâm sàng xơ hóa màng nhĩ và đặc điểm thính lực, nhĩ lượng

**Từ khóa**: Xơ hóa màng nhĩ, myringosclerosis, xơ nhĩ

**49. Hoạt động quản lý bệnh nhân tăng huyết áp và một số yếu tố ảnh hưởng tại xã Minh Quang, huyện Tam Đảo, tĩnh Vĩnh Phúc năm 2016/** Đào Thị Nguyên Hương, Nguyễn Thanh Hương// Y học thực hành .- 2016 .- Số 10 (1023) .– Tr. 9-12.

**Nội dung**: Trình bày thực trạng và một số yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động quản lý bệnh nhân tăng huyết áp tại xã Minh Quang – huyện Tam Đảo – tỉnh Vĩnh Phúc năm 2016.

**Từ khóa**: Tăng huyết áp, quản lý tăng huyết áp

**50. Kết quả bước đầu sử dụng metformin trong phòng ngừa các tác dụng không mong muốn trên chuyển hóa ở bệnh nhân tâm thần phân liệt điều trị bằng olanzapin/** Trịnh Thị Bích Huyền, Nguyễn Văn Tuấn// Y học thực hành .- 2017 .- Số 5 (1042) .- Tr. 39-42.

**Nội dung:** Đánh giá hiệu quả bước đầu của metformin 750mg trong phòng ngừa tác dụng không mong muốn trên chuyển hóa ở bệnh nhân tâm thần phân liệt được điều trị bằng olanzapin.

**Từ khóa:** Tăng cân, hội chứng chuyển hóa, olanzapin, metformin, tâm thân phân liệt

**51. Kết quả điều trị nội khoa thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng/** Lưu Thị Bình, Trần Ngọc Thụy// Y học thực hành .- 2017 .- Số 3 (1036) .- Tr. 17-20.

**Nội dung**: Đánh giá kết quả điều trị thoát vị đĩa đệm ở cột sống thắt lưng bằng phương pháp nội khoa kết hợp tiêm steroid ngoài màng cứng.

**Từ khóa:** Thoát vị đĩa đệm, cột sống thắt lưng, tiêm ngoài màng cứng

**52. Kết quả điều trị thoát vị bẹn bằng phẫu thuật nội soi qua ổ bụng đặt mảnh ghép ngoài phúc mạc tại Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng/** Lê Quang Hùng, Hoàng Xuân Việt, Nguyễn Quốc Huy// Y học thực hành .- 2017 .- Số 5 (1042) .- Tr. 30-33.

**Nội dung:** Đánh giá kết quả điều trị thoát vị bẹn bằng phẫu thuật nội soi qua ổ bụng đặt mảnh ghép ngoài phúc mạc tại khoa điều trị theo yêu cầu Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng.

**Từ khóa:** Thoát vị bẹn, TAPP

**53. Kết quả điều trị viêm ruột thừa cấp sau manh tràng bằng phẫu thuật nội soi tại Bệnh viện 19-8/** Hà Ngọc Quân, Phan Sỹ Thanh Hà// Y học thực hành .- 2017 .- Số 4 (1039) .- Tr. 27-29.

**Nội dung**:Đánh giákết quả phẫu thuật nội soi điều trị viêm ruột thừa cấp sau manh tràng tại Bệnh viện 19-8.

**Từ khóa:** Viêm ruột thừa cấp sau manh tràng, phẫu thuật nội soi, Bệnh viện 19-8

**54. Khảo sát cơ cấu bệnh lý phản ứng với stress trầm trọng và rối loạn sự thích ứng điều trị nội trú tại Viện Sức khỏe Tâm thần từ năm 2011 đến 2013/** Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Thị Huệ// Y học thực hành .- 2016 .- Số 9 (1021) .– Tr. 38-41.

**Nội dung**: Tìm hiểu cơ cấu bệnh lý phản ứng với stress trầm trọng và rối loạn sự thích ứng trên bệnh nhân điều trị nội trú tại Viện Sức khỏe Tâm thần từ năm 2011 đến năm 2013.

**Từ khóa**: Phản ứng với stress trầm trọng, rối loạn sự thích ứng, trầm cảm

**55. Khảo sát độc tính di truyền của dịch chiết nước tỏa dương (balanophora laxiflora) trên chuột nhắt trắng/** Nguyễn Thanh Hương, Nguyễn Trần Thị Giáng Hương, Phan Anh Tuấn// Y học thực hành .- 2017 .- Số 5 (1042) .- Tr. 54-58.

**Nội dung:** Đánh giá ảnh hưởng của dịch chiết nước tỏa dương trên nhiễm sắc thể tế bào mô tủy xương và tế bào mô tinh hoàn.

**Từ khóa:** Tỏa dương, độc tính di truyền

**56. Khảo sát kết quả kiểm soát huyết áp và lipid máu ở bệnh nhân tăng huyết áp điều trị ngoại trú/** Lê Đình Thanh// Y học thực hành .- 2017 .- Số 5 (1042) .- Tr. 45-47.

**Nội dung:** Khảo sát kết quả kiểm soát huyết áp, lipid máu và mối liên quan với mức độ tuân thủ điều trị, phác đồ sử dụng thuốc ở bệnh nhân tăng huyết áp được hướng dẫn và điều trị ngoại trú tại Khoa Khám bệnh – Bệnh viện Thống Nhất Thành phố Hồ Chí Minh.

**Từ khóa:** Tăng huyết áp, rối loạn lipid máu, kiểm soát huyết áp, kiểm soát lipid máu, điều trị

**57. Khảo sát mức độ hài lòng của người bệnh về hoạt động chăm sóc của điều dưỡng tại Bệnh viện Đa khoa Yên Thành, tỉnh Nghệ An năm 2015/** Phan Quốc Hội, Nguyễn Thị Bích Nguyệt// Y học thực hành .- 2016 .- Số 9 (1021) .– Tr. 11-15.

**Nội dung**: Khảo sát tỷ lệ hài lòng chung của người bệnh điều trị nội trú về hoạt động chăm sóc của điều dưỡng; mức độ hài lòng của người bệnh khi vào khoa điều trị; sự hài lòng về giáo dục sức khỏe, hướng dẫn chế độ điều trị, chăm sóc.

**Từ khóa**: Điều dưỡng, hài lòng, chăm sóc

**58. Khảo sát nồng độ acid uric huyết tương ở bệnh nhân suy tim mạn tính/** Vũ Khắc Quý, Lê Đình Anh, Lê Việt Thắng// Y học thực hành .- 2016 .- Số 11 (1026) .– Tr. 82-84.

**Nội dung**: Khảo sát nồng độ acid uric huyết tương và mối liên quan với một số đặc điểm bệnh nhân suy tim mạn tính.

**Từ khóa**: Suy tim mạn tính, aicd uric máu, mức lọc cầu thận

**59. Khảo sát nồng độ CA 72-4, CA 29-9, CEA ở bệnh nhân ung thư dạ dày tại Bệnh viện Hữu Nghị/** Vũ Thị Hoàng Nam, Đỗ Hồng Quảng, Nguyễn Xuân Thắng// Y học thực hành .- 2017 .- Số 4 (1039) .- Tr. 20-23.

**Nội dung**:Xác địnhnồng độ CA 72-4, CA 29-9, CEA ở bệnh nhân ung thư dạ dày tại và xác định giá trị chẩn đoán bệnh khi kết hợp các chất chỉ điểm khối u trên.

**Từ khóa:** CA 72-4, CA 29-9, CEA, ung thư dạ dày

**60. Khảo sát sắc giác bằng bảng Ishihara trên các bệnh nhân khám tại Bệnh viện Mắt Trung ương/** Bùi Thị Hồng Nhâm, Nguyễn Đức Anh// Y học thực hành .- 2017 .- Số 1 (1031) .- Tr. 14-16.

**Nội dung**: Phát hiện bệnh nhân mù màu bẩm sinh và xác định tỷ lệ mù màu bẩm sinh trong số bệnh nhân được khám và khảo sát một số yếu tố liên quan đến mù màu.

**Từ khóa**: Mù màu, sắc giác

**61. Khảo sát sự thay đổi một số chỉ số huyết học ở bệnh nhân lupus đợt cấp nặng có tổn thương thận được điều trị bằng phương pháp thay huyết tương/** Man Thị Thu Hương, Đặng Thị Việt Hà, Đỗ Gia Tuyển, Trần Bích Ngọc// Y học thực hành .- 2017 .- Số 1 (1031) .- Tr. 9-12.

**Nội dung**: Đánh giá sự thay đổi một số chỉ số huyết học sau thay huyết tương ở bệnh nhân lupus đợt cấp có tổn thương thận.

**Từ khóa**: Lupus, thay thế huyết tương, chỉ số huyết học

**62. Khảo sát sự thay đổi một số xét nghiệm miễn dịch ở bệnh nhân lupus đợt cấp nặng có tổn thương thận sau thay huyết tương/** Man Thị Thu Hương, Đặng Thị Việt Hà, Đỗ Gia Truyền, Trần Bích Ngọc// Y học thực hành .- 2017 .- Số 2 (1032) .- Tr. 2-4.

**Nội dung**: Đánh giá sự thay đổi một số xét nghiệm miễn dịch sau thay huyết tương ở bệnh nhân lupus đợt cấp nặng có tổn thương thận.

**Từ khóa:** Lupus, thay thế huyết tương, miễn dịch

**63. Kiến thức của điều dưỡng về an toàn người bệnh trong chăm sóc sau phẫu thuật và một số yếu tố liên quan tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội 2016/** Hoàng Thị Hồng Xuyến, Vũ Khắc Lương, Bùi Mỹ Hạnh// Y học thực hành .- 2017 .- Số 5 (1042) .- Tr. 70-75.

**Nội dung:** Mô tả kiến thức của điều dưỡng về an toàn người bệnh trong chăm sóc sau phẫu thuật tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội năm 2016. Khảo sát một số yếu tố liên quan đến kiến thức của điều dưỡng về an toàn người bệnh trong chăm sóc sau phẫu thuật tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội năm 2016.

**Từ khóa:** An toàn người bệnh, điều dưỡng, chăm sóc sau phẫu thuật

**64. Kiến thức, thái độ và thực hành của điều dưỡng viên về chăm sóc bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS tại Bệnh viện 09/** Phạm Hùng Tiến, Trần Trọng Dương, Trần Quang Trung// Y học thực hành .- 2016 .- Số 9 (1021) .– Tr. 15-19.

**Nội dung**: Đánh giá kiến thức, thái độ và thực hành của điều dưỡng viên trong việc chăm sóc bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS tại Bệnh viện 09, Hà Nội năm 2013.

**Từ khóa**: Kiến thức, thái độ, thực hành, điều dưỡng, chăm sóc, bệnh nhân HIV/AIDS

**65. Kiến thức, thực hành phòng chống biến chứng tăng huyết áp ở bệnh nhân tăng huyết áp đang điều trị ngoại trú tại huyện Tân Yên, Bắc Giang/** Đỗ Thị Hạnh Trang, Hà Anh Đức, Trịnh Thị Thúy Hồng// Y học thực hành .- 2017 .- Số 4 (1039) .- Tr. 17-19.

**Nội dung**:Trình bày về thực trạngkiến thức, thực hành phòng chống biến chứng tăng huyết áp ở bệnh nhân tăng huyết áp đang điều trị ngoại trú tại huyện Tân Yên, Bắc Giang.

**Từ khóa:** Tăng huyết áp, phòng biến chứng, Tân Yên

**66. Lâm sàng rối loạn phân ly lứa tuổi vị thành niên: Triệu chứng cả giác – giác quan và triệu chứng cơ thể/** Trần Thị Thu Hà, Nguyễn Văn Tuấn// Y học thực hành .- 2016 .- Số 12 (1029) .– Tr. 32-34.

**Nội dung**: Mô tả đặc điểm lâm sàng triệu chứng cảm giác – giác quan và triệu chứng cơ thể ở rối loạn phân ly lứa tuổi vị thành niên điều trị nội trú tại Viện Sức khỏe Tâm thần.

**Từ khóa**: Rối loạn phân ly, triệu chứng cảm giác – giác quan, triệu chứng cơ thể

**67. Lâm sàng và mô bệnh học của bệnh vảy phấn dạng lichen mạn tính (PLC) tại Bệnh viên Da liễu Trung ương, 2015-2016/** Nguyễn Thị Nhật Lệ, Nguyễn Duy Hưng// Y học thực hành .- 2016 .- Số 11 (1026) .– Tr. 34-36.

**Nội dung**: Mô tả đặc điểm lâm sàng và mô bệnh học của bệnh vảy phấn dạng lichen mạn tính tại Bệnh viện Da liễu Trung ương, 2015-2016.

**Từ khóa**: Vảy phấn dạng lichen mạn tính, lâm sàng, mô bệnh học, Bệnh viện Da liễu Trung ương

**68. Liên quan giữa nồng độ CRP, procalcitonin và một số cytokine với mức độ suy tạng và tình trạng tử vong ở bệnh nhân viêm tụy cấp/** Vũ Đức Định, Vũ Hồng Anh, Nguyễn Quang Duật, Phạm Quang Phú, Phạm Châu// Y học thực hành .- 2017 .- Số 1 (1031) .- Tr. 71-73.

**Nội dung**: Đánh giá mối liên quan giữa nồng độ CRP, procalcitonin và một số cytokine với mức độ suy tạng và tình trạng tử vong ở bệnh nhân viêm tụy cấp.

**Từ khóa**: Viêm tụy, suy tạng, tử vong, CRP, procalcitonin, cytokine

**69. Liên quan giữa nồng độ NT - proBNP với mức độ nặng và tiên lượng bệnh nhân hội chứng vành cấp/** Nguyễn Trọng Hiếu, Nguyễn Thanh Huyền// Y học thực hành .- 2016 .- Số 12 (1029) .– Tr. 68-71.

**Nội dung**: Nghiên cứu mối liên quan giữa nồng độ NT - proBNP với mức độ nặng và tiên lượng ở bệnh nhân hội chứng vành cấp ở tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên.

**Từ khóa**: Hội chứng vành cấp, nồng độ NT – proBNP

**70. Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của tràn dịch màng phổi hai bên dịch thấm tại Trung tâm Hô hấp Bệnh viện Bạch Mai/** Đặng Hùng Minh// Y học thực hành .- 2017 .- Số 4 (1039) .- Tr. 64-67.

**Nội dung:** Nhận xét một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của tràn dịch màng phổi hai bên dịch thấm.

**Từ khóa:** Tràn dịch màng phổi, dịch thấm

**71. Mô tả một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và sự bộc lộ Collagenase IV của viêm tai giữa có cholesteatoma/** Nguyễn Kỳ Duy Tâm, Nguyễn Đình Phúc, Lê Trung Thọ// Y học thực hành .- 2016 .- Số 10 (1023) .– Tr. 71-76.

**Nội dung**: Mô tả các triệu chứng lâm sàng, chụp cắt lớp vi tính và đặc điểm mô bệnh học của viêm tai giữa có cholesteatoma. Đối chiếu mức độ hủy xương và sự bộc lộ collagenase IV trong viêm tai giữa có cholesteatoma.

**Từ khóa**: Cholesteatoma, collagenase IV

**72. Mô tả tần suất nhóm máu và kiểu hình HLA ở bệnh nhân nhận thận và người hiện thận tại Bệnh viện Bạch Mai/** Trần Tuyết Trinh, Đặng Thị Việt Hà, Đỗ Gia Tuyến// Y học thực hành .- 2016 .- Số 11 (1026) .– Tr. 58-60.

**Nội dung**: Xác định tỷ lệ nhóm máu và tỷ lệ các allele HLA lớp I và lớp II ở bệnh nhân nhận thận và người hiện thận tại Bệnh viện Bạch Mai.

**Từ khóa**: ABO-Rh, HLA, PCR-SSP, Gelcard, người nhận thận, người hiện thận

**73. Mối liên quan giữa kiến thức của bà mẹ với nuôi con bằng sữa mẹ/** Đặng Cẩm Tú, Khương Văn Duy// Y học thực hành .- 2017 .- Số 1 (1031) .- Tr. 27-30.

**Nội dung**: Phân tích một số yếu tố liên quan giữa kiến thức của bà mẹ với nuôi con bằng sữa mẹ.

**Từ khóa**: Bú sữa mẹ, thời gian cai sữa, kiến thức, thực hành, kháng thể

**74. Mối liên quan giữa một số chỉ số biến thiên huyết áp lưu động 24 giờ và microalbumin niệu ở bệnh nhân tăng huyết áp nguyên phát/** Lương Công Thức, Lưu Quang Minh// Y học thực hành .- 2017 .- Số 5 (1042) .- Tr. 64-67.

**Nội dung:** Khảo sát mối liên quan giữa một số chỉ số biến thiên huyết áp bằng phương pháp đo huyết áp 24 giờ với microalbumin niệu ở bệnh nhân tăng huyết áp nguyên phát.

**Từ khóa:** Biến thiên huyết áp, huyết áp 24 giờ, microalbumin niệu, tăng huyết áp

**75. Một số đặc điểm điều kiện lao động có tác động đến hệ cơ xương của điều dưỡng tại Bệnh viện Việt Đức năm 2016/** Hoàng Thị Liên, Lương Mai Anh, Nguyễn Ngich Bích, Hà Anh Đức// Y học thực hành .- 2017 .- Số 5 (1042) .- Tr. 52-54.

**Nội dung:** Tìm hiểu một sốđặc điểm điều kiện lao động có tác động đến hệ cơ xương của điều dưỡng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức năm 2016.

**Từ khóa:** Hệ cơ xương, điều dưỡng, điều kiện lao động

**76. Một số đặc điểm mô mềm và mô cứng ở một nhóm sinh viên có khớp cắn loại II do lùi xương hàm dưới năm 2015-2016/** Thái Mỹ Lan, Hoàng Việt Hải// Y học thực hành .- 2016 .- Số 11 (1026) .– Tr. 76-78.

**Nội dung**: Nhận xét một số đặc điểm mô mềm và mô cứng ở một nhóm sinh viên tuổi từ 18-25 có khớp cắn loại II do lùi xương hàm dưới năm 2015-2016.

**Từ khóa**: Khớp cắn loại II, lùi hàm dưới, phim sọ nghiêng

**77. Một số đặc điểm u nguyên bào nuôi tái phát được điều trị tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương/** Phạm Huy Hiền Hào, Seang Sarith, Vũ Văn Du// Y học thực hành .- 2016 .- Số 12 (1029) .– Tr. 22-26.

**Nội dung**: Nhận xét một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị bệnh u nguyên bào nuôi tái phát tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương từ năm 2010-2015.

**Từ khóa**: U nguyên bào nuôi, tái phát, kháng điều trị hóa chất

**78. Một số đặc điểm X-quang phổi và yếu tố liên quan mức độ tổn thương phổi ở bệnh nhân lao phổi mới AFB(+) kết hợp bệnh đái tháo đường/** Khổng Tiến Bình// Y học thực hành .- 2016 .- Số 12 (1029) .– Tr. 46-48.

**Nội dung**: Trình bày một số đặc và yếu tố liên quan đến mức độ tổn thương X-quang phổi ở bệnh nhân lao phổi mới kết hợp bệnh đái tháo đường.

**Từ khóa**: Lao phổi, AFB(+), đái tháo đường

**79. Một số nhận xét về bệnh xương khớp người cao tuổi điều trị tại Khoa Lão Bệnh viện Ngũ Hành Sơn/** Mai Hữu Phước// Y học thực hành .- 2017 .- Số 5 (1042) .- Tr. 12-16.

**Nội dung:** Khảo sát đặc điểm lâm sàng và hình ảnh tổn thương xương khớp trên film X quang. Tìm hiểu sự tương quan giữa các chỉ số khảo sát. Đề xuất biện pháp giáo dục sức khỏe và thông tin tuyên truyền phòng bệnh xương khớp.

**Từ khóa:** Bệnh xương khớp, điều trị

**80. Một số yếu tố liên quan đến mức độ rối loạn mãn kinh/** Nguyễn Thị Hồng Nhung, Trương Quang Đạt// Y học thực hành .- 2016 .- Số 9 (1021) .– Tr. 44-48.

**Nội dung**: Mô tả mức độ rối loạn mãn kinh ở phụ nữ 45-59 tuổi và một số yếu tố liên quan tại phường Nhơn Phú – Thành phố Quy Nhơn – tỉnh Bình Định năm 2015.

**Từ khóa**: Rối loạn mãn kinh, thể chất, tâm sinh lý, niệu – sinh dục

**81. Một số yếu tố liên quan đến sự hài lòng của nhân viên y tế Bệnh viện Phụ sản Trung ương năm 2016/** Vũ Văn Du, Nguyễn Thị Thanh Tâm// Y học thực hành .- 2017 .- Số 3 (1036) .- Tr. 49-51.

**Nội dung**: Phân tích một số yếu tố liên quan đến sự hài lòng của nhân viên y tế Bệnh viện Phụ sản Trung ương năm 2016.

**Từ khóa:** Nhân viên y tế, hài lòng, Bệnh viện Phụ sản Trung ương

**82. Mức độ tư duy đạo đức của sinh viên điều dưỡng hệ chính quy và một số yếu tố liên quan/** Nguyễn Hoàng Long, Vũ Dũng// Y học thực hành .- 2017 .- Số 2 (1032) .- Tr. 33-35.

**Nội dung**: Đánh giá mức độ tư duy đạo đức nghề nghiệp và một số yếu tố liên quan ở sinh viên điều dưỡng.

**Từ khóa:** Đạo đức y học, đạo đức điều dưỡng, sinh viên điều dưỡng

**83. Ngạt tắc mũi và vị trí khẩu cái – lưỡi ở bệnh nhân ngủ ngáy/** Phạm Thị Bích Đào// Y học thực hành .- 2017 .- Số 1 (1031) .- Tr. 57-59.

**Nội dung**: Đánh giá sự ảnh hưởng của ngạt tắc mũi với phân loại Mallampati và mức độ nặng của rối loạn thở khi ngủ và chất lượng giấc ngủ.

**Từ khóa**: Ngạt tắc mũi, chứng ngừng thở khi ngủ, chỉ số khối cơ thể trung bình, chỉ số ngưng thở trung bình

**84. Nghiên cứu ảnh hưởng của bài thuốc GĐU-103 đến một số chỉ tiêu về sinh hóa máu, mô bệnh học trên thỏ/** Dương Quang Hiến, Đoàn Chí Cường, Lê Văn Đông// Y học thực hành .- 2017 .- Số 5 (1042) .- Tr. 47-51.

**Nội dung:** Đánh giá sự thay đổi một số chỉ tiêu về sinh hóa máu, mô bệnh học gan, thận trên thỏ thực nghiệm khi dùng bài thuốc GĐU-103.

**Từ khóa:** Bài thuốc GĐU-103, sinh hóa máu, mô bệnh học, thực nghiệm

**85. Nghiên cứu ảnh hưởng của rối loạn thần kinh tự động đối với tiến triển và chất lượng cuộc sống của bệnh nhân cao tuổi nhồi máu não/** Trần Viết Lực// Y học thực hành .- 2017 .- Số 1 (1031) .- Tr. 7-9.

**Nội dung**: Đánh giá ảnh hưởng của các rối loạn thần kinh tự động đối với tiến triển bệnh và chất lượng cuộc sống của bệnh nhân cao tuổi nhồi máu não.

**Từ khóa**: Thần kinh tự động, người cao tuổi, nhồi máu não

**86. Nghiên cứu ảnh hưởng một số yếu tố cơ địa đến mức độ bệnh nấm da/** Nguyễn Thái Dũng, Lê Trần Anh, Nguyễn Khắc Lực// Y học thực hành .- 2016 .- Số 10 (1023) .– Tr. 9-12.

**Nội dung**: Đánh giá sự liên quan của một số yếu tố cơ địa (ra mồ hôi nhiều, da dầu, béo phì) đến mức độ bệnh nấm da.

**Từ khóa**: Yếu tố cơ địa, nấm da

**87. Nghiên cứu bệnh thận do thuốc cản quang trên những bệnh nhân cao tuổi/** Đỗ Quang Huân, Trần Phi Quốc// Y học thực hành .- 2017 .- Số 4 (1039) .- Tr. 60-63.

**Nội dung:** Nghiên cứu bệnh thận do thuốc cản quang sau chụp và can thiệp động mạch vành trên người cao tuổi tại Viện Tim thành phố Hồ Chí Minh.

**Từ khóa:** Thuốc cản quang, bệnh thận do thuốc cản quang, người cao tuổi

**88. Nghiên cứu căn nguyên vi sinh của viêm màng bụng ở bệnh nhân lọc màng bụng liên tục/** Hồ Viết Vinh, Nguyễn Văn Thanh, Đỗ Gia Tuyển, Vương Tuyết Mai// Y học thực hành .- 2017 .- Số 2 (1032) .- Tr. 41-44.

**Nội dung**: Khảo sát đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của viêm màng bụng ở bệnh nhân lọc màng bụng liên tục.

**Từ khóa:** Viêm màng bụng, lọc màng bụng liên tục ngoại trú (CAPD)

**89. Nghiên cứu đặc điểm dịch tễ học và căn nguyên vi khuẩn của viêm phổi mắc phải tại cộng đồng trẻ em tại Bệnh viện Nhi đồng Cần Thơ/** Ông Huy Thanh, Phạm Nhật An, Phan Lê Thanh Hương// Y học thực hành .- 2016 .- Số 10 (1023) .– Tr. 40-44.

**Nội dung**: Mô tả một số đặc điểm dịch tễ học lâm sàng của bệnh viêm phổi mắc phải tại cộng đồng của trẻ em Cần Thơ. Xác định tỉ lệ vi khuẩn gây viêm phổi mắc phải tại cộng đồng và độ nhạy cảm kháng sinh của các vi khuẩn này.

**Từ khóa**: Viêm phổi mắc phải tại cộng đồng

**90. Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh u cơ trơn tử cung trước và sau nút mạch trên siêu âm Doppler màu/** Sorasan, Nguyễn Xuân Hiền, Vũ Long// Y học thực hành .- 2016 .- Số 12 (1029) .– Tr. 35-39.

**Nội dung**: Phân tích các đặc điểm khối u cơ trơn tử cung trước và sau nút động mạch tử cung bằng siêu âm Doppler màu.

**Từ khóa**: Siêu âm Doppler màu, u cơ trơn tử cung

**91. Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng hen phế quản điều trị tại Khoa Khám bệnh – Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng/** Vũ Thị Hồng, Nguyễn Thanh Hồi, Nguyễn Văn Đoàn// Y học thực hành .- 2017 .- Số 2 (1032) .- Tr. 4-7.

**Nội dung**: Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng của các bệnh nhân hen phế quản được chẩn đoán theo tiêu chuẩn GINA 2015 điều trị tại Khoa Khám bệnh – Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng.

**Từ khóa:** Hen phế quản, điều trị

**92. Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của viêm màng bụng ở bệnh nhân lọc màng bụng liên tục/** Vương Tuyết Mai, Hồ Viết Vinh, Đặng Thị Việt Hà, Đinh Thị Kim Dung// Y học thực hành .- 2017 .- Số 1 (1031) .- Tr. 41-43.

**Nội dung**: Khảo sátđặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của viêm màng bụng ở bệnh nhân lọc màng bụng liên tục.

**Từ khóa**: Viêm màng bụng, lọc màng bụng liên tục ngoại trú

**93. Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân viêm gan do rượu/** Phạm Thị Thu Thủy, Đậu Xuân Cảnh, Nguyễn Thị Bạch Tuyết// Y học thực hành .- 2017 .- Số 5 (1042) .- Tr. 61-63.

**Nội dung:** Đánh giáđặc điểm lâm sàng và một số biến đổi xét nghiệm cận lâm sàng ở bệnh nhân viêm gan do rượu.

**Từ khóa:** Viêm gan do rượu, viêm gan

**94. Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi trên bệnh nhân viêm mũi xoang trước mạn tính tại Bệnh viện Tai Mũi Họng Cần Thơ/** Phan Đình Vĩnh San, Châu Chiêu Hòa, Dương Hữu Nghị// Y học thực hành .- 2017 .- Số 5 (1042) .- Tr. 27-29.

**Nội dung:** Xác định triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng bệnh nhân viêm mũi xoang trước mạn tính và đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi mũi xoang.

**Từ khóa:** Phẫu thuật nội soi mũi xoang, phức hợp lỗ thông khe, viêm xoang trước mạn tính

**95. Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, giá trị ứng dụng của điện tâm đồ và siêu âm tim trong chẩn đoán vị trí tổn thương động mạch vành trên bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình năm 2014-2016/** Nguyễn Thị Thanh Trung, Vũ Thị Phương Lan// Y học thực hành .- 2017 .- Số 2 (1032) .- Tr. 52-56.

**Nội dung**: Đánh giá giá trị của điện tâm đồ và siêu âm tim trong chẩn đoán vị trí tổn thương động mạch vành so với chụp động mạch vành qua da ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình.

**Từ khóa:** Điện tâm đồ, siêu âm tim, động mạch vành

**96. Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, hình ảnh nội soi, mô bệnh học polyp đại trực tràng/** Phạm Văn Đức, Phạm Quang Phú, Vũ Hồng Anh, Vũ Đức Định, Hoàng Thanh Tuyền// Y học thực hành .- 2017 .- Số 1 (1031) .- Tr. 74-76.

**Nội dung**: Nhận xét đặc điểmlâm sàng, hình ảnh nội soi, mô bệnh học của polyp đại trực tràng phát hiện qua nội soi và tìm hiểu mối liên quan giữa lâm sàng, hình ảnh nội soi của polyp.

**Từ khóa**: Ung thư đại trực tràng, polyp đại trực tràng

**97. Nghiên cứu đặc điểm tổn thương động mạch vành ở bệnh nhân có bệnh van tim trước phẫu thuật/** Khổng Tiến Bình// Y học thực hành .- 2016 .- Số 12 (1029) .– Tr. 42-45.

**Nội dung**: Xác định tần xuất mắc bệnh mạch vành ở các bệnh nhân đã trải qua phẫu thuật van tim ở Viện Tim mạch Việt Nam.

**Từ khóa**: Bệnh mạch vành, bệnh van tim

**98. Nghiên cứu đánh giá chức năng thận trước và sau khi điều trị ngoại khoa sỏi niệu quản/** Phạm Việt Phong, Phạm Thế Hiền, Vũ Lê Chuyên// Y học thực hành .- 2017 .- Số 4 (1039) .- Tr. 51-54.

**Nội dung**: Khảo sát các yếu tố dịch tễ học, sự tương quan giữa các dữ liệu lâm sàng và cận lâm sàng, sự tương quan giữa các phương pháp điều trị và khả năng hồi phục của thận trong bệnh lý bế tắc đường tiết niệu trên do sỏi niệu quản.

**Từ khóa:** Sỏi niệu quản, ure huyết thanh, creatinin huyết thanh, mức lọc cầu thận

**99. Nghiên cứu độc tính bán trường diễn của viên thuốc C.T.K/** Hoàng Thị Diệp, Phạm Bá Tuyến// Y học thực hành .- 2016 .- Số 10 (1023) .– Tr. 6-9.

**Nội dung**: Nghiên cứu ảnh hưởng của thuốc C.T.K đối với toàn trạng, thể trọng và một số chỉ tiêu huyết học, sinh hóa, mô học các cơ quan gan, thận, tử cung, âm đạo động vật thí nghiệm.

**Từ khóa**: C.T.K, chức năng tạo máu, chức năng và hình thái gan, thận

**100. Nghiên cứu đường huyết lúc nhập viện trên bệnh nhân nhồi máu cơ tim ST chênh lên và tử vong tim mạch/** Đỗ Quang Huân// Y học thực hành .- 2017 .- Số 2 (1032) .- Tr. 48-51.

**Nội dung**: Nghiên cứu nồng độ đường huyết khi bệnh nhân nhập viện với chẩn đoán nhồi máu cơ tim ST chênh lên và tử vong tim mạch trên nhóm bệnh nhân này tại Viện Tim Tp. Hồ Chí Minh.

**Từ khóa:** Nhồi máu cơ tim ST chênh lên, đái tháo đường, tử vong tim mạch

**101. Nghiên cứu giá trị của chỉ số Forrns trong chẩn đoán mức độ xơ hóa gan của bệnh gan do rượu/** Nguyễn Quang Duật, Phạm Châu, Phạm Quang Phú, Trần Thu Hưởng,...// Y học thực hành .- 2017 .- Số 4 (1039) .- Tr. 11-14.

**Nội dung**:Tìm mối liên quan chỉ số Forns với xơ hóa gan trong bệnh gan do rượu theo phân độ Metavir. Xác định ngưỡng giá trị chẩn đoán, độ chính xác, độ nhạy, độ đặc hiệu của chỉ số Forns trong đánh giá độ xơ hóa của gan trong bệnh gan do rượu.

**Từ khóa:** Xơ gan, chỉ số Forns

**102. Nghiên cứu hiệu quả của các phương pháp điều trị nội khoa thoát vị đĩa đệm cột sống cổ/** Phan Việt Nga, Trần Thị Ngọc Trường, Nguyễn Đức Thuận, Nguyễn Văn Hào// Y học thực hành .- 2017 .- Số 5 (1042) .- Tr. 58-61.

**Nội dung:** Đánh giáhiệu quả của từng phương pháp điều trị nội khoa thoát vị đĩa đệm cột sống cổ.

**Từ khóa:** Thoát vị đĩa đệm cột sống cổ, nẹp kéo dãn Disk-Dr CS-300, phóng bế ngoài màng cứng cột sống cổ

**103. Nghiên cứu kết quả điều trị glôcôm nguy cơ tái phát cao bằng phẫu thuật cắt bè có áp mitomycin C/** Nguyễn Quốc Đạt// Y học thực hành .- 2017 .- Số 2 (1032) .- Tr. 23-25.

**Nội dung**: Đánh giá kết quả phẫu thuật cắt bè có áp Mitomycin C trong điều trị glôcôm nguy cơ tái phát cao.

**Từ khóa:** Glôcôm nguy cơ tái phát cao, phẫu thuật cắt bè

**104. Nghiên cứu kết quả phương pháp mổ cắt trĩ phối hợp với khâu treo/** Dương Phong, Phạm Thế Hiền// Y học thực hành .- 2017 .- Số 4 (1039) .- Tr. 69-71.

**Nội dung:** Đánh giá kết quả phương phápmổ cắt trĩ phối hợp với khâu treo trong điều trị trĩ sa vòng và gần vòng.

**Từ khóa:** Mổ cắt trĩ phối hợp với khâu treo

**105. Nghiên cứu kháng insulin ở bệnh nhân suy tim phân suất tống máu giảm và suy tim phân suất tống máu bảo tồn/** Trần Kim Sơn, Nguyễn Hải Thủy, Huỳnh Văn Minh// Y học thực hành .- 2017 .- Số 4 (1039) .- Tr. 29-33.

**Nội dung**:Xác định tình trạng kháng insulin và tỷ lệ kháng insulin ở bệnh nhân suy tim phân suất tống máu giảm và suy tim phân suất tống máu bảo tồn.

**Từ khóa:** Suy tim, kháng insulin

**106. Nghiên cứu microalbumin niệu ở bệnh nhân đái tháo đường týp 2 có tăng glucose máu sau ăn/** Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Thị Phi Nga, Lê Đình Tuấn// Y học thực hành .- 2016 .- Số 12 (1029) .– Tr. 48-51.

**Nội dung**: Khảo sát microalbumin niệu và mối liên quan của nó với một số đặc điểm ở bệnh nhân đái tháo đường týp 2 có tăng glucose máu sau ăn điều trị tại Bệnh viện Quân Y 103.

**Từ khóa**: Đái tháo đường týp 2, tăng glucose máu sau ăn, microalbumin niệu

**107. Nghiên cứu mối liên quan giữa biến chứng nghẽn tắc mạch và thể tổn thương mô bệnh học thận ở bệnh nhân hội chứng thận hư nguyên phát người lớn/** Nguyễn Thị Bích Ngọc, Hà Hoàng Kiệm, Nguyễn Xuân Hiền// Y học thực hành .- 2016 .- Số 12 (1029) .– Tr. 29-31.

**Nội dung**: Tìm hiểu mối liên quan giữa hình ảnh tổn thương mô bệnh học thận với biến chứng nghẽn tắc mạch ở bệnh nhân hội chứng thận hư nguyên phát người lớn.

**Từ khóa**: Tổn thương mô bệnh học thận, biến chứng nghẽn tắc mạch

**108. Nghiên cứu mối liên quan giữa dị ứng thức ăn với mức độ nặng của hen phế quản ở trẻ em/** Lê Thị Hồng Hanh// Y học thực hành .- 2017 .- Số 2 (1032) .- Tr. 25-27.

**Nội dung**: Tìm hiểu mối liên quan giữa dị ứng thức ăn và mức độ nặng của bệnh hen phế quản ở trẻ em.

**Từ khóa:** Hen phế quản, dị ứng thức ăn

**109. Nghiên cứu mối liên quan giữa nhiễm Helicobacter Polyri với hình ảnh nội soi ở bệnh nhân viêm dạ dày mạn tính thể tỳ vị hư hàn/** Đậu Xuân Cảnh, Phạm Thị Thu Thủy, Nguyễn Thị Bạch Tuyết// Y học thực hành .- 2017 .- Số 4 (1039) .- Tr. 71-74.

**Nội dung:** Tìm hiểu nguyên nhân, các yếu tố nguy cơ nhất là đặc điểmhình ảnh nội soi ở bệnh và một số yếu tố liên quan để chẩn đoán và các biện pháp dự phòng, điều trị sớm ở lĩnh vực y học cổ truyền giúp ngăn ngừa ung thư dạ dày.

**Từ khóa:** Viêm dạ dày mạn tính thể tỳ vị hư hàn

**110. Nghiên cứu mối tương quan giữa áp lực động mạch phổi và chức năng hô hấp ở bệnh nhân giãn phế quản/** Đặng Hùng Minh// Y học thực hành .- 2017 .- Số 3 (1036) .- Tr. 46-49.

**Nội dung**: Tìm hiểu một số đặc điểm lâm sàng, chẩn đoán hình ảnh ở bệnh nhân giãn phế quản và mối tương quan giữa áp lực động mạch phổi với chức năng hô hấp ở bệnh nhân giãn phế quản.

**Từ khóa:** Giãn phế quản, áp lực động mạch phổi, chức năng hô hấp

**111. Nghiên cứu một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng trên bệnh nhân được chẩn đoán sốt xuất huyết với type huyết thanh dương tính/** Lê Minh Dũng, Phạm Thế Hiền// Y học thực hành .- 2017 .- Số 3 (1036) .- Tr. 8-11.

**Nội dung**: Trình bàyđặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng trên bệnh nhi được chẩn đoán sốt xuất huyết với type huyết thanh dương tính .

**Từ khóa:** Virus Dengue, sốt xuất huyết, lâm sàng, cận lâm sàng, điều trị

**112. Nghiên cứu một số đặc điểm sinh học phân tử của vi-rút viêm gan B/** Phạm Thị Thu Thủy, Đậu Xuân Cảnh, Nguyễn Thị Bạch Tuyết// Y học thực hành .- 2017 .- Số 5 (1042) .- Tr. 67-69.

**Nội dung:** Xác định tỷ lệ các kiểu gen của vi-rút viêm gan B ở các bệnh nhân viêm gan vi-rút B cấp.

**Từ khóa:** Viêm gan vi-rút B, viêm gan

**113. Nghiên cứu một số đặc điểm tổn thương của ung thư đại tràng qua nội soi, chụp cắt lớp 64 dãy và giải phẫu bệnh sau mổ tại Bệnh viện K/** Nguyễn Văn Thái, Lê Trung Thọ, Lê Văn Quảng, Nguyễn Văn Hiếu// Y học thực hành .- 2017 .- Số 1 (1031) .- Tr. 47-50.

**Nội dung**: Mô tả một số đặc điểm của ung thư đại tràng qua nội soi, chụp cắt lớp vi tính 64 dãy và giải phẫu bệnh của nhưng bệnh nhân được điều trị phẫu thuật tại Bệnh viện K Hà Nội từ 05/2014 đến 08/2015.

**Từ khóa**: Ung thư đại tràng

**114. Nghiên cứu nồng độ acid uric trên những bệnh nhân nhập viện vì đợt cấp suy tim mạn/** Đỗ Quang Huân, Lê Xuân Long// Y học thực hành .- 2017 .- Số 3 (1036) .- Tr. 25-27.

**Nội dung**: Nghiên cứu nồng độ axit uric của những bệnh nhân nhập viện vì suy tim cấp trên nền suy tim mạn.

**Từ khóa:** Nồng độ axit uric, suy tim mạn

**115. Nghiên cứu nồng độ Procalcitonin và CRP huyết thanh ở bệnh nhân đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính/** Trần Khánh Chi, Đặng Hùng Minh, Lê Hoàn// Y học thực hành .- 2017 .- Số 4 (1039) .- Tr. 54-57.

**Nội dung**: Xác định nồng độ Procalcitonin, CRP, mối tương quan giữa PCT và CRP ở bệnh nhân đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính.

**Từ khóa:** Đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, PCT, CRP

**116. Nghiên cứu nồng độ Pro-GRP huyết tương ở bệnh nhân ung thư phổi tế bào nhỏ tại Trung tâm Ung bướu, Bệnh viện Phổi Trung ương/** Lại Thị Tố Uyên, Nguyễn Viết Nhung, Nguyễn Thanh Hà, Nguyễn Văn Thanh// Y học thực hành .- 2016 .- Số 12 (1029) .– Tr. 65-68.

**Nội dung**: Xác định nồng độ Pro-GRP ở bệnh nhân ung thư phổi tế bào nhỏ trước khi điều trị nhằm có cơ sở để theo dõi diễn tiến của bệnh nhân trong suốt quá trình điều trị tiếp theo.

**Từ khóa**: Nồng độ Pro-GRP huyết tương, ung thư phổi tế bào nhỏ, ung thư phổi tế bào không nhỏ

**117. Nghiên cứu nồng độ vitamin D trên trẻ mắc nhiễm trùng đường tiểu tại Bệnh viện Nhi Trung ương/** Trần Thị Anh Thương, Phạm Văn Đếm, Nguyễn Thị Quỳnh Hương// Y học thực hành.- 2016 .- Số 11 (1026) .– Tr. 39-42.

**Nội dung**: Mô tả các đặc điểm dịch tễ học lâm sàng và nồng độ vitamin D trên trẻ mắc nhiễm trùng đường tiểu.

**Từ khóa**: Nhiễm trùng tiết niệu, nồng độ 25-(OH)D

**118. Nghiên cứu phân loại tăng sinh lành tính tuyến tiền liệt trên cộng hưởng từ/** Nguyễn Thị Bình, Nguyễn Xuân Hiền// Y học thực hành .- 2017 .- Số 4 (1039) .- Tr. 67-69.

**Nội dung:** Phân loại tăng sinh lành tính tuyến liệt từ của các bệnh nhân được chụp trên cộng hưởng từ tuyến tiền liệt tại Bệnh viện Bạch Mai.

**Từ khóa:** Cộng hưởng từ tăng sinh lành tính tuyến tiền liệt, cộng hưởng từ tuyến tiền liệt

**119. Nghiên cứu sự biến đổi điện sinh học và nhiệt độ huyệt nguyên kinh can, thận dưới tác dụng của điện châm hỗ trợ cai nghiện ma túy/** Trần Quốc Khánh, Phạm Thúc Hạnh, Nguyễn Thị Trang,...// Y học thực hành .- 2016 .- Số 11 (1026) .– Tr. 79-82.

**Nội dung**: Khảo sát sự thay đổi điện sinh học và nhiệt độ huyệt nguyên kinh can, thận trước châm và sau châm lần thứ nhất trên cơ thể bệnh nhân nghiện ma túy thể can thận.

**Từ khóa**: Châm cứu, cai nghiện, huyệt nguyên

**120. Nghiên cứu sự đề kháng kháng sinh của Pseudomonas aeruginosa gây viêm phổi bệnh viện ở người lớn tại Bệnh viện Phổi Trung ương năm 2014-2015/** Lê Bật Tân, Nguyễn Văn Hưng, Lê Ngọc Hưng// Y học thực hành .- 2017 .- Số 5 (1042) .- Tr. 22-24.

**Nội dung:** Xác định đặc điểm đề kháng kháng sinh của P. aeruginosa gây viêm phổi bệnh viện ở người lớn điều trị tạiBệnh viện Phổi Trung ương năm 2014-2015.

**Từ khóa:** Pseudomonas aeruginosa, viêm phổi bệnh viện

**121. Nghiên cứu sự thay đổi nồng độ glucose máu trong ca lọc máu ở bệnh nhân chạy thận nhân tạo/** Nguyễn Trường Khoa, Hà Phan Hải An, Nguyễn Hữu Dũng// Y học thực hành .- 2017 .- Số 1 (1031) .- Tr. 53-55.

**Nội dung**: Khảo sát sự biến đổi nồng đọ glucose máu ở bệnh nhân chạy thận nhân tạo trong ca lọc máu và tìm hiểu một số yếu tố liên quan đến sự thay đổi nồng độ glucose máu trong ca lọc máu ở các bệnh nhân trên.

**Từ khóa**: Chạy thận nhân tạo, hạ đường huyết

**122. Nghiên cứu tác dụng của “vị thống tán” trong điều trị bệnh viêm dạ dày mạn tính/** Hoàng Văn Lý, Vũ Ngọc Vương// Y học thực hành .- 2016 .- Số 10 (1023) .– Tr. 44-47.

**Nội dung**: Đánh giá tác dụng của bài thuốc vị thống tán trên bệnh nhân viêm dạ dày mãn tính và tìm hiểu tác dụng không mong muốn của bài thuốc vị thống tán.

**Từ khóa**: Viêm phổi mắc phải tại cộng đồng

**123. Nghiên cứu tác dụng điều trị thiểu năng tuần hoàn não mạn tính của Cebraton qua một số chỉ tiêu lâm sàng/** Nguyễn Thị Tâm Thuận// Y học thực hành .- 2016 .- Số 11 (1026) .– Tr. 61-65.

**Nội dung**: Đánh giá tác dụng của Cebraton trong điều trị thiểu năng tuần hoàn não mạn tính trên một số chỉ tiêu lâm sàng; khảo sát tác dụng không mong muốn của thuốc trên lâm sàng.

**Từ khóa**: Cebraton, thiểu năng tuần hoàn não mạn tính

**124. Nghiên cứu tác dụng không mong muốn của duratocin trên sản phụ đẻ thai to tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội/** Trần Khánh Hoa, Trương Quang Vinh, Trần Anh Đức, Nguyễn Khắc Hưng,...// Y học thực hành .- 2017 .- Số 1 (1031) .- Tr. 35-37.

**Nội dung**: Mô tả các tác dụng không mong muốn của duratocin trên sản phụ đẻ thai to tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội năm 2012.

**Từ khóa**: Sản phụ đẻ thai to, duratocin, Bệnh viện Phụ sản Hà Nội

**125. Nghiên cứu thực trạng bệnh tăng huyết áp và các yếu tố dịch tễ liên quan tại tỉnh Cà Mau năm 2013/** Trần Minh Tuấn, Phạm Thế Hiền// Y học thực hành .- 2017 .- Số 3 (1036) .- Tr. 28-31.

**Nội dung**: Xác định tỷ lệ THA trong dân số tỉnh Cà Mau, những yếu tố dịch tễ liên quan đến bệnh THA và đánh giá nhận thức của cộng đồng về bệnh THA, ý thức phòng ngừa và đề xuất các giải pháp phòng điều trị bệnh THA.

**Từ khóa:** Tăng huyết áp, yếu tố dịch tễ, Cà Mau

**126. Nghiên cứu tình hình rối loạn nhịp tim tại Khoa Cấp cứu Chống độc Bệnh viện Nhi Trung ương/** Trương Thị Mai Hồng, Lê Thanh Hải// Y học thực hành .- 2017 .- Số 3 (1036) .- Tr. 5-8.

**Nội dung**: Trình bày về thực trạng rối loạn nhịp tim tại Khoa Cấp cứu Chống độc, Bệnh viện Nhi Trung ương năm 2014-2016.

**Từ khóa:** Rối loạn nhịp tim, tim mạch

**127. Nghiên cứu tổn thương miệng – họng miệng – hạ họng – thanh quản trên bệnh nhân phẫu thuật gây mê nội khí quản/** Phạm Thị Bích Đào, Nguyễn Xuân Đạt// Y học thực hành .- 2016 .- Số 12 (1029) .– Tr. 74-76.

**Nội dung**: Đánh giá tổn thương miệng – họng miệng – hạ họng – thanh quản sau gây mê nội khí quản để cảnh báo trước các tổn thương có thể xảy ra khi gây mê nội khí quản.

**Từ khóa**: Tổn thương miệng, họng miệng, hạ họng, thanh quản, gây mê nội khí quản

**128. Nguyên nhân suy gan cấp ở trẻ em/** Mai Thị Giang, Nguyễn Phạm Anh Hoa// Y học thực hành .- 2017 .- Số 1 (1031) .- Tr. 30-33.

**Nội dung**: Tìm hiểu nguyên nhân gây suy gan cấp ở trẻ em tại Bệnh viện Nhi Trung ương.

**Từ khóa**: Suy gan cấp, trẻ em, nguyên nhân, tiên lượng

**129. Nhận định của cựu học viên về chương trình đào tạo thạc sĩ Quản lý bệnh viện của Trường Đại học Y tế Công cộng/** Nguyễn Thanh Hà, Bùi Thị Tú Quyên, Nguyễn Đức Thành// Y học thực hành .- 2016 .- Số 9 (1021) .– Tr. 23-28.

**Nội dung**: Mô tả các nhận định của cựu học viên thạc sĩ Quản lý bệnh viện đã tốt nghiệp từ năm 2010 đến 2015 về chương trình đào tạo thạc sĩ Quản lý bệnh viện của Trường Đại học Y tế Công cộng.

**Từ khóa**: Thạc sĩ Quản lý bệnh viện, chương trình đào tạo

**130. Nhận xét bước đầu hiệu quả kỹ thuật tim phổi nhân tạo tĩnh mạch – tĩnh mạch (VV ECMO) trong điều trị hội chứng suy hô hấp cấp tiến triển nặng/** Phạm Thế Thạch, Nguyễn Gia Bình, Đào Xuân Cơ, Nguyễn Quốc Anh// Y học thực hành .- 2017 .- Số 3 (1036) .- Tr. 37-41.

**Nội dung**: Đánh giá hiệu quả kĩ thuật tim phổi nhân tạo tĩnh mạch điều trị hội chứng suy hô hấp cấp tiến triển nặng.

**Từ khóa:** ECMO, ARDS, tim phổi nhân tạo, hội chứng suy hô hấp cấp

**131.**

 **Nhận xét đặc điểm lâm sàng của bệnh nhân kẹt van hai lá cơ học tại Bệnh viện Tim Hà Nội năm 2010-2012/** Trần Thị Ngọc Lan, Đinh Quang Huy// Y học thực hành .- 2017 .- Số 3 (1036) .- Tr. 32-34.

**Nội dung**: Trình bày về đặc điểm lâm sàng của bệnh nhân kẹt van hai lá cơ học được điều trị tại Bệnh viện Tim Hà Nội năm 2010-2012.

**Từ khóa:** Van cơ học, kẹt van, van hai lá

**132. Nhận xét khả năng xâm nhập của icon vào tổn thương sâu răng sớm trên thực nghiệm sử dụng kính hiển vi điện tử quét/** Đàm Minh Tuân, Hoàng Việt Hải// Y học thực hành .- 2016 .- Số 12 (1029) .– Tr. 52-54.

**Nội dung**: Đánh giá độ sâu xâm nhập và khả năng lấp kín tổn thương của vật liệu icon vào tổn thương sâu răng sớm trên thực nghiệm.

**Từ khóa**: Icon, nhựa xâm nhập, sâu răng sớm, kính hiển vi điện tử quét, SEM, độ sâu xâm nhập

**133. Nhận xét một vài đặc điểm viêm gan mạn do siêu vi viêm gan C/** Phạm Thị Thu Thủy, Đậu Xuân Cảnh, Nguyễn Thị Bạch Tuyết// Y học thực hành .- 2017 .- Số 3 (1036) .- Tr. 20-22.

**Nội dung**: Khảo sát một vài đặc điểm viêm gan mạn do viêm gan virus C điều trị ngoại trú tại Phòng Khám Bệnh viện Tuệ Tĩnh năm 2013-2014.

**Từ khóa:** Viêm gan mạn, siêu vi viêm gan C

**134. Nhận xét triệu chứng lâm sàng của trật khớp cùng đòn được phẫu thuật tại khoa Khám bệnh – Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức năm 2015-2016/** Hoàng Ngọc Sơn// Y học thực hành .- 2017 .- Số 3 (1036) .- Tr. 22-24.

**Nội dung**: Mô tả đặc điểm bệnh lý trật khớp cùng đòn di lệch đã được phẫu thuật tạo hình dây chằng quạ đòn bằng chỉ siêu bền tạikhoa Khám bệnh – Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức từ 01/ 2015 đến 02/2016.

**Từ khóa:** Trật khớp cùng đòn, Stryker Notch, XQ trật cùng đòn

**135. Nhu cầu và thực trạng năng lực của bác sĩ chuyên khoa sản phụ tại Việt Nam/** Bùi Mỹ Hạnh, Hoàng Thị Hồng Xuyến, Nguyễn Viết Tiến// Y học thực hành .- 2017 .- Số 3 (1036) .- Tr. 11-16.

**Nội dung**: Khảo sát thực trạng nhu cầu và thực trạng đạt được các năng lực của bác sĩ chuyên khoa cấp I sản phụ tại Việt Nam.

**Từ khóa:** Bác sĩ chuyên khoa, chương trình đào tạo, sản phụ khoa

**136. Nối ghép động mạch gan trong ghép gan từ người cho sống bằng kỹ thuật vi phẫu: Kinh nghiệm phẫu thuật viên tạo hình Việt Đức và y văn/** Nguyễn Hồng Hà// Y học thực hành .- 2017 .- Số 4 (1039) .- Tr. 78-80.

**Nội dung:** Báo cáo kỹ thuật vi phẫu mạch máu được sử dụng để khâu nối động mạch gan ở ghép gan từ người cho sống tại Bệnh viện Việt Đức và tổng kết y văn nhằm rút ra kinh nghiệm cho các phẫu thuật viên tạo hình vi phẫu khi tham gia thực hiện kỹ thuật phức tạp này.

**Từ khóa:** Động mạch gan, người cho sống

**137. Nồng độ homocystein huyết tương và một số chỉ số huyết học ở bệnh nhân suy thận mạn lọc máu chu kỳ tại Bệnh viện A Thái Nguyên/** Nguyễn Thị Hoa, Hoàng Ngọc Khâm, Trần Bảo Ngọc, Dương Hồng Thái// Y học thực hành .- 2016 .- Số 11 (1026) .– Tr. 6-9.

**Nội dung**: Xác định nồng độ homocyste và một số chỉ số huyết học bệnh nhân suy thận mạn lọc máu chu kỳ. Tìm hiểu mối liên quan giữa nồng độ homocystein với một số chỉ số huyết học ở bệnh nhân suy thận mạn lọc máu chu kỳ.

**Từ khóa**: Suy thận, homocyste, thiếu máu

**138. Nồng độ IL-6 huyết thanh ở bệnh nhân đái tháo đường týp 2 có và không có biến chứng thận/** Phạm Trần Thu Hà, Phùng Thanh Hương, Nguyễn Gia Bình, Trần Thái Hà// Y học thực hành .- 2017 .- Số 5 (1042) .- Tr. 19-21.

**Nội dung:** Tìm mối tương quan giữa nồng độ IL-6 huyết thanh và một số thông số lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân đái tháo đường týp 2 có và không có biến chứng thận.

**Từ khóa:** Đái tháo đường 2, biến chứng thận đái tháo đường, IL-6

**139. Nồng độ magie và một số đặc điểm lâm sàng ở bệnh nhân đái tháo đường týp 2 tại Bệnh viện Trường Đại học Y khoa Thái Nguyên/** Lê Thị Minh Hiền, Nguyễn Thị Hoa, Phạm Thị Quyên, Bùi Thị Thu Hương, Phạm Thị Thùy// Y học thực hành .- 2017 .- Số 1 (1031) .- Tr. 19-21.

**Nội dung**: Xác định nồng độ magie huyết tương và một số đặc điểm lâm sàng ở bệnh nhân đái tháo đường týp 2. Tìm hiểu mối liên quan giữa nồng độ magie huyết tương với một số đặc điểm lâm sàng ở bệnh nhân đái tháo đường týp 2.

**Từ khóa**: Magie huyết tương, đái tháo đường

**140. Nồng độ magie và một số thành phần lipid huyết tương ở bệnh nhân đái tháo đường týp 2 được bổ sung magie B6 tại Bệnh viện Trường Đại học Y khoa Thái Nguyên/** Lê Thị Minh Hiền, Nguyễn Thị Hoa, Phạm Thị Quyên,...// Y học thực hành .- 2017 .- Số 2 (1032) .- Tr. 39-41.

**Nội dung**: Xác định nồng độ magie và một số thành phần lipid huyết tương ở bệnh nhân đái tháo đường typ 2. So sánh nồng độ magie và một số thành phần lipid huyết tương ở bệnh nhân đái tháo đường trước và sau bổ sung magie B6.

**Từ khóa:** Magie huyết tương, đái tháo đường

**141. Phẫu thuật điều trị khớp giả xương bánh chè/** Lê Phúc, Nguyễn Quốc Trị// Y học thực hành .- 2017 .- Số 1 (1031) .- Tr. 12-13.

**Nội dung**: Khảo sát 8 ca khớp giả xương bánh chè, các yếu tố lâm sàng và X-quang. Đánh giá kết quả điều trị kết hợp và ghép xương.

**Từ khóa**: Khớp giả xương bánh chè, phẫu thuật kết hợp xương

**142. Phương pháp chẩn đoán thiếu ối ở những thai phụ đủ tháng tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội/** Vũ Tuấn Anh, Nguyễn Duy Ánh// Y học thực hành .- 2017 .- Số 2 (1032) .- Tr. 13-15.

**Nội dung**: Mô tả phương phápchẩn đoán thiểu ối ở những thai phụ đủ tháng tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội từ tháng 01/2016 đến tháng 08/2016.

**Từ khóa:** Thiểu ối, chỉ số nước ối

**143. Phương pháp nút động mạch điều trị triệu chứng đường tiết niệu dưới do tăng sinh lành tính tuyến tiền liệt có thể tích lớn (> 80 Gam)/** Bùi Hoàng Tú, Nguyễn Xuân Hiền// Y học thực hành .- 2017 .- Số 4 (1039) .- Tr. 49-51.

**Nội dung**: Đánh giá tính an toàn và hiệu quả điều trị tăng sinh lành tính tuyến tiền liệt bằng phương pháp nút động mạch tuyến tiền liệt cho những bệnh nhân có thể tích tuyến >80g.

**Từ khóa:** Tăng sinh lành tính tuyến tiền liệt, nút động mạch tuyến tiền liệt, tuyến tiền liệt to

**144. Rối loạn hỗn hợp lo âu và trầm cảm ở phụ nữ tuổi 45-59: Lâm sàng các triệu chứng trùng lặp của lo âu, trầm cảm và tiền mãn kinh/** Nguyễn Văn Tuấn, Vũ Thị Lan// Y học thực hành .- 2016 .- Số 12 (1029) .– Tr. 10-13.

**Nội dung**: Mô tả triệu chứng trùng lặp của lo âu, trầm cảm và tiền mãn kinh ở bệnh nhân rối loạn hỗn hợp lo âu và trầm cảm.

**Từ khóa**: Lo âu, tiền mãn kinh, trầm cảm, triệu chứng trùng lặp

**145. Rung nhĩ sau phẫu thuật bắc cầu chủ - vành: Yếu tố nguy cơ và ảnh hưởng trên tiên lượng ngắn hạn/** Hồ Huỳnh Quang Trí, Lê Thế Cường// Y học thực hành .- 2017 .- Số 1 (1031) .- Tr. 55-57.

**Nội dung**: Xác định các yếu tố nguy cơ của rung nhĩ dai dẳng mới xuất hiện sau phẫu thuật bắc cầu chủ-vành và ảnh hưởng của rối loạn nhịp này trên tiên lượng ngắn hạn của bệnh nhân.

**Từ khóa**: Rung nhĩ; phẫu thuật bắc cầu chủ-vành

**146. So sánh mức tiêu hao năng lượng lúc nghỉ ước tính với phương pháp đo nhiệt lượng gián tiếp ở các bệnh nhân thông khí nhân tạo xâm nhập/** Vũ Sơn Tùng, Ngô Đức Ngọc, Lê Thị Diễm Tuyết, Đỗ Ngọc Sơn// Y học thực hành .- 2017 .- Số 1 (1031) .- Tr. 38-40.

**Nội dung**: Trình bày cách so sánh tiêu hao năng lượng lúc nghỉ ước tính bằng các phương trình Harris-Benedict, Harris-Benedict có thêm hệ số 1.2 với đo bằng nhiệt lượng gián tiếp.

**Từ khóa**: Tiêu hao năng lượng, nhiệt lượng gián tiếp, bệnh nhân thông khí nhân tạo, phương trình Harris-Benedict

**147. Sự biến đổi một số chỉ số huyết học máu ngoại vi ở công nhân tiếp xúc với chì/** Nguyễn Văn Bằng, Nguyễn Trọng Hà// Y học thực hành .- 2017 .- Số 4 (1039) .- Tr. 35-38.

**Nội dung**:Tìm hiểu sự thay đổi một số chỉ số huyết học máu ngoại vi ở công nhân tiếp xúc với chì.

**Từ khóa:** Chì, thiếu máu, nồng độ chì máu, delta ALA

**148. Tác dụng giảm đau của điện trường châm kết hợp bài tập duỗi Mc Kenzie trong điều trị thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng/** Thái Thị Hoàng Oanh// Y học thực hành .- 2017 .- Số 4 (1039) .- Tr. 41-43.

**Nội dung**: Đánh giá tác dụng giảm đau của điện trường châm kết hợp bài tập duỗi Mc Kenzie trong điều trị thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng tại Khoa Khám bệnh - Bệnh viện Châm cứu Trung ương.

**Từ khóa:** Thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng, bài tập duỗi Mc Kenzie, điện trường châm

**149. Tái tạo dây chằng chéo trước khớp gối bằng phấu thuật nội soi và điều trị phục hồi chức năng/** Vũ Mạnh Cường, Nguyễn Thế Anh// Y học thực hành .- 2017 .- Số 2 (1032) .- Tr. 7-10.

**Nội dung**: Mô tả triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng và hình ảnh tổn thương quan sát được qua nội soi khớp gối ở những bệnh nhân được phẫu thuật. Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước khớp gối.

**Từ khóa:** Khớp gối, nội soi gối

**150. Tâm lý bệnh nhân thực hiện phẫu thuật chỉnh hình mũi/** Phạm Thị Bích Đào, Phạm Thị Bích Thủy// Y học thực hành .- 2017 .- Số 1 (1031) .- Tr. 76-78.

**Nội dung**: Đánh giá tình trạng tâm lý của các bệnh nhân sau phẫu thuật chỉnh hình mũi so sánh với tâm lý chung.

**Từ khóa**: Chỉnh hình mũi, bác sĩ phẫu thuật, tâm lý bệnh học

**151. Thực trạng bệnh quanh răng ở người cao tuổi thành phố Hồ Chí Minh năm 2015/** Dương Thế Chung, Lê Long Nghĩa, Trương Mạnh Dũng// Y học thực hành .- 2016 .- Số 11 (1026) .– Tr. 18-20.

**Nội dung**: Mô tả thực trạng bệnh quanh răng ở người cao tuổi thành phố Hồ Chí Minh năm 2015.

**Từ khóa**: Người cao tuổi, bệnh quanh răng

**152. Thực trạng bệnh sâu răng và mảng bám răng, độ pH nước bọt ở người cao tuổi thành phố Hà Nội năm 2015/** Bùi Thị Thu Huyền, Đào Thị Dung, Vũ Mạnh Tuấn, Trương Mạnh Dũng, Phạm Thị Thu Hiền// Y học thực hành .- 2016 .- Số 10 (1023) .– Tr. 77-81.

**Nội dung**: Mô tả thực trạng bệnh sâu răng ở người cao tuổi tại thành phố Hà Nội năm 2015. Nhận xét độ pH nước bọt, chỉ số QHI của nhóm đối tượng nghiên cứu trên.

**Từ khóa**: pH nước bọt, chỉ số QHI, sâu răng ở người cao tuổi

**153. Thực trạng bệnh sâu răng, viêm lợi ở trẻ khuyết tật tại làng trẻ em Hòa Bình, Hà Nội/** Phạm Thị Thu Hiền// Y học thực hành .- 2016 .- Số 9 (1021) .– Tr. 77-80.

**Nội dung**: Mô tả thực trạng bệnh răng miệng của trẻ khuyết tật làng trẻ Hòa Bình năm 2013.

**Từ khóa**: Rối loạn mãn kinh, tâm sinh lý, tiết niệu - sinh dục

**154. Thực trạng bướu cổ ở học sinh 8-10 tuổi tỉnh Lạng Sơn và một số yếu tố liên quan/** Nguyễn Quang Mạnh, Nguyễn Thị Hoa// Y học thực hành .- 2016 .- Số 10 (1023) .– Tr. 26-30.

**Nội dung**: Xác định tỷ lệ bệnh bướu cổ và các yếu tố liên quan ở học sinh 8-10 tuổi tỉnh Lạng Sơn.

**Từ khóa**: Bướu cổ, yếu tố liên quan, muối i-ốt

**155. Thực trạng chăm sóc vết thương chậm liền tại Khoa Ngoại Chấn thương chỉnh hình Bệnh viên Đa khoa Trung ương Thái Nguyên, 2016/** Nguyễn Ngọc Huyền// Y học thực hành .- 2017 .- Số 2 (1032) .- Tr. 21-23.

**Nội dung**: Tìm hiểu thực trạng chăm sóc vết thương chậm liền tại khoa chấn thương chỉnh hình. Xác định mối quan hệ giữa tuổi, thu nhập và loại vết thương chậm liền với thời gian liền vết thương.

**Từ khóa:** Vết thương, liền vết thương

**156. Thực trạng dinh dưỡng của bệnh nhân ung thư được điều trị hóa chất tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội năm 2015/** Bùi Vũ Bình, Nguyễn Thị Thanh, Chu Văn Tuyên// Y học thực hành .- 2016 .- Số 11 (1026) .– Tr. 28-31.

**Nội dung**: Mô tả tình trạng dinh dưỡng của bệnh nhân ung thư được điều trị hóa chất tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội và một số yếu tố liên quan.

**Từ khóa**: Dinh dưỡng của bệnh nhân ung thư, PG-SGA

**157. Thực trạng kiến thức, thái độ và thực hành phát hiện sớm khuyết tật của các bà mẹ có con từ 0 – 12 tháng tuổi tại huyện Hoài Đức – Hà Nội năm 2014/** Nguyễn Hữu Chút, Nguyễn Thị Minh Thủy, Nguyễn Xuân Trường// Y học thực hành .- 2016 .- Số 9 (1021) .– Tr. 35-37.

**Nội dung**: Tìm hiểu thực trạng kiến thức, thái độ và thực hành phát hiện sớm khuyết tật ở trẻ em của các bà mẹcó con từ 0 – 12 tháng tuổi, tại Hoài Đức – Hà Nội.

**Từ khóa**: Trẻ khuyết tật, phát hiện sớm khuyết tật, kiến thức, thái độ và thực hành phát hiện sớm khuyết tật

**158. Thực trạng sâu răng và bệnh quanh răng của người trưởng thành tuổi từ 18-45 tại Khoa Răng Hàm Mặt Bệnh viện Bạch Mai/** Lê Bảo Trâm, Nguyễn Xuân Thực// Y học thực hành .- 2017 .- Số 2 (1032) .- Tr. 56-59.

**Nội dung**: Đánh giá tình trạng mắc bệnh sâu răng và bệnh quanh răng ở người trưởng thành từ 18 đến 45 tuổi tại khoa Răng Hàm Mặt Bệnh viện Bạch Mai.

**Từ khóa:** Sâu răng, bệnh quanh răng, chỉ số SMTR, chỉ số CPI

**159. Thực trạng tuân thủ điều trị của bệnh nhân tăng huyết áp tại phòng khám ngoại trú Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên/** Nguyễn Thị Phương Lan, Đàm Thị Tuyết// Y học thực hành .- 2016 .- Số 12 (1029) .– Tr. 7-10.

**Nội dung**: Xác định tỷ lệ tuân thủ điều trị của bệnh nhân tăng huyết áp được quản lý tại Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên năm 2010-2012. Mô tả một số yếu tố liên quan đến hành vi tuân thủ điều trị của bệnh nhân tăng huyết áp.

**Từ khóa**: Tuân thủ điều trị, tăng huyết áp, Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên

**160. Thực trạng và một số yếu tố liên quan viêm phổi thở máy tại khoa hồi sức tích cực Bệnh viện Bạch Mai/** Lê Thị Thanh Thủy, Hà Văn Như// Y học thực hành .- 2016 .- Số 10 (1023) .– Tr. 53-56.

**Nội dung**: Xác định tỷ lệ viêm phổi thở máy và phân tích một số yếu tố liên quan đến viêm phổi thở máy tại khoa Hồi sức tích cực Bệnh viện Bạch Mai.

**Từ khóa**: Viêm phổi mắc phải tại cộng đồng

**161. Tỉ số giới tính khi sinh cao: Thực trạng và một số yếu tố tác động**/ Đinh Huy Dương, Bùi Thị Thu Hà, Đoàn Thị Thùy Dương, Bùi Thị Mỹ Anh// Y học thực hành .- 2016 .- Số 9 (1021) .– Tr. 31-35.

**Nội dung**: Mô tả thực trạng, xu hướng mất cân bằng đồng thời phân tích một số yếu tố tác động làm tăng tỉ số giới tính khi sinh trên thế giới và ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Mất cân bằng tỉ số giới tính khi sinh, thực trạng, yếu tố tác động

**162. Tìm hiểu các yếu tố tiên lượng u góc cầu tiểu não/** Dương Đình Chỉnh// Y học thực hành .- 2016 .- Số 10 (1023) .– Tr. 2-5.

**Nội dung**: Tìm hiểu tỷ lệ các loại u vùng góc cầu tiểu não, tiến triển của từng loại u, mối liên quan giữa triệu chứng lâm sàng với kích thước khối u và vị trí khối u.

**Từ khóa**: U não, góc cầu tiểu não

**163. Tìm hiểu mối liên quan giữa yếu tố môi trường, nghề nghiệp với bệnh lý dạ dày tá tràng/** Phạm Thị Thu Thủy, Đậu Xuân Cảnh, Nguyễn Thị Bạch Tuyết// Y học thực hành .- 2017 .- Số 4 (1039) .- Tr. 46-48.

**Nội dung**: Nhận xét tỷ lệ mắc bệnh dạ dày tá tràng qua yếu tố nghề nghiệp và môi trường sống.

**Từ khóa:** Dạ dày tá tràng, loét dạ dày, loét tá tràng

**164. Tình hình điều trị bệnh tại Khoa Da liễu Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương/** Thái Thị Hoàng Oanh// Y học thực hành .- 2017 .- Số 5 (1042) .- Tr. 9-12.

**Nội dung:** Mô tả tình hình điều trị bệnh tại Khoa Da liễu Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương trong hai năm 2014 và 2015.

**Từ khóa:** Da liễu, điều trị, y học cổ truyền

**165. Tình hình mắc sốt xuất huyết Dengue tại xã Vị Thủy, huyện Vị Thủy trong 5 năm (2010-2014) và các biện pháp phòng chống/** Nguyễn Văn Lành// Y học thực hành .- 2016 .- Số 9 (1021) .– Tr. 19-23.

**Nội dung**: Đánh giá tình hình mắc sốt xuất huyết Dengue tại xã Vị Thủy trong 5 năm (2010-2014), đánh giá hiệu quả triển khai mô hình cộng tác viên kiểm soát môi trường phòng chống sốt xuất huyết Dengue tại xã.

**Từ khóa**: Sốt xuất huyết Dengue, cộng tác viên

**166. Tình trạng kháng insulin và một số tổn thương tim mạch ở các bệnh nhân tăng huyết áp có rối loạn glucose lúc đói/** Nguyễn Thị Hồng Vân, Phạm Thái Giang// Y học thực hành .- 2017 .- Số 3 (1036) .- Tr. 34-37.

**Nội dung**: So sánh tỷ lệ kháng insulin giữa nhóm bệnh nhân tăng huyết áp nguyên phát có rối loạn glucose máu lúc đói với nhóm chứng và đánh giá mối liên quan giữa kháng insulinvà một số tổn thương tim mạch ở nhóm bệnh nhân nghiên cứu.

**Từ khóa:** Insulin, tăng huyết áp, rối loạn glucose

**167. Tình trạng răng miệng ở bệnh nhân trước phẫu thuật tim mạch có chỉ định nhổ răng/** Phạm Thị Thu Hiền// Y học thực hành .- 2017 .- Số 4 (1039) .- Tr. 43-45.

**Nội dung**: Nhận xét tình trạngrăng miệng ở bệnh nhân trước phẫu thuật tim mạch có chỉ định nhổ răng.

**Từ khóa:** Nhổ răng, sâu răng, bệnh nha chu, vệ sinh răng miệng, phẫu thuật tim mạch

**168. Tình trạng thiếu vitamin D (25(OH)D) ở trẻ dưới 2 tuổi và một số yếu tố liên quan/** Lương Thị Thu Hiền, Trần Thị Oanh// Y học thực hành .- 2016 .- Số 12 (1029) .– Tr. 14-17.

**Nội dung**: Khảo sát tình trạng thiếu vitamin D qua định lượng 25(OH)D trong máu và phân tích một số yếu tố liên quan ở trẻ dưới 2 tuổi.

**Từ khóa**: Thiếu vitamin D ở trẻ em, 25(OH)D, yếu tố liên quan thiếu vitamin D

**169. Tối ưu hóa một số yếu tố ảnh hưởng đến hiệu giá của vắc xin rubella bán thành phẩm sản xuất tại polyvac/** Nguyễn Đăng Hiền, Nguyễn Xuân Hòa, Nguyễn Thúy Hường, Ngô Thu Hường// Y học thực hành .- 2016 .- Số 11 (1026) .- Tr. 73-76.

**Nội dung**: Xác định nồng độ tế bào phù hợp trong chai nuôi cấy với kích cỡ tương đương sản xuất thực tế đồng thời nghiên cứu xác định thời điểm thu hoạch sau rửa Hank/PR(-) với các nồng độ tế bào tương ứng, xác định quy tình bảo quản và lọc sau thu hoạch khi sử dụng huyết thanh bê mới sinh trong sản xuất.

**Từ khóa**: Bán thành phẩm, vắc xin rubella, hiệu giá, huyết thanh bê mới sinh

**170. Tổn thương da và đầu chi trên bệnh nhân xơ cứng bì hệ thống/** Lưu Phương Lan, Nguyễn Bảo Ngọc// Y học thực hành .- 2017 .- Số 5 (1042) .- Tr. 4-6.

**Nội dung:** Đánh giá tổn thương da và đầu chi ở bệnh nhân xơ cứng bì hệ thống.

**Từ khóa:** Xơ cứng bì hệ thống, điểm Rodnan, tăng áp động mạch phổi, tổn thương phổi kẽ

**171. Tỷ lệ nghe kém của công nhân mỏ đá Quảng Nam/** Phạm Thị Bích Đào// Y học thực hành .- 2017 .- Số 4 (1039) .- Tr. 9-11.

**Nội dung**:Tìm ra tỷ lệ nghe kém của những công nhân khai thác mỏ đá tại Quảng Nam, đánh giá ảnh hưởng của tiếng ồn nếu tiếp xúc lâu dài và khuyến cáo chế độ bảo hộ lao động cho công nhân khai thác đá.

**Từ khóa:** Công nhân khai thác mỏ, nghe kém tiếp nhân

**172. Tỷ lệ thiếu máu ở trẻ 12 tháng tuổi tại Thái Nguyên và một số yếu tố liên quan/** Nguyễn Thị Xuân Hương, Nguyễn Hồng Phương, Nguyễn Thành Trung, Phạm Trung Kiên, Đặng Hoàng Anh// Y học thực hành .- 2017 .- Số 2 (1032) .- Tr. 10-12.

**Nội dung**: Xác định tỷ lệ thiếu máu ở trẻ 12 tháng tại 20 xã của tỉnh Thái Nguyên. Phân tích một số yếu tố liên quan đến thiếu máu của trẻ 12 tháng tại tỉnh Thái Nguyên.

**Từ khóa:** Thiếu máu, dân tộc thiểu số, hộ gia đình

**DƯỢC HỌC**

**1. Ảnh hưởng của ánh sáng tới sự sinh trưởng, phát triển và hình thành thể quả của nấm Cordyceps militaris NBRC 100741 trên môi trường dinh dưỡng nhân tạo**/ Đỗ Hải Lan, Phạm Thị Lan, Nguyễn Thị Kim Thu, Bùi Thanh Tùng, Phạm Văn Nhã// Dược học .- 2017 .- Số 01 (Số 489 năm 57) .- Tr. 12-15.

**Nội dung**: Đánh giá ảnh hưởng của ánh sáng tới sự sinh trưởng, phát triển, hình thành thể quả và hàm lượng hoạt chất cordycepin của nấm Cordyceps militaris NBRC 100741 trên môi trường dinh dưỡng nhân tạo.

**Từ khóa**: Cordycepin, nấm Cordyceps militaris NBRC 100741, dinh dưỡng nhân tạo, quận nội thành Thành phố Hồ Chí Minh

**2. Ảnh hưởng của glycyl-funtumin lên mức độ phiên mã gen survivin trên dòng tế bào BT474**/ Đỗ Hồng Quảng// Dược học .- 2017 .- Số 02 (Số 490 năm 57) .- Tr. 29-32.

**Nội dung**: Xác định mức độ phiên mã mARN survivin trên dòng tế bào này với sự có mặt của glycyl-funtumin trong môi trường nuôi cấy.

**Từ khóa**: Dòng tế bào BT474, glycyl-funtumin, survivin, môi trường nuôi cấy

**3. Áp dụng bộ tiêu chuẩn STOPP/START 2008 trong sàng lọc các đơn thuốc có khả năng không phù hợp trên bệnh nhân cao tuổi tại một bệnh viện tuyến Trung ương ở miền Trung**/ Nguyễn Ngọc Đoan Trang, Đồng Thị Xuân Phương, Phạm Thị Thúy Vân// Dược học .- 2016 .- Số 10 (Số 486 năm 56) .- Tr. 7-10.

**Nội dung**: Xác định tỷ lệ xuất hiện việc kê đơn các thuốc có khả năng không phù hợp và kê đơn một thuốc mà có thể được thay thế bởi các biện pháp an toàn và hiệu quả hơn trên bệnh nhân cao tuổi theo tiêu chuẩn STOPP/START 2008 tại bệnh viện tuyến Trung ương ở miền Trung.

**Từ khóa**: Kê đơn có khả năng không phù hợp, tiêu chuẩn STOPP/START 2008, bệnh nhân cao tuổi

**4.** **Bào chế tiểu phân nanolipid chứa miconazol nitrat bằng phương pháp thay thế dung môi**/ Nguyễn Thị Mỹ An, Phạm Đình Duy// Dược học .- 2017 .- Số 04 (Số 492 năm 57) .- Tr. 77-80.

**Nội dung:** Trình bày cách xác định loại dung môi thỏa mãn yếu tố hòa tan lipid và hoạt chất. Khảo sát các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành hạt: nồng độ lipid, nồng độ hoạt chất, nồng độ chất diện hoạt, nồng độ chất tạo nhớt.

**Từ khóa:** Miconazol nitrat, phương pháp thay thế dung môi, tiêu phân nanolipid.

**5. Bào chế viên nén chứa hệ phân tán rắn andrographolid**/ Nguyễn Thị Hường, Phan Thị Phượng, Nguyễn Trần Linh// Dược học .- 2016 .- Số 11 (Số 487 năm 56) .- Tr. 12-14.

**Nội dung**: Bào chế viên nén chứa hệ phân tán rắn andrographolid nhằm cải thiện được mức độ và tốc độ hòa tan so với viên chỉ chứa dược chất thông thường.

**Từ khóa**: Andrographolid, bào chế thuốc, hệ phân tán rắn

**6.** **Bổ sung loài cây thuốc mới hoàng thảo Cao Bằng (Dendrobium xichouense S. J. Cheng & C. Z. Tang) cho hệ thực vật Việt Nam**/ Nguyễn Hoàng Tuấn// Dược học .- 2017 .- Số 05 (Số 493 năm 57) .- Tr. 22-26.

**Nội dung:** Mô tả chi tiết bằng hình ảnh về đặc điểm thực vật, sinh thái và phân bố loài D. Xichouense có ở Việt Nam.

**Từ khóa:** Dendrobium xichouense, hoàng thảo Cao Bằng**,** hệ thực vật, Việt Nam

**7. Bước đầu nghiên cứu tổng hợp và thiết lập tạp chuẩn captopril disulfid**/ Nguyễn Bình Nguyên, Đào Thị Kim Oanh, Nguyễn Hải Nam// Dược học .- 2017 .- Số 03 (Số 491 năm 57) .- Tr. 41-47.

**Nội dung**: Khảo sát và xây dựng quy trình bán tổng hợp, tinh chế captopril disulfid đáp ứng điều kiện để làm nguyên liệu thiết lập chất chuẩn đối chiếu.

**Từ khóa**: Captopril, tạp chất captopril disulfid, tinh chế sản phẩm

**8. Các hợp chất phenylpropanoid glucosid phân lập từ phần trên mặt đất của cây mũi mác (Desmodium triquetrum (L.) DC)**/ Nông Thị Anh Thư, Nguyễn Thị Bích Thu, Nguyễn Trọng Thông, Hồ Thị Dung// Dược học .- 2017 .- Số 01 (Số 489 năm 57) .- Tr. 76-80.

**Nội dung**: Trình bày phương pháp phân lập và xác định cấu trúc của các hợp chất phenylpropanoid glucosidphân lập từ phần trên mặt đất của cây mũi mác.

**Từ khóa**: Desmodium triquetrum, phenylpropanoid glucosid, cây mũi mác

**9. Các hợp chất stilbenoid phân lập từ phân đoạn ethyl acetat phần trên mặt đất cây nho rừng (Vitis heyneana Roem. & Schult.)**/ Phùng Thanh Long, Nguyễn Thị Thúy An, Đỗ Thị Hà, Đào Trọng Tuấn,...// Dược học .- 2017 .- Số 05 (Số 493 năm 57) .- Tr. 59-63.

**Nội dung:** Mô tả quá trình chiết xuất, phân lập và xác định cấu trúc của năm hợp chất stilben từ phân đoạn ethyl acetat của thân cây nho rừng Việt Nam.

**Từ khóa:** Cây nho rừng, hợp chất stilbenoid, ethyl acetat

**10. Cải tiến phương pháp chiết xuất rotundin từ củ bình vôi**/ Trần Trọng Biên, Nguyễn Quốc Huy, Nguyễn Văn Hân// Dược học .- 2016 .- Số 12 (Số 488 năm 56) .-Tr. 26-30.

**Nội dung**: Trình bày cách cải tiến phương pháp chiết xuất, tinh chế rotundin từ củ bình vôi cho hiệu suất cao và ổn định.

**Từ khóa**: Rotundin, phương pháp chiết xuất, củ bình vôi

**11. Chiết xuất berberin từ vàng đắng bằng nước vôi**/ Nguyễn Văn Hân, Nguyễn Văn Hải// Dược học .- 2017 .- Số 01 (Số 489 năm 57) .- Tr. 57-61.

**Nội dung**: Đánh giá hiệu quả chiết xuất berberin từ cây vàng đắng bằng nước vôi.

**Từ khóa**: Berberin, cây vàng đắng, nước vôi

**12. Chiết xuất phân lập một số hợp chất từ rễ củ của cây cát sâm (Callerya speciosa Schot.) thu háo tại tỉnh Thái Nguyên**/ Nguyễn Tiến Vững, Vũ Đức Lợi// Dược học .- 2017 .- Số 04 (Số 492 năm 57) .- Tr. 56-59.

**Nội dung:** Trình bày một số thành phần hóa học phân lập được từ rễ củ cây cát sâm.

**Từ khóa:** Cây cát sâm, Callerya speciosa Schot

**13. Chiết xuất phân lập thành phần hóa học chính trong cây bù dẻ (Uvaria rufa Bl., Annonaceae)**/ Nguyễn Thị Ngọc Nhị, Huỳnh Ngọc Thụy// Dược học .- 2017 .- Số 01 (Số 489 năm 57) .- Tr. 64-67, 80.

**Nội dung**: Trình bày phương pháp chuẩn hóa cây thuốc bù dẻ về mặt thực vật và khảo sát thành phần hóa học chính trong thân cây bù dẻ.

**Từ khóa**: Cây thuốc bù dẻ, chiết xuất, phân lập, Uvaria rufa

**14. Đánh giá độc tính của Cereneed-caps trên động vật thực nghiệm**/ Đinh Thị Tuyết Lan, Trần Thanh Tùng// Dược học .- 2016 .- Số 10 (Số 486 năm 56) .- Tr. 15-19.

**Nội dung**: Đánh giá độc tính cấp và độc tính bán trường diễn của Cereneed-caps trên động vật thực nghiệm.

**Từ khóa**: Cereneed-caps, độc tính, động vật thực nghiệm

**15. Đánh giá hàm lượng adenosin và cordycepin trong các bộ phận khác nhau của đông trùng hạ thảo nuôi cấy (Cordyceps sinensis (Berk) Sacc) bằng phương pháp HPLC**/ Phạm Văn Hiển, Nguyễn Duy Bắc, Nguyễn Thị Thủy, Vĩ Bình Dương// Dược học .- 2016 .- Số 10 (Số 486 năm 56) .- Tr. 28-32.

**Nội dung**: Định lượng adenosin và cordycepin trong các phần khác nhau của đông trùng hạ thảo, góp phần đánh giá chất lượng dược liệu, đồng thời làm cơ sở cho các nhà sản xuất và người tiêu dùng lựa chọn được các phần dược liệu thích hợp với nhu cầu sử dụng.

**Từ khóa**: Đông trùng hạ thảo, HPLC, adenosin, cordycepin

**16. Đánh giá kỹ năng thực hành nghề nghiệp của người bán lẻ thuốc tại các nhà thuốc đạt tiêu chuẩn GPP trên địa bàn thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp/** Trần Minh Luân, Nguyễn Thanh Vy, Nguyễn Thị Thu Thủy// Dược học .- 2017 .- Số 04 (Số 492 năm 57) .- Tr. 2-5.

**Nội dung:** Khảo sát đặc điểm của người bán lẻ thuốc tại các nhà thuốc đạt tiêu chuẩn GPP trên địa bàn thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Khảo sát kỹ năng thực hành nghề nghiệp của người bán lẻ thuốc tại các nhà thuốc đạt tiêu chuẩn GPP trên địa ban thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

**Từ khóa:** Dược sĩ, người bán lẻ thuốc đạt tiêu chuẩn (GPP), kỹ năng thực hành nghề nghiệp dược

**17. Đánh giá tác động kháng nấm, kháng khuẩn của tinh dầu quế Trà My – Quảng Nam (Cinnamomum obtusifolium – Lauraceae) điều chế bằng hai phương pháp cất kéo hơi nước và CO2 siêu tới hạn**/ Trần Anh Vũ, Nguyễn Đinh Nga, Bùi Nguyễn Như Quỳnh// Dược học .- 2017 .- Số 04 (Số 492 năm 57) .- Tr. 60-61,72.

**Nội dung:** Trình bày hai phương pháp chiết xuất tinh dầu quế bằng cất kéo hơi nước, CO2 siêu tới hạn, đánh giá chất lượng tinh dầu thông qua hàm lượng tinh dầu, cinamaldehyd và đánh giá tác động kháng nấm, kháng khuẩn của tinh dầu quế Trà My từ hai phương pháp chiết xuất trên.

**Từ khóa:** Tinh dầu quế, Trà My, Quảng Nam, Kháng nấm, kháng khuẩn

**18. Đánh giá tác dụng chống viêm và giảm đau của hạt cần tây trên động vật thực nghiệm**/ Nguyễn Thùy Dương, Nguyễn Thu Hằng// Dược học .- 2016 .- Số 10 (Số 486 năm 56) .- Tr. 24-27.

**Nội dung**: Nghiên cứu khả năng chống viêm và giảm đau thực nghiệm của hạt cần tây trong các bài thuốc dân gian để chữa các bệnh về khớp nói chung và bệnh gút nói riêng.

**Từ khóa**: Cây cần tây, di thực, động vật thực nghiệm

**19. Đánh giá tác dụng hạ lipid máu của viên nang cứng Tabalix trên động vật thực nghiệm**/ Nguyễn Hoàng Ngân, Bùi Thị Bích Vân, Nguyễn Văn Bạch, Phạm Đức Thịnh, Hoàng Việt Dũng// Dược học .- 2016 .- Số 11 (Số 487 năm 56) .- Tr. 18-21.

**Nội dung**: Trình bày phương pháp đánh giá tác dụng hạ lipid máu của chế phẩm viên nang cứng Tabalix chứa ba loại bột cao khô táo mèo, hà thủ ô đỏ và cốt khí củ trên động vật thực nghiệm.

**Từ khóa**: Tabalix, viên nang cứng Tabalix, rối loạn lipid máu, động vật thực nghiệm

**20. Đánh giá tác dụng ức chế enzym xanthin oxidase in vitro của lá và vỏ rễ cây dâu tằm (Morus alba L.)**/ Nguyễn Thị Kim Thu, Đặng Kim Thu, Bùi Thanh Tùng// Dược học .- 2017 .- Số 03 (Số 491 năm 57) .- Tr. 8-11.

**Nội dung**: Đánh giá tác dụng ức chế enzym XO của dịch chiết methanol toàn phần và các phân đoạn dịch chiết từ lá và vỏ rễ cây dâu tằm trồng ở Việt Nam để định hướng cho các nghiên cứu tiếp theo nhằm nâng cao giá trị sử dụng của dược liệu này.

**Từ khóa**: Bệnh Gút, morus alba L., enzym xanthin oxidase in vitro, cây dâu tằm

**21. Đánh giá tác dụng ức chế sự phát triển tế bào ung thư dạ dày của viên nén nổi chứa curcumin trên mô hình gây ung thư dạ dày ở chuột nhắt trắng**/ Huỳnh Thị Mỹ Duyên, Huỳnh Văn Hóa, Đỗ Thị Hồng Tươi// Dược học .- 2017 .- Số 03 (Số 491 năm 57) .- Tr. 5-8.

**Nội dung**: Đánh giá hiệu quả của curcumin in vivo góp phần sản xuất ra dạng bào chế mới có hiệu quả điều trị cao, ít tác dụng phụ.

**Từ khóa**: Ung thư dạ dày, curcumin, chuột nhắt trắng

**22. Đánh giá vai trò của tinh bột và sữa gầy đến quá trình tạo vi nang probiotic chứa vi khuẩn Lactobacillus acidophilus ATCC 4356**/ Đàm Thanh Xuân, Nguyễn Mai Hương, Nguyễn Thị Thanh Duyên// Dược học .- 2016 .- Số 11 (Số 487 năm 56) .- Tr. 8-11.

**Nội dung**: Trình bày công thức phối trộn thích hợp giữa alginat với tinh bột và sữa gầy trong quá trình tách pha đông tụ tạo vi nang, sấy khô để vừa đạt yêu cầu về hàm ẩm vừa đạt số lượng sống sót của VSV song vẫn giữ được vi nang hình cầu, nhẵn mịn, kích thước phù hợp cho mục đích phát triển các dạng bào chế tiếp theo.

**Từ khóa**: Tinh bột, sữa gầy, vi nang probiotic, Lactobacillus acidophilus

**23. Đánh giá việc sử dụng nhóm thuốc ức chế bơm proton trong dự phòng loét tiêu hóa do stress tại một bệnh viện tuyến Trung ương/** Lê Diên Đức, Nguyễn Thanh Hiền, Trần Binh Giang, Nguyễn Mai Hoa, Nguyễn Hoàng Anh// Dược học .- 2017 .- Số 04 (Số 492 năm 57) .- Tr. 5-9.

**Nội dung**: Khảo sát đặc điểm tiêu thụ nhóm thuốc ức chế bơm proton (PPI), đánh giá sự phù hợp của việc sử dụng nhóm thuốc này trong dự phòng loét tiêu hóa do stress tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, xác định các yếu tố ảnh hưởng đến việc chỉ định PPI không phù hợp trong mẫu nghiên cứu.

**Từ khóa**: PPI, dự phòng loét tiêu hóa do stress, thuốc ức chế bơm proton, hướng dẫn ASHP

**24. Định lượng betamethason, clotrimazol và chất bảo quản trong kem bôi da chứa hoạt chất betamethason, clotrimazol và gentamycin bằng phương pháp HPLC**/ Đỗ Thị Phương Dung, Nguyễn Thị Ngọc Vân, Võ Thị Bạch Huệ// Dược học .- 2017 .- Số 01 (Số 489 năm 57) .- Tr. 45-49.

**Nội dung**: Trình bày kết quả nghiên cứu xây dựng và thẩm định phương pháp định lượng betamethason, clotrimazol và chất bảo quản nipasol trong kem bôi da Bisilkon bằng phương pháp HPLC.

**Từ khóa**: Betamethason, clotrimazol, chất bảo quản nipasol, kem bôi da Bisilkon

**25. Định lượng đồng thời amlodipin và valsartan bằng phương pháp HPLC với đầu dò PDA**/ Nguyễn Thùy Linh, Nguyễn Đức Tuấn// Dược học .- 2016 .- Số 11 (Số 487 năm 56) .- Tr. 35-40.

**Nội dung**: Trình bày kết quả xây dựng phương pháp định lượng đồng thời amlodipin và valsartan bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao đáp ứng yêu cầu của một qui trình định lượng trong kiểm nghiệm thuốc.

**Từ khóa:** Amlodipin, valsartan, phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao, đầu dò PDA

**26. Định lượng methylprednisolon trong huyết tương người bằng phương pháp UPLC-MS/MS**/ Tạ Mạnh Hùng, Nguyễn Thị Dung, Nguyễn Thị Hồng Hạnh// Dược học .- 2017 .- Số 03 (Số 491 năm 57) .- Tr. 77-79.

**Nội dung**: Nghiên cứu xây dựng phương pháp UPLC-MS/MS có đủ độ nhạy, đặc hiệu, chính xác, định lượng được nồng độ methylprednisolon trong các mẫu huyết tương người.

**Từ khóa**: Methylprednisolon, phương pháp UPLC-MS/MS, huyết tương người

**27. Định lượng paeoniflorin trong cao đặc Quế chi thang XH bằng sắc ký lỏng hiệu năng cao**/ Bùi Hồng Cường, Nguyễn Hoàng Tuấn, Trần Việt Hùng// Dược học .- 2017 .- Số 02 (Số 490 năm 57) .- Tr. 54-57.

**Nội dung**: Xây dựng phương pháp định lượng bằng sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC) và xác định hàm lượng paeoniflorin trong cao đặc phương thuốc Quế chi thang XH làm căn cứ để xây dựng tiêu chuẩn cơ sở của cao này.

**Từ khóa**: Cao đặc phương thuốc Quế chi thang XH, sắc ký lỏng hiệu năng cao,paeoniflorin

**28. Độc tính trên gan ở bệnh nhân nhiễm HIV có điều trị dự phòng lao bằng isoniazid tại phòng khám ngoại trú HIV/AIDS – Khoa Truyền nhiễm, Bệnh viện Bạch Mai**/ Nguyễn Thị Nga, Đỗ Duy Cường, Vũ Đình Hòa, Nguyễn Hoàng Anh// Dược học .- 2017 .- Số 03 (Số 491 năm 57) .- Tr. 31-34.

**Nội dung**: Khảo sát đặc điểm về độc tính trên gan của bệnh nhân nhiễm HIV sử dụng phác đồ dự phòng lao bằng NIH và phân tích các yếu tố nguy cơ có liên quan đến sự xuất hiện của độc tính trên gan ở những bệnh nhân này.

**Từ khóa**: Isoniazid, HIV/AIDS, lao,độc tính trên gan

**29. Dược di truyền bệnh tiểu đường và những tiến bộ trong điều trị tiểu đường type 2**/ Bùi Thanh Tùng, Nguyễn Thị Chuyên, Phạm Thị Minh Huệ, Nguyễn Thanh Hải, Từ Minh Koóng// Dược học .- 2017 .- Số 01 (Số 489 năm 57) .- Tr. 2-5.

**Nội dung**: Trình bày về dược di truyền trong điều trị bệnh tiểu đường và những tiến bộ đã đạt được nhằm tối ưu hóa điều trị bằng thuốc đối với từng cá thể và nâng cao khả năng kiểm soát đường huyết, đặc biệt là các bệnh nhân tiểu đường type 2.

**Từ khóa**: Bệnh tiểu đường, tiểu đường type 2, di truyền, điều trị

**30. Hai hợp chất phân lập từ phần trên mặt đất của cây sói Nhật (Chloranthus japonicus Sieb.) thu hái tại Việt Nam**/ Đỗ Thị Oanh, Phạm Thanh Kỳ, Lê Việt Dũng, Phương Thiện Thương// Dược học .- 2017 .- Số 04 (Số 492 năm 57) .- Tr. 29-31.

**Nội dung:** Trình bày kết quả phân lập và xác định cấu trúc hóa họchai hợp chất từ phần trên mặt đất của cây sói Nhật thu hái tại Lâm Đồng, Việt Nam.

**Từ khóa:** Cây sói Nhật, Chloranthus japonicus Sieb

**31. Kaempferia daklakensis N.H. Tuan & N.D. Trong (Zingiberaceae) – loài cây thuốc mới ở Việt Nam**/ Nguyễn Hoàng Tuấn, Nghiêm Đức Trọng// Dược học .- 2017 .- Số 02 (Số 490 năm 57) .- Tr. 64-66, 79.

**Nội dung**: Trình bày đặc điểm hình thái thực vật của loài chi địa liền (Kaempferia Linnaeus), phân tích sự khác biệt của mẫu nghiên cứu so với loài gần nhất và đặt tên cho loài Kaempferia mới ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Kaempferia daklakensis, chi địa liền, cây thuốc mới, Việt Nam

**32. Khảo sát độc tính cấp đường uống trên chuột nhắt và độc tính trên tế bào thận LLC-PK1 của hệ tiểu phân nano lipid cyclosporin A**/ Phan Ngọc Nhiên Thảo, Nguyễn Lê Thanh Tuyền, Trương Công Trị, Đỗ Thị Hồng Tươi// Dược học .- 2016 .- Số 12 (Số 488 năm 56) .- Tr. 75-78.

**Nội dung**: Đánh giá tính an toàn khi sử dụng đường uống trên chuột nhắt và khảo sát hoạt tính độc tế bào thận LLC-PK1.

**Từ khóa**: Cyclosporin A, nano lipid, độc tính cấp đường uống, chuột nhắt, tế bào thận LLC-PK1

**33. Khảo sát kiến thức, thái độ, hành vi sử dụng kháng sinh của khách hàng nhà thuốc tại các quận nội thành Thành phố Hồ Chí Minh**/ Nguyễn Thị Thu Thủy, Ngô Thảo Nguyên// Dược học .- 2017 .- Số 01 (Số 489 năm 57) .- Tr. 6-11, 21.

**Nội dung**: Trình bày cách xây dựng thang đo kiến thức, thái độ, hành vi sử dụng kháng sinh; đánh giá và phân tích mối liên hệ giữa kiến thức, thái độ, hành vi sử dụng kháng sinh của khách hàng nhà thuốc tại các quận nội thành Thành phố Hồ Chí Minh.

**Từ khóa**: Kháng sinh, khách hàng nhà thuốc, quận nội thành Thành phố Hồ Chí Minh

**34. Khảo sát tác động kháng viêm của kem thuốc có chứa tinh dầu và cao dương cam cúc (Matricaria chamomilla L.)**/ Trần Anh Vũ, Võ Phùng Nguyên// Dược học .- 2017 .- Số 05 (Số 493 năm 57) .- Tr. 56-59.

**Nội dung:** Trình bày kết quả về tác động kháng viêm của các công thức thuốc trên da có chứa các chế phẩm trung gian (tinh dầu, cao toàn phần) từ dương cam cúc với các nồng độ, các hệ tá dược khác nhau, từ đó chọn được công thức ổn định và có tác động dược lý tốt nhất.

**Từ khóa:** Dương cam cúc, Matricaria chamomilla L., tinh dầu, tác động kháng viêm

**35.** **Lên men tạo natto từ đậu tương Việt Nam, tách chiết và đánh giá hoạt tính tiêu fibrin của nattokinase**/ Nguyễn Thị Lập, Nguyễn Thị Loan, Phạm Thị Nguyệt Hằng// Dược học .- 2017 .- Số 05 (Số 493 năm 57) .- Tr. 5-8.

**Nội dung:** Trình bày phương pháp lên men tạo được natto từ đậu tương Việt Nam, tách chiết enzym nattokinase và đánh giá hoạt tính tiêu fibrin của chế phẩm.

**Từ khóa:** Natto, đậu tương Việt Nam, hoạt tính tiêu fibrin, nattokinase

**36. Một số hợp chất phân lập từ lá cây dạ cẩm (Hedyotis capitellata Wall. Ex G. Don) thu hái tại tỉnh Thái Nguyên**/ Vũ Đức Lợi, Nguyễn Tiến Vững// Dược học .- 2017 .- Số 03 (Số 491 năm 57) .- Tr.18-21.

**Nội dung**: Công bố một số kết quả nghiên cứu mới về thành phần hóa học của lá cây dạ cẩm, góp phần cung cấp thêm dữ liệu về cây dạ cẩm nói chung và minh chứng cho tác dụng của cây này.

**Từ khóa**: Cây dạ cẩm, hợp chất phân lập,Hedyotis capitellata Wall. Ex G. Don

**37. Nghiên cứu ảnh hưởng của nhiệt độ tới sự sinh trưởng, phát triển, hình thành thể quả và hoạt chất cordycepin và adenosin của nấm Cordyceps militaris NBRC 100741 trên môi trường dinh dưỡng nhân tạo**/ Đỗ Hải Lan, Phạm Văn Nhã, Phạm Thị Lan, Nguyễn Thị Kim Thu, Bùi Thanh Tùng// Dược học .- 2017 .- Số 02 (Số 490 năm 57) .- Tr. 73-78.

**Nội dung**: Đánh giá ảnh hưởng của nhiệt độ tới sự sinh trưởng, phát triển, hình thành thể quả và hoạt chất cordycepin của nấm Cordyceps militarisNBRC 100741 trên môi trường dinh dưỡng nhân tạo.

**Từ khóa**: Nấm Cordyceps militaris, cordycepin, adenosin, dinh dưỡng nhân tạo

**38. Nghiên cứu bào chế hệ phân tán rắn curcumin bằng phương pháp nóng chảy**/ Nguyễn Thị Thanh Duyên, Đàm Thanh Xuân// Dược học .- 2016 .- Số 11 (Số 487 năm 56) .- Tr. 67-71.

**Nội dung**: Trình bày về phương pháp bào chế hệ phân tán rắn của curcumin bằng phương pháp nóng chảy nhằm mục đích làm tăng độ hòa tan của curcumin.

**Từ khóa**: Curcumin, PVP K30, PEG 4000, PEG 6000, hệ phân tán rắn, phương pháp nóng chảy

**39. Nghiên cứu bào chế hệ phân tán rắn làm tăng độ tan curcumin**/ Huỳnh Thị Mỹ Duyên, Huỳnh Văn Hóa, Vĩnh Định// Dược học .- 2016 .- Số 12 (Số 488 năm 56) .- Tr. 18-22.

**Nội dung**: Trình bày phương pháp bào chế các dạng thuốc chứa curcumin có sinh khả dụng cao và cách cải thiện độ hòa tan của curcumin.

**Từ khóa**: Curcumin, phân tán rắn, HSPC

**40.** **Nghiên cứu bào chế hệ tự nhũ hóa chứa fenofibrat**/ Ngô Đức Liêm, Trần Ngọc Bảo, Nguyễn Ngọc Chiến// Dược học .- 2017 .- Số 05 (Số 493 năm 57) .- Tr. 35-37.

**Nội dung:** Xây dựng công thức bào chế hệ tự nhũ hóa tạo nhũ tương nano chứa Feno.

**Từ khóa:** Fenofibrate, hệ tự nhũ hóa

**41. Nghiên cứu bào chế hệ vi nhũ tương khô chứa sarpogrelat và rosuvastatin giải phóng kéo dài bằng phương pháp phun sấy**/ Lê Thị Kim Vân, Hoàng Thị Thanh Nga, Nguyễn Đình Quân, Eui-Chaul Oh,...// Dược học .- 2016 .- Số 11 (Số 487 năm 56) .- Tr. 53-57.

**Nội dung**: Trình bày phương pháp thiết kế công thức bào chế dạng dùng kéo dài đảm bảo mỗi ngày đồng thời phối hợp của saporgrelat và rosuvastatin bằng phương pháp nhũ tương khô.

**Từ khóa**: Vi nhũ tương khô, sarpogrelat, rosuvastatin, phương pháp phun sấy

**42. Nghiên cứu bào chế pellet ibuprofen bao tan ở ruột**/ Nguyễn Thị Thanh Duyên, Đàm Thanh Xuân// Dược học .- 2017 .- Số 05 (Số 493 năm 57) .- Tr. 75-79.

**Nội dung:** Trình bày phương pháp làm tăng độ hòa tan của pellet IBU và bao màng tan ở ruột nhằm khắc phục nhược điểm của dược chất ibuprofen.

**Từ khóa:** Pellet ibuprofen, ruột, tá dược tạo cầu

**43. Nghiên cứu bào chế phytosome quercetin bằng phương pháp kết tủa trong dung môi**/ Nguyễn Hồng Trang, Vũ Thị Thu Hà, Vũ Thị Thu Giang, Phạm Thị Minh Huệ// Dược học .- 2016 .- Số 12 (Số 488 năm 56) .- Tr. 13-18.

**Nội dung**: Trình bày cách bào chế phytosome quercetin bằng phương pháp kết tủa trong dung môi trên cơ sở khảo sát các yếu tố ảnh hưởng tới đặc tính của phytosome.

**Từ khóa**: Phytosome quercetin, HSPC, dung môi, phương pháp kết tủa

**44. Nghiên cứu bào chế vi nang probiotic chứa vi khuẩn Lactobacillus acidophilus bằng phương pháp đông tụ từ nhũ tương**/ Đàm Thanh Xuân, Nguyễn Ngọc Chiến, Trịnh Thị Hoa, Nguyễn Thị Phương Thúy// Dược học .- 2017 .- Số 03 (Số 491 năm 57) .- Tr. 2-4, 47.

**Nội dung**: Trình bày phương pháp nghiên cứu bào chế vi nang probiotic chứa vi khuẩn Lactobacillus acidophilus bằng phương pháp đông tụ từ nhũ tương.

**Từ khóa**: Vi nang probiotic, vi khuẩn Lactobacillus acidophilus, phương pháp đông tụ từ nhũ tương

**45. Nghiên cứu bào chế viên nén loratadin rã nhanh**/ Nguyễn Thị Thanh Duyên, Đàm Thanh Xuân// Dược học .- 2017 .- Số 02 (Số 490 năm 57) .- Tr. 8-13.

**Nội dung**: Nghiên cứu và xây dựng công thức bào chế viên nén loratadin 10mg rã nhanh trong vòng 30 giây.

**Từ khóa**: Loratadine, viên nén rã nhanh

**46. Nghiên cứu bào chế viên nén nổi chứa hệ phân tán rắn curcumin 100 mg**/ Huỳnh Thị Mỹ Duyên, Huỳnh Văn Hóa, Vĩnh Định// Dược học .- 2017 .- Số 02 (Số 490 năm 57) .- Tr. 18-21.

**Nội dung**: Nghiên cứu bào chế viên nén nổi chứa hệ phân tán rắn curcumin nhằm giúp kéo dài thời gian lưu của hoạt chất này tại dạ dày, nhờ đó phát huy tác dụng trị liệu của curcuin tại đây.

**Từ khóa**: Curcumin, viên nén nổi, hệ phân tán rắn

**47. Nghiên cứu chiết xuất, phân lập và tinh chế montropein từ rễ ba kích để thiết lập chất chuẩn**/ Trần Việt Hùng, Phạm Văn Kiền, Bùi Quốc Thái, Đoàn Cao Sơn,...// Dược học .- 2017 .- Số 05 (Số 493 năm 57) .- Tr. 40-42.

**Nội dung:** Thiết lập quy trình phân lập, tinh chế monotropein từ dược liệu rễ ba kích nhằm cung cấp nguyên liệu ban đầu cho việc thiết lập chuẩn monotropein phục vụ công tác kiểm nghiệm, góp phần trong công tác kiểm tra, giám sát chất lượng dược liệu rễ ba kích trên thị trường.

**Từ khóa:** Montropein, rễ ba kích, dược liệu

**48. Nghiên cứu đặc điểm hình thái và vi học của cây tầm bóp (Physalis angulata L.), thuộc họ Cà (Solanaceae)**/ Hoàng Thái Hòa, Nguyễn Thượng Dong, Đào Thanh Hiền, Nghiêm Đức Trọng, Nguyễn Hoàng Tuấn// Dược học .- 2017 .- Số 03 (Số 491 năm 57) .- Tr. 21-24.

**Nội dung**: Mô tả chi tiết đặc điểm hình thái của thân lá, hoa, quả, hạt và đặc điểm vi phẫu thân, lá cây tầm bóp.

**Từ khóa**: Cây tầm bóp, đặc điểm hình thái, đặc điểm vi học

**49. Nghiên cứu đặc điểm hình thái và vi học của cây xương rồng Nopal**/ Tạ Thu Hằng, Đào Văn Minh, Lê Tất Khương, Nguyễn Văn Mùi, Đoàn Thị Bắc// Dược học .- 2016 .- Số 11 (Số 487 năm 56) .- Tr. 30-34.

**Nội dung**: Trình bày về đặc điểm giải phẫu và bột dược liệu của phần thân và rễ cây xương rồng Nopal.

**Từ khóa**: Xương rồng Nopal, hình thái, vi học

**50. Nghiên cứu đặc điểm thực vật của cây thuốc viễn chí hoa vàng (Polygala arillata Buch. – Ham. Ex D. Don)**/ Đoàn Thái Hưng, Nghiêm Đức Trọng, Nguyễn Quỳnh Nga, Mai Thị Phượng...// Dược học .- 2016 .- Số 10 (Số 486 năm 56) .- Tr. 54-58.

**Nội dung**: Trình bày đặc điểm hình thái thực vật và vi học của cây viễn chí hoa vàng thu hái tại Sa Pa, Lào Cai.

**Từ khóa**: Viễn chí hoa vàng, hình thái thực vật, Polygala arillata Buch. – Ham. Ex D. Don

**51. Nghiên cứu đặc điểm thực vật của hai loài Huperzia, họ Thông đất (Lycopodiaceae)**/ Nguyễn Quang Hiệu, Nguyễn Thanh Tùng, Vũ Thu Thủy, Nguyễn Viết Thân// Dược học .- 2017 .- Số 04 (Số 492 năm 57) .- Tr. 36-40.

**Nội dung:** Nghiên cứu đặc điểm thực vật và đặc điểm hiển vi của hai loài Huperzia ở Tam Đảo.

**Từ khóa:** Huperzia, họ Thông đất (Lycopodiaceae ), đặc điểm hình thái, đặc điểm vi mô.

**52. Nghiên cứu đặc điểm thực vật và giám định tên khoa học loài sắn dây củ tròn thu hái tại Bắc Giang**/ Nguyễn Quốc Huy, Đỗ Quang Thái, Nguyễn Tiến Vững// Dược học .- 2016 .- Số 12 (Số 488 năm 56) .- Tr. 36-40.

**Nội dung**: Mô tả đặc điểm hình thái và giám định tên khoa học cây sắn dây củ tròn được trồng tại tỉnh Bắc Giang.

**Từ khóa**: Sắn dây củ tròn, hình thái thực vật, giám định, Bắc Giang

**53.** **Nghiên cứu điều chế cao toàn phần từ dương cam cúc di thực (Matricaria chamomilla L. )**/ Trần Anh Vũ, Lê Thị Thu Cúc// Dược học .- 2017 .- Số 04 (Số 492 năm 57) .- Tr.74-76.

**Nội dung:** Trình bày kết quả về điều chế cao giàu flavonoid từ hoa dương cam cúc di thực.

**Từ khóa:** Matricaria chamomilla L., dương cam cúc, hợp chất flavonoid, apigenin-7 glucoside.

**54. Nghiên cứu điều chế hydrogel nanocomposite trên cơ sở chitosan và curcumin ứng dụng trong tái tạo mô**/ Đặng Thị Lệ Hằng, Huỳnh Nguyên Tuấn Anh, Nguyễn Đạo Hải, Trần Lê Bảo Hà…/ Dược học .- 2017 .- Số 04 (Số 492 năm 57) .- Tr. 47-50.

**Nội dung:** Trình bày điều chế hydrogel nhạy nhiệt trên cơ sở chitosan-pluronic mang nanocucurmin ứng dụng chữa lành vết thương.

**Từ khóa :** Nanocurcumin, chitosan, hydrogel nanocomposite, tái tạo mô

**55. Nghiên cứu định lượng nguyên liệu terpin hydrat bằng phương pháp sắc ký khí cột mao quản**/ Phan Nguyễn Trường Thắng, Hà Minh Hiền// Dược học .- 2017 .- Số 04 (Số 492 năm 57) .- Tr. 44-47.

**Nội dung:** Giới thiệu công trình nghiên cứu định lượng nguyên liệu terpin hydrat bằng phương pháp sắc ký khí cột mao quản có ưu điểm là độ phân giải cao, thời gian phân tích ngắn khi thay đổi khí mang và dung môi pha mẫu cải tiến để làm cơ sở ứng dụng trong kiểm nghiệm nguyên liệu và chế phẩm đa thành phần có chứa terpin hydrat về các chỉ tiêu tạp chất liên quan, độ hòa tan và định lượng.

**Từ khóa:** Terpin hydrat, phương pháp sắc ký khí cột mao quản

**56. Nghiên cứu độc tính cấp và bán trường diễn của viên nang Vinatan trên thực nghiệm**/ Phạm Thanh Tùng, Nguyễn Trọng Thông, Trương Việt Bình// Dược học .- 2016 .- Số 12 (Số 488 năm 56) .- Tr. 46-49.

**Nội dung**: Trình bày kết quả thử độc tính cấp và bán trường diễn của viên nang Vinatan trên động vật thực nghiệm.

**Từ khóa**: Viên nang Vinatan, độc tính cấp, bán trường diễn, động vật thực nghiệm

**57.** **Nghiên cứu độc tính cấp, tác dụng bảo vệ gan, chống oxy hóa của hỗn hợp cao chiết từ actiso, rau đắng đất và bìm bìm biếc**/ Phạm Thị Nguyệt Hằng, Lê Việt Dũng// Dược học .- 2017 .- Số 05 (Số 493 năm 57) .- Tr. 8-11.

**Nội dung:** Đánh giá độc tính cấp, tác dụng bảo vệ gan, chống oxy hóa của hỗn hợp cao chiết từ actiso, rau đắng đất và bìm bìm biếc.

**Từ khóa:** Gan, actiso, rau đắng đất, bìm bìm biếc, độc tính cấp

**58. Nghiên cứu độc tính của cao lỏng phần trên mặt đất cây tiên hạc thảo**/ Nguyễn Văn Lĩnh, Phạm Thanh Kỳ, Nguyễn Hoàng Ngân, Vũ Mạnh Hùng// Dược học .- 2016 .- Số 12 (Số 488 năm 56) .- Tr. 30-33.

**Nội dung**: Trình bày kết quả nghiên cứu về độc tính cấp và độc tính bán trường diễn của cao lỏng phần trên mặt đất cây tiên hạc thảo thực nghiệm.

**Từ khóa**: Cây tiên hạc thảo, độc tính, cao lỏng

**59. Nghiên cứu hệ vi nấm trên vị thuốc mạch môn (Radix Ophiopogoni) lưu hành ở một số hiệu thuốc Đông dược trên địa bàn Hà Nội**/ Trần Trịnh Công, Lê Thị Thu Hương// Dược học .- 2017 .- Số 02 (Số 490 năm 57) .- Tr. 61-63.

**Nội dung**: Trình bày cách phân lập và phân loại các chủng nấm nhiễm trên một số mẫu của vi thuốc mạch môn.

**Từ khóa**: Hệ vi nấm, mạch môn**,** hiệu thuốc Đông dược**,** Hà Nội

**60. Nghiên cứu khả năng bảo vệ Lactobacillus acidophilus ATCC 4356 của vi nang alginat – tinh bột bao chitosan**/ Đàm Thanh Xuân, Nguyễn Ngọc Chiến// Dược học .- 2017 .- Số 04 (Số 492 năm 57) .- Tr. 10-11.

**Nội dung**: So sánh khả năng bảo vệ vi sinh vật trong môi trường acid, khả năng giải phóng vi sinh vật trong môi trường kiềm của vi nang có bao và không bao chitosan. Từ đó lựa chọn nồng độ chitosan thích hợp dùng để bao cũng như đánh giá mức độ bảo vệ của màng chitosan đối với vi nang probiotic.

**Từ khóa**: Lactobacillus acidophilus ATCC 4356, vi nang alginat, tinh bột bao chitosan

**61. Nghiên cứu khả năng kháng u của cây lược vàng (Callisia fragrans (Lindl.) Woods)**/ Nguyễn Thị Minh Hằng, Tô Hải Tùng, Nguyễn Thị Tú Oanh, Cao Thị Huệ...// Dược học .- 2016 .- Số 10 (Số 486 năm 56) .- Tr. 11-14.

**Nội dung**: Đánh giá khả năng kháng u của chế phẩm giàu ecdysteroid (CF) được điều chế từ cây lược vàng.

**Từ khóa**: Cây lược vàng, kháng u, Callisia fragrans (Lindl.) Woods

**62. Nghiên cứu phân lập hypophyllanthin từ cây diệp hạ châu đắng (Phyllanthus amarus Schum. Et Thonn.) làm chất đối chiếu**/ Phạm Văn Sơn, Lữ Thị Kim Chi, Phan Nguyễn Trường Thắng, Nguyễn Ngọc Vinh// Dược học .- 2017 .- Số 03 (Số 491 năm 57) .- Tr. 55-58.

**Nội dung**: Trình bày cách cứu phân lập hypophyllanthin từ cây diệp hạ châu đắng làm chất đối chiếu để phục vụ cho công tác kiểm tra chất lượng.

**Từ khóa**: Hypophyllanthin, diệp hạ châu đắng, chất đối chiếu

**63. Nghiên cứu so sánh hiệu quả chiết và thử nghiệm hoạt tính sinh học chè vằng Quảng Trị**/ Ngô Kim Chi, Chu Quang Tuyền, Đặng Ngọc Phượng, Đỗ Hữu Nghị,…// Dược học .- 2017 .- Số 04 (Số 492 năm 57) .- Tr. 62-66.

**Nội dung:** Nghiên cứu tách chiết cao tổng, các phân đoạn, đánh giá và thử hoạt tính sinh học với các dung môi với nồng độ, thời gian và nhiệt độ chiết tối ưu để phát triển các sản phẩm bảo vệ sức khỏe có hoạt tính sinh học định hướng, tạo giá trị gia tăng cho chè vằng Quảng Trị.

**Từ khóa:** Chè vằng, hoạt tính sinh học, Quảng Trị

**64. Nghiên cứu tác dụng của chế phẩm SS-G từ sá sùng (Sipunculus nudus) và nấm hầu thủ (Hericium erinaceus) lên sức khỏe và chức năng sinh lý của chuột đực thí nghiệm**/ Lê Mai Hương, Trần Thị Hồng Hà, Hoàng Kim Chi, Trần Thị Như Hằng,...// Dược học .- 2017 .- Số 03 (Số 491 năm 57) .- Tr. 34-38.

**Nội dung**: Làm rõ hiệu quả tác dụng của chế phẩm lên sức khỏe và chức năng sinh lý của động vật thí nghiệm, làm cơ sở để đưa chế phẩm vào áp dụng rộng rãi trong thực tế, từ đó giúp nâng cao sức khỏe, chất lượng sống của người sử dụng.

**Từ khóa**: Chế phẩm SS-G, nấm hầu thủ,chuột đực thí nghiệm, chức năng sinh lý, sá sùng

**65. Nghiên cứu tác dụng điều chỉnh rối loạn lipid máu của viên nang Vinatan trên mô hình gây rối loạn lipid máu ngoại sinh**/ Phạm Thanh Tùng, Trương Việt Bình, Nguyễn Trọng Thông, Phạm Thị Vân Anh// Dược học .- 2017 .- Số 01 (Số 489 năm 57) .- Tr. 42-44.

**Nội dung**: Đánh giá tác dụng điều chỉnh hội chứng rối loạn lipid máu của viên nang Vinatan trên mô hình gây rối loạn lipid máu ngoại sinh.

**Từ khóa**: Viên nang Vinatan, rối loạn lipid máu, rối loạn lipid máu ngoại sinh

**66. Nghiên cứu tác dụng điều trị bệnh trĩ trên thực nghiệm của chế phẩm Tottri**/ Nguyễn Thùy Dương, Nguyễn Thu Hằng, Trần Hồng Linh// Dược học .- 2017 .- Số 02 (Số 490 năm 57) .- Tr. 42-46.

**Nội dung**: Đánh giá tác dụng chống viêm, giảm đau, cầm máu và co búi trĩ của Tottri trên mô hình thực nghiệm.

**Từ khóa**: Chế phẩm Tottri, bệnh trĩ, điều trị

**67. Nghiên cứu tác dụng giãn mạch vành và co bóp cơ tim của bốn phân đoạn cao chiết dong riềng đỏ (Canna sp.) trên tim thỏ cô lập**/ Nguyễn Xuân Trường, Hoàng Văn Sầm// Dược học .- 2017 .- Số 02 (Số 490 năm 57) .- Tr. 39-42.

**Nội dung**: Nghiên cứu tác dụng giãn mạch vành trên tim thỏ thực nghiệm và tác dụng co bóp cơ tim thỏ thực nghiệm.

**Từ khóa**: Giãn mạch vành, co bóp cơ tim, chiết dong riềng đỏ, tim thỏ

**68. Nghiên cứu tác dụng kháng ung thư của chế phẩm Bio-Plus**/ Lê Mai Hương, Trần Thị Hồng Hà, Lê Hữu Cường, Hoàng Kim Chi,...// Dược học .- 2017 .- Số 05 (Số 493 năm 57) .- Tr. 71-74.

**Nội dung:** Trình bày về kết quả nghiên cứu tác dụng kháng ung thư của chế phẩm Bio-Plus, là sản phẩm cộng hợp quí giá của hai loài nấm linh chi, đầu chỉ và curcumin.

**Từ khóa:** Nấm linh chi, ung thư, chế phẩm Bio-Plus

**69. Nghiên cứu tác dụng tăng lực và cải thiện trí nhớ của viên Dưỡng tâm an thần**/ Phạm Thị Nguyệt Hằng// Dược học .- 2017 .- Số 05 (Số 493 năm 57) .- Tr. 52-55.

**Nội dung:** Chứng minh tác dụng tăng lực và cải thiện suy giảm trí nhớ của viên Dưỡng tâm an thần được bào chế từ các thành phần dược liệu bao gồm hoài sơn, liên nhục, bá tử nhân, lá vông nem, long nhãn, tang diệp, toan táo nhân và liên tâm.

**Từ khóa:** Viên Dưỡng tâm an thần, tăng lực, cải thiện suy giảm trí nhớ

**70.** **Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính kháng sinh của tinh dầu cây trắc bách diệp (Platycladus orientalis (L.) Franco)**/ Đinh Ngọc Thức, Nguyễn Thị Hà, Mai Thị Tho, Lê Nguyễn Thành// Dược học .- 2017 .- Số 05 (Số 493 năm 57) .- Tr. 38-40.

**Nội dung:** Trình bày các kết quả về thành phần hóa học của mẫu tinh dầu lá và cành cây trắc bách diệp thu hái tại Thanh Hóa và hoạt tính kháng khuẩn của nó.

**Từ khóa:** Cây trắc bách diệp, thành phần hóa học, hoạt tính kháng sinh, Platycladus orientalis (L.) Franco

**71. Nghiên cứu thành phần hóa học và tác dụng sinh học của cao đặc bài thuốc Kỳ phụ theo hướng cải thiện tuần hoàn não**/ Bùi Hồng Cường, Phạm Thái Hà Văn// Dược học .- 2017 .- Số 03 (Số 491 năm 57) .- Tr. 52-54, 62.

**Nội dung**: Nghiên cứu thành phần hóa học góp phần tiêu chuẩn hóa cao và thử tác dụng sinh học của cao đặc Kỳ phụ theo hướng cải thiện tuần hoàn não trên thực nghiệm.

**Từ khóa**: Cao đặc kỳ phụ, tuần hoàn não

**72. Nghiên cứu tính đa dạng loài của chi Aspergillus Fr.:Fr. trên vị thuốc ngũ vị tử (Fructus Schizandrae) đang lưu hành ở một số hiệu thuốc đông dược**/ Trần Trịnh Công, Nguyễn Quỳnh Lê// Dược học .- 2016 .- Số 11 (Số 487 năm 56) .- Tr. 27-29, 34.

**Nội dung**: Trình bày cách phân lập và phân loại các chủng nấm nhiễm trên 20 mẫu thảo dược của vị thuốc ngũ vị tử được thu thập từ các hiệu thuốc Đông dược trên địa bàn Hà Nội, Hải Dương và Bắc Ninh.

**Từ khóa**: Aspergillus, vị thuốc ngũ vị tử, thảo dược, nấm mốc

**73. Nghiên cứu tính sẵn có và giá của một số thuốc thiết yếu tại tỉnh Quảng Bình năm 2015**/ Nguyễn Thị Song Hà, Hà Văn Thúy// Dược học .- 2016 .- Số 11 (Số 487 năm 56) .- Tr. 58-62.

**Nội dung**: Khảo sát tính sẵn có và giá của một số thuốc thiết yếu tại các cơ sở bán lẻ đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân ở tỉnh Quảng Bình năm 2015.

**Từ khóa**: Thuốc thiết yếu, giá cả, Quảng Bình

**74.** **Nghiên cứu tổng hợp bosutinib làm thuốc điều trị ung thư bạch cầu nguyên bào tủy mãn tính**/ Nguyễn Văn Tài, Nguyễn Thị Hà, Phùng Như Hoa, Nguyễn Thị Thu Trang// Dược học .- 2017 .- Số 05 (Số 493 năm 57) .- Tr. 31-34.

**Nội dung:** Trình bày kết quả nghiên cứu phương pháp tổng hợp bosutinib qua 6 giai đoạn được điều chế từ 2-methoxy-5-nitrophenol và 2,4-dicloro-5-methoxy anilin.

**Từ khóa:** Bosutinib, ung thư bạch cầu, điều trị

**75. Nghiên cứu tổng hợp minoxidil ở quy mô phòng thí nghiệm**/ Vũ Đình Chinh, Đào Thị Kim Oanh, Nguyễn Hải Nam// Dược học .- 2017 .- Số 04 (Số 492 năm 57) .- Tr. 32-36.

**Nội dung:** Khảo sát và nghiên cứu quy trình tổng hợp minoxidil ở quy mô phòng thí nghiệm.

**Từ khóa:** Rụng tóc, tổng hợp minoxidil, phòng thí nghiệm.

**76. Nghiên cứu tổng hợp natri alendronat**/ Nguyễn Thị Hà, Nguyễn Thị Thu Trang, Chu Ngọc Châu, Nguyễn Văn Tài// Dược học .- 2017 .- Số 03 (Số 491 năm 57) .- Tr. 48-51.

**Nội dung**: Nghiên cứu tổng hợp natri alendronat qua hai giai đoạn trong một bình phản ứng đi từ nguyên liệu đầu với acid 4-aminobutyric với hiệu suất thu được natri alendronat đạt tiêu chuẩn dược dụng làm thuốc điều trị bệnh loãng xương.

**Từ khóa**: Natri alendronat, bệnh loãng xương, acid 4-aminobutyric

**77. Nghiên cứu tổng hợp và thăm dò tác dụng sinh học của 5-(2’,4’-dihalogenobenzyliden)rhodanin và một số dẫn chất base Mannich**/ Đoàn Minh Sang, Nguyễn Công Trường, Đinh Thu Hương, Phạm Thị Thu Hằng…// Dược học .- 2017 .- Số 04 (Số 492 năm 57) .- Tr. 67-72.

**Nội dung:** Trình bày kết quả nghiên cứu tổng hợp và thử hoạt tính kháng khuẩn, kháng nấm, kháng tế bào ung thư của một số dẫn chất 5-(2’,4’-dihalogenobenzyliden)rhodanin.

**Từ khóa:** Rhodanin, dẫn chất base mannich, 2’,4’-dihalogenobenzyliden.

**78. Nghiên cứu triển khai mô hình gây vữa xơ động mạch trên thỏ thực nghiệm bằng chế độ ăn giàu cholesterol và áp dụng đánh giá tác dụng của bài thuốc Đông dược**/ Nguyễn Thùy Dương, Nguyễn Văn Đồng// Dược học .- 2017 .- Số 01 (Số 489 năm 57) .- Tr. 49-53, 75.

**Nội dung**: Triển khai mô hìnhvữa xơ động mạch trên thỏ bằng chế độ ăn giàu chất béo với các thông số phù hợp với điều kiện trong nước và áp dụng đánh giá một bài thuốc đông dược, từ đó làm tiền đề cho các tiếp cận tương tự trong nghiên cứu phát triển thuốc mới.

**Từ khóa**: Cholesterol, vữa xơ động mạch, bài thuốc Đông dược

**79. Nghiên cứu về các dẫn xuất của N-phthaloyl-DL-glutamic. Phần V: Nghiên cứu tổng hợp thalidomid từ anhydrid phthalic và acid L-glutamic đi qua acid N-phthaloyl-DL-glutamic**/ Phan Đình Châu, Trần Thị Tâm, Hồ Ba Ngọc Minh, Vũ Bình Dương// Dược học .- 2017 .- Số 02 (Số 490 năm 57) .- Tr. 26-28.

**Nội dung**: Nghiên cứu tổng hợp thalidomid bằng phương pháp mới đi từ anhydrid phthalic và acid L-glutamic trong hai bước phản ứng đi qua hợp chất trung gian acid N-phthaloyl-DL-glutamic.

**Từ khóa**: Thalidomid, anhydrid phthalic, acid L-glutamic, N-phthaloyl-DL-glutamic anhydride, hợp chất trung gian

**80. Nghiên cứu xác định dư lượng một số chất nhóm quinolon trong sữa với kỹ thuật xử lý mẫu QuERChERS**/ Cao Công Khanh, Nguyễn Tường Vy, Nguyễn Xuân Trường// Dược học .- 2017 .- Số 04 (Số 492 năm 57) .- Tr. 15-20

**Nội dung:** Trình bày phương pháp xác định dư lượng một số chất nhóm quinolon trong sữa với kỹ thuật xử lý mẫu QuERChERS.

**Từ khóa:** Sữa, QuERChERS, nhóm quinolon

**81. Nghiên cứu xác định ketamin trong nước tiểu bằng sắc ký khí khối phổ**/ Phạm Quốc Chinh, Lê Thị Liễu, Phạm Thị Thu Hà, Trần Việt Hùng, Nguyễn Tiến Vững// Dược học .- 2017 .- Số 02 (Số 490 năm 57) .- Tr. 57-61.

**Nội dung**: Xác định ketamin trong nước tiểu bằng GC-MS phục vụ công tác phòng chống tệ nạn ma túy và giám định pháp y tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Ketamin**,** nước tiểu, sắc ký khí khối phổ, GC-MS

**82. Nghiên cứu xây dựng công thức viên nén indapamid giải phóng kéo dài sử dụng Methocel K15M CR làm tá dược tạo cốt thân nước**/ Nguyễn Thị Thanh Duyên, Dương Thị Thuấn// Dược học .- 2016 .- Số 10 (Số 486 năm 56) .- Tr. 58-62.

**Nội dung**: Trình bày phương pháp thiết kế công thức viên nén indapamid giải phóng kéo dài 1,5mg và phân tích ảnh hưởng của các biến độc lập tới giải phóng dược chất.

**Từ khóa**: Methocel K15M CR, indapamid, dạng thuốc giải phóng kéo dài, cốt thân nước

**83. Nghiên cứu xây dựng quy trình chiết xuất adenosin và cordycepin từ đông trùng hạ thảo nuôi cấy (Cordyceps militaris)**/ Lê Thị Huyền Trang, Lê Minh Hoàng, Nguyễn Duy Bắc, Ngô Xuân Trình,…// Dược học .- 2017 .- Số 04 (Số 492 năm 57) .- Tr. 24-28.

**Nội dung:** Trình bày về kết quả nghiên cứu chiết xuất adenosin và cordycepin là những hoạt chất chính từ đông trùng hạ thảo nuôi cấy loài Cordyceps militaris.

**Từ khóa:** Cordyceps militaris, chiết xuất Adenosin, đông trùng dạ thảo

**84.** **Nghiên cứu xây dựng quy trình định lượng đồng phân quang học của metoprodol bằng phương pháp tạo dẫn xuất trước cột**/ Nguyễn Thị Ngọc Vân, Phạm Trần Đoan Khánh// Dược học .- 2017 .- Số 05 (Số 493 năm 57) .- Tr. 26-30.

**Nội dung:** Tối ưu hóa quy trình tạo dẫn xuất trước cột với CDR được sử dụng là GITC, xây dựng và thẩm định quy trình định lượng đồng phân quang học của metoprolol bằng phương pháp UPLC và ứng dụng quy trình đã thẩm định để định lượng các chế phẩm chứa metoprolol trên thị trường.

**Từ khóa:** Đồng phân quang học, metoprodol, phương pháp tạo dẫn xuất trước cột

**85. Nghiên cứu xây dựng và thẩm định phương pháp LC-MS/MS định lượng đồng thời curcumin và chất chuyển hóa tetrahydrocurcumin trong huyết tương chuột**/ Dương Thị Hồng Ánh, Hoàng Văn Đức, Lê Thị Thu Huyền, Nguyễn Văn Long…// Dược học .- 2017 .- Số 04 (Số 492 năm 57) .- Tr. 50-52,73.

**Nội dung:** Xây dựng và thẩm định phương pháp LC-MS/MS có đủ độ nhạy, đặc hiệu và chính xác để định lượng đông thời CUR và chất chuyển hóa THC trong huyết tương chuột thí nghiệm.

**Tư khóa:** Curcimin, LC-MS/MS, chất chuyển hóatetrahydrocurcumin, huyết tương chuột.

**86.** **Phân lập oxyresveratrol và kuwanon G từ vỏ thân cây dâu tằm (Morus alba L.)**/ Hoàng Thị Mỹ Linh, Nguyễn Thu Hằng, Đỗ Thị Hà// Dược học .- 2017 .- Số 05 (Số 493 năm 57) .- Tr. 15-18.

**Nội dung:** Phân lập một số hợp chất từ vỏ thân cây dâu tằm để bổ sung thêm dữ liệu về thành phần hóa học của vỏ thân, góp phần nâng cao giá trị sử dụng của dâu tằm.

**Từ khóa:** Dâu tằm, oxyresveratrol, kuwanon G

**87. Phân lập và thiết lập chất chuẩn acid clororenic**/ Nguyễn Thị Ánh Nguyệt, Lê Phan Kim Trang, Phạm Đông Phương// Dược học .- 2016 .- Số 11 (Số 487 năm 56) .- Tr. 22-27.

**Nội dung**: Trình bày về phân lập và thiết lập chất chuẩn acid clorogenic nhằm phục vụ cho việc định lượng acid clorogenic trong actiso, các sản phẩm từ actiso trên thị trường và còn được sử dụng để định lượng một số dược liệu có chứa hoạt chất chính là acid clorogenic góp phần chủ động và thay thế cho việc phải mua chất chuẩn từ nước ngoài với giá thành cao.

**Từ khóa**: Acid clorogenic, actiso, phân lập, thiết lập chất chuẩn

**88. Phân lập và thiết lập chất chuẩn vitexin từ cây lạc tiên (Passiflora foetida Linn.)**/ Lữ Thị Kim Chi, Vũ Thị Ngọc Dinh, Nguyễn Ngọc Vinh// Dược học .- 2017 .- Số 03 (Số 491 năm 57) .- Tr. 70-73.

**Nội dung**: Trình bày các kết quả chiết xuất, phân lập và thiết lập chất chuẩn vitexin từ cây lạc tiên để phục vụ công tác kiểm nghiệm.

**Từ khóa**: Vitexin, Passiflora foetida Linn., cây lạc tiên, HPLC

**89. Phân tích gộp hiệu quả lâm sàng của ticagrelor và clopidogrel trong điều trị hội chứng mạch vành cấp**/ Nguyễn Thị Thu Thủy, Trịnh Huy Anh Dũng// Dược học .- 2017 .- Số 02 (Số 490 năm 57) .- Tr. 13-17.

**Nội dung**: Đánh giá chất lượng các nghiên cứu lựa chọn theo thang điểm Jadad và thang điểm Newcastle-Ottawa. Lựa chọn các nghiên cứu lâm sàng so sánh hiệu quả và độ an toàn của ticagrelor và clopidogrel trong điều trị hội chứng mạch vành cấp.

**Từ khóa**: Ticagrelor, clopidogrel, bệnh tim mạch, hội chứng mạch vành cấp

**90. Phân tích khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn “Thực hành tốt nhà thuốc” của một số nhà thuốc trong quá trình thẩm định tại Thành phố Hồ Chí Minh năm 2014**/ Hà Văn Thúy, Lê Thu Thủy// Dược học .- 2016 .- Số 10 (Số 486 năm 56) .- Tr. 2-6.

**Nội dung**: Phân tích khả năng đáp ứng về nhân sự, cơ sở vật chất và trang thiết bị, hồ sơ, sổ sách, tài liệu chuyên môn và các tiêu chuẩn về thực hiện quy chế chuyên môn, thực hành nghề nghiệp của một số nhà thuốc tại Thành phố Hồ Chí Minh năm 2014.

**Từ khóa**: GPP standards, tiêu chuẩn “Thực hành tốt nhà thuốc”

**91. Phân tích một số giải pháp tăng cường hoạt động báo cáo ADR tại 10 bệnh viện tuyến tỉnh Việt Nam**/ Nguyễn Thị Thanh Hương, Nguyễn Hoàng Anh, Trần Thị Lan Anh, Lê Thu Thủy// Dược học .- 2016 .- Số 10 (Số 486 năm 56) .- Tr. 45-49.

**Nội dung**: Trình bày một số giải pháp tăng cường hoạt động báo cáo ADR tại 10 bệnh viện tuyến tỉnh Việt Nam thông qua việc phân tích những hạn chế của các giải pháp đã triển khai tại bệnh viện.

**Từ khóa**: ADR, báo cáo phản ứng có hại của thuốc, cán bộ y tế, giải pháp

**92. Phân tích thực trạng báo cáo tự nguyện phản ứng có hại của thuốc tại 16 bệnh viện**/ Nguyễn Thị Thanh Hương, Kiều Thị Tuyết Mai, Lê Thu Thủy// Dược học .- 2017 .- Số 04 (Số 492 năm 57) .- Tr.41-43.

**Nội dung:** Phân tích chất lượng báo cáo phản ứng có hại liên quan đến thuốc của các nhóm cán bộ y tế.

**Từ khóa** : ADR, ADE, bệnh viện, phản ứng có hại của thuốc

**93. Phân tích thực trạng về các nguy cơ từ thuốc ảnh hưởng đến sức khỏe con người giai đoạn 2008-2015**/ Trương Quốc Cường, Hoàng Thanh Mai, Ngô Thị Hương Minh// Dược học .- 2016 .- Số 12 (Số 488 năm 56) .- Tr. 4-7, 12.

**Nội dung**: Phân tích thực trạng về các nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe từ thuốc sử dụng cho người và công tác quản lý các yếu tố rủi ro từ thuốc sử dụng cho người từ năm 2008 đến năm 2015.

**Từ khóa**: Thuốc sử dụng cho người, nguy cơ sức khỏe từ các loại thuốc, tình trạng thiếu thuốc, thuốc giả, kháng thuốc, phản ứng có hại của thuốc

**94. Phương thức chi trả chi phí khám chữa bệnh theo nhóm chẩn đoán liên quan (DRG) tại Việt Nam, giai đoạn 2015-2019**/ Lê Thành Công// Dược học .- 2016 .- Số 12 (Số 488 năm 56) .- Tr. 2-3.

**Nội dung**: Giới thiệu phương thức chi trả khám chữa bệnh theo nhóm chẩn đoán liên quan (DRG), những ưu điểm, khuyết điểm và lộ trình thực hiện từ 2015-2019 ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Phương thức thanh toán, DRG, nhóm chẩn đoán liên quan

**95. Silybin, chất ức chế tiềm năng virus Ebola**/ Nguyễn Thụy Việt Phương, Nguyễn Thị Phương Mai// Dược học .- 2017 .- Số 01 (Số 489 năm 57) .- Tr. 61-64.

**Nội dung**: Trình bày cách xác định chất silybin là chất tiềm năng, chất khởi nguồn cho thử nghiệm hoạt tính kháng virus Ebola và phục vụ cho quá trình thiết kế và khám phám thuốc ức chế virus Ebola trong tương lai.

**Từ khóa**: Virus Ebola, silybin, bệnh sốt xuất huyết

**96.** **So sánh đặc điểm sử dụng kháng sinh trong điều trị ngoại trú và nội trú tại Bệnh viện Phổi tỉnh Đồng Nai**/ Hoàng Thy Nhạc Vũ, Vũ Thanh Tùng// Dược học .- 2017 .- Số 04 (Số 492 năm 57) .- Tr. 12-14.

**Nội dung:** Trình bày về khác biệt giữa nhóm người bệnh điều trị nội trú với nhóm bệnh điều trị ngoại trú để có thông tin chính xác về các loại kháng sinh được lựa chọn phổ biến nhất giữa điều trị nội trú và điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Phổi tỉnh Đồng Nai.

**Từ khóa:** Kháng sinh, điều trị ngoại trú, điều trị nội trú

**97. Sử dụng enzym protease hỗ trợ quá trình thủy phân để tách và định lượng đồng thời vitamin A, D3, E trong thực phẩm bổ sung bằng sắc ký lỏng hiệu năng cao**/ Nguyễn Thị Hằng, Lê Thị Hồng Hảo, Phạm Thị Thanh Hà, Đinh Viết Chiến// Dược học .- 2016 .- Số 11 (Số 487 năm 56) .- Tr. 76-80.

**Nội dung**: Khảo sát điều kiện thủy ngân có sử dụng enzym protease để tăng hiệu suất thủy phân, thẩm định và ứng dụng quy trình đã xây dựng trong phân tích một số mẫu thực phẩm bổ sung trên thị trường.

**Từ khóa**: Vitamin A, D3, E, thực phẩm bổ sung, thủy ngân

**98. Tác dụng bảo vệ gan của bào tử Bacillus khi cảm ứng stress oxi hóa với carbon tetrachlorid ở chuột nhắt**/ Vũ Thanh Thảo, Lê Nguyễn Thị Hồng Ngọc, Nguyễn Thị Linh Giang, Trần Hữu Tâm,...// Dược học .- 2017 .- Số 02 (Số 490 năm 57) .- Tr. 67-70.

**Nội dung**: Trình bày kết quả nghiên cứu khả năng bảo vệ gan của 4 chủng Bacillus trên mô hình chuột gây stress oxi hóa với carbon tetrachlorid, từ đó làm tiền đề cho việc ứng dụng để tạo ra chế phẩm cung cấp chất chổng oxi hóa.

**Từ khóa**: Bacilllus, carbon tetrachlorid, gan động vật, chuột nhắt

**99. Tác dụng chống oxy hóa và ức chế enzym acetylcholinesterase của curcuminoid**/ Nguyễn Thị Kim Thu, Bùi Thanh Tùng, Nguyễn Thanh Hải// Dược học .- 2016 .- Số 12 (Số 488 năm 56) .- Tr. 8-12.

**Nội dung**: Đánh giá khả năng bảo vệ thần kinh của curcuminoid để điều trị Alzheimer và các bệnh thoái hóa thần kinh khác thông qua đánh giá tác dụng chống oxy hóa và tác dụng ức chế AchE của curcuminoid.

**Từ khóa**: Curcuminoid, enzym acetylcholinesterase, chống oxy hóa

**100. Tác dụng phục hồi trí nhớ và học tập của Cereneed-caps trên động vật thực nghiệm**/ Đinh Thị Tuyết Lan, Trần Thanh Tùng// Dược học .- 2016 .- Số 11 (Số 487 năm 56) .- Tr. 15-18.

**Nội dung**: Trình bày phương pháp đánh giá tác dụng phục hồi trí nhớ và học tập Cereneed-caps trên chuột nhắt trắng và chuột cống trắng được gây suy giảm trí nhớ bằng scopolamin trên 2 mô hình né tránh chủ động và mô hình trục quay Rotarod.

**Từ khóa**: Cereneed-caps, động vật thực nghiệm, cải thiện trí nhớ

**101. Tác dụng ức chế enzy acetylcholinesterase của các phân đoạn dịch chiết thạch tùng răng cưa (Huperzia serrata)**/ Nguyễn Thị Kim Thu, Nguyễn Thanh Hải, Bùi Thanh Tùng// Dược học .- 2016 .- Số 11 (Số 487 năm 56) .- Tr. 49-53.

**Nội dung**: Đánh giá khả năng bảo vệ thần kinh của thạch tùng răng cưa trồng tại Việt Nam để điều trị Alzheimer và các bệnh thoái hóa thần kinh khác thông qua khả năng ức chế enzym AchE của các dịch chiết từ lá và thân của thạch tùng răng cưa.

**Từ khóa**: Enzy acetylcholinesterase, thạch tùng răng cưa, Huperzia serrata

**102. Tác dụng ức chế xanthine oxidase của các phân đoạn dịch chiết từ lá cây chè (Camellia sinensis L.)**/ Nguyễn Thị Kim Thu, Đặng Kim Thu, Bùi Thanh Tùng// Dược học .- 2017 .- Số 05 (Số 493 năm 57) .- Tr. 46-49.

**Nội dung:** Đánh giá tác dụng ức chế enzym XO của dịch chiết ethanol 50% và các phân đoạn dịch chiết của lá cây chè trồng ở Việt Nam để định hướng cho các nghiên cứu tiếp theo nhằm nâng cao giá trị sử dụng của dược liệu này.

**Từ khóa:** Bệnh gút, enzym xanthine oxidase, lá cây chè

**103. Thực trạng tiêu thụ kháng sinh tại Việt Nam và mức độ đáp ứng của công nghiệp dược trong nước giai đoạn năm 2006-2014**/ Chu Quốc Thịnh, Hứa Thanh Thủy// Dược học .- 2016 .- Số 11 (Số 487 năm 56) .- Tr. 2-8.

**Nội dung**: Mô tả mức độ, xu hướng tiêu thụ thuốc kháng sinh tại Việt Nam và đánh giá sơ bộ mức đáp ứng nhu cầu tiêu thụ thuốc kháng sinh của công nghiệp dược trong nước giai đoạn năm 2006-2014.

**Từ khóa**: Tiêu thụ kháng sinh, công nghiệp dược, thuốc kháng sinh nhập khẩu

**104. Thực trạng tiêu thụ thuốc điều trị đái tháo đường nhập khẩu của Việt Nam và mức độ đáp ứng của công nghiệp Dược trong nước giai đoạn năm 2006-2014**/ Chu Quốc Thịnh, Hứa Thanh Thủy// Dược học .- 2016 .- Số 12 (Số 488 năm 56) .- Tr. 65-70.

**Nội dung**: Mô tả mức độ và xu hướng tiêu thụ thuốc nhập khẩu điều trị bệnh đái tháo đường giai đoạn năm 2006-2014. Đánh giá mức độ đáp ứng nhu cầu tiêu thụ của công nghiệp Dược trong nước giai đoạn 2006-2014.

**Từ khóa**: Đái tháo đường, công nghiệp Dược, bệnh tiểu đường nhập khẩu

**105. Tiến trình xây dựng và áp dụng phương thức chi trả theo định suất tại Việt Nam từ năm 2009 đến 2016**/ Lê Thành Công// Dược học .- 2016 .- Số 12 (Số 488 năm 56) .- Tr. 79-80.

**Nội dung**: Trình bày khái quát về phương thức chi trả theo định suất và phương thức chi trả theo định suất tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Phương thức chi trả, định suất

**106. Tối ưu hóa công thức bào chế tiểu phân nano glipizid với chất mang PLGA và chitosan**/ Vũ Thị An Hòa, Trần Ngọc Bảo, Nguyễn Ngọc Chiến// Dược học .- 2017 .- Số 03 (Số 491 năm 57) .- Tr. 73-76.

**Nội dung**: Đánh giá ảnh hưởng của một số yếu tố công thức đến đặc tính lý hóa của tiểu phân nano GLP sử dụng đồng thời PLGA và chitosan.

**Từ khóa**: Glipizid, PLGA, chitosan, tiểu phân nano GLP

**107. Tổng hợp và thử hoạt tính sinh học của một số dẫn xuất 3-nitro-2-phenyl-2H-thiochromen**/ Nguyễn Thị Kim Thu, Mạc Đình Hùng// Dược học .- 2017 .- Số 01 (Số 489 năm 57) .- Tr. 34-36.

**Nội dung**: Trình bày một phương pháp mới tổng hợp các thiochromen bằng việc sử dụng tetramethylguanidin làm base cho phản ứng giữa methyl cinnamat và 2 mercaptobenzaldehyd..

**Từ khóa**: Dẫn xuất 3-nitro-2-phenyl-2H-thiochromen, hoạt tính sinh học

**108. Tổng hợp và thử hoạt tính sinh học của một số dẫn xuất của 2H-chromen**/ Phạm Anh Tuấn, Nguyễn Thị Kim Thu, Mạc Đình Hùng// Dược học .- 2016 .- Số 12 (Số 488 năm 56) .- Tr. 33-36.

**Nội dung**: Trình bày việc điều chế các hợp chất chromen mới bằng việc sử dụng các phản ứng oxo-Michael/Henry đồng thời thử nghiệm sơ bộ hoạt tính gây độc tế bào trên dòng tế bào MDA-MB-231.

**Từ khóa**: Hoạt tính sinh học, 2H-chromen

**109. Triển khai mô hình gây xơ gan thực nghiệm bằng carbon tetraclorid đường uống và áp dụng đánh giá tác dụng của chế phẩm Vượng Can**/ Đào Thị Vui, Trần Hồng Linh, Ngô Thanh Hoa, Tào Thị Gang, Phạm Đức Vịnh// Dược học .- 2017 .- Số 02 (Số 490 năm 57) .- Tr. 46-50.

**Nội dung**: Triển khai mô hình gây xơ gan bằng carbon tetraclorid đường uống từ đó áp dụng mô hình để đánh giá tác dụng chống cơ hóa của chế phẩm Vượng Can.

**Từ khóa**: Carbon tetraclorid, xơ gan, chế phẩm Vượng Can

**110. Ứng dụng công nghệ thông tin để xác định bộ dịch chuyển Raman cơ bản của một số dược chất**/ Đặng Thị Ngọc Lan, Đoàn Cao Sơn, Thái Nguyễn Hùng Thu// Dược học .- 2016 .- Số 12 (Số 488 năm 56) .- Tr. 52-55, 70.

**Nội dung**: Xây dựng chương trình xác định bộ dịch chuyển Raman cơ bản dựa trên các dữ liệu phổ của các hoạt chất nghiên cứu trên bằng phần mềm Microsoft Visual FoxPro theo các nguyên tắc xác định bộ dịch chuyển Raman.

**Từ khóa**: Microsoft Visual FoxPro, quang phổ Raman, dược chất

**111. Ứng dụng nhựa macroporous D101 trong phân lập genuposid từ quả dành dành (Gardenia jasminoides Ellis)**/ Trần Trọng Biên, Lê Hữu Huy, Nguyễn Văn Hân// Dược học .- 2017 .- Số 04 (Số 492 năm 57) .- Tr. 20-24.

**Nội dung:** Xây dựng phương pháp đơn xây, hiệu quả phân lập geniposid từ quả dành dành sử dụng nhựa hấp thụ macroporous D101.

**Từ khóa:** Genuposid, nhựa macroporous D101, quả dành dành

**112. Xây dựng phương pháp định lượng đồng thời paracetamol và tramadol hoặc cafein bằng điện di mao quản**/ Nguyễn Cảnh Quang, Phương Thanh Hoa, Lê Đình Chi// Dược học .- 2017 .- Số 03 (Số 491 năm 57) .- Tr. 67-69.

**Nội dung**: Xây dựng một phương pháp CZE đơn giản cho phép định lượng đồng thời cả paracetamol, tramadol, cafein trong chế phẩm dạng viên nén hoặc nang cứng.

**Từ khóa**: Paracetamol, tramadol, cafein, điện di mao quản

**113. Xây dựng quy trình định lượng apigenin bằng HPLC trong dược liệu cúc hoa vàng**/ Trần Việt Hùng, Lê Đình Chi, Nguyễn Thị Hằng, Dương Minh Tân// Dược học .- 2017 .- Số 03 (Số 491 năm 57) .- Tr. 12-14, 58.

**Nội dung**: Trình bày cách xây dựng phương pháp định tính và định lượng apigein trong cúc hoa vàng. Khảo sát hàm lượng apigin trong một số mẫu cúc hoa vàng thu tại Nghĩa Trai và mua trên thị trường.

**Từ khóa**: Apigenin, cúc hoa vàng, HPLC, dược liệu

**114. Xây dựng quy trình định lượng apigenin-7-glucosid trong cao và chế phẩm kem chứa dương cam cúc di thực (Matricaria chamomilla L.) bằng phương pháp sắc ký lỏng**/ Trần Anh Vũ, Lê Thị Thu Cúc// Dược học .- 2017 .- Số 03 (Số 491 năm 57) .- Tr. 59-62.

**Nội dung**: Trình bày kết quả nghiên cứu xây dựng quy trình định lượng apigenin-7-glucosid trong cao và chế phẩm kem chứa từ dương cam cúc di thực bằng phương pháp sắc ký lỏng với đầu dò PDA.

**Từ khóa**: Matricaria chamomilla L.,apigenin-7-glucosid, dương cam cúc, phương pháp sắc ký lỏng

**115. Xây dựng quy trình định lượng đồng thời bảy acid amin có trong lá trinh nữ hoàng cung (Crinum latifolium L., Amaryllidaceae) bằng phương pháp HPLC tạo dẫn xuất trước cột**/ Trần Thị Thùy Dung, Nguyễn Hữu Lạc Thủy, Võ Thị Bạch Huệ, Nguyễn Thị Ngọc Vân// Dược học .- 2016 .- Số 12 (Số 488 năm 56) .- Tr. 40-46.

**Nội dung**: Xây dựng và thẩm định quy trình định lượng đồng thời 7 acid amin bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao tạo dẫn xuất trước cột với thuốc thử dansyl clorid; ứng dụng quy trình đã thẩm định để định lượng các bộ phận khác của cây trinh nữ hoàng cung như rễ, thân hành và một số cây khác trong chi Crinum là náng hoa trắng và náng hoa đỏ.

**Từ khóa**: Crinum latifolium L., trinh nữ hoàng cung, HPLC

**116. Xây dựng quy trình định lượng đồng thời các curcuminoid trong cao nghệ đỏ (Rhizoma Curcumae xanthorrhizae) bằng phương pháp sắc ký lỏng**/ Trần Anh Vũ, Trần Thị Ngần// Dược học .- 2017 .- Số 05 (Số 493 năm 57) .- Tr. 43-46.

**Nội dung:** Trình bày kết quả nghiên cứu xây dựng quy trình định lượng đồng thời các curcuminoid trong nguyên liệu nghệ đỏ bằng phương pháp sắc ký lỏng với đầu dò PDA.

**Từ khóa:** Curuminoid, cao nghệ đỏ, phương pháp sắc ký lỏng

**117. Xây dựng quy trình định lượng đồng thời daidzein và genistein trong hạt đậu nành (Glycine max (L.) Merr., Fabaceae)**/ Thái Thị Cẩm, Huỳnh Ngọc Thụy// Dược học .- 2016 .- Số 12 (Số 488 năm 56) .- Tr. 56-59.

**Nội dung**: Khảo sát quy trình định lượng có độ ổn định, độ lặp lại đạt yêu cầu của phép định lượng từ đó chuẩn hóa điều kiện HPLC cho quy trình định lượng, xây dựng và thẩm định quy trình định lượng thành phần chính trong đậu nành.

**Từ khóa**: Glycine max, hạt đậu nành, daidzein, genistein, HPLC/PDA

**118. Xây dựng quy trình định lượng đồng thời sáu vitamin: B1**, **B2**, **B3**, **B6**, **B9 và** **B12 bằng phương pháp UPLC/MS-MS**/ Cửu Mỹ Cúc, Võ Thị Bạch Huệ, Nguyễn Thị Ngọc Vân// Dược học .- 2017 .- Số 02 (Số 490 năm 57) .- Tr. 50-54.

**Nội dung**: Xây dựng và thẩm định quy trình định lượng đồng thời sáu vitamin nhóm B bằng phương pháp UPLC/MS-MS. Ứng dụng quy trình đã thẩm định để định lượng một số mẫu TPCN trên thị trường có chứa các vitamin nhóm B đã xây dựng.

**Từ khóa**: Thực phẩm chức năng, vitamin tan trong nước, phương pháp UPLC/MS-MS

**119. Xây dựng quy trình phân tích đồng phân quang học (S)-ibuprofen bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao**/ Lê Thị Thu Cúc, Cao Thị Thu Hà, Nguyễn Đức Tuấn// Dược học .- 2016 .- Số 12 (Số 488 năm 56) .- Tr. 22-26.

**Nội dung**: Giới thiệu kết quả phân tích đồng phân quang học (S)-ibuprofen bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao.

**Từ khóa**: Ibuprofe, đồng phân quang học, phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao

**120. Xây dựng thang đo giá trị thương hiệu chuỗi nhà thuốc: Nghiên cứu tại hệ thống chuỗi nhà thuốc Pharmacity, thành phố Hồ Chí Minh**/ Nguyễn Thị Thu Thủy, Trần Minh Khang// Dược học .- 2017 .- Số 02 (Số 490 năm 57) .- Tr. 4-8.

**Nội dung**: Xác định các thành phần giá trị thương hiệu và xây dựng thang đo nháp. Đánh giá độ tin cậy và giá trị của thang đo và xây dựng thang đo chính thức.

**Từ khóa**: Thương hiệu, giá trị thương hiệu, xây dựng thang đo nháp, nhà thuốc Pharmacity

**121. Xây dựng và ứng dụng quy trình định tính, định lượng aflatoxin B1, B2, G1, G2 trong thực phẩm chức năng bằng phương pháp sắc ký lỏng khối phổ**/ Ngô Thị Lư, Nguyễn Hương Giang, Lê Thị Thanh Nhi, Đỗ Kỳ Bão,...// Dược học .- 2017 .- Số 03 (Số 491 năm 57) .- Tr. 15-18.

**Nội dung**: Xây dựng quy trình định tính, định lượng aflatoxin B1, B2, G1, G2 trong thực phẩm chức năng bằng phương pháp sắc ký lỏng khổi phổ. Áp dụng quy trình kiểm nghiệm mẫu tại Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh.

**Từ khóa**: Aflatoxin, phương pháp sắc ký lỏng khối phổ**,** thực phẩm chức năng

**ĐIỆN – ĐIỆN TỬ**

**1. Công nghệ kết nối không dây trong giám sát và điều khiển thông minh mọi đối tượng: Phần 1**/ Lê Văn Doanh, Đỗ Anh Đức, Nguyễn Xuân Toàn// Tự động hóa ngày nay .- 2017 .- Số 195 .- Tr. 38-41.

**Nội dung**: Trình bày vắn tắt các đặc điểm của các công nghệ kết nối đi từ kết nối có dây đến kết nối không dây.

**Từ khóa**: Kết nối không dây, công nghệ, giám sát, điều khiển.

**2. Dịch vụ thanh toán di động – Công nghệ và xu hướng phát triển**/ Trần Trọng Nghĩa// Công nghệ thông tin & Truyền thông .- 2017 .- Số kỳ 1 tháng 3 .- Tr. 38-44.

**Nội dung**: Sự bùng nổ của các thiết bị di động và sự phát triển công nghệ MFS sẽ dẫn đến những chuyển biến lớn trong phương thức thanh toán khi mua sắm của người dân. Trong một thế giới đang có sự chuyển mình mạnh mẽ về dịch vụ, công nghệ và hạ tầng như hiện nay thì MFS được coi là một trong những nhân tố tích cực thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế.

**Từ khóa**: MFS, dịch vụ thanh toán di động, công nghệ.

**3. Định tuyến RPL cho mạng không dây công suất thấp**/ Nguyễn Trường Giang// Công nghệ thông tin & Truyền thông .- 2017 .- Số kỳ 1 tháng 4 .- Tr. 7-13.

**Nội dung**: Tổng quan về RPL, quá trình xây dựng mô hình kết nối mạng, định tuyến vòng lặp, thông số RPL.

**Từ khóa**: RPL, mạng không dây công suất thấp.

**4. Đưa tự động hóa vào thu phí đường đỗ ô tô để giảm bớt ùn tắc giao thông**/ Lê Tòng// Tự động hóa ngày nay .- 2017 .- Số 194 .- Tr. 16-17.

**Nội dung**: Đề xuất ứng dụng công nghệ tự động hóa tham gia vào việc quản lý chặt chẽ việc dừng – đỗ xe theo từng mức yêu cầu, qua đó Nhà nước cũng có thể thu phí vào ngân sách.

**Từ khóa**: Tự động hóa, thu phí đường bộ.

**5. Giải pháp kết nối phương tiện giao thông dựa trên nền tảng di động V2X**/ ThS. Nguyễn Huy Cương// Công nghệ thông tin & Truyền thông .- 2017 .- Số kì 1tháng 3 .- Tr. 14-17.

**Nội dung**: Việc sử dụng và vai trò của thông tin di động đã ngày càng được mở rộng với mỗi thế hệ công nghệ (2G, 3G, 4G, 5G,…). Thông tin di động đã được phát triển từ truyền dẫn thoại đơn giản đến một mức độ phức tạp hơn: thoại, video và dữ liệu. Thông tin di động cũng đã được truyền dẫn thông tin giữa người với người, đến truyền dẫn thông tin giữa máy tới máy được sử dụng trong lĩnh vực giao thông thông minh, với các ứng dụng như chuẩn đoán từ xa và thông báo tai nạn tự động…

**Từ khóa**: Thông tin di động, V2X, kết nối

**6. Giới thiệu công nghệ truyền điện không dây và ứng dụng sạc không dây cho ô tô điện**/ Nguyễn Trung Kiên// Tự động hóa ngày nay .- 2017 .- Số 195 .- Tr. 22-25, 28.

**Nội dung**: Giới thiệu về công nghệ truyền điện không dây. Nguyên lý cơ bản của công nghệ truyền điện không dây trường gần bằng từ trường. Công nghệ sạc điện không dây cho ô tô điện.

**Từ khóa**: Truyền điện không dây, công nghệ, sạc điện không dây, ô tô điện.

**7. Hệ thống xác thực đa vai trò sử dụng vân tay**/ PGS. TS. Hà Hải Nam// Công nghệ thông tin & Truyền thông .- 2017 .- Số kỳ 1 tháng 5 .- Tr. 45-50.

**Nội dung**: Giới thiệu về hệ thống xác thực đa vai trò sử dụng vân tay nhằm kiểm soát quy trình vào/ra kho tiền.

**Từ khóa**: Hệ thống xác thực đa vai trò, vân tay, kiểm soát quy trình ra/vào.

**8. Hóa đơn điện tử: Công nghệ và giải pháp**/ Đào Như Ngọc, Nguyễn Thị Nhung// Công nghệ thông tin & Truyền thông .- 2017 .- Số kỳ 1 tháng 3 .- Tr. 45-49.

**Nội dung**: Giới thiệu các công nghệ nền tảng và giải pháp tổng thể cho việc xây dựng thành công hệ thống hóa đơn điện tử phù hợp với hiện trạng hạ tầng công nghệ thông tin của Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa**: Hóa đơn điện tử, công nghệ, giải pháp.

**9. Kĩ thuật nén mào đầu gói tin IPv6 trong LoWPAN**/ Nguyễn Tiến Dũng// Công nghệ thông tin & Truyền thông .- 2017 .- Số kỳ 1 tháng 4 .- Tr. 14-19.

**Nội dung**: Gần đây, một kĩ thuật mới thu hút nhiều sự quan tâm đó là ứng dụng IPv6 trong mạng không dây công suất thấp (6LoWPAN). Do các thiết bị có công suất thấp, khả năng xử lí hạn chế nên vấn đề quan trọng để triển khai 6LoWPAN là yêu cầu cần phải nén các mào đầu gói tin IPv6. Kĩ thuật này nhằm lược bỏ các thông tin không cần thiết trong mào đầu IPv6, từ đó giảm kích thước gói tin và giảm bớt quá trình xử lí tại các thiết bị. Bài viết trình bày về kĩ thuật nén các mào đầu gói tin IPv6 trong kĩ thuật 6LoWPAN.

**Từ khóa**: IPv6**,** 6LoWPAN, kỹ thuật nén các mào đầu gói tin.

**10. Mạch truyền thông vô tuyến dài tần 2,4 GHz tương thích với môi trường Arduino**/ ThS. Mai Thị Thu Hương// Công nghệ thông tin & Truyền thông .- 2017 .- Số kỳ 1 tháng 5 .- Tr. 56-60.

**Nội dung**: Giới thiệu về một mạch kết hợp giữa bo mạch Arduino và chíp truyền thông qua giao diện vô tuyến ở dải tần 2,4 GHz, cũng như cách thức phát triển, ứng dụng bo mạch này.

**Từ khóa**: Mạch truyền thông vô tuyến, bo mạch Arduino.

**11. Nghiên cứu, thiết kế hệ thống quản lý năng lượng điện tàu thủy**/ TS. Nguyễn Khắc Khiêm, TS. Đinh Anh Tuấn// Giao thông Vận tải .- 2017 .- Số 4 .- Tr. 112-114.

**Nội dung**: Trình bày một phương pháp hiệu quả trong thiết kế hệ thống quản lý năng lượng điện tàu thủy có tên gọi là PMS. Trong đó, mô đun trung tâm điều khiển là một hệ vi xử lý có tích hợp thuật toán đo lường và điều khiển tiên tiến cho 4 tổ hợp diesel/máy phát. Phần giám sát sử dụng một màn hình cảm ứng HMI có thể dễ dàng xem xét các sự kiện, điều khiển, giám sát và hiển thị từng trang màn hình đồ họa với các menu và giao diện vận hành thân thiện cũng như dễ dàng xác định được các thông tin truyền qua mạng Modbus/RS485 từ mô đun điều khiển trung gian.

**Từ khóa**: Hòa đồng bộ, phân chia tải, hệ thống điều khiển hàng hóa.

**12. Phương pháp xác định công suất tối ưu của nhà máy sữa chữa lớn máy xây dựng xếp đỡ**/ ThS. Nguyễn Anh Ngọc// Giao thông Vận tải .- 2017 .- Số 4 .- Tr. 118-120.

**Nội dung**: Giới thiệu kết quả nghiên cứu một chuyên đề khoa học về lĩnh vực xác định các thông số tối ưu của nhà máy sữa chữa lớn máy xây dựng xếp dỡ, trong đó sẽ đi sâu giới thiệu kết quả nghiên cứu tính toán đối với một số thông số cơ bản, đó là xác định công suất tối ưu của nhà máy sữa chữa. Kết quả nghiên cứu này sẽ là cơ sở khoa học cho việc tính toán khi thiết kế xây dựng nhà máy.

**Từ khóa**: Nhà máy sữa chữa lớn, công suất tối ưu…

**13. Tối ưu hóa hiệu suất pin quang điện sử dụng độ bám điểm công suất cực đại**/ TS. Nguyễn Nga Việt, KS. Nguyễn Đức Khương// Giao thông Vận tải .- 2017 .- Số 4 .- Tr. 121-124.

**Nội dung**: Trình bày cách xác định điểm công suất cực đại của pin mặt trời dựa trên thuật toán Perturb and Observer (P&O).

**Từ khóa**: MPPT, PV, P&O.

**14. Tuyến tính hóa chính xác thích nghi mô hình dòng động cơ không đồng bộ bằng bộ điều khiển bù thành phần bất định**/ TS. Đinh Anh Tuấn// Giao thông Vận tải .- 2017 .- Số 4 .- Tr. 115-117.

**Nội dung**: Đề xuất một phương pháp mới trong cấu trúc mô hình toán điều khiển của động cơ không đồng bộ khi xét tới hiện tượng bão hòa từ thông số rotor. Trên cơ sở mô hình phi tuyến này, mô hình dòng stator của động cơ được tuyến tính hóa chính xác và tách kênh trực tiếp. Một bộ điều khiển thích nghi được sử dụng để bù lại các thành phần tham số bất định.

**Từ khóa**: Tuyến tính hóa chính xác, bù thành phần bất định.

**15. Thiết bị điều khiển đèn chiếu sáng công cộng – Giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả**/ TS. Phạm Duy Phong, ThS. Đặng Trung Hiếu// Công nghệ thông tin & Truyền thông .- 2017 .- Số kỳ 1 tháng 5 .- Tr. 51-55.

**Nội dung**: Trình bày tóm tắt kết quả nghiên cứu, thiết kế, chế tạo thiết bị điều khiển đèn chiếu sáng công cộng nhằm tiết kiệm điện năng – một trong những giải pháp hiệu quả đã được áp dụng trong thực tiễn tại một số địa phương trong cả nước.

**Từ khóa**: Đèn chiếu sáng công cộng, thiết bị điều khiển, tiết kiệm năng lượng.

**16. Ứng dụng công nghệ thực tế ảo trong hoạt động đào tạo**/ Bùi Thị Vân Anh// Tự động hóa ngày nay .- 2017 .- Số 194 .- Tr. 18-20.

**Nội dung**: Trình bày ý nghĩa của việc ứng dụng thực tế ảo trong đào tạo. Thực tế ứng dụng công nghệ thực tế ảo trong đào tạo ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Công nghệ thực tế ảo, ứng dụng.

**17. Ứng dụng học máy trong hệ khuyến nghị tự động**/ Hồ Thị Thảo Trang, Vũ Thị Kim Liên// Tự động hóa ngày nay .- 2017 .- Số 194 .- Tr. 25-27, 61.

**Nội dung**: Mô tả ứng dụng của các hệ khuyến nghị và chi tiết một số kỹ thuật, mô hình trong học máy có thể áp dụng hiệu quả trong việc xây dựng các hệ thống khuyến nghị tự động.

**Từ khóa**: Học máy, ứng dụng, kỹ thuật, hệ khuyến nghị tự động.

**18. Xây dựng hệ thống SCADA trong nhà máy thủy điện sử dụng chuẩn truyền thông IEC61850**/ Phạm Quang Đăng, Ngô Bá Hưng// Tự động hóa ngày nay .- 2017 .- Số 195 .- Tr. 42-45.

**Nội dung**: Phân tích khả năng ứng dụng của chuẩn truyền thông IEC61850 trong việc xây dựng hệ thống truyền thông, nhằm hỗ trợ công tác giám sát, vận hành, thu thập số liệu (SCADA) tại các nhà máy thủy điện vừa và nhỏ.

**Từ khóa**: SCADA, chuẩn truyền thông IEC61850, giám sát, vận hành.

**19. Xu thế ứng dụng IPv6 trong cung cấp dịch vụ di động**/ Nguyễn Thị Thu Thủy// Công nghệ thông tin & Truyền thông .- 2017 .- Số kỳ 1 tháng 4 .- Tr. 25-32.

**Nội dung**: Giới thiệu tình hình và xu thế triển khai thế hệ địa chỉ IPv6 trong cung cấp dịch vụ di động 4G LTE, tại sao các nhà cung cấp dịch vụ di động hàng đầu thế giới lựa chọn triển khai IPv6. Giải pháp cho nhà cung cấp dịch vụ di động trong triển khai IPv6. IPv6 có thể hoạt động tốt hơn IPv4 trong cung cấp dịch vụ di động.

**Từ khóa**: IPv6, dịch vụ di động.

**XÂY DỰNG**

**1. Ảnh hưởng của các nhân tố trong quá trình thi công đến chất lượng mặt đường bê tông xi măng**/ ThS. Phạm Đăng Nguyên, GS. TS. Phạm Huy Khang// Giao thông Vận tải .- 2017 .- Số 1+2 .- Tr. 94-98.

**Nội dung**: Trình bày khái quát các bước thi công phần bê tông xi măng trong xây dựng mặt đường bê tông xi măng, đồng thời nêu lên những nhân tố tác động trong quá trình thi công phần mặt đường bê tông xi măng và những vấn đề tồn tại, từ đó nên lên các vấn đề cần chú ý trong quá trình thi công, kiến nghị thực hiện các giải pháp nhằm góp phần nâng cao chất lượng mặt đường.

**Từ khóa**: Thi công mặt đường bê tông xi măng, giải pháp nâng cao chất lượng mặt đường.

**2. Ảnh hưởng của cốt sợi thép phân tán trong việc tăng cường khả năng chống nứt do co ngót của bê tông xi măng cát**/ TS. Hồ Anh Cương, ThS. Phạm Quang Khởi// Giao thông Vận tải .- 2017 .- Số 3 .- Tr. 59-62.

**Nội dung**: Trình bày ảnh hưởng của cốt sợi thép phân tán đến độ bền chống nứt do co ngót (trường hợp co ngót tự do và co ngót kiềm chế) của bê tông xi măng cát với tỷ lệ 02% và 5% cốt sợi theo khối lượng hỗn hợp bê tông.

**Từ khóa**: Sợi thép, bê tông xi măng cát, co ngót tự do, co ngót kiềm chế.

**3. Ảnh hưởng của độ nhớt sơn lót Epoxy gốc dung môi và thời điểm phun polyurea đến độ bám dính của hệ sơn với nền bê tông khô**/ ThS. Nguyễn Đăng Khoa, TS. Phạm Văn Khoan, PGS. TS. Nguyễn Thị Bích Thủy// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2017 .- Số 1 .- Tr. 40-46.

**Nội dung**: Trình bày kết quả nghiên cứu về ảnh hưởng của độ nhớt sơn lót epoxy gốc dung môi đến độ bám dính giữa sơn polyurea với nền bê tông khô.

**Từ khóa**: Polyurea, sơn lót gốc dung môi, độ bám dính, độ nhớt, bê tông.

**4. Ảnh hưởng của số chày dầm đến một số đặc tính của bê tông nhựa nóng được thiết kế theo phương pháp Marshall**/ TS. Hồ Anh Cương// Giao thông Vận tải .- 2017 .- Số 4 .- Tr. 36-39.

**Nội dung**: Trình bày kết quả nghiên cứu ảnh hưởng của một số đầm chày/ mặt khi đầm mẫu bê tông nhựa thiết kế theo phương pháp Marshall (TCVN 8820 : 2011) trong phòng thí nghiệm tới một số đặc tính của vật liệu này. Bốn cấp chày đầm: 75, 90, 120 và 150 chày đầm/ mặt đã được thực hiện với 2 loại bê tông nhựa chặt 12.5.

**Từ khóa**: Bê tông nhựa, phương pháp Marshall, độ chặt ngưỡng.

**5. Ảnh hưởng của tỷ lệ cát nghiền trong hỗn hợp cốt liệu mịn đến các chỉ tiêu cơ lý của bê tông nhựa chặt**/ TS. Nguyễn Hồng Hải, ThS. Nguyễn Thị Tuyết An, KS. Hoàng Xuân Nhàn, KS. Lê Thị Trúc Quỳnh// Giao thông Vận tải .- 2017 .- Số 3 .- Tr. 46-50.

**Nội dung**: Trình bày kết quả nghiên cứu ảnh hưởng của tỷ lệ cát nghiền sử dụng trong hỗn hợp cốt liệu mịn đến các đặc trưng về cường độ và độ ổn định cường độ của hỗn hợp của bê tông nhựa chặt Dmax19, làm cơ sở cho việc nghiên cứu lựa chọn tỷ lệ hợp lý giữa cát nghiền và cát sông trong cấp phối bê tông nhựa, đảm bảo các yêu cầu về cường độ, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình thi công, đồng thời có thể giảm được giá thành sản xuất.

**Từ khóa**: Bê tông nhựa nóng, cát nghiền, cát sông, độ góc cạnh, độ ổn định Marshall.

**6. Ảnh hưởng của ứng suất nén trước đến độ thấm clorua của bê tông thường và bê tông cường độ cao**/ TS. Hồ Xuân Ba// Giao thông Vận tải .- 2017 .- Số 4 .- Tr. 74-77.

**Nội dung**: Trình bày các kết quả thực nghiệm xác định ảnh hưởng của ứng suất nén trước đến độ thấm clorua của bê tông thường và bê tông cường độ cao làm cầu. Bê tông thường dùng trong mố, trụ cầu có cường độ xác định f’c = 30MPa, bê tông cường độ cao dùng trong nhịp cầu có cường độ danh định f’c = 70Mpa…

**Từ khóa**: Bê tông, cường độ cao, thấm clorua, ứng suất, tải trọng.

**7. Ảnh hưởng của việc đơn giản hóa môi trường đất khi tính toán cọc chịu tải ngang**/ TS. Lê Bá Khánh, KS. Nguyễn Duy Luân// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 4 .- Tr. 27-31.

**Nội dung**: Khảo sát ảnh hưởng của việc đơn giản hóa môi trường đất khi tính toán cọc chịu tải ngang. Bài báo áp dụng phương pháp phần tử hữu hạn để phân tích trạng thái ứng suất biến dạng của cọc đơn chịu tải ngang. Cọc và đất nền được mô hình hóa bằng phần tử khối 3D. Ứng xử chảy dẻo của đất tuân theo Mô hình Mohr-Coulomb. Cặp phần tử đối tiếp xúc được dùng để mô phỏng tiếp xúc cọc đất.

**Từ khóa**: Cọc đơn, phần tử hữu hạn, chịu tải ngang, Mohr-Coulomb, phần tử tiếp xúc, ANSYS.

**8. Áp dụng khái niệm hệ thống kéo (Pull System) trong mô hình JIT (Justintime Management) nhằm hợp lý hóa công tác cung ứng vật tư trên công trường xây dựng**/ ThS. Nguyễn Quang Vinh, PGS. TS. Đinh Tuấn Hải// Kinh tế Xây dựng .- 2017 .- Số 03 .- Tr. 21-24.

**Nội dung**: Đưa ra các giới thiệu chung về JIT và hệ thống “Kéo” trong mô hình quản lý JIT, cũng như việc áp dụng hệ thống này nhằm hợp lý hóa công tác cung ứng vật tư trên công trường xây dựng.

**Từ khóa**: JIT, quản lý, sản xuất tức thời, xây dựng.

**9. Áp dụng phương pháp phân tích động phi tuyến theo lịch sử thời gian mới vào phần mềm OpenSees**/ TS. Trần Ngọc Cường// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2017 .- Số 1 .- Tr. 17-26.

**Nội dung**: Giới thiệu việc ứng dụng một phương pháp phân tích động phi tuyến theo lịch sử thời gian mới vào phần mềm OpenSees để giải các bài toán động phi tuyến trong xây dựng. Ưu điểm nổi bật của phương pháp phân tích này là có thể tiết kiệm được lên đến 95% thời gian tính toán so với phương pháp truyền thống. Việc ứng dụng này cho phép áp dụng phương pháp phân tích mới với các mô đun tính toán có sẵn trong OpenSees.

**Từ khóa**: Động phi tuyến, integration method, OpenSees.

**10. Biện pháp kiểm soát và theo dõi nhiệt độ với cấu kiện bê tông khối lớn**/ ThS. Trần Huy Thanh// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số tháng 12 .- Tr. 81-83.

**Nội dung**: Giới thiệu biện pháp kiểm soát nhiệt độ bê tông trong quá trình thủy hóa bằng cách dùng hệ thống ống làm mát, dựa trên nguyên tắc tuần hoàn của nước trong ống đã được đặt sẵn trong quá trình thi công bê tông.

**Từ khóa**: Nhiệt độ, cấu kiện bê tông khối lớn.

**11. Biện pháp kiểm soát và theo dõi nhiệt độ với cấu kiện bê tông khối lớn**/ ThS. Trần Huy Thanh// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số tháng 12 .- Tr. 81-83.

**Nội dung**: Giới thiệu biện pháp kiểm soát nhiệt độ bê tông trong quá trình thủy hóa bằng cách dùng hệ thống ống làm mát, dựa trên nguyên tắc tuần hoàn của nước trong ống đã được đặt sẵn trong quá trình thi công bê tông.

**Từ khóa**: Nhiệt độ, cấu kiện bê tông khối lớn.

**12. Các giải pháp hạn chế vết nứt do hiệu ứng thủy hóa của xi măng trong dầm hộp cầu bê tông đúc phân đoạn**/ KS. Nguyễn Văn Tiệp, TS. Nguyễn Duy Tiến, TS. Đỗ Anh Tú// Giao thông Vận tải .- 2017 .- Số 1+2 .- Tr. 104-108.

**Nội dung**: Phân tích hiệu quả của một số giải pháp nhằm hạn chế vết nứt do nhiệt thủy hóa trong kết cấu nhịp cầu dầm hộp bê tông tông đúc phân đoạn như giải pháp giảm hàm lượng xi măng và giảm nhiệt độ ban đầu của hỗn hợp bê tông.

**Từ khóa**: Vết nứt, nhiệt thủy hóa, dầm hộp.

**13. Công nghệ in bê tông cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư về công nghệ xây dựng**/ TS. Lê Trung Thành// Xây dựng .- 2017 .- Số 2 .- Tr. 39-41.

**Nội dung**: Trình bày các kết quả nghiên cứu về công nghệ in bê tông bao gồm quy trình công nghệ in, vật liệu bê tông in có các đặc tính về khả năng bơm, in, tạo thành và đảm bảo thời gian chờ rắn chắc.

**Từ khóa**: Công nghệ, bê tông in, bức tường dị hình.

**14. Dự báo đặc tính độ rỗng dư và khả năng thoát nước mặt còn lại của lớp mặt bê tông nhựa tuyến cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Long Thành – Dầu Giây**/ TS. Nguyễn Phước Minh// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 4 .- Tr. 18-22.

**Nội dung**: Đề cập đến công tác dự báo đặc tính độ rỗng dư và khả năng thoát nước mặt còn lại của lớp vật liệu bê tông nhựa mặt đường tuyến cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Long Thành – Dầu Giây. Từ kết quả dự báo này có thể lên kế hoạch duy tu – bảo dưỡng định kỳ và giải pháp công nghệ khắc phục lớp mặt nhằm duy trì chất lượng phục vụ của lớp vật liệu mặt đường này.

**Từ khóa**: Độ rỗng dư, khả năng thoát nước mặt, bê tông nhựa, dự báo, đặc tính.

**15. Dự đoán lún bề mặt của môi trường đất yếu xung quanh khi thi công Metro số 6 Thành phố Hồ Chí Minh**/ ThS. Trần Quý Đức, TS. Lê Đình Tân, TS. Thân Văn Văn// Xây dựng .- 2017 .- Số 02 .- Tr. 76-80.

**Nội dung**: Giới thiệu việc dự đoán lún của mặt đất gây ra trong quá trình đào đường hầm tuyến đôi có thể được thực hiện bằng các phương pháp khác nhau, bao gồm cả phương pháp giải tích và phương pháp số.

**Từ khóa**: Hầm tuyến đôi, lún bề mặt, nền đất yếu.

**16. Đánh giá ảnh hưởng của độ bằng phẳng mặt đường bê tông nhựa đến an toàn xe chạy**/ PGS. TS. Nguyễn Văn Hùng, ThS. Nguyễn Văn Du, ThS. Nguyễn Sơn Đông// Giao thông Vận tải .- 2017 .- Số 1+2 .- Tr. 85-89.

**Nội dung**: Trên cơ sở quan hệ giữa độ bằng phẳng mặt đường và chế độ xe chạy, kết quả thống kê về tai nạn giao thông và thống kê độ bằng phẳng mặt đường của một số trục đường chính khu vực phía Nam, bài báo đánh giá ảnh hưởng của độ bằng phẳng mặt đường bê tông nhựa đến an toàn xe chạy và đề xuất giải pháp đảm bản an toàn giao thông trên các trục đường chính.

**Từ khóa**: Bê tông nhựa, độ bằng phẳng, an toàn giao thông.

**17. Đánh giá chất lượng mặt đường bê tông xi măng bằng thí nghiệm không phá hủy NDT**/ PGS. TS. Hoàng Tùng, TS. Ngô Việt Đức, ThS. Nguyễn Thị Ngân// Giao thông Vận tải .- 2017 .- Số 3 .- Tr. 74-77.

**Nội dung**: Giới thiệu các thiết bị FWD PRIMAX 1500, các số liệu đầu ra của thiết bị và việc sử dụng chúng để đánh giá cường độ nền đất, cường độ tấm bê tông xi măng, từ đó dự báo sức chịu tải của mặt đường bê tông xi măng.

**Từ khóa**: Mặt đường bê tông xi măng, tải trọng động, thiết bị đo động FWD.

**18. Đánh giá hiệu quả của nhựa tái sinh polyethylene trong hỗn hợp bê tông nhựa chặt**/ TS. Nguyễn Mạnh Tuấn, KS. Hà Trần Minh Văn// Giao thông Vận tải .- 2017 .- Số 3 .- Tr. 71-73.

**Nội dung**: Đánh giá hiệu quả của việc thêm polyethylene (PE) tái sinh vào hỗn hợp bê tông nhựa nóng qua các chỉ tiêu độ ổn định, cường độ chịu kéo gián tiếp và mô-đun đàn hồi, từ đó so sánh với hỗn hợp bê tông nhựa nóng thông thường.

**Từ khóa**: Polymer, polyethylene, PE, bê tông nhựa, độ ổn định Marshall, môi trường.

**19. Đề xuất một số biện pháp nâng cao chất lượng thiết kế cơ sở các dự án xây dựng giao thông**/ TS. Trần Quang Phú// Giao thông Vận tải .- 2017 .- Số 4 .- Tr. 40-42.

**Nội dung**: Thông qua việc khảo sát xác định các yếu tố tác động đến chất lượng thiết kế cơ sở, bài báo đã phân tích các nguyên nhân làm ảnh hưởng đến chất lượng thiết kế cơ sở và đề xuất một số biện pháp nâng cao chất lượng thiết kế cơ sở trong các dự án xây dựng giao thông.

**Từ khóa**: Chất lượng thiết kế, thiết kế cơ sở

**20. Đề xuất nhiệt độ tính toán lớp mặt bê tông nhựa trong kết cấu áo đường mềm khu vực Nam Bộ**/ PGS. TS. Trần Thị Kim Đăng, TS. Nguyễn Thống Nhất, ThS. Trần Văn Thiện// Giao thông Vận tải .- 2017 .- Số 4 .- Tr. 50-52.

**Nội dung**: Bài báo dựa trên số liệu thực nghiệm hiện trường đo đạc nhiệt độ không khí, nhiệt độ bề mặt đường bê tông nhựa và nhiệt độ ở độ sâu 2cm, 5cm, 7cm, 12cm trong bê tông nhựa và độ ẩm môi trường của một số trạm đo khu vực Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương và khu vực tỉnh Long An.

**Từ khóa**: Bê tông nhựa, Nam Bộ.

**21. Đề xuất thành phần hạt cho cấp phối bê tông nhựa chặt Dmax 19 cải thiện khả năng kháng lún vệt bánh xe**/ TS. Nguyễn Hồng Hải, ThS. Nguyễn Tấn Chánh, ThS. Phạm Thái Tuyết// Giao thông Vận tải .- 2017 .- Số 3 .- Tr. 55-58.

**Nội dung**: Nghiên cứu ảnh hưởng của đường cong thành phần hạt đến khả năng kháng lún vệt bánh xe trong cấp phối bê tông nhựa Dmax19. Dựa trên kết quả phân tích thành phần hạt của 10 mẫu khoan tại hiện trường, kết hợp với quan trắc tình trạng mặt đường trong quá trình khai thác, bài báo đề xuất đường cong thành phần hạt có thể sử dụng cho cấp phối bê tông nhựa chặt 19 nhằm cải thiện khả năng kháng lún vệt bánh xe.

**Từ khóa**: Cấp phối chặt, lún vệt bánh xe, thành phần hạt, bê tông nhựa nóng.

**22. Giải pháp huy động vốn cho công tác khai thác, bảo trì đường bộ tại Việt Nam**/ ThS. Nguyễn Thị Tuyết Dung// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 4 .- Tr. 37-39.

**Nội dung**: Đề cập đến thực trạng và vai trò của công tác bảo trì đường bộ tại Việt Nam, từ đó đưa ra những nhận định và một số giải pháp để thu hút vốn cho bảo trì đường bộ, nhằm khai thác một cách tốt nhất kết cấu hạ tầng đường bộ hiện có tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Huy động vốn, đường bộ, khai thác, bảo trì.

**23. Giải pháp nâng cao chất lượng công tác tư vấn kiểm soát chi phí đầu tư xây dựng**/ ThS. Đặng Thị Dinh Loan// Kinh tế Xây dựng .- 2017 .- Số 1 .- Tr. 41-43.

**Nội dung**: Trình bày các giải pháp nâng cao chất lượng công tác tư vấn kiểm soát chi phí đầu tư xây dựng.

**Từ khóa**: Chi phí đầu tư xây dựng, kiểm soát, nâng cao hiệu quả

**24. Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực ngành xây dựng**/ ThS. Phạm Văn Sơn// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2017 .- Số 1 .- Tr. 63-68.

**Nội dung**: Đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực cho ngành xây dựng trước thềm hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay.

**Từ khóa**: Nguồn nhân lực, nhân lực ngành xây dựng, chất lượng đào tạo nguồn nhân lực.

**25. Giải pháp nâng cao chất lượng lập Tổng mức đầu tư xây dựng công trình thủy lợi**/ PGS. TS. Đinh Tuấn Hải, KS. Trần Thị Thơ// Kinh tế Xây dựng .- 2017 .- Số 04 .- Tr. 18-21.

**Nội dung**: Tổng mực đầu tư là chi phí tối đa mà chủ đầu tư được phép sử dụng để đầu tư xây dựng công trình và là cơ sở lập kế hoạch và quản lý vốn khi thực hiện đầu tư xây dựng công trình. Do vậy, ngay từ bước lập Tổng mức đầu tư việc kiểm soát chi phí là nhiệm vụ hàng đầu. Tuy nhiên thực tế các dự án vẫn bị vượt ngoài phạm vi ngân sách kế hoạch và thường trải qua rất nhiều lần điều chỉnh tổng mức đầu tư. Bài báo xin đưa ra một số phương án để giải quyết tính cấp thiết của vấn đề.

**Từ khóa**: Công trình, xây dựng, tổng mức đầu tư.

**26. Giải pháp nâng cao hiệu quả kinh tế thi công bằng ván khuôn leo xây dựng nhà cao tầng**/ TS. Bùi Mạnh Hùng// Kinh tế Xây dựng .- 2017 .- Số 03 .- Tr. 8-10.

**Nội dung**: Công nghệ ván khuôn leo không những đáp ứng được các đặc trưng của công nghiệp hóa, còn rất phù hợp với kiến trúc và kết cấu của công trình phát triển theo chiều cao hoặc theo tuyến. Nghiên cứu các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh tế thi công bằng ván khuôn leo là cần thiết.

**Từ khóa**: Công nghệ ván khuôn leo, xây dựng nhà cao tầng, kỹ thuật xây dựng.

**27. Hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trong Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật**/ ThS. Trương Thị Hồng Thúy// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2017 .- Số 1 .- Tr. 70-78.

**Nội dung**: Giới thiệu tóm tắt nội dung về hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia được đưa ra trong Luật 68/2006/QH11.

**Từ khóa**: Luật số 68/2006/QH11, Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

**28. Hiệu quả gia cường kháng uốn của tấm CFRP trong dầm chữ T ứng suất trước có và không có hệ neo CFRP dạng dải U**/ TS. Đặng Thanh Tùng, PGS. TS. Nguyễn Minh Long// Giao thông Vận tải .- 2017 .- Số 3 .- Tr. 37-41.

**Nội dung**: Trình bày một nghiên cứu thực nghiệm về hiệu quả gia cường kháng uốn của tấm CFRP trong dầm bê tông ứng suất trước tiết diện chữ T có và không có sử dụng neo CFRP dạng dải U. Chương trình thực nghiệm được tiến hành trên 9 dầm tiết diện chữ T ứng suất trước (căng sau) kích thước lớn. Các dầm được gia cường kháng uốn bằng tấm CFRP với số lớp lần lượt là O (dầm đối chứng), 2, 4 và 6 lớp và được bố trí neo bằng tấm CFRP dạng dải U theo kiểu truyền thống phân bố đều (AN2) và theo kiểu neo tập trung (AN1).

**Từ khóa**: Tấm CFRP, gia cường kháng uốn, số lớp gia cường, hệ neo CFRP dạng dải U, dầm bê tông ứng suất trước, ứng xử nứt, khả năng kháng uốn.

**29. Hoàn thiện công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng tại ban quản lý dự án chuyên ngành Giao thông vận tải**/ TS. Phạm Phú Cường// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 12 .- Tr. 119-122.

**Nội dung**: Trình bày quy trình và nội dung quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông vận tải, phân tích những nguyên nhân ảnh hưởng đến quản lý dự án đầu tư xây dựng và những tồn tại trong công tác quản lý của ban quản lý dự án chuyên ngành giao thông vận tải làm cơ sở cho việc đề xuất các giải pháp hoàn thiện.

**Từ khóa**: Quản lý dự án, giao thông vận tải

**30. Hoàn thiện phương pháp phân tích dự án đầu tư xây dựng công theo phương pháp “Giá trị - Giá trị hiệu quả kinh tế, xã hội” tại Việt Nam**/ GVC. TS. Vũ Kim Yến// Kinh tế Xây dựng .- 2017 .- Số 1 .- Tr. 23-27.

**Nội dung**: Trình bày việc hoàn thiện phương pháp phân tích “giá trị - giá trị hiệu quả kinh tế - xã hội” hiện có và cụ thể hóa cách đánh giá cho một số trường hợp dự án đầu tư xây dựng công tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Dự án đầu tư xây dựng, phân tích dự án

**31. Kinh nghiệm quản lý hợp đồng xây dựng quốc tế và xu hướng tiếp cận ứng dụng tại Việt Nam**/ ThS. Nguyễn Tấn Vinh// Kinh tế Xây dựng .- 2017 .- Số 1 .- Tr. 9-14.

**Nội dung**: Hiện nay, nhiều công ty, tổ chức tư vấn trên thế giới cung cấp dịch vụ quản lý hợp đồng xây dựng nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư xây dựng. Lực lượng tư vấn quản lý hợp đồng xây dựng như một chủ thể giám sát quá trình thực hiện dự án, quản lý quá trình thực thi hợp đồng giữa Chủ đầu tư – Nhà thầu xây dựng để tối ưu hóa các công tác xây dựng. Bài viết trình bày kinh nghiệm quản lý hợp đồng xây dựng của một số nước và đề xuất xu hướng tiếp cận ứng dụng kinh nghiệm này vào Việt Nam.

**Từ khóa**: Quản lý hợp đồng, xây dựng, phát triển bền vững

**32. Luật Đấu thầu mới và sự lựa chọn công nghệ tiên tiến hiện đại**/ PGS. TS. Trần Tịnh Trường// Kinh tế Xây dựng .- 2017 .- Số 1 .- Tr. 4-8.

**Nội dung**: Luật Đấu thầu 43/2013/QH13 và Nghị định 63/2014/CP (gọi tắt là Luật Đấu thầu mới) đã có hiệu lực và bước đầu đang thực thi thay thế Luật Đấu thầu 61/2014/CP và Luật 38/2009/QH12, Nghị định 85/2009/CP (gọi tắt là Luật Đấu thầu cũ). Đây được coi như một bước thay đổi tư duy từ chỗ “đấu thầu dựa trên phương pháp nội dung kỹ thuật và giá được đánh giá độc lập với nhau, nhà thầu nào có giá thấp nhất là nhà thầu trúng thầu “sang nguyên tắc đánh giá mới” phải kết hợp cả hai nội dung kỹ thuật và giá, nhà thầu có điểm tổng hợp cao nhất là nhà thầu trúng thầu”.

**Từ khóa**: Luật Đấu thầu, công ghệ tiên tiến hiện đại

**33. Lựa chọn mặt cắt dọc tối ưu đường sắt đô thị bằng phương pháp quy hoạch động**/ TS. Nguyễn Hữu Thiện// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 4 .- Tr. 32-36.

**Nội dung**: Trình bày cơ sở phương pháp luận của phương pháp quy hoạch động, một phương pháp tìm kiếm tối ưu hiện đại phổ biến trên cơ sở phân tích mô hình quyết định nhiều bước thông qua ví dụ cụ thể, trình bày việc vận dụng phương pháp quy hoạch động vào giải bài toán tìm mặt cắt dọc tối ưu đường sắt đô thị, một trong những yêu cầu quan trọng của công tác thiết kế xây dựng trong lĩnh vực xây dựng công trình giao thông.

**Từ khóa**: Quy hoạch động, tối ưu, ràng buộc, hàm mục tiêu.

**34. Mô hình tổ chức điểm trung chuyển vận tải hành khách công cộng của Cộng hòa Pháp và một số định hướng áp dụng cho tuyến đường sắt đô thị Cát Linh – Hà Đông nhằm cải thiện khả năng tiếp cận**/ TS. Tống Ngọc Tú// Xây dựng .- 2017 .- Số 02 .- Tr. 71-75.

**Nội dung**: Nêu vấn đề về hiện trạng tính tiếp cận đến các điểm trung chuyển vận tải hành khách công cộng, các khái niệm – thuật ngữ và cơ sở lý luận cho việc tổ chức điểm trung chuyển vận tải hành khách công cộng trong mối quan hệ với quy hoạch đô thị (các mô hình kịch bản phát triển), từ đó nêu lên một số định hướng nhằm cải thiện và nâng cao khả năng tiếp cận đến các điểm trung chuyển đường sắt đô thị, cụ thể tuyến Cát Linh – Hà Đông.

**Từ khóa**: Đường sắt đô thị, điểm trung chuyển, vận tải hành khách công cộng.

**35. Mô phỏng thí nghiệm dầm kép DCB bằng cách sử dụng mô hình vùng dính bám**/ TS. Bùi Thanh Quang// Giao thông Vân tải .- 2017 .- Số 4 .- Tr. 43-45.

**Nội dung**: Giới thiệu mô hình vùng dính bám được sử dụng để mô phỏng quá trình phá hủy của một dầm kép được liên kết bằng keo dán với một vết nứt có sẵn.

**Từ khóa**: Mô hình vùng dính bám, thí nghiệm dầm kép, cơ học phá hủy.

**36. Một nghiên cứu thực nghiệm đất sỏi đỏ gia cố xi măng và tro bay trong xây dựng đường ô tô tại Đồng Nai**/ TS. Nguyễn Đức Trọng, ThS. Nguyễn Quốc Huy, ThS. Nguyễn Đại Thịnh// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 4 .- Tr. 8-11.

**Nội dung**: Trình bày kết quả nghiên cứu thực nghiệm đất sỏi đỏ gia cố xi măng và tro bay tại khu vực Đồng Nai với các tỷ lệ khác nhau nhằm tìm ra hàm lượng hợp lý sử dụng trong xây dựng móng đường.

**Từ khóa**: Đất sỏi đỏ gia cố xi măng, móng đường, kỹ thuật xây dưng.

**37. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ GPS trong xây dựng nhà cao tầng và công trình công nghiệp**/ PGS. TS. Nguyễn Quang Thắng, ThS. Diêm Công Huy// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2017 .- Số 1 .- Tr. 63-69.

**Nội dung**: Nghiên cứu, luận giải ảnh hưởng của độ lệch dây dọi đến kết quả chiếu trục trong xây dựng nhà cao tầng; đưa ra các công thức cho phép xác định và đánh giá về độ lệch tọa độ địa diện chân trời của điểm khống chế trên mặt bằng móng do ảnh hưởng của độ lệch dây dọi (xác định được bằng công nghệ GPS)…

**Từ khóa**: Công nghệ GPS, xây dựng nhà cao tầng, công trình công nghiệp.

**38. Một số vấn đề trong định giá và đánh giá hiệu quả dự án đầu tư phát triển bất động sản**/ TS. Đoàn Dương Hải// Kinh tế Xây dựng .- 2017 .- Số 03 .- Tr. 11-14.

**Nội dung**: Định giá dự án đầu tư phát triển bất động sản và đánh giá hiệu quả dự án đầu tư bất động sản là những thuật ngữ rất quen thuộc, có nhiều điểm tương đồng, tuy nhiên giữa chúng có những khác biệt đáng kể trong lý luận và thực tế. Nội dung bài báo nhằm tổng hợp và phân tích những khía cạnh giống nhau và khác nhau về lý luận giữa 2 nội dung này, từ đó đề xuất trình tự định giá dự án đầu tư phát triển bất động sản, đặc biệt là trong giai đoạn hình thành công trình bất động sản.

**Từ khóa**: Dự án đầu tư, đầu tư phát triển bất động sản, đánh giá hiệu quả dự án đầu tư, định giá dự án đầu tư phát triển bất động sản.

**39. Một số vấn đề trong đo bóc khối lượng cho các công tác xây dựng**/ PGS. TS. Phạm Xuân Anh// Kinh tế Xây dựng .- 2017 .- Số 03 .- Tr. 4-7.

**Nội dung**: Tổng kết một số vấn đề trong đo bóc khối lượng cho các công tác xây dựng nhằm giúp người đọc hiểu thêm về công tác đo bóc khối lượng trong quản lý, thi công xây dựng công trình.

**Từ khóa**: Đo bóc, khối lượng, phương pháp xây dựng.

**40. Một số vấn đề về lập dự toán cho các công trình xây dựng trên biển và hải đảo**/ ThS. Nguyễn Lâm Tới// Kinh tế Xây dựng .- 2017 .- Số 03 .- Tr. 15-20.

**Nội dung**: Phân tích một số đặc thù riêng của hoạt động xây dựng công trình trên biển và hải đảo có ảnh hưởng lớn đến quá trình lập dự toán xây dựng. Đồng thời trình bày cách tính toán và xác định một số chi phí đặc thù trong lập dự toán cho các công trình này.

**Từ khóa**: Định mức, đơn giá, vận chuyển hai đầu, vận tải biển, chi phí nước.

**41. Một số vấn đề về thất thoát lãng phí trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình hiện nay**/ TS. Nguyễn Liên Hương, ThS. Nguyễn Quốc Toản, ThS. Hoàng Thị Khánh Vân// Kinh tế Xây dựng .- 2017 .- Số 1 .- Tr. 28-35.

**Nội dung**: Đề cập đến các biểu hiện của lãng phí thất thoát trong xây dựng, nguyên nhân của nó, đồng thời đề ra một số giải pháp khắc phục.

**Từ khóa**: Lãng phí, thất thoát, quản lý chi phí, đầu tư xây dựng công trình.

**42. Một thuật toán phần tử hữu hạn mờ cải tiến trong phân tích kết cấu tĩnh**/ TS. Nguyễn Hùng Tuấn, GS. TS. Lê Xuân Huỳnh// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2017 .- Số 1 .- Tr. 3-9.

**Nội dung**: Đề xuất một thuật toán phần tữ hữu hạn mờ trong phân tích tĩnh kết cấu. Thuật toán đề xuất dựa trên cơ sở phương pháp mặt đáp ứng, với sự kết hợp của hai mô hình xấp xỉ là: mô hình hồi quy đa thức bậc hai đầy đủ, và sự lựa chọn hợp lý các kết quả tính toán trên hai mô hình xấp xỉ này. Các kết quả tính toán đối với kết cấu dàn cho thấy hiệu quả của thuật toán đề xuất.

**Từ khóa**: Thuật toán phần tử hữu hạn mờ, phân tích kết cấu tĩnh.

**43. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về bất động sản đô thị**/ TS. Đoàn Dương Hải// Kinh tế Xây dựng .- 2017 .- Số 1 .- Tr. 15-18.

**Nội dung**: Cùng với tăng trưởng kinh tế, bất động sản đô thị ngày càng đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển của mỗi quốc gia. Việc quản lý sử dụng nhà đất thuộc sỡ hữu nhà nước cũng như quy hoạch sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất trong thời gian qua còn thất thoát, lãng phí, chưa mang lại hiệu quả kinh tế mong muốn. Nội dung bài báo tổng hợp cơ sở lý luận và thực tiễn, từ đó đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và kinh tế đô thị.

**Từ khóa**: Bất động sản đô thị, quản lý bất động sản đô thị, sỡ hữu nhà nước, doanh nghiệp nhà nước, giao đất, cho thuê đất.

**44. Nghiên cứu ảnh hưởng của tro bay và silicafume đến khả năng làm việc của sợi thép trong bê tông**/ TS. Nguyễn Ninh Thụy, TS. Lê Anh Tuấn, Nguyễn Tấn Khoa// Xây dựng .- 2017 .- Số 02 .- Tr. 54-58.

**Nội dung**: Tro bay là phế thải của công nghiệp nhiệt điện, tuy nhiên nó cũng được coi là thành phần hoạt tính có khả năng tác động đến tính chất của bê tông xi măng. Nghiên cứu này kết hợp tro bay và silicafume như thành phần hạt mịn để đánh giá ảnh hưởng của nó đến các tính chất của bê tông cốt sợi thép. Thành phần tro bay sử dụng có hàm lượng từ 10 – 30% và silicafume sử dụng từ 5 – 10% so với khối lượng xi măng. Hàm lượng sợi thép thiết kế là 0.1 – 1% theo thể tích.

**Từ khóa**: Sợi thép, tro bay, silicafume, độ sụt, cường độ.

**45. Nghiên cứu các tính chất cơ học của bê tông geopolymer tro bay**/ ThS. Trần Việt Hưng, PGS. TS. Nguyễn Ngọc Long, PGS. TS. Đào Văn Đông// Giao thông Vận tải .- 2017 .- Số 1+2 .- Tr. 90-93.

**Từ khóa**: Trình bày kết quả nghiên cứu các tính chất cơ học của bê tông geopolymer tro bay. Ba hỗn hợp bê tông geopolymer cấp 30, 40, 50Mpa đã được chuẩn bị. Quá trình nghiên cứu thực nghiệm xác định cường độ nén, mô-đun đàn hồi, cường độ kéo uốn được thực hiện theo đúng các tiêu chuẩn ASTM.

**Từ khóa**: Geopolymer, tro bay, cường độ.

**46. Nghiên cứu cấu trúc và tính chất cơ học của vữa nano-silical từ tro trấu khu vực miền Tây Nam bộ**/ ThS. Trần Hữu Bằng, PGS. TS. Lê Văn Bách// Giao thông Vận tải .- 2017 .- Số 1+2 .- Tr. 99-103.

**Nội dung**: Trình bày những chỉ tiêu đánh giá quan trọng ảnh hưởng của nano silical đến tính chất và cấu trúc của vữa, đồng thời nghiên cứu khả năng lắp đầy lỗ rỗng trong vữa của nano silical theo hướng cải thiện tính chất cơ học.

**Từ khóa**: Vữa nano-silical, tro trấu, Tây Nam bộ.

**47. Nghiên cứu chế tạo bê tông geopolymer từ phế thải gyps của Nhà máy DAP Đình Vũ – Hải Phòng**/ TS. Phạm Đức Toàn// Giao thông Vận tải .- 2017 .- Số 3 .- Tr. 67-70.

**Nội dung**: Đề cập đến tính cấp thiết cần xử lý phế thải gyps của Nhà máy DAP Đình Vũ, từ đó giới thiệu kết quả nghiên cứu ban đầu khi chế tạo bê tông geopolymer từ phế thải gyps. Tác giả cũng kiến nghị một số giải pháp nhằm tái sử dụng phế thải gyps hiệu quả hơn nữa.

**Từ khóa**: Geopolymer, thạch cao, bê tông geopolymer, chất thải, phụ gia.

**48. Nghiên cứu đánh giá thị trường tư vấn thiết kế xây dựng công trình dân dụng trong những năm gần đây**/ TS. Lê Văn Cư, ThS. Hoàng Xuân Hiệp, TS. Ngô Thế Vinh, ThS. Phạm Xuân Trường// Kinh tế Xây dựng .- 2017 .- Số 03 .- Tr. 10-17.

**Nội dung**: Nghiên cứu diễn biến phát triển của thị trường tư vấn thiết kế công trình dân dụng và đưa ra một số nhận xét nhằm đánh giá sự hoạt động bền vững của thị trường này cũng như sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp tư vấn ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Công trình dân dụng, tư vấn thiết kế, đánh giá thị trường.

**49. Nghiên cứu đề xuất mô hình và chỉ tiêu đánh giá dự án đầu tư xây dựng đường bộ trong giai đoạn khai thác**/ TS. Trần Quang Phú// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 12 .- Tr. 108-110.

**Nội dung**: Trình bày kết quả nghiên cứu đề xuất mô hình và chỉ tiêu đánh giá dự án đầu tư đường bộ ở giai đoạn khai thác theo mô hình quản lý vòng đời dự án.

**Từ khóa**: Chỉ tiêu đánh giá sau dự án, vòng đời dự án.

**50. Nghiên cứu giải pháp tăng cường ổn định nền đường đắp qua vùng ngập nước bằng lưới địa kỹ thuật kết hợp bê tông phản áp**/ KS. Vũ Đình Sơn, TS. Hoàng Đình Đạm// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 12 .- Tr. 91-94.

**Nội dung**: Trình bày giải pháp tăng cường ổn định nền đường đắp qua vùng ngập nước bằng lưới địa kỹ thuật kết hợp bệ phản áp. Trên cơ sở đó xây dựng bài toán tính toán thiết kế ổn định nền đường, nhằm mang lại hiệu quả kinh tế và kỹ thuật.

**Từ khóa**: Nền đường, vùng ngập nước, lưới địa kỹ thuật, bệ phản áp.

**51. Nghiên cứu kỹ thuật đắp đất nền đường sắt cao tốc dạng tấm bản dựa vào khống chế trạng thái biến dạng**/ TS. Nguyễn Hồng Phong// Giao thông Vận tải .- 2017 .- Số 1+2 .- Tr. 118-122.

**Nội dung**: Đường sắt cao tốc là hệ thống có tính an toàn, độ tin cậy cao và ít phải bảo dưỡng, do đó kết cấu đường phải được độ êm thuận và độ ổn định rất cao. Để đạt được yêu cầu đó cần phải khống chế rất nghiêm ngặt biến dạng lún của nền đường, cung cấp cho kết cấu tầng trên một nền tảng vững chắc đảm bảo tàu chạy êm thuận và ổn định lâu dài là vấn đề mấu chốt trong xây dựng đường sắt cao tốc.

**Từ khóa**: Trạng thái biến dạng cắt, tham số cường độ trạng thái, kỹ thuật thiết kế tiêu chuẩn đắp.

**52. Nghiên cứu khả năng đóng rắn của tro bay với hệ nguyên liệu đá mi và sỏi đỏ trong làm vật liệu không nung**/ TS. Nguyễn Ninh Thụy, TS. Lê Anh Tuấn, Trần Nhật Minh// Xây dựng .- 2017 .- Số 02 .- Tr. 59-63.

**Nội dung**: Nghiên cứu này sử dụng tro bay kết hợp với đá mi bụi và sỏi đỏ để đánh giá khả năng đóng rắn của vật liệu geopolymer trong các điều kiện khác nhau.

**Từ khóa**: Sỏi đỏ, đá mi bụi, tro bay, cường độ, geopolymer.

**53. Nghiên cứu tỉ lệ hợp lý giữa chiều dày và kích thước tấm bê tông xi măng mặt đường chịu ứng suất nhiệt trong điều kiện khí hậu miền Bắc có tính đến sự suy giảm của nền đường trong quá trình khai thác**/ TS. Nguyễn Duy Đồng, ThS. Nguyễn Vũ Việt// Giao thông Vận tải .- 2017 .- Số 4 .- Tr. 81-85.

**Nội dung**: Phân tích sự tác động của môi trường đến tấm để tìm ra sự biến thiên của ứng suất nhiệt trong tấm dưới ảnh hưởng của nền dưới tấm, chiều dài tấm, chiều dày tấm để từ đó tìm ra tỉ lệ h/l hợp lý trong điều kiện nhiệt độ miền Bắc nước ta.

**Từ khóa**: Bê tông xi măng, CCS, áp suất nhiệt, hợp lí, nhiệt độ.

**54. Nghiên cứu thực nghiệm gia cường kháng chấn cho cột bê tông cốt thép sử dụng cốt sợi thép vô định hình**/ ThS. Đinh Ngọc Hiếu, TS. Đặng Công Thuật// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2017 .- Số 1 .- Tr. 32-39.

**Nội dung**: Trình bày phương pháp gia cường cột bê tông cốt thép trong các công trình cũ không có các chi tiết kháng chất sử dụng bê tông cốt sợi thép vô định hình. Mẫu tiêu chuẩn được thiết kế để phá hoại theo dạng cắt uốn khi chịu tác dụng của tải trọng động đất. Sau đó tác giả đề xuất phương pháp gia cố cột sử dụng bê tông cốt sợi thép vô hình và kiểm chứng bằng thực nghiệm.

**Từ khóa**: Gia cường cột bê tông cốt thép, công trình cũ, cốt sợi thép vô định hình.

**55. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ mô phỏng giao thông UC-win/Road trong thiết kế cảnh quan đường ô tô**/ TS. Đặng Minh Tân, KS. Phạm Văn Chung// Giao thông Vận tải .- 2017 .- Số 4 .- Tr. 61-64.

**Nội dung**: Giới thiệu và đề xuất một quy trình ứng dụng công nghệ trong mô phỏng giao thông UC-win/Road, một công cụ tiên tiến của Nhật Bản để dùng trong đánh giá thiết kế cảnh quan đường ô tô, góp phần nâng cao chất lượng thiết kế công trình, từ đó góp phần nâng cao chất lượng phục vụ của tuyến đường, giảm nguy cơ tiềm ẩn tai nạn giao thông.

**Từ khóa**: Thiết kế yếu tố hình học đường ô tô, thiết kế cảnh quan, an toàn giao thông, mô phỏng giao thông.

**56. Nghiên cứu xây dựng phương pháp xử lý vùng vệt ảnh để nhận biết/ đếm dòng xe hỗn hợp trên nền ứng dụng với thời gian thực**/ TS. Văn Hồng Tấn// Giao thông Vận tải .- 2017 .- Số 3 .- Tr. 78-82.

**Nội dung**: Trình bày một phương pháp phân tích nhận biết đếm các loại xe trong dòng hỗn hợp có mật độ cao như trạng thái bão hòa/ kẹt xe trên đường có hình nền phức tạp. Tác giả đã phát triển một thuật toán đếm xe dựa vào vùng vệt xe, làm cơ sở cho việc chuyển tải thành ứng dụng máy tính tự động hóa việc đếm xe trong dòng xe hỗn hợp.

**Từ khóa**: Xử lý vùng vệt ảnh, nhận diện xe, quan trắc giao thông, dòng xe hỗn hợp.

**57. Nghiên cứu, đánh giá việc kết hợp xi măng và tro bay để gia cố đất dùng làm móng đường ô tô tại Cần Thơ**/ TS. Nguyễn Đức Trọng, ThS. Nguyễn Thị Ngọc// Giao thông Vận tải .- 2017 .- Số 4 .- Tr. 53-56.

**Nội dung**: Đánh giá kết quả nghiên cứu khi kết hợp xi măng và tro bay để gia cố đất tại Cần Thơ dùng trong xây dựng kết cấu áo đường ô tô.

**Từ khóa**: Đất giá cố xi măng, tro bay, chất kết dính vô cơ, gia cố.

**58. Nhận dạng tần số dao động riêng của kết cấu bằng phương pháp kích động cưỡng bức**/ KS. Tạ Đức Tuân, TS. Lê Anh Tuấn, TS. Vũ Đình Hương// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2017 .- Số 1 .- Tr. 27-31.

**Nội dung**: Trình bày cách nhận dạng tần số dao động riêng của kết cấu bằng phương pháp kích động cưỡng bức.

**Từ khóa**: Kết cấu, tần số dao động riêng, nhận dạng, hàm phản ứng tần số.

**59. Những phát triển gần nhất trong nghiên cứu trật ray đoàn tàu**/ TS. Mai Văn Thắm// Giao thông Vận tải .- 2017 .- Số 3 .- Tr. 88-91.

**Nội dung**: Khái quát và tổng kết những kết quả đạt được trong nghiên cứu trật ray của các nhà khoa học trong và ngoài nước trong gần 30 năm lại đây, cuối cùng đề xuất một số quan điểm của các tác giả về việc cần nghiên cứu đối với nghiên cứu trật ray đoàn tàu.

**Từ khóa**: Trật ray đoàn tàu, nguyên nhân trật ray

**60. Phát triển phương pháp cân bằng giới hạn tổng quát tính toán ổn định mái đất nhiều lớp**/ ThS. Trần Trung Dũng, Hoàng Thanh Thúy, PGS. TS. Lương Xuân Bính, Soukha Yakoshi, Hikamitsu Omiya// Giao thông Vận tải .- 2017 .- Số 4 .- Tr. 46-49.

**Nội dung**: Nghiên cứu và phát triển phương pháp GLEM để tính toán ổn định mái dốc có nhiều lớp đất dưới tác dụng của tải tĩnh trọng. Cơ sở lý thuyết và các thí dụ tính toán sẽ được trình bày trong bài báo.

**Từ khóa**: Cân bằng giới hạn, ổn định mái dốc, mái đất nhiều lớp.

**61. Phân tích độ nhậy các các thông số đầu vào của mô hình, ứng dụng trong bài toán tính chiều sâu cacbonat của bê tông xi măng**/ TS. Ngô Việt Đức, TS. Hồ Anh Chương, ThS. Ngô Vũ Tuấn Anh// Giao thông Vận tải .- 2017 .- Số 4 .- Tr. 108-111.

**Nội dung**: Với bài toán ước tính chiều sâu cacbonat của vật liệu bê tông xi măng chịu sự ảnh hưởng của các yếu tố khí hậu, có số lượng thông số đầu vào lớn, các thông số đều là các biến ngẫu nhiên, việc sử dụng phương pháp phân tích độ nhậy cục bộ là phù hợp. Ưu điểm của phương pháp này là vẫn đảm bảo được sự rõ ràng trong kết quả khi ứng dụng trong mô hình nhiều biến số, đồng thời sử dụng ít công tính toán hơn phương pháp phân tích độ nhậy tổng thể.

**Từ khóa**: Bê tông xi măng, cacbonat, mô hình, độ nhậy.

**62. Phân tích hệ số động lực của chuyển vị, mô-men uốn và lực cắt trong dầm Super T có bản mặt cầu liên tục nhiệt do tải trọng di động gây ra bằng phương pháp số**/ PGS. TS. Nguyễn Xuân Toản, ThS. Nguyễn Duy Thảo, GS. TS. Yukihisa Kuriyama// Giao thông Vận tải .- 2017 .- Số 3 .- Tr. 42-45.

**Nội dung**: Giới thiệu một số kết quả phân tích hệ số động lực của chuyển vị, mô-men uốn và lực cắt trong dầm cầu Super T có bản mặt cầu liên tục nhiệt do tải trọng di động gây ra bằng phương pháp số.

**Từ khóa**: Hệ số động lực của chuyển vị, mô-men uốn, lực cắt, cầu dầm Super T, tải trọng di động, phương pháp số.

**63. Phân tích hiệu quả của thiết bị kháng chấn bằng chất lỏng đa tần dưới tác dụng của tải điều hòa và động đất bằng thực nghiệm**/ ThS. Bùi Phạm Đức Tường// Xây dựng .- 2017 .- Số 2 .- Tr. 44-50.

**Nội dung**: Phân tích khả năng kháng chấn cho công trình của thiết bị giảm chấn chất lỏng đa tần số khi công trình chịu tải trọng điều hòa và tải trọng động đất.

**Từ khóa**: Thiết bị bàn rung, thiết bị giảm chấn bằng chất lỏng, thiết bị đa tần số, điều khiển động học, tải trọng điều hòa và tải trọng động đất.

**64. Phân tích hiệu ứng nhóm của móng cọc chịu tải trọng ngang bằng lời giải Mindlin**/ ThS. NCS. Phạm Tuấn Anh, PGS. TS. Nguyễn Tương Lai, TS. Trịnh Việt Cường// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2017 .- Số 1 .- Tr. 47-53.

**Nội dung**: Trình bày kết quả nghiên cứu hiệu ứng tương tác các cọc trong nhóm cọc chịu tải trọng ngang. Trong phương pháp này, tương tác giữa các cọc trong nhóm được xác định thông qua ứng suất lan truyền trong đất truyền từ cọc này đến cọc kia theo lời giải Mindlin. Mô hình các cọc đơn sử dụng mô hình Winkler với lò xo tuyến tính. Nghiên cứu xét đến các dạng tương tác cọc – đất, cọc – đất – cọc và cọc – đài móng. Bài toán giải quyết hai trường hợp là đầu cọc tự do và đầu cọc ngàm cứng với đài.

**Từ khóa**: Cọc chịu tải trọng ngang, hệ số nhóm, tương tác cọc – đất – cọc.

**65. Phân tích tần số dao động riêng của bản mặt cầu trực hướng bằng lý thuyết biến dạng trượt bậc cao**/ ThS. Đào Quang Huy, ThS. Phạm Hồng Quân, TS. Nguyễn Thị Phương// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 4 .- Tr. 12-17.

**Nội dung**: Giới thiệu phương án tiếp cận giải tích để xác định biểu thức tính tần số dao động tự do tuyến tính (tần số dao động riêng) của bản mặt cầu trực hướng. Bản mặt cầu được gia cường bằng hệ thống sườn tăng cường theo phương dọc và ngang cầu và được đặt trên tựa đơn bốn cạnh. Các phương trình chủ đạo của bản mặt cầu được thiết lập dựa trên lý thuyết biến dạng trượt bậc cao kết hợp với phương pháp thuần nhất hóa của Lekhnistkii. Giải bài toán bằng phương pháp Galerkin để nhận được tần số dao động tự do tuyến tính. Ảnh hưởng của số lượng, kích thước sườn tăng cường tần số dao động tự do tuyến tính của bản mặt cầu cũng được khảo sát chi tiết.

**Từ khóa**: Bản mặt cầu trục hướng, tần số dao động tự do tuyến tính, lý thuyết biến dạng trượt.

**66. Phân tích thích nghi động học dàn cầu thép chịu tải trọng lặp**/ KS. Phước Văn Trung, PGS. TS. Lê Văn Cảnh// Xây dựng .- 2017 .- Số 02 .- Tr. 51-53.

**Nội dung**: Phương pháp phân tích thích nghi động học giảm được mở rộng cho bài toán tính toán tới giới hạn của dàn thép dưới tác dụng của tải trọng lặp và thay đổi. Phương pháp phần tử hữu hạn được dùng để xấp xỉ trường chuyển vị, và bài toán rời rạc thu được sẽ được đưa về bài toán tối ưu tuyến tính. Giải bài toán tối ưu thu được ta sẽ xác định hệ số tải trọng giới hạn và các mode phá hoại tương ứng của các bài toán dàn thép 2 và 3 chiều.

**Từ khóa**: Phân tích thích nghi, tối ưu tuyến tính, dàn thép, tải trọng giới hạn.

**67. Phân tích ưu nhược điểm của các phương thức thực hiện dự án hiện nay trên quan điểm quản lý tổng thể dự án**/ ThS. Nguyễn Thị Thu Hằng, ThS. Nguyễn Quốc Toản, ThS. Nguyễn Hồng Hải, ThS. Nguyễn Thị Khánh Vân// Kinh tế Xây dựng .- 2017 .- Số 03 .- Tr. 4-9.

**Nội dung**: Làm rõ các điều kiện thuận lợi và khó khăn của việc áp dụng từng phương thức, qua đó có thể giúp các đơn vị hữu quan lựa chọn phương thức thực hiện dự án phù hợp cho mình.

**Từ khóa**: Phương thức thực hiện dự án, thiết kế - xây dựng, thiết kế - đấu thầu – xây dựng, chìa khóa trao tay, xây dựng – vận hành – chuyển giao.

**68. Phân tích, đánh giá một số phương pháp xác định sức chịu tải của cọc theo nền đất**/ KS. Đỗ Anh Đô// Giao thông Vận tải .- 2017 .- Số 4 .- Tr. 86-91.

**Nội dung**: Nghiên cứu và áp dụng bốn phương pháp khác nhau (theo TCVN 10304, API 2002, OCDI 2002 và công thức Schmertmann) vào tính toán sức chịu tải của cọc cho cảng Sao Mai – Bến Đình, sau đó sử dụng phương pháp xác suất thống kê và lý thuyết độ tin cậy để phân tích và so sánh các kết quả tính toán với số liệu thực đo.

**Từ khóa**: Sức chịu tải, cọc, nền đất, xác suất thống kê.

**69. Phương pháp phần tử hữu hạn trong tính toán nội lực hệ khung vòm cycloid phẳng**/ ThS. Lâm Thanh Quang Khải// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2016 .- Số 4 .- Tr. 10-16.

**Nội dung**: Xây dựng ma trận độ cứng cho phần tử vòm cycloid từ phương trình trạng thái tại 2 đầu của thanh cong và là cơ sở để xây dựng ma trận độ cứng cho các loại vòm cong khác. Dùng phương pháp phần tử hữu hạn để tính nội lực cho hệ khung vòm cycloid phẳng chịu tải tĩnh trọng.

**Từ khóa**: Vòm cycloid, kết cấu khung, ma trận độ cứng, thanh cong.

**70. Phương pháp tính toán thi công hố móng đào sâu sử dụng neo đất**/ ThS. Trầ Thị Thu Hiền// Giao thông Vận tải .- 2017 .- Số 4 .- Tr. 92-95.

**Nội dung**: Trình bày lý thuyết phân tích tính toán kết cấu neo đất để ổn định hố đào sâu. Trên cơ sở đó, tác giả tính toán cho hố móng đào sâu tại trụ PF4 tuyến đường sắt Nhổn – Ga Hà Nội.

**Từ khóa**: Công trình ngầm, neo đất, ổn định.

**71. Sử dụng triết thuyết trong quản lý dự án xây dựng ở Việt Nam**/ PGS. TS. Trịnh Quốc Thắng// Xây dựng .- 2017 .- Số 02 .- Tr. 87-88.

**Nội dung**: Trình bày phương pháp mới trong việc lập kế hoạch. Sử dụng triết thuyết trong quản lý dự án xây dựng tại Việt Nam. Phương pháp mới không chỉ ưu tiên các lý thuyết, mà còn của thực tế. Tác giả đề xuất triết thuyết trong quản lý dự án xây dựng tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Triết thuyết, quản lý dự án, kế hoạch Wisdom.

**72. Sự hình thành và phát triển vết nứt tại khóa chống cắt đơn trong dầm bê tông cốt thép dự ứng lực lắp ghép phân đoạn**/ ThS. Nguyễn Đắc Đức// Giao thông Vận tải .- 2017 .- Số 4 .- Tr. 78-80.

**Nội dung**: Tập trung phân tích, đánh giá sự hình thành và xu hướng phát triển vết nứt trong khóa chống cắt đơn khi khóa chịu tải trọng tới hạn với lực nén dự ứng lực thay đổi nhằm giúp công tác thiết kế cũng như khai thác bảo dưỡng kết cấu cầu dầm bê tông cốt thép lắp ghép phân đoạn.

**Từ khóa**: Chìa khóa, chống mối nối, chống ăn mòn, cường độ cắt, cầu nối, bê tông đúc sẵn.

**73. Sự khác nhau về địa chất hầm đường bộ đèo Cù Mông (QL1A) giữa thiết kế kỹ thuật và thi công hiện trường**/ ThS. Nguyễn Đức Toản, KS. Trần Văn Luận, KS. Đoàn Tuyên Huấn, KS. Nguyễn Văn Linh// Giao thông Vận tải .- 2017 .- Số 3 .- Tr. 119-122.

**Nội dung**: Phân tích và đánh giá về sự sai khác giữa về điều kiện địa chất giữa thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và thực tế thi công của các gói thầu hầm chính phía Bắc CM1A-2 và CM1A-3.

**Từ khóa**: Thiết kế kỹ thuật, thi công hiện trường, địa chất hầm đường bộ đèo Cù Mông, sự khác nhau.

**74. Tính ổn định của thanh mặt cắt thay đổi có liên kết đàn hồi bằng phương pháp phần tử hữu hạn**/ TS. Tạ Duy Hiển, ThS. Đặng Thu Thủy// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 4 .- Tr. 23-26.

**Nội dung**: Xây dựng công thức phần tử hữu hạn cho bài toán cột có mặt cắt thay đổi, từ đó giải bài toán trị riêng tìm lực tới hạn. Trên cơ sở các công thức phần tử hữu hạn kết hợp với phần mềm Matlab để tìm lực riêng tới hạn của cột. Các kết quả tính toán được so sánh với một số trường hợp trong các nghiên cứu trước.

**Từ khóa**: Thanh mặt cắt thay đổi, công thức phần tử hữu hạn.

**75. Tính toán cọc đơn chịu tác dụng của tải trọng ngang bằng phần mềm MIDAS**/ ThS. Nguyễn Thu Hà, TS. Đỗ Hữu Đạo, KS. Lê Đình Việt// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 12 .- Tr. 100-103.

**Nội dung**: Trình bày tính toán và phân tích sức chịu tải của cọc chịu đồng thời tải trọng thẳng đứng, tải trọng ngang và mô-men bằng phần mềm MIDAS SOIL WORK. Các tính toán đã sử dụng số liệu đất nền của công trình thực tế trên địa bàn Thành phố Đà Nẵng và thực hiện phân tích ứng xử phân bố nội lực cho 3 loại cọc đơn thông thường là cọc bê tông cốt thép tiết diện đặc, cọc ống bê tông ly tâm và cọc khoan nhồi.

**Từ khóa**: Móng cọc, sức chịu tải trọng ngang, phần mềm Midas soil works, đường cong p-y, tương tác cọc MIDAS.

**76. Tính toán kết cấu cống tròn bê tông cốt thép theo Tiêu chuẩn 22 TCN 272-05 và một vài bàn luận**/ TS. Hồ Văn Quân, ThS. Trần Văn Lịch// Giao thông Vận tải .- 2017 .- Số 4 .- Tr. 69-73.

**Nội dung**: Giới thiệu phương pháp tính toán kết cấu cống tròn bê tông cốt thép trên đường ô tô theo tiêu chuẩn thiết kế cầu 22TCN 272-05 và so sánh với phương pháp tính toán theo tiêu chuẩn trạng thái giới hạn 22 TCN 18-79.

**Từ khóa**: Cống tròn bê tông cốt thép.

**77. Tính toán kết cấu cống tròn bê tông cốt thép theo Tiêu chuẩn 22 TCN 272-05 và một vài bàn luận**/ TS. Hồ Văn Quân, ThS. Trần Văn Lịch// Giao thông Vận tải .- 2017 .- Số 4 .- Tr. 69-73.

**Nội dung**: Bài báo giới thiệu phương pháp tính toán kết cấu cống tròn bê tông cốt thép trên đường ô tô theo tiêu chuẩn thiết kế cầu 22TCN 272-05 và so sánh với phương pháp tính toán theo tiêu chuẩn trạng thái giới hạn 22 TCN18-79.

**Từ khóa**: Cống tròn bê tông cốt thép

**78. Tính toán sức kháng của dầm bê tông cốt thép xét đến đặc trưng ngẫu nhiên của vật liệu và kích thước cấu tạo bằng phương pháp mô phỏng Monte Carlo**/ ThS. Phạm Thị Kiều// Giao thông Vận tải .- 2017 .- Số 4 .- Tr. 100-103.

**Nội dung**: Nghiên cứu đặc trưng biến thiên và khả năng chịu uốn của dầm bê tông cốt thép bằng phương pháp mô phỏng Monte Carlo. Các đặc trưng ngẫu nhiên của cường độ chịu nén bê tông, cường độ chảy của thép và vị trí đặt cốt thép được khảo sát. Bằng cách sử dụng phương pháp mô phỏng Monte Carlo thu được các đặc trưng thống kê của khả năng chịu uốn của dầm bê tông cốt thép như giá trị trung bình, độ chênh lệch, hệ số biến thiên…

**Từ khóa**: Hệ số biến thiên, dầm bê tông cốt thép, biến ngẫu nhiên, mô phỏng Monte Carlo.

**79. Thành lập mô hình lún nền móng công trình theo số liệu quan trắc lún**/ TS. Trần Ngọc Đông, KS. Nguyễn Chí Công// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2017 .- Số 1 .- Tr. 54-62.

**Nội dung**: Trình bày phương pháp xây dựng mô hình lún theo thời gian cùng với đề xuất sử dụng mô hình lún được thành lập để nội suy giá trị độ lún đối với những mốc quan trắc lún bị hư hỏng trong một chu kỳ quan trắc lún nào đó để nhằm đảm bảo tại vị trí gắn mốc quan trắc lún đó có độ lún tổng cộng tính từ khi bắt đầu quan trắc đến khi dừng quan trắc.

**Từ khóa**: Mô hình lún theo thời gian, quan trắc lún.

**80. Thiết kế đường ống vận chuyển dầu khí từ giàn whp-cnv Cá Ngừ Vàng đến giàn cpp-3 Bạch Hổ**/ TS. Phạm Sơn Tùng, Trương Minh Huy, Phạm Bá Tuân// Xây dựng .- 2017 .- Số 02 .- Tr. 66-70.

**Nội dung**: Mục tiêu của bài viết là giải quyết bài toán vật liệu nhằm lựa chọn và thiết kế các lớp bọc cách nhiệt cho đường ống, đồng thời khảo sát các thông số vận hành dòng chảy là lưu lượng, áp suất và nhiệt độ để từ đó đề xuất thông số vận hành tối ưu. Đối tượng nghiên cứu của các tác giả là đường ống vận chuyển dầu khí từ giàn xử lý đầu giếng mỏ Cá Ngừ Vàng tới giàn xử lý trung tâm mỏ Bạch Hổ.

**Từ khóa**: Đảm bảo dòng chảy, thiết kế đường ống, lớp bọc cách nhiệt, lắng đọng wax, truyền nhiệt trong đường ống.

**81. Thực nghiệm xác định ảnh hưởng dư của ứng tải trọng nén trước đến độ thấm clorua của bê tông làm cầu sử dụng phụ gia chống thấm nước**/ KS. Nguyễn Xuân Tùng, TS. Thái Khắc Chiến, PGS. TS. Trần Thế Truyền// Giao thông Vận tải .- 2017 .- Số 1+2 .- Tr. 83-85.

**Nội dung**: Trình bày kết quả phân tích thực nghiệm xác định độ thấm clorua của bê tông làm cầu sử dụng phụ gia chống thấm nước KIM – Krystol Internal Membrane. Kết quả được so sánh với trường hợp bê tông không sử dụng phụ gia chống thấm nước có xét đến ứng suất nén trước.

**Từ khóa**: Bê tông, thấm clorua, ứng suất, tải trọng, phụ gia chống thấm KIM.

**82. Ứng dụng dầm U dự ứng lực căng trước trong xây dựng công trình cầu, một giải pháp đạt hiệu quả kinh tế - kỹ thuật cao**/ ThS. Nguyễn Trọng Nghĩa, GS. TS. Nguyễn Viết Trung, KS. Nguyễn Duy Tính// Giao thông Vận tải .- 2017 .- Số 1+2 .- Tr. 112-117.

**Nội dung**: Tổng kết kết quả nghiên cứu so sánh hiệu quả kinh tế kỹ thuật của dầm U dự ứng lực có chiều dài 38m (dầm U38) so với Super-T có chiều dài tương đương và đề xuất một số kiến nghị ứng dụng cho các dự án công trình cầu sắp triển khai tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Dầm Super-T, ứng suất trước cầu bê tông, cầu dầm hỗ trợ đơn giản.

**83. Ứng dụng nguyên lý số bình phương nhỏ nhất để xử lý số liệu quan trắc lún công trình đắp trên nền đất yếu**/ ThS. Trần Thị Thảo// Giao thông Vận tải .- 2017 .- Số 3 .- Tr. 63-66.

**Nội dung**: Trình bày việc ứng dụng nguyên lý số bình phương nhỏ nhất để xử lý số liệu quan trắc lún công trình đắp trên nền đất yếu.

**Từ khóa**: Quan trắc, phương pháp số bình phương nhỏ nhất, xử lý số liệu, độ lún.

**84. Ứng dụng phần mềm Abaqus tính ứng suất, biến dạng kết cấu mặt đường mềm sân bay**/ GS. TS. Phạm Huy Khang, TS. Nguyễn Bách Tùng, ThS. Nguyễn Đình Chung// Giao thông Vận tải .- 2017 .- Số 1+2 .- Tr. 123-126.

**Nội dung**: Giới thiệu chung về phần mềm Abaqus, cơ sở lý thuyết và phương pháp giải của phần mềm Abaqus và ứng dụng tính ứng suất, độ võng trong kết cấu mặt đường mềm sân bay.

**Từ khóa**: Abaqus, ứng suất, độ võng, mặt đường mềm sân bay.

**85. Ứng dụng phần mềm Ansys 16.0 kiểm nghiệm bền kết cấu thép thiết bị cắt bê tông cốt thép tích hợp trên máy xúc thủy lực phục vụ thi công và ứng cứu nhanh trong sữa chữa các công trình giao thông**/ TS. Trần Thanh An, ThS. Đỗ Hữu Tuấn// Giao thông Vận tải .- 2017 .- Số 3 .- Tr. 51-54.

**Nội dung**: Xây dựng mô hình kết cấu trên phần mềm Ansys 16.0, đặt điều kiện lực và gán ràng buộc liên kết; chạy mô hình tính để từ đó đưa ra các kết quả là nội lực kết cấu.

**Từ khóa**: Kết cấu thép, phần mềm Ansys 16.0, liên kết, kết cấu.

**86. Ứng dụng phương pháp mờ thích nghi để nâng cao độ chính xác của phương pháp định vị di động phối hợp**/ TS. Võ Trường Sơn// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 12 .- Tr. 84-87.

**Nội dung**: Giới thiệu một phương pháp sử dụng hệ mờ thích nghi nhằm làm tăng độ chính xác của hệ thống định vị di động phối hợp. Kết quả nghiên cứu có thể áp dụng cho các bài toán định vị phương tiện vận tải trong điều kiện Việt Nam.

**Từ khóa**: Định vị di động phối hợp

**87. Ứng dụng phương pháp quản lý giá trị hoàn thành EVM (Earn Value Management) vào quản lý dự án xây dựng sử dụng phần mềm Đấu thầu giá xây dựng**/ ThS. Nguyễn Thế Anh// Kinh tế Xây dựng .- 2017 .- Số 04 .- Tr. 34-42.

**Nội dung**: Giới thiệu một ví dụ với số liệu minh họa cụ thể, ứng dụng EVM trong phần mềm đấu thầu giá xây dựng vào quản lý thực hiện gói thầu của nhà thầu sau khi thắng thầu.

**Từ khóa**: Quản lý giá trị hoàn thành, EVM, quản lý tiến độ, quản lý chi phí.

**88. Ứng dụng thủy tinh phế thải thay thế cốt liệu mịn trong hỗn hợp bê tông nhựa chặt**/ TS. Nguyễn Mạnh Tuấn, KS. Nguyễn Thanh Phong// Giao thông Vận tải .- 2017 .- Số 4 .- Tr. 104-107.

**Nội dung**: Xem xét tính chất của bê tông nhựa thủy tinh cấp phối chặt sử dụng 15% hàm lượng mảnh vỡ thủy tinh.

**Từ khóa**: Bê tông nhựa thủy tinh, mãnh vỡ thủy tinh, bê tông nhựa.

**89. Vai trò của nguồn lực tài chính trong công tác quản lý phát triển đô thị hiện nay**/ ThS. Hoàng Xuân Hiệp// Kinh tế Xây dựng .- 2017 .- Số 1 .- Tr. 19-22.

**Nội dung**: Phân tích và làm rõ các nguồn lực phát triển đô thị nhằm góp phần làm sáng tỏ cơ sở lý luận trong việc xây dựng và đề xuất các chính sách quản lý đô thị nói chung.

**Từ khóa**: Nguồn lực phát triển đô thị, chính sách quản lý đô thị, nguồn lực tài chính

**KẾ TOÁN**

1. **Dịch vụ phi kiểm toán và tính độc lập của kiểm toán viên Việt Nam**/ ThS. Lê Đoàn Minh Đức// Tài chính - Kỳ 1 .- 2017 .- Số 658 tháng 6 .- Tr. 80-83.

**Nội dung**: Thông qua các phương pháp nghiên cứu, bài viết tìm ra được loại hình dịch vụ ghi sổ kế toán và dịch vụ tư vấn thuế làm suy giảm đáng kể tính độc lập của kiểm toán.

**Từ khoá**: Dịch vụ phi kiểm toán, tính độc lập kiểm toán, kiểm toán viên

2. **Kế toán quản trị - công cụ để thực hiện tự chủ tài chính tại các trường Đại học Công lập**. / ThS. Lê Quốc Diễm// Tài chính - Kỳ 1 .- 2017 .- Số 658 tháng 6 .- Tr. 78-79.

**Nội dung**: Tập trung phân tích những lợi ích của kế toán quản trị trong quá trình thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại trường Đại học Công lập hiện nay.

**Từ khoá**: Kế toán quản trị, Đại học Công lập, daonh nghiệp, nguồn nhân lực

3. **Kiểm toán hải quan: thực tiễn áp dụng tại Việt Nam**/ TS. Nguyễn Thị Kim Oanh// Tài chính - Kỳ 1 .- 2017 .- Số 658 tháng 6 .- Tr. 48-50.

**Nội dung**: Trình bày về một số nội dung kiểm toán hải quan; Hoạt động kiểm toán hải quan tại Việt Nam; Giải pháp tăng cường kiểm toán hải quan ở Việt Nam.

**Từ khoá**: Kiểm toán hải quan, xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa

4. **Kiểm toán hoạt động: thực trạng và những vấn đề đặt ra**/ ThS. Vũ Thị Thu Huyền// Tài chính - Kỳ 1 .- 2017 .- Số 658 tháng 6 .- Tr. 84-85.

**Nội dung**: Trình bày một số kết quả bước đầu trong thực hiện kiểm toán hoạt động và một số hạn chế cần khắc phục.

**Từ khoá**: Kiểm toán hoạt động, kiểm toán nhà nước, quản lý tài chính, tài sản

**5.** **Phân tích chuỗi giá trị trong đào tạo kế toán, kiểm toán của các trường học hiện nay**/ TS. Trần Thị Ngọc Vân// Tài chính - Kỳ 1 .- 2017 .- Số 658 tháng 6 .- Tr. 86-88.

**Nội dung**: Trình bày bản chất của phân tích chuỗi giá trị hoạt động đào tạo; Lợi ích từ việc phân tích chuỗi giá trị; Một số khuyến nghị nâng cao chất lượng đào tạo.

**Từ khoá**: Kế toán kiểm toán, chất lượng đào tạo, chuỗi giá trị

6. **Phương thức phân biệt các khoản chênh lệch doanh thu và chi phí**/ ThS. Trần Thị Lan Hương, ThS. Ngô Thị Hường// Tài chính - Kỳ 1 .- 2017 .- Số 658 tháng 6 .- Tr. 95-96.

**Nội dung**: Trình bày phương pháp phân biệt các khoản chênh lệch tạm thời và chênh lệch vĩnh viễn; Một số tình huống cụ thể về chênh lệch tạm thời và chênh lệch vĩnh viễn.

**Từ khoá:** Chênh lệch tạm thời, chênh lệch vĩnh viễn, chi phí tính thuế, doanh nghiệp

7. **So sánh điểm mới giữa Thông tư 133/2016/TT-BTC và Quyết định 48/2006/QĐ-BTC, Thông tư 200/2014/TT-BTC về kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**/ Hà Thu Huyền// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2017 .- Số 495 tháng 6 .- Tr. 56-59.

**Nội dung**: Chế độ kế toán mới có nhiều đổi mới, mà một trong những tư tưởng chính là lấy doanh nghiệp - đối tượng áp dụng làm trung tâm và ưu tiên mục đích quản trị doanh nghiệp hơn là mục đích quản lý Nhà nước. Bài viết nghiên cứu về một trong những điểm thay đổi cơ bản trong Thông tư 133/2016/TT-BTC so với Quyết định 48/2006/QĐ-BTC đó là về phương pháp kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

**Từ khoá**: Chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa, kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

8. **Sự hòa hợp giữa chuẩn mực kế toán Việt Nam và chuẩn mực kế toán quốc tế**/ TS. Nguyễn Đăng Huy// Tài chính - Kỳ 1 .- 2017 .- Số 658 tháng 6 .- Tr. 51-53.

**Nội dung**: Thực trạng về sự hòa hợp giữa chuẩn mực kế toán Việt Nam và chuẩn mực kế toán quốc tế; Nguyên nhân gây ra sự khác biệt; Một số giải pháp mang tính định hướng.

**Từ khoá**: Chuẩn mực kế toán, báo cáo tài chính, VAS, IFRS, IAS

**QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**1**. **Ảnh hưởng của các tổ chức phi chính phủ quốc tế đối với lĩnh vực đối ngoại của Việt Nam**/ Phạm Mạnh Hùng// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2017 .- Số 495 tháng 6 .- Tr. 17-19.

**Nội dung**: Phân tích và làm rõ những ảnh hưởng tích cực của các tổ chức phi chính phủ quốc tế đối với lĩnh vực đối ngoại của Việt Nam. Trên cơ sở đó, tác giả đưa ra một số gợi ý về các chính sách của Việt Nam đối với các tổ chức phi chính phủ quốc tế.

**Từ khoá**: Tổ chức phi chính phủ quốc tế, đối ngoại, Việt Nam

**2.** **Bàn về tốc độ tăng trưởng của ngành nông nghiệp Việt Nam**/ ThS. Nguyễn Thị Thu Huyền// Tài chính - Kỳ 1 .- 2017 .- Số 658 tháng 6 .- Tr. 91-92.

**Nội dung**: Phân tích và đánh giá thực trạng tốc độ tăng trưởng nông nghiệp, từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng nông nghiệp.

**Từ khoá**: Tốc độ tăng trưởng, kinh tế nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu

**3**. **Bảo hiểm hưu trí tự nguyện ở Việt Nam hiện nay**/ Bùi Quỳnh Anh// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2017 .- Số 495 tháng 6 .- Tr.75-77.

**Nội dung**: Tổng quan về bảo hiểm hưu trí tự nguyện; sự ra đời của bảo hiểm hưu trí tự nguyện ở VN; Một số sản phẩm hưu trí tự nguyện ở VN hiện nay.

**Từ khoá**: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm hưu trí tự nguyện, Việt Nam

**4.** **Các nhân tố ảnh hưởng tới quản trị nợ xấu của ngân hàng thương mại ở Việt Nam**/ Lê Thanh Huyền// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2017 .- Số 495 tháng 6 .- Tr. 29-31.

**Nội dung**: Trình bày khái niệm nợ xấu ở Việt Nam; Phân tích và đánh giá các nhân tố ảnh hưởng tới quản trị nợ xấu của ngân hàng thương mại ở Việt Nam.

**Từ khoá**: Nhân tố ảnh hưởng, quản trị nợ xấu, ngân hàng thương mại

5. **Các yếu tố tác động tới hiệu quả áp dụng quản trị tinh gọn trong doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam**/ Phạm Thu Hương// Kinh tế & phát triển .- 2017 .- Số 241 tháng 7 .- Tr. 50-58.

**Nội dung**: Nghiên cứu phát triển mô hình đánh giá ảnh hưởng của các yếu tố tới hiệu quả áp dụng quản trị tinh gọn dựa trên những mô hình nghiên cứu đi trước và đặc điểm của các doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam. Các yếu tố ảnh hưởng bao gồm nhóm nhân tố lãnh đạo, khả năng truyền thông, khả năng tài chính, kỹ năng và kinh nghiệm làm việc, văn hóa doanh nghiệp tới hiệu quả áp dụng quản trị tinh gọn trong doanh nghiệp xuất khẩu. Kết quả kiểm định cho thấy nhóm nhân tố lãnh đạo, kỹ năng và kinh nghiệm làm việc, văn hóa doanh nghiệp có ảnh hưởng tới áp dụng quản trị tinh gọn trong doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam và chưa có đủ căn cứ để kết luận về ảnh hưởng của hai nhân tố khả năng truyền thông và khả năng tài chính. Kết quả nghiên cứu phù hợp với kết quả của các nghiên cứu trước đây và với điều kiện của doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam khi mà phần lớn là doanh nghiệp vừa và nhỏ có mô hình quản trị tập trung và phân cấp thấp.

**Từ khoá**: Doanh nghiệp xuất khẩu, quản trị tinh gọn, sản xuất tinh gọn

**6.** **Chi phí tuân thủ thuế đối với các doanh nghiệp Việt Nam**/ Trần Thị Lan Anh// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2017 .- Số 495 tháng 6 .- Tr. 46-47.

**Nội dung**: Phân tích môi trường kinh doanh, chí phí tuân thủ bài báo đã đưa ra một số giải pháp nhằm giảm chi phí tuân thủ thuế, nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam.

**Từ khoá:** Chi phí, tuân thủ thuế, doanh nghiệp, Việt Nam

**7.** **Chỉ số chất lượng dịch vụ công nông nghiệp nông thôn dựa trên phản hồi của người sử dụng dịch vụ**/ Hoàng Vũ Quang, Vũ Trọng Bình// Kinh tế & phát triển .- 2017 .- Số 241 tháng 7 .- Tr. 59-67.

**Nội dung**: Bài báo trình bày một phương pháp mới đánh giá chất lượng dịch vụ công nông nghiệp nông thôn dựa trên ý kiến phản hồi của người sử dụng dịch vụ thông qua chỉ số. Chất lượng dịch vụ công được đánh giá trên 8 nội dung gồm: mức độ bao phủ; tính sẵn có của dịch vụ; cơ sở vật chất, hạ tầng đảm bảo cung cấp dịch vụ; cán bộ nhân viên; kết quả đầu ra; tính minh bạch và giải trình; tính thích ứng của hệ thống. Phương pháp mới đã được sử dụng trên 4 dịch vụ là khuyến nông, thú y, nước sạch và y tế cơ sở tại 3 tỉnh đại diện cho các điều kiện khác nhau. Kết quả đánh giá dịch vụ y tế xã được trình bày trong bài viết này đã cho phép xác định được điểm yếu của chất lượng dịch vụ y tế xã từ đó có chính sách thích hợp để cải thiện chất lượng dịch vụ cũng như cho phép so sánh sự cải thiện chất lượng dịch vụ giữa các địa phương và thời kỳ khác nhau.

**Từ khoá**: Chất lượng dịch vụ, chỉ số, nông nghiệp nông thôn, người sử dụng dịch vụ

**8. Đào tạo nhân sự công của Nhật Bản và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam**/ NCS. Nguyễn Tuấn Anh// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2017 .- Số 2 (192) .- Tr. 37-43.

**Nội dung**: Phân tích những vấn đề căn bản trong quá trình đào tạo nhân sự công của Nhật Bản, từ đó rút ra một số kinh nghiệm đối với việc nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ công chức tại Việt Nam hiện nay. Về thực trạng đào tạo nhân sự công của Nhật Bản, bài viết đề cập tới những điểm căn bản của nội dung, nguyên tắc và hình thức đào tạo. Về những bài học kinh nghiệm, bài viết đưa ra 6 nội dung quan trọng và Việt Nam có thể nghiên cứu tham khảo.

**Từ khóa**: Nhật Bản, đào tạo nhân sự công, bài học kinh nghiệm.

**9**. **Đánh giá niềm tin của khách hàng đối với các ngân hàng thương mại Việt Nam- Góc nhìn từ danh tiếng**/ Đinh Xuân Cường, Nguyễn Thị Thúy Dung, Vũ Văn Đức, Vũ Trung Kiên// Kinh tế & Phát triển .- 2017 .- Số 240 tháng 6 .- Tr. 37-44.

**Nội dung**: Niềm tin của khách hàng đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì sự ổn định của hệ thống ngân hàng trong mỗi quốc gia. Tuy nhiên, tại Việt Nam, các nghiên cứu về niềm tin của người dân đối với ngân hàng còn nhiều hạn chế, chưa được biết đến rộng rãi trong công chúng. Bài nghiên cứu đã xác định các nhân tố cấu thành nên niềm tin và đo lường mối quan hệ giữa danh tiếng và niềm tin của khách hàng đối với các ngân hàng thương mại Việt Nam. Thông qua việc sử dụng phương pháp định lượng, mô hình cấu trúc tuyến tính SEM với cách tiếp cận PLS, nghiên cứu cho thấy danh tiếng của ngân hàng có ảnh hưởng tích cực đến niềm tin của khách hàng. Từ kết quả đó, nghiên cứu đã đề xuất những khuyến nghị có tính ứng dụng thực tiễn cao cho các nhà quản trị ngân hàng để cải thiện niềm tin trong ngân hàng.

**Từ khoá**: Niềm tin khách hàng, danh tiếng ngân hàng, mô hình SEM, Việt Nam

**10**. **Đánh giá sự hài lòng của sinh viên đối với hoạt động ngoại khóa trong trường Đại học Điện lực**/ Nguyễn Trung Hạnh, Nguyễn Ngọc Thía// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2017 .- Số 495 tháng 6 .- Tr. 69-71.

**Nội dung**: Phân tích và đánh giá ự hài lòng của sinh viên đối với hoạt động ngoại khóa trong trường Đại học Điện lực.

**Từ khoá**: Sự hài lòng, sinh viên, hoạt động ngoại khóa, Đại học Điện lực

**11**. **Đô thị hóa trong chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh**/ Vũ Tuấn Việt// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2017 .- Số 495 tháng 6 .- Tr. 8-10.

**Nội dung**: Tăng trưởng xanh là mô hình phát triển mới được nhiều nước trên thế giới quan tâm, đặc biệt khu vực chấu á Thái Bình Dương, nhằm không những nâng cao chất lượng của tăng trưởng, thay đổi cơ cấu sản xuất và tiêu dùng theo hướng bền vững và cải thiện đời sống người dân, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu. bài viết phân tích vấn đề đô thị hóa trong tăng trưởng xanh của Việt Nam.

**Từ khoá**: Đô thị hóa, tăng trưởng xanh, chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh

**12**. **Đổi mới doanh nghiệp dân doanh Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa: Triển vọng và thách thức**/ Diệp Thanh Tùng// Kinh tế & phát triển .- 2017 .- Số 241 tháng 7 .- Tr. 31-39.

**Nội dung**: Nghiên cứu này sử dụng dữ liệu của 996 doanh nghiệp dân doanh tham gia trong dự án khảo sát doanh nghiệp năm 2015 của Ngân hàng thế giới tại Việt Nam để đánh giá các hoạt động đổi mới trong doanh nghiệp. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng, các doanh nghiệp dân doanh Việt Nam đã có khuynh hướng đổi mới ở tất cả các hình thức, nhưng việc đổi mới chủ yếu diễn ra dưới hình thức đổi mới sản phẩm, dịch vụ; trong khi đó, đổi mới trong tổ chức quản lý vẫn diễn ra chậm. Nhìn chung, có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động đổi mới của doanh nghiệp, bao gồm các yếu tố bên ngoài và các yếu tố bên trong, phản ánh đặc điểm của doanh nghiệp. Khi các doanh nghiệp nhỏ chiếm đa số trong tổng số doanh nghiệp của cả nước thì việc họ ít có các hoạt động đổi mới là thử thách đối với cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam nói chung trong bối cảnh toàn cầu hóa đang diễn ra mạnh mẽ.

**Từ khoá**: Đổi mới, doanh nghiệp, toàn cầu hóa, R&D, logistic.

1**3.** **Giải pháp tăng cường sự hợp tác giữa các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh thép trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**/ Đỗ Thị Thúy Phương// Kinh tế & phát triển .- 2017 .- Số 241 tháng 7 .- Tr. 86-95.

**Nội dung**: Hợp tác trong sản xuất kinh doanh là hết sức cần thiết đối với các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh thép trong bối cảnh sự phát triển của ngành thép theo hướng bền vững. Các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh thép trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đã tham gia hợp tác với nhau trong sản xuất kinh doanh nhưng số lượng chưa cao. Sự hợp tác giữa các doanh nghiệp chưa toàn diện, các doanh nghiệp mới chỉ hợp tác trong lĩnh vực cung ứng nguyên liệu thép. Hình thức hợp tác giữa các doanh nghiệp phù hợp với lĩnh vực hợp tác nhưng chưa đa dạng, phong phú. Mức độ hợp tác giữa các doanh nghiệp xét trên góc độ tổng thể còn lỏng lẻo do lĩnh vực hợp tác hẹp, nhưng xét trên lĩnh vực cung ứng nguyên liệu, sự hợp tác tương đối bền vững, chặt chẽ. Để thúc đẩy sự hợp tác giữa các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh thép trên địa bàn Thái Nguyên, cần triển khai đồng bộ các giải pháp mà tác giả đề xuất. Sự hợp tác sẽ mang lại lợi ích cho các doanh nghiệp tham gia, giúp các doanh nghiệp hoạt động ổn định, hiệu quả hơn, tốc độ tăng trưởng cao hơn.

**Từ khoá**: Cạnh tranh; doanh nghiệp thép; hợp tác; kinh doanh; sản xuất

**14. Kinh nghiệm của Nhật Bản về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực và bài học cho Việt Nam**/ Phạm Tuấn Anh// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2017 .- Số 1 .- Tr. 36-43.

**Nội dung**: Phân tích kinh nghiệm của Nhật Bản về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, từ đó rút ra bài học cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Nhật Bản, phát triển nguồn nhân lực, bài học kinh nghiệm.

**15**. **Khung năng lực nhân sự quản trị doanh nghiệp trong hội nhập quốc tế**/ Bùi Xuân Phong// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2017 .- Số 495 tháng 6 .- Tr. 11-13.

**Nội dung**: Đề cập và bàn luận về năng lực và khung năng lực nhân sự quản trị doanh nghiệp với các hướng tiếp cận khác nhau, trên cơ sở đó kiến nghị cách thức đánh giá và khuyến nghị nâng cao năng lực nhân sự quản trị doanh nghiệp trong hội nhập quốc tế.

**Từ khoá**: Quản trị, nhân sự quản trị, khung năng lực, doanh nghiệp

**16**. **Kinh nghiệm xuất khẩu lao động của Indonesia**/ Nguyễn Danh Tuấn// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2017 .- Số 495 tháng 6 .- Tr. 14-16.

**Nội dung**: Nghiên cứu kinh nghiệm xuất khẩu lao động của Indonesia mà trọng tâm vào thực trạng hoạt động xuất khẩu lao động và các vấn đề còn tồn tại trong hoạt động xuất khẩu lao động của Indonesia. Từ nghiên cứu kinh nghiệm của Indonesia, bài viết đã đưa ra một vài khuyến nghị chính sách cho Việt Nam.

**Từ khoá**: Xuất khẩu lao động, kinh nghiệm quốc tế, Indonesia

**17**. **Nâng cao năng lực cạnh tranh thuế để thu hút vốn đầu tư vào Việt Nam**/ ThS. Nguyễn Thị Sương// Tài chính - Kỳ 1 .- 2017 .- Số 658 tháng 6 .- Tr. 89-90.

**Nội dung**: Trình bày hệ thống tiêu chí đánh giá năng lực cạnh tranh thuế quốc tế; năng lực cạnh tranh thuế của Việt Nam và một số vấn đề cần tiếp tục quan tâm.

**Từ khoá**: Chính sách thuế, cạnh tranh thuế, thu hút đầu tư, môi trường kinh doanh

**18**. **Năng lực lãnh đạo của cán bộ cấp xã trên địa bàn huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La**/ Đỗ Quốc Đạt// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2017 .- Số 495 tháng 6 .- Tr. 60-62.

**Nội dung**: Trình bày thực trạng phát triển kinh tế trên địa bàn huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; Năng lực quản lý của cán bộ cấp xã với sự phát triển kinh tế trên địa bàn huyện Mộc Châu và một số kiến nghị.

**Từ khoá**: Năng lực quản lý cán bộ cấp xã, năng lực quản lý, Huyện Mộc Châu

**19**. **Nghiên cứu hoạt động của thương lái trong chuỗi giá trị gạo xuất khẩu tại tỉnh Đồng Tháp**/ Nguyễn Hoàng Hải, Phạm Bảo Dương// Kinh tế & Phát triển .- 2017 .- Số 240 tháng 6 .- Tr. 55-65.

**Nội dung**: Bài viết phân tích các hoạt động và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động của thương lái trong chuỗi giá trị gạo xuất khẩu tại tỉnh Đồng Tháp. Thương lái là tác nhân đặc biệt quan trọng trong việc thu mua lúa cho nông dân và cung ứng gạo cho doanh nghiệp. Kết quả nghiên cứu cho thấy thương lái thu mua tới 90% lúa từ người sản xuất và cung ứng gạo cho doanh nghiệp. Thương lái chịu nhiều rủi ro, hiệu quả hoạt động của thương lái chịu ảnh hưởng mạnh bởi yếu tố thời tiết. Liên kết giữa thương lái với các tác nhân khác trong chuỗi yếu, thương lái có thu nhập trung bình 226 triệu đồng/năm cao hơn so với người sản xuất tuy nhiên thấp hơn nhiều so với các nhà máy, doanh nghiệp. Ban hành các cơ chế, chính sách khả thi, xây dựng các mô hình liên kết giữa người sản xuất với thương lái và doanh nghiệp, tăng cường chia sẻ thông tin là các giải pháp chủ yếu được đề xuất.

**Từ khoá**: Gạo xuất khẩu, chuỗi giá trị lúa gạo, thương lái

**20**. **Phân tích các nhân tố ảnh hưởng tới ý định hành vi tiêu dùng xanh: Trường hợp khách du lịch quốc tế đến Nha Trang**/ Lê Chí Công// Kinh tế & phát triển .- 2017 .- Số 241 tháng 7 .- Tr. 96-104.

**Nội dung**: Nghiên cứu này phân tích ảnh hưởng của các nhân tố khác nhau đến hành vi tiêu dùng xanh trong lĩnh vực du lịch. Một mẫu nghiên cứu thuận tiện với 390 du khách quốc tế đã được thu thập. Bằng cách mở rộng mô hình lý thuyết hành vi tiêu dùng dự định (TPB) và áp dụng phương pháp phân tích CFA, SEM để đánh giá độ tin cậy, giá trị phân biệt, giá trị hội tụ của thang đo, kiểm định mối quan hệ giữa các khái niệm trong mô hình đo lường, kết quả nghiên cứu cho thấy vai trò quan trọng của thái độ, chuẩn chủ quan, kiểm soát hành vi nhận thức, đặc biệt kiến thức và sự quan tâm đến tiêu dùng xanh đã giải thích tốt hơn hành vi tiêu dùng xanh của du khách quốc tế. Kết quả nghiên cứu cung cấp thông tin thực sự hữu ích cho các công ty, quản lý ngành du lịch không chỉ trong việc xây dựng chính sách khuyến khích du khách thực hiện tốt hơn hành vi tiêu dùng xanh mà còn giúp du lịch Nha Trang - Khánh Hòa phát triển bền vững.

**Từ khoá**: Kiến thức; Sự quan tâm; Thái độ; Ý định; TPB; Tiêu dùng xanh

**21**. **Phân tích nhân tố ảnh hưởng đến phát triển xuất khẩu nông sản của nước CHDCND Lào dưới góc nhìn của người sản xuất**/ Vidavong Heuang Misouk// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2017 .- Số 495 tháng 6 .- Tr. 63-65.

**Nội dung**: Phân tích và đánh giá ảnh hưởng đến phát triển xuất khẩu nông sản của nước CHDCND Lào theo quan điểm của người sản xuất, trên cơ sở đó, tác giả đề xuất các kiến nghị nhằm phát triển xuất khẩu nông sản của nước CHDCND Lào trong thời gian sắp tới.

**Từ khoá**: Nông sản, xuất khẩu hàng nông sản, nước CHDCND Lào

**22**. **Phát triển thương mại điện tử trong quá trình hội nhập AEC**/ ThS. Phạm Thanh Bình// Tài chính - Kỳ 1 .- 2017 .- Số 658 tháng 6 .- Tr. 93-94.

**Nội dung**: Đề cập đến thực trạng thương mại điện tử tại các quốc gia AEC và thực tiễn phát triển của thương mại điện tử ở Việt Nam hiện nay, từ đó đưa ra một số vấn đề cần quan tâm đến việc phát triển thương mại điện tử VN trong thời gian tới.

**Từ khoá**: Thương mại điện tử,thanh toán điện tử, sàn giao dịch, AEC

**23**. **Phương pháp thẻ điểm cân bằng trong quản trị doanh nghiệp**/ TS. Nguyễn Cửu Đỉnh, ThS. Nguyễn Thị Bích Vân// Tài chính - Kỳ 1 .- 2017 .- Số 658 tháng 6 .- Tr. 54-57.

**Nội dung**: Trình bày khái quát các đặc điểm chính của thẻ điểm cân bằng như vai trò, nội dung và quy trình thiết kế thẻ điểm cân bằng trong một số tổ chức nhằm mục đích cung cấp thêm kiến thức và phương pháp để các nhà quản trị và nhân viên trong tổ chức vận dụng chiến lược và quản trị hoạt động của tổ chức mình.

**Từ khoá**: Thẻ điểm cân bằng, doanh nghiệp, tổ chức, phí tài chính, BSC

**24**. **Tác động của thuế thu nhập doanh nghiệp lên cấu trúc vốn của các công ty cổ phần niêm yết tại Việt Nam**/ Phan Thị Quốc Hương// Kinh tế & Phát triển .- 2017 .- Số 240 tháng 6 .- Tr. 28-36.

**Nội dung**: Bài viết này được thực hiện nhằm kiểm định tác động của thuế thu nhập doanh nghiệp lên cấu trúc vốn của các công ty cổ phần niêm yết tại Việt Nam. Nghiên cứu sử dụng dữ liệu của 444 công ty cổ phần phi tài chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam trong giai đoạn 2008-2015 và phương pháp ước lượng theo mô hình hiệu ứng tác động cố định (FEM) có hiệu chỉnh sai số chuẩn. Kết quả kiểm định cho thấy thuế thu nhập doanh nghiệp có tác động lên cấu trúc của các công ty cổ phần niêm yết tại Việt Nam, thông qua tác động lên nợ dài hạn và nợ ngắn hạn. Ngoài ra, với vai trò là các biến kiểm soát, quy mô công ty, mức sinh lợi, tài sản hữu hình và rủi ro kinh doanh cũng được kiểm định có tác động lên cấu trúc vốn của các công ty trong mẫu nghiên cứu.

**Từ khoá**: Cấu trúc vốn, công ty cổ phần, thuế thu nhập doanh nghiệp

**25**. **Thực trạng phát triển bền vững thương mại hàng hóa trên địa bàn tỉnh Bình Định**/ Vũ Thị Nữ// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2017 .- Số 495 tháng 6 .- Tr.72-74.

**Nội dung**: Khái quát về phát triển bền vững thương mại hàng hóa trên địa bàn tỉnh Bình Định; một số đánh giá thực trạng phát triển bền vững thương mại hàng hóa trên địa bàn tỉnh Bình Định; Một số giải pháp nhằm phát triển bền vững thương mại hàng hóa trên địa bàn tỉnh Bình Định.

**Từ khoá**: Phát triển bền vững, thương mại hàng hóa, Bình Định

**26**. **Tính bất đối xứng của khái niệm sự thỏa mãn và bất mãn: Lý thuyết và khoảng trống trong nghiên cứu**/ Võ Thị Ngọc Thúy// Kinh tế & phát triển .- 2017 .- Số 241 tháng 7 .- 77-85.

**Nội dung**: Sự thỏa mãn/bất mãn của khách hàng ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp. Mặc dù tầm quan trọng trong lý thuyết lẫn thực tiễn, bản chất cân xứng hay bất cân xứng của hai khái niệm vẫn còn nhiều tranh luận. Một số nghiên cứu cho rằng đây là hai khái niệm đối xứng, một số lại khẳng định tính bất đối xứng của hai khái niệm. Nghiên cứu này ủng hộ quan điểm bất đối xứng. Theo đó, thỏa mãn đối lập với không thỏa mãn, bất mãn đối lập với không bất mãn. Tức là, thỏa mãn xuất hiện khi không có gì để không thỏa mãn, ngược lại bất mãn xuất hiện khi không có gì để không bất mãn, chứ không phải bất mãn xuất hiện khi không được thỏa mãn. Quan điểm này đã mở ra hướng tiếp cận khác về cách xác định các nhóm yếu tố sản phẩm/dịch vụ có tác động đến sự hài lòng và bất mãn khách hàng. Nghiên cứu này sẽ làm rõ các nội dung trên, chỉ ra những khoảng trống trong lý thuyết và hướng nghiên cứu mới.

**Từ khoá**: Tính bất đối xứng, thuyết hai nhân tố, sự bất mãn của khách hàng, sự hài lòng khách hàng

**27**. **Ứng dụng hợp đồng hoán đổi tiền tệ chéo bảo hiểm rủi ro trong hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu**/ TS. Nguyễn Minh Sáng, ThS. Huỳnh Vũ Mai Trâm// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2017 .- Số 12(477) tháng 6 .- Tr. 27-31.

**Nội dung**: Phân tích khả năng ứng dụng hợp đồng hoán đổi tiền tệ chéo (CCS) cho các công ty kinh doanh xuất nhập khẩu tại Việt Nam nhằm bảo hiểm rủi ro tỷ giá và rủi ro lãi suất phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

**Từ khoá**: Hóa đổi tiền tệ chéo (CCS), hoán đổi lãi suất (IRS), hoán đổi lãi suất - tiền tệ chéo (CCIRS)

**28. Vốn tâm lý, sự tham gia công việc tích cực và hiệu quả công việc của các trình dược viên ở thành phố Hồ Chí Minh**/ Giang Hán Minh, Nguyễn Văn Điệp// Kinh tế & Phát triển .- 2017 .- Số 240 tháng 6 .- Tr. 77-85.

**Nội dung**: Nghiên cứu này nhằm xác định các yếu tố thuộc vốn tâm lý tác động đến sự tham gia công việc tích cực và hiệu quả công việc của các trình dược viên. Mẫu nghiên cứu bao gồm 303 trình dược viên đang làm việc tại các công ty dược tiêu biểu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Các phương pháp thống kê mô tả, phân tích nhân tố khám phá, phân tích hồi quy robust được sử dụng để giải thích dữ liệu. Kết quả cho thấy cả 4 yếu tố thuộc vốn tâm lý: niềm hy vọng, sự tự tin, khả năng phục hồi và tính lạc quan đều có tác động cùng chiều đến sự tham gia công việc tích cực của các trình dược viên. Việc tham gia công việc tích cực đã dẫn tới hiệu quả trong công việc của các trình dược viên. Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng đưa ra một số giải pháp mà nhà quản trị có thể sử dụng để gia tăng vốn tâm lý nhằm nâng cao hiệu quả làm việc của các trình dược viên.

**Từ khoá**: Hiệu quả công việc, tham gia công việc tích cực, trình dược viên, vốn tâm lý

**29**. **Xây dựng hàng rào kỹ thuật trong thương mại hàng hóa và các vấn đề cần lưu ý**/ ThS. Đặng Thị Tố Tâm// Tài chính - Kỳ 1 .- 2017 .- Số 658 tháng 6 .- Tr. 106-108.

**Nội dung**: Bài viết đưa ra khung pháp lý thuyết về hàng rào thương mại quốc tế và gợi mở một số vấn đề trong việc hoàn thiện hệ thống các công cụ bảo hộ phí thuế quan ở nước ta trong điều kiện hội nhập.

**Từ khoá**: Hàng rào kỹ thuật, phí thuế quan, thương mại, hàng hóa, thông lệ quốc tế

**30**. **Xu thế tiêu dùng trực tuyến và vấn đề đặt ra đối với doanh nghiệp**/ TS. Phạm Minh Anh// Tài chính - Kỳ 1 .- 2017 .- Số 658 tháng 6 .- Tr. 103-105.

**Nội dung**: Trình bày xu thế tiêu dungf trực tuyến hiện nay và một ssoos vấn đề đặt ra đối với doanh nghiệp Việt Nam.

**Từ khoá**: Tiêu dùng trực tuyến, internet, công nghệ thông tin, thương mại điện tử

**KIẾN TRÚC**

**1. Cần một đồ án quy hoạch chủ động**/ TS. KTS. Nguyễn Tấn Thuận// Kiến trúc Việt Nam .- 2017 .- Số 205 .- Tr. 28-31.

**Nội dung**: Để đạt được những mục tiêu tăng trưởng cho nền kinh tế biển, trong đó có hoạt động du lịch biển, đòi hỏi chúng ta phải nhanh chóng khắc phục được những bất cập của giai đoạn vừa qua. Vai trò của công tác quy hoạch kiến trúc có vai trò to lớn. Cho đến nay, còn khá nhiều tỉnh, thành phố vẫn chưa có đủ sự quan tâm trên toàn bộ quỹ tài nguyên ven biển thuộc phạm vi địa phương mình, từ góc nhìn chiến lược về công tác quy hoạch kiến trúc, cũng như có cơ sở cho công tác quản lý. Chính điều này đã làm cho quá trình diễn biến phát triển bị manh mún và kém sức hấp dẫn về thu hút đầu tư.

**Từ khóa**: Đồ án quy hoạch, đô thị biển.

**2. Định hướng chiến lược cho phát triển nhà cao tầng trong đô thị biển**/ TSKH. KTS. Ngô Viết Nam Sơn// Kiến trúc Việt Nam .- 2017 .- Số 205 .- Tr. 24-27.

**Nội dung**: Việc quy hoạch mặt tiền biển là một yếu tố quan trọng hàng đầu trong việc phát triển các đô thị biển. Tuy nhiên, đô thị biển không nên chỉ tập trung cho phát triển về du lịch và dịch vụ thương mại dọc theo tuyến bờ biển, mà còn phải phát triển một cách cân đối hài hòa với các chức năng đô thị khác, cần thiết cho sự phát triển toàn diện của đô thị, tận dụng được các lợi thế của địa phương. Việc phát triển nhà cao tầng thiếu cẩn trọng, tiềm ẩn nguy cơ kìm hãm và làm tổn hại cơ hội phát triển trong tương lai của đô thị.

**Từ khóa**: Nhà cao tầng, đô thị biển, quy hoạch, định hướng.

**3. Đổi mới từ công tác đào tạo kiến trúc sư hiện nay**/ PGS. TS. Nguyễn Vũ Phương// Kiến trúc Việt Nam .- 2017 .- Số 204 .- Tr. 38-41.

**Nội dung**: Giới thiệu về lý luận phê bình và kiến trúc trên thế giới và Việt Nam hiện nay. Đổi mới đào tạo phê bình kiến trúc ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Đào tạo kiến trúc, đổi mới.

**4. Giải pháp làm mát thụ động cho nhà ở chung cư tại Hà Nội**/ KTS. Nguyễn Quang Thái// Kiến trúc Việt Nam .- 2017 .- Số 204 .- Tr. 76-79.

**Nội dung**: Giới thiệu một số giải pháp làm mát thụ động cho nhà ở chung cư tại Hà Nội mà không cần sử dụng nhiều năng lượng .

**Từ khóa**: Làm mát thụ động, chung cư.

**5. Giải pháp quy hoạch giảm ùn tắc giao thông nội đô**/ ThS. KTS. Đinh Quốc Thái// Kiến trúc Việt Nam .- 2017 .- Số 205 .- Tr. 68-71.

**Nội dung**: Từ thập niên 90 của thế kỷ trước, vấn đề ùn tắc giao thông của thủ đô Hà Nội đã bắt đầu là vấn đề nóng mà biểu tượng của tình trạng này được người dân thủ đô thường nhắc đến là Ngã Tư Khổ (Ngã Tư Sở). Đã hơn 20 năm trôi qua, nhiều công trình nghiên cứu, nhiều giải pháp chống ùn tắc giao thông cho thủ đô Hà Nội được áp dụng, nhưng đến nay vẫn là một bài toán khó chưa tìm được lời giải phù hợp.

**Từ khóa**: Ùn tắc giao thông, quy hoạch, giao thông nội đô.

**6. Hướng đi nào cho kiến trúc đô thị biển Việt Nam**/ Phạm Thanh Huyền// Kiến trúc Việt Nam .- 2017 .- Số 205 .- Tr. 21-23.

**Nội dung**: Cơn lốc phát triển bất động sản cùng những công trình kiến trúc nhà ở, thương mại đã phát triển ồ ạt tại các đô thị lớn tại Việt Nam trong 20 năm qua để rồi hiện nay đang lan tỏa mạnh mẽ đến dòng bất động sản nghỉ dưỡng du lịch tại các đô thị ven biển. Hơn lúc nào hết, trước những bất cập, thực trạng và xu hướng phát triển công trình, dự án nghỉ dưỡng hiện nay, các đô thị biển cần lựa chọn hướng đi nào cho mình để hướng tới phát triển bền vững, hiệu quả, nhân văn, vì cộng đồng? Bài viết mang tính tổng hợp các ý kiến, đề xuất của các chuyên gia nhằm chia sẻ, gợi ý những hướng đi cho kiến trúc đô thị biển Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa**: Đô thị biển, kiến trúc, quy hoạch.

**7. Mối quan hệ giữa hình học Fractal và hình thức kiến trúc quần thể tháp Pô Nagar Nha Trang**/ PGS. TS. KTS. Trịnh Duy Anh, ThS. KTS. Ngô Thị Hồng Phi// Xây dựng .- 2017 .- Số 02 .- Tr. 81-86.

**Nội dung**: Nghiên cứu mối quan hệ giữa hình thức kiến trúc quần thể tháp Pô Nagar Nha Trang và ngôn ngữ hình học Fractal từ đó tìm ra và lý giải cho những yếu tố tạo nên giá trị thẩm mỹ cho quần thể công trình, mở ra một cái nhìn mới trong nghệ thuật kiến trúc Chămpa nói riêng và kiến trúc truyền thống Việt Nam nói chung. Đồng thời, đề xuất giải pháp ứng dụng hình học Fractal như là một trong những công cụ hữu hiệu trong các công tác nghiên cứu kiến trúc khác ở Việt Nam hiện nay và trong tương lai.

**Từ khóa**: Hình học Fractal, kiến trúc quần thể tháp Pô Nagar Nha Trang, kiến trúc Chămpa.

**8. Những lợi thế và bất cập của kiến trúc cao tầng tại các đô thị ven biển Nam Trung bộ**/ TS. KTS. Trịnh Hồng Việt// Kiến trúc Việt Nam .- 2017 .- Số 205 .- Tr. 36-38.

**Nội dung**: Phân tích tình hình phát triển nhà cao tầng tại các thành phố biển Việt Nam. Những lợi thế và bất cập. Những bàn luận và kiến nghị.

**Từ khóa**: Đô thị ven biển, kiến trúc cao tầng, quy hoạch, Nam Trung bộ.

**9. Quy hoạch phát triển không gian cao tầng mặt tiền đô thị hướng biển – Kinh nghiệm quốc tế**/ ThS. KTS. Đỗ Hà Thanh// Kiến trúc Việt Nam .- 2017 .- Số 205 .- Tr. 39-43.

**Nội dung**: Trên thế giới, có rất nhiều đô thị thực hiện khống chế thấp tầng tại khu vực không gian mặt tiền hướng biển của đô thị. Tuy nhiên cũng không thiếu các đô thị lại lựa chọn việc phát triển xây dựng cao tầng tại các khu vực này. Lựa chọn hướng đi và giải pháp kiến trúc nào cho không gian kiến trúc khu vực mặt tiền ven biển của đô thị cần xuất phát từ chính các điều kiện về tự nhiên xã hội và nhu cầu thực tế đặt ra để góp phần tạo dựng bản sắc kiến trúc, sự thịnh vượng và phát triển cho đô thị ven biển từng khu vực cụ thể.

**Từ khóa**: Đô thị hướng biển, quy hoạch, nhà cao tầng.

**10. Về quản lý quy hoạch nhận dạng phát triển kiến trúc hiện nay**/ TS. KTS. Lê Đình Trì// Kiến trúc Việt Nam .- 2017 .- Số 204 .- Tr. 33-37.

**Nội dung**: Đối với công tác quản lý quy hoạch và phát triển kiến trúc hiện nay, công tác lý luận phê bình kiến trúc có vai trò đóng góp hiệu quả rất quan trọng. Tuy nhiên, đa phần các cuộc trao đổi thường chỉ chú trọng hình thức của những công trình có quy mô lớn, tại vị trí dễ nhìn thấy. Những công trình còn lại thường không được giới phê bình ngó tới. Chính điều đó mới là một phần nguyên nhân gây nên nỗi nhức nhối của quản lý quy hoạch đô thị. Những cuộc bàn luận cũng chưa thay đổi được gì nhiều cho việc làm mới, làm cho bản sắc kiến trúc Việt Nam đươc tôn vinh. Như thế có thể coi là công tác phê bình đang đi trật mục tiêu cần có.

**Từ khóa**: Quản lý quy hoạch, lý luận phê bình kiến trúc, phát triển.

**11. Xây dựng cao tầng mặt tiền hướng biển – Lợi bất cập hại**/ ThS. KTS Trần Hồng Thủy// Kiến trúc Việt Nam .- 2017 .- Số 205 .- Tr. 32-35.

**Nội dung**: Xây dựng các khu cao tầng tập trung đông người dọc theo các tuyến bờ biển đang là xu hướng chung tại các đô thị biển Việt Nam. Điều này đem lại lợi ích làm gia tăng khả năng thương mại và dịch vụ mà một số người dân có thể được hưởng lợi. Tuy nhiên, còn thiếu một nghiên cứu bài bản có thể lượng hóa một cách cụ thể tổng thể các lợi ích này so sánh với các tác động “ngược” nhiều mặt của hiện tượng “những bức tường rào” này tới cơ thể các đô thị ven biển, đặc biệt với quy mô dài hạn.

**Từ khóa**: Đô thị biển, quy hoạch, nhà cao tầng.

**NGHIÊN CỨU VĂN HÓA**

**1. Một vài so sánh về đặc điểm vốn xã hội của người Việt Nam và người Hàn Quốc**/ TS. Cao Thị Hải Bắc// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2017 .- Số 2 (192) .- Tr. 63-73.

**Nội dung**: Bài viết so sánh có hệ thống về đặc điểm vốn xã hội của người Việt và người Hàn theo 3 thành tố cơ bản nhất của vốn xã hội: lòng tin xã hội, quan hệ giúp đỡ, sự tham gia xã hội. Đóng góp rõ nhất của bài viết là đã chỉ ra được một số điểm tương đồng và khác biệt về vốn xã hội của người Việt đã và đang phát triển song song theo cả hai khuynh hướng co cụm vào trong và vươn ra ngoài. Trong khi đó, vốn xã hội của người Hàn lại mang nhiều đặc điểm co cụm vào trong hơn.

**Từ khóa**: Vốn xã hội, lòng tin xã hội, quan hệ giúp đỡ, sự tham gian xã hộ

**2. Nguồn gốc lễ hội giữ hồn lúa của cư dân nông nghiệp ở một số nước Đông Nam Á**/ TS. Bùi Thị Ánh Vân// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2017 .- Số 1 .- Tr. 55-62.

**Nội dung**: Tổng quan về lễ hội giữ hồn lúa ở Đông Nam Á. Nguồn gốc của lễ hội giữ hồn lúa trong quan niệm của cư dân Đông Nam Á truyền thống.

**Từ khóa**: Lễ hội, hồn lúa, Đông Nam Á, nguồn gốc.

**3. Sơ lược về quá trình hình thành cơ tầng văn hóa Nhật Bản**/ Nguyễn Xuân Quỳnh// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2017 .- Số 2 .- Tr. 42-48.

**Nội dung**: Trình bày sơ lược quá trình hình thành cơ tầng văn hóa Nhật Bản, được xem như nền tảng cho toàn bộ văn hóa để cho thấy các yếu tố tác động cũng như những tính chất chung nhất của nền văn hóa nước này.

**Từ khóa**: Nhật Bản, cơ tầng, văn hóa

**4. Sự ảnh hưởng của văn học Xô viết đến tiểu thuyết cách mạng Việt Nam 1945-1975**/ TS. Phạm Ngọc Hiền// Nghiên cứu Châu Âu .- 2017 .- Số 1 .- Tr. 53-58.

**Nội dung**: Cuộc Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 đã mở ra nền văn hóa xã hội chủ nghĩa. Nó không chỉ phổ biến ở Liên Xô mà còn ảnh hưởng lớn đến nhiều nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Văn học Xô viết đã góp phần định hướng văn hóa Việt Nam, nhất là đối với bộ phận tiểu thuyết cách mạng thời chiến tranh. Bài viết tìm hiểu một số tác động của văn học Xô viết đến tiểu thuyết cách mạng Việt Nam giai đoạn 1945-1975.

**Từ khóa**: Văn học Xô Viết, tiểu thuyết, văn học so sánh, ảnh hưởng, cách mạng Việt Nam.

**5. Vài nét về văn hóa nông thôn Nam Bộ qua cách tiếp cận phân vùng văn hóa**/ ThS. Phạm Hoài Anh// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2017 .- Số 1 .- Tr. 63-71.

**Nội dung**: Nam Bộ là một vùng đất có địa lý và văn hóa đa dạng, đặc biệt là văn hóa nông thôn, nông thôn nơi đây đã có những thay đổi mạnh mẽ về kinh tế - xã hội và sự du nhập văn hóa song vẫn giữ và phát triển được những nét văn hóa tiêu biểu của mình theo đường lối của Đảng và Nhà nước. Bài viết nhấn mạnh vào sự độc đáo của văn hóa Nam Bộ theo dòng chảy của lịch sử và sự biến đổi văn vắn vùng.

**Từ khóa**: Nam Bộ, văn hóa vùng, nông thôn.

**NGHIÊN CỨU VĂN HỌC**

**1**. **Ảnh hưởng của văn học dân gian trong truyện thiếu nhi Việt Nam hiện đại** / Hồ Hữu Nhật// Nghiên cứu văn học .- 2017 .- Số 3 .- Tr. 140-149

**Nội dung:** Nêu lên các vấn đề về yếu tố dân dân gian – phương tiện biểu đạt những quan niệm nhân sinh mới; Yếu tố dân gian, cầu nối để tạo bước chuyển về thể loại; Vấn đề tiếp nhận của bạn đọc nhỏ tuổi.

**Từ khóa:** văn học dân gian, truyện thiếu nhi, văn học Việt Nam, hiện đại

**2**. **Bàn về ảnh hưởng gián tiếp trong văn học: Trường hợp Edgar Allan Poe, Charles Baudelaire và Hàn Mặc Tử** / Hoàng Tố Mai// Nghiên cứu văn học .- 2017 .- Số 6 .- Tr. 19 – 32l

**Nội dung:** Khảo sát trường hợp ảnh hưởng gián tiếp từ Edgar Allan Poe tới Hàn Mặc Tử thông qua Baudelaire. Từ đó, hình dung rõ hơn ảnh hưởng gián tiếp của Poe thông qua những cây bút lớn của Pháp nửa cuối thế kỷ XIX tới các nền văn học trên thế giới, trong đó có Việt Nam.

**Từ khóa:** ảnh hưởng, văn học, Hàn Mặc Tử

**3**. **Biểu tượng trong tác phẩm văn học**/ Trịnh Bá Đĩnh// Nghiên cứu văn học .- 2016 .- Số 11 .- Tr. 33-41

**Nội dung:** Nói về biểu tượng như một thành phần không thể tách rời của cấu trúc hình tượng tác phẩm văn học, như mục tiêu sáng tạo của nhà văn, rồi thử đề xuất con đường phân tích, diễn giải biểu tượng văn học.

**Từ khóa:** tác phẩm văn học, biểu tượng

**4.** **Các tiền đề của văn học quốc ngữ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX** / Phạm Thị Thu Hương// Nghiên cứu văn học .- 2017 .- Số 1 .- Tr. 15-24

**Nội dung:** Khảo sát các tiền đề cho sự ra đời của văn học quốc ngữ cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỉ XX.

**Từ khóa:** chữ quốc ngữ, văn học, tiền đề

**5.** **Chiến tranh Việt Nam: Trải nghiệm và tái hiện trong tiểu thuyết Mỹ thời hậu chiến** / Trần Đăng Trung// Nghiên cứu văn học .- 2017 .- Số 6 .- Tr. 86-94

**Nội dung:** Viết như một phản ứng chống lại và đánh tan những định kiến sai lệch, khơi gợi sự đồng cảm và thấu hiểu từ phía những người ngoài cuộc, như một nỗ lực để biện minh hay thú tội cho những hành động trong chiến tranh, phơi bày những góc khuất mà chỉ những người từng nếm trải mới biết rõ.

**Từ khóa:** chiến tranh Việt Nam, tiểu thuyết, Mỹ, thời hậu chiến

**6.** **Chuyển hướng văn hóa trong nghiên cứu tiếp nhận: Khái lược và gợi mở** / Hoàng Phong Tuấn// Nghiên cứu văn học .- 2017 .- Số 5 .- Tr. 50-59

**Nội dung:** Gợi mở hướng nghiên cứu tiếp nhận văn học trong quan hệ với các định chế xã hội, và việc tiếp cận các hiện tượng văn học đại chúng ở Việt Nam.

**Từ khóa:** văn hóa, nghiên cứu, tiếp nhận

**7.** **Đặc điểm kết cấu truyện văn xuôi của Phan Bội Châu** / Hoàng Đức Khoa// Nghiên cứu văn học .- 2017 .- Số 3 .- Tr. 46-56

**Nội dung:** Xem xét đặc điểm kết cấu tác phẩm văn xuôi của Phan Bội Châu với những bước phát triển, từ liệt truyện đến truyện và truyện dài viết theo lối chương hồi, thể hiện quá trình kế thừa, phát triển truyện văn xuôi truyền thống để viết nội dung của thời đại mới.

**Từ khóa:**  văn xuôi, kết cấu truyện, Phan Bội Châu

**8**. **Diện mạo văn học Đông Nam Bộ từ 1975 đến nay** / Hà Thanh Vân// Nghiên cứu văn học .- 2016 .- Số 12 .- Tr. 33-44

**Nội dung:** Nêu lên sự thay đổi cả về lượng và chất trong diện mạo văn học vùng Đông Nam Bộ từ 1975 đến nay. Số lượng tác giả văn học đông đảo hơn, đa dạng hơn về phong cách viết. Tính chất, đặc điểm của nền văn học cũng có nhiều thay đổi, từ một nền văn học giàu tính chiến đấu với nội dung chính là phản ánh cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, chuyển sang một nền văn học thời bình, viết về những con người mới của một chế độ mới.

**Từ khóa:** Văn học, Đông Nam Bộ, giai đoạn 1975 đến nay

**9**. **Diện mạo văn học Tày ở Cao Bằng thời kỳ hiện đại** / Cao Thị Hảo// Nghiên cứu văn học .- 2017 .- Số 4 .- Tr. 57-68

**Nội dung:** Nêu lên những thành tựu trong quá trình vận động và phát triển. Những nhận định về văn học Tày ở Cao Bằng nhằm phản ánh hiện thực đời sống, tâm hồn và bản sắc văn hóa đồng bào các dân tộc tỉnh Cao Bằng.

**Từ khóa:** dân tộc Tày, văn học, Cao Bằng, thời hiện đại

**10**. **Ivan Bunin trong văn học Nga thế kỷ bạc** / PGS.TS Đỗ Thị Hường// Nghiên cứu văn học .- 2016 .- Số 11 .- Tr. 104-113.

**Nội dung:** Nêu lên những nét đặc sắc nhất về văn chương và phong cách của Bunin một nghệ thuật vừa cổ điển lại vừa hiện đại, một lối văn vô cùng chặt chẽ, giản dị nhưng cũng rất trữ tình và duyên dáng. Ông là một cây bút truyện ngắn Nga thiên tài mà những sáng tác của ông mang đậm dáng dấp Nga, hơi thở Nga, tâm hồn Nga.

**Từ khóa:** Ivan Bunin, văn học Nga, thế kỷ bạc

**11**. **Lối ứng xử với hệ sinh thái thực vật qua ca dao** / Trịnh Viết Toàn// Nghiên cứu văn học .- 2017 .- Số 1 .- Tr. 55-65

**Nội dung:** Nói đến lối ứng xử với hệ sinh thái thực vật qua ca dao nhìn từ phương diện tinh thần. Đó là lối ứng xử trân trọng, linh thiêng hóa thực vật; Sử dụng thực vật làm vật gợi hứng trong sáng tác ca dao; Sử dụng thực vật trong lối ứng xử đậm nghĩa tình và đúc kết tri thức dân gian.

**Từ khóa:** hệ sinh thái thực vật, ca dao, lối ứng xử

**12**. **Mấy suy nghĩ về mối quan hệ giữa văn học và thị trường** / PGS.TS Trần Đình Sử// Nghiên cứu văn học .- 2016 .- Số 11 .- Tr. 13-17

**Nội dung:** Nêu lên mối quan hệ giữa văn học và thị trường. Xem xét các khía cạnh có thể tác động làm ảnh hưởng đến mối quan hệ giữa văn học và thị trường: Văn học trở thành hàng hóa, Thị trường văn học, Quy luật của thị trường văn học, Mối quan hệ giữa văn học và thị trường.

**Từ khóa:** văn học, thị trường

**13**. **Một phương diện của ngôn ngữ đối thoại trong truyện ngắn Nam Cao trước cách mạng tháng Tám 1945** / Phạm Sỹ Cường// Nghiên cứu văn học .- 2016 .- Số 12 .- Tr. 82-92

**Nội dung:** Quan tâm đến những kiếp sống lặng thầm của người nông dân nghèo và người trí thức tiểu tư sản cùng quẩn – những kiếp người nhỏ bé bị đẩy xuống dưới đáy, chính vì thế mà Nam Cao chú ý đến những dồn nén, uất ức của họ. Những dồn nén, uất ức ấy khiến cho tiếng chửi vọng lên như một tất yếu.

**Từ khóa:** Ngôn ngữ, đối thoại, tiếng chửi, truyện ngắn Nam Cao

**14.** **Một vài khảo sát bước đầu về biến thể trong thanh điệu, vần điệu, nhịp điệu của lục bát thế kỷ XX** / Đoàn Minh Tâm// Nghiên cứu văn học .- 2017 .- Số 4 .- Tr. 91-101

**Nội dung:** Đề cập đến một phần trong hướng nghiên cứu về đặc trưng thể loại của lục bát: Vấn đề biến thể trong thanh điệu, vần điệu, nhịp điệu trong một cặp lục bát (đơn vị nhỏ nhất của một bài lục bát)

**Từ khóa:** thanh điệu, vần điệu, nhịp điệu, lục bát, thế kỷ XX, văn học Việt Nam

**15**. **Nghệ thuật dựng truyện và xây dựng tình huống trong truyện ngắn Trang Thế Hy** / Phạm Thanh Hùng// Nghiên cứu văn học .- 2016 .- Số 12 .- Tr. 23-11

**Nội dung:** Mang dấu ấn của sự sáng tạo riêng, được nung nấu, tích lũy, chọn lọc, đúc kết từ sự phong phú, đa dạng đến xô bồ của cuộc sống và con người. Từ tấm lòng thiết tha, nỗi niềm đau đáu về những kiếp người đau khổ, bất hạnh là động lực để nhà văn gần gũi, đồng cảm, sẻ chia bằng tất cả sự sâu sắc của một trí tuệ mẫn tiệp, một ngòi bút nhân ái, tinh tế và nghiên cẩn.

**Từ khóa:** Trang Thế Hy, truyện ngắn, nghệ thuật dựng truyện

**16.** **Nhìn lại việc phiên âm các tác phẩm Nôm của Lý Văn Phức và việc lưu truyền các phiên bản quốc ngữ của chúng từ đầu thế kỷ XX đến nay** / Trần Hải Yến// Nghiên cứu văn học .- 2017 .- Số 4 .- Tr. 33-45

**Nội dung:** Nêu lên lược sử hành trình quốc ngữ hóa văn thơ Nôm của Lý Văn Phức; Trở lại với bản Nôm và bản quốc ngữ Nhị độ mai; Bản quốc ngữ Nhị thập tứ hiếu diễn âm/ca

**Từ khóa:** phiên âm, chữ Nôm, Lý Văn Phức, tác phẩm, văn học Việt Nam

**17.** **Những đặc điểm nổi bật của văn học quốc ngữ Nam Bộ từ cuối thế kỷ XIX đến 1945**/ Đoàn Lê Giang// Nghiên cứu văn học .- 2016 .- Số 12 .- Tr. 3-11

**Nội dung:** Nêu lên các vấn đề về văn học Nam Bộ như: Tiên phong trên con đường hiện đại hóa; Đậm đà tinh thần yêu nước và thống nhất dân tộc; Giàu tính đạo lý; Có tính chất đại chúng và phong cách bình dân.

**Từ khóa:** văn học quốc ngữ, Nam Bộ, văn học thế kỷ XIX

**18**. **Những đặc điểm và triển vọng của giao lưu phiên dịch tác phẩm văn học giữa Việt Nam và Hàn Quốc** / Kim Joo Young// Nghiên cứu văn học .- 2017 .- Số 1 .- Tr. 94-105

**Nội dung:** Xem xét tình hình giao lưu phiên dịch văn học giữa Việt Nam và Hàn Quốc từ quá khứ đến hiện tại trong bối cảnh giao lưu văn hóa, từ đó rút ra những đặc điểm giao lưu phiên dịch văn học giữa hai nước và đưa ra những giải pháp để phát triển phiên dịch văn học giữa Việt Nam và Hàn Quốc trong tương lai.

**Từ khóa:** phiên dịch, tác phẩm văn học, Việt Nam, Hàn Quốc

**19.** **Phân loại và đặc điểm các phương thức dự báo trong văn xuôi tự sự Trung đại Việt Nam** / Trần Thị Thanh Nhị// Nghiên cứu văn học .- 2017 .- Số 3 .- Tr. 57-67

**Nội dung:** Khảo sát các nhóm phương thức dự báo trong văn xuôi tự sự Trung đại Việt Nam: Dự báo nhờ linh cảm, năng lực tiên tri; Dự báo thông qua các tiếp xúc với thế giới siêu nhiên; Dự báo trên cơ sở phân tích các sự vật, hiện tượng tự nhiên, nhân tạo …

**Từ khóa:** phân loại, đặc điểm, phương thức, văn xuôi, tự sự, văn học, Việt Nam

**20.** **Thơ Hàn Mặc Tử nhìn từ những vấn đề thân thể và bệnh tật** / Đặng Thị Thái Hà// Nghiên cứu văn học .- 2017 .- Số 6 .- Tr. 18-30

**Nội dung:** Tập trung phê bình thơ Hàn Mặc Tử từ những suy tư/ ý thức lại của cá nhân ( nhà thơ) về thân thể mình trong tư cách là một tồn tại vũ trụ.

**Từ khóa:** thơ, Hàn Mặc Tử, bệnh tật

**21**. **Tiếp nhận Rabindranath tagore trên báo chí Việt Nam trước 1945 và “ chủ nghĩa dân tộc chống thực dân” đương thời** / Phạm Phương Chi// Nghiên cứu văn học .- 2017 .- Số 5 .- Tr. 40-49

**Nội dung:** Phân tích các diễn ngôn đương thời về Tagore, xoay quanh hai vấn đề: thứ nhất là vấn đề phục hưng văn hóa bản địa và thứ hai là vấn đề đấu tranh giai cấp.

**Từ khóa:** báo chí, Việt Nam, chủ nghĩa dân tộc, 1945

**22.** **Tiếp nhận văn học lãng mạn tại Nhật Bản**/ PGS.TS Lê Thị Diệu Hà// Nghiên cứu văn học .- 2016 .- Số 11 .- Tr. 86-17

**Nội dung:** Nêu lên những vấn đề về du nhập, ảnh hưởng, tái sáng tạo từ cuộc tiếp xúc với văn học lãng mạng phương Tây; Một vài thành tựu tiểu thuyết và thi ca lãng mạn Nhật Bản thời kỳ đầu.

**Từ khóa:** tiếp nhận, văn học lãng mạn, nhật Bản

**23**. **Tiểu thuyết Việt Nam viết về chiến tranh sau năm 1986 – Một cái nhìn khái quát** / Vũ Thị Thanh Hải// Nghiên cứu văn học .- 2017 .- Số 6 .- Tr. 73-85

**Nội dung:** Soi chiếu vào các mảng chìm của cuộc sống mà trước đây do yêu cầu của lịch sử nhà văn chưa có điều kiện đề cập tới. Bên cạnh hiện thực bất thường, phi lý và khốc liệt của chiến tranh là cái nhìn đa diện, phức tạp và sâu sắc hơn về người lính.

**Từ khóa:** tiểu thuyết, chiến tranh, Việt Nam, tiếp thu, xu hướng

**24.** **Tín ngưỡng dân gian Tày trong văn chương Y Phương** / Nguyễn Huy Bỉnh// Nghiên cứu văn học .- 2017 .- Số 1 .- Tr. 45-54

**Nội dung:** Viết rất nhiều về những nét văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc Tày. Nhà văn đặc biệt lưu tâm đến những sắc thái văn hóa tâm linh, gồm ý niệm về linh hồn và thể xác; ý niệm về hồn vía, ma quỷ và thần linh của cộng đồng dân tộc.

**Từ khóa:** tín ngưỡng dân gian, người Tày, nhà văn

**25.** **Tính đối thoại – Phương thức kết nối với thế giới tự nhiên trong tiểu thuyết Việt Nam đương đại** / Nguyễn Thùy Trang// Nghiên cứu văn học .- 2017 .- Số 3 .- Tr. 31-38

**Nội dung:** Nêu lên tính đặc trưng đối thoại của phê bình sinh thái. Đối thoại là con đường hòa giải giữa con người với tự nhiên; Những uẩn khúc trong tự nhiên được phơi bày; Thái độ đồng cảm với phản tỉnh. Đối thoại – quyền lực của diễn ngôn.

**Từ khóa:** Tính đối thoại, thế giới tự nhiên, tiểu thuyết đương đại, Việt Nam

**26**. **Toàn cầu hóa và xu hướng đa văn hóa, liên văn hóa nhìn từ văn xuôi Việt Nam đầu thế kỉ XXI** / Thái Phan Vàng Anh// Nghiên cứu văn học .- 2017 .- Số 3 .- Tr. 18-30

**Nội dung:** Nêu lên tính đa văn hóa, liên văn hóa trở thành một tính tất yếu của văn học nghệ thuật thời toàn cầu hóa; Giao tiếp liên văn hóa thông qua hoạt động đọc, là yếu tố khiến văn học hướng dần đến những giá trị mang tầm nhân loại thông qua các đối thoại văn hóa; Tính đa văn hóa của nền văn hóa có nhiều chủng tộc khác nhau…

**Từ khóa:** toàn cầu hóa, đa văn hóa, liên văn hóa, văn xuôi, Việt Nam

**27.** **Truyện thiếu nhi của Nguyễn Nhật Ánh – Hành trình tìm tiếng nói cho tuổi thơ** / Bùi Thanh Truyền// Nghiên cứu văn học .- 2017 .- Số5 .- Tr. 68-78

**Nội dung:** Đó là cuộc hành trình mà tác giả Nguyễn Nhật Ánh bằng cả sự tài năng, tình yêu và lương duyên đã gắn kết bền chặt với độc giả tuổi hoa. Mỗi cuốn sách là một khám phá mới mẻ về lứa tuổi thần tiên mà người viết ra nó đã lao động thật nghiêm túc bằng cả tâm huyết của mình.

**Từ khóa:** truyện thiếu nhi, Nguyễn Nhật Ánh, tuổi thơ

**28.** **Vai trò của ngôn ngữ đối thoại trong kết thúc truyện ở truyện ngắn Nguyễn Công Hoan** / Phạm Sỹ Cường// Nghiên cứu văn học .- 2017 .- Số 6 .- Tr. 128-137

**Nội dung:** Khảo sát những dạng thức chính của lối kết truyện khiến nhân vật tự bộc lộ bản chất của mình hoặc nghịch cảnh được phơi bày thật ấn tượng. Từ đó giúp hiểu sâu hơn về loại hình truyện ngắn kịch hóa mà Nguyễn Công Hoan là một đại diện.

**Từ khóa:** ngôn ngữ, đối thoại, truyện ngắn, Nguyễn Công Hoan

**29.** **Văn học dân tộc Dao thời kỳ hiện đại** / Đỗ Thị Thu Huyền// Nghiên cứu văn học .- 2017 .- Số 4 .- Tr. 69-77

**Nội dung:** Nêu lên những sáng tác thuộc vào những ngành Dao khác nhau với đa dạng chủ đề, cách biểu hiện nhưng điểm gặp gỡ chung nhất chính là sự tự ý thức về vị thế dân tộc, niềm kiêu hãnh về tâm thế con người luôn được thể hiện rõ.

**Từ khóa:** dân tộc Dao, văn học, hiện đại

**30**. **Văn học Hán Nôm Nam Bộ: Thành quả và triển vọng nghiên cứu** / Đoàn Lê Giang// Nghiên cứu văn học .- 2017 .- Số 6 .- Tr. 59-72

**Nội dung:** Điểm qua những thành tựu nổi bật trong việc nghiên cứu về văn học Hán Nôm Nam bộ, từ đó phác họa những nét lớn triển vọng nghiên cứu trong thời gian tiếp theo.

**Từ khóa:** Hán Nôm, văn học, Nam bộ, thành tựu, triển vọng

**31**. **Xu hướng tiếp thu tinh hoa lí luận tiểu thuyết nước ngoài trong việc xây dựng lí luận tiểu thuyết Việt Nam** / Nguyễn Văn Tùng// Nghiên cứu văn học .- 2017 .- Số 2 .- Tr. 20-28

**Nội dung:** Bàn về xu hướng nghiên cứu tiếp thu tinh hoa nước ngoài vào việc xây dựng lí luận tiểu thuyết ở Việt Nam.

**Từ khóa:** lí luận tiểu thuyết, tiếp thu, xu hướng

**32.** **Ý thức nữ quyền trong thơ nữ đương đại** / PGS.TS Lưu Khánh Tho// Nghiên cứu văn học .- 2016 .- Số 11 .- Tr. 42-49.

**Nội dung:** Trình bày một cách nhìn thế giới, nhìn cuộc sống thông qua kinh nghiệm của cái tôi được đặt ra như một đòi hỏi tất yếu. Con người cá nhân luôn luôn muốn được bộc lộ và khẳng định một cách triệt để.

**Từ khóa:** ý thức nữ quyền, thơ nữ, đương đại

**DU LICH**

1. **Ảnh hưởng của môi trường tổ chức đến hành vi hỗ trợ thương hiệu của nhân viên trong ngành dịch vụ lưu trú tại Nha Trang**/ Phạm Hồng Liêm, Hồ Huy Tựu// Kinh tế & Phát triển .- 2017 .- Số 240 tháng 6 .- Tr. 94-102.

**Nội dung**: Cải thiện môi trường tổ chức để thúc đẩy hành vi hỗ trợ thương hiệu tích cực của nhân viên là chủ đề nghiên cứu quan trọng đối với cả giới học thuật lẫn thực hành. Nghiên cứu này hướng đến trả lời câu hỏi: Ba khía cạnh về sự hòa hợp, sự công bằng và tính đổi mới trong môi trường tổ chức ảnh hưởng ra sao đến lòng trung thành thương hiệu và hành vi hỗ trợ thương hiệu của nhân viên?. Kết quả phân tích dựa trên dữ liệu từ 207 nhân viên tại 50 doanh nghiệp dịch vụ lưu trú ở Nha Trang đã khẳng định vai trò quan trọng của các yếu tố này. Vì vậy, duy trì sự hòa hợp, thúc đẩy sự công bằng và đổi mới trong nội bộ doanh nghiệp cần được chú trọng nhằm củng cố lòng trung thành thương hiệu và tăng cường hành vi hỗ trợ thương hiệu của nhân viên.

**Từ khoá**: Lưu trú, môi trường tổ chức, trung thành thương hiệu, hành vi hỗ trợ thương hiệu.

2. **Các phương thức thích ứng với thủy tai gia tăng do biến đổi khí hậu trong sinh kế của nông dân Bắc Trung Bộ (Nghiên cứu trường hợp ở xã Hưng Nhân, Nghệ An và xã Yên Hồ, Hà Tĩnh**)/ Lưu Bích Ngọc, Phạm Văn Trọng, Bùi Thị Hạnh// Kinh tế & Phát triển .- 2017 .- Số 240 tháng 6 .- Tr. 45-54.

**Nội dung**: Thủy tai được nhận định là những hiện tượng thiên tai liên quan đến thủy văn, bao gồm lũ quét, bão, ngập lụt, mưa lớn, hạn hán và xâm nhập mặn. Các hiện tượng thuỷ tai này có xu hướng gia tăng dưới tác động của biến đổi khí hậu. Bài viết này phân tích tác động của các hiện tượng thủy tai tới các hoạt động sinh kế như canh tác nông nghiệp, chăn nuôi và nuôi trồng, đánh bắt thủy hải sản và các biện pháp thích ứng với thủy tai của các hộ nông dân Bắc Trung Bộ, điển hình ở hai xã Hưng Nhân (Nghệ An) và Yên Hồ (Hà Tĩnh). Đa phần các hộ gia đình đã áp dụng đa dạng các phương thức thích ứng. Tuy nhiên, các biện pháp thích ứng của cộng đồng địa phương trong các hoạt động sinh kế hiện vẫn còn theo hướng bị động nhiều hơn theo hướng chủ động. Dựa trên kết quả nghiên cứu, một số khuyến nghị nhằm nâng cao khả năng thích ứng chủ động, hiệu quả với thủy tai của cộng đồng được đề xuất.

**Từ khoá**: Thuỷ tai, thích ứng, sinh kế, Bắc Trung Bộ

**3. Du lịch xanh ở Thái Lan và một số gợi ý cho Việt Nam**/ ThS. Trương Thuận Yến// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2017 .- Số 4 .- Tr. 35-40.

**Nội dung**: Khái quát mô hình du lịch xanh ở Thái Lan, phân tích lợi thế, tiềm năng của du lịch Việt Nam, đồng thời đề xuất các giải pháp góp phần phát triển du lịch xanh Việt Nam.

**Từ khóa**: Thái Lan, Việt Nam, du lịch xanh, phát triển bền vững du lịch.

**4. Kết nối du lịch tâm linh ở các nước tiểu vùng Sông Mekong**/ TS. Nguyễn Hoài Sanh, ThS. Lê Thị Bích Ngọc// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2017 .- Số 4 .- Tr. 17-21.

**Nội dung**: Bàn về du lịch tâm linh, tiềm năng phát triển du lịch tâm linh và đưa ra các giải pháp, khả năng kết nối dịch vụ du lịch tâm linh giữa các nước thuộc Tiểu vùng Sông Mekong.

**Từ khóa**: Tiểu vùng Sông Mekong, du lịch, kết nối

**5. Liên kết phát triển du lịch cộng đồng vùng Tây Bắc**/ ThS. Đỗ Quỳnh Anh// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2017 .- Số 1 .- Tr. 56-62.

**Nội dung**: Đề cập đến việc xây dựng các hình thức liên kết và nội dung liên kết trong phát triển du lịch cộng đồng vùng Tây Bắc.

**Từ khóa**: Liên kết du lịch, du lịch cộng đồng, du lịch Tây Bắc.

**6. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch Hà Tĩnh đáp ứng hội nhập Cộng đồng Kinh tế ASEAN**/ GS. TS. Nguyễn Văn Đính, ThS. Nguyễn Viết Chính// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2017 .- Số 4 .- Tr. 68-74.

**Nội dung**: Thông qua việc nghiên cứu sự phát triển du lịch, thực trạng nguồn nhân lực du lịch Hà Tĩnh và các điều kiện hội nhập du lịch ASEAN, bài viết rút ra các đánh giá, nhận xét, từ đó đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch Hà Tĩnh, góp phần thúc đẩy du lịch phát triển, đẩy nhanh quá trình hội nhập kinh tế khu vực và thế giới.

**Từ khóa**: Du lịch, hội nhập quốc tế, đào tạo, khách sạn, lữ hành

**7. Phát triển bền vững du lịch Tây Nguyên trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế**/ TS. Nguyễn Đức Nhuận// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2017 .- Số 1 .- Tr. 69-77.

**Nội dung**: Nghiên cứu phát triển bền vững du lịch vùng Tây Nguyên trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế nhằm phân tích, đánh giá được những nét cơ bản về thực trạng và tiềm năng phát triển du lịch của vùng, thông qua đó đề xuất một số những giải pháp nhằm phát triển bền vững du lịch vùng Tây Nguyên tương xứng với tiềm năng và tài nguyên du lịch của các địa phương vùng Tây Nguyên.

**Từ khóa**: Du lịch Tây Nguyên, phát triển bền vững

8. **Phát triển sản phẩm du lịch ở Đăk Nông trong bối cảnh đầymạnh tái cơ cấu gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế**/ Nguyễn Văn Trãi// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2017 .- Số 495 tháng 6 .- Tr. 43-45.

**Nội dung**: Trình bày tiềm năng để phát triển sản phẩm du lịch ở Đăk Nông trong bối cảnh đầymạnh tái cơ cấu gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế; Thực trạng phát du lịch ở Đăk Nông trong bối cảnh đầymạnh tái cơ cấu gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế; Các giải pháp phát triển du lịch ở Đăk Nông trong bối cảnh đầymạnh tái cơ cấu gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng.

**Từ khoá**: Sản phẩm du lịch, tái cơ cấu, mô hình tăng trưởng

**9. Quy hoạch phát triển du lịch Việt Nam: Thực trạng và một số vấn đề đặt ra**/ TS. Bùi Thị Quỳnh Thơ// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2017 .- Số 4 .- Tr. 28-34.

**Nội dung**: Tìm hiểu về thực trạng du lịch cũng như công tác quy hoạch du lịch ở Việt Nam đồng thời đề xuất một số giải pháp để hoàn thiện quy hoạch du lịch của Việt Nam.

**Từ khóa**: Việt Nam, du lịch, quy hoạch, phát triển.